



# SỐNG

**Nguyên tác:** Vivre

**Tác giả:** M.M. Arami

Bonne Presse à Verbode, Belgique

**Bản dịch:** Hương Quê, Sài Gòn, 1970

## MỤC LỤC

- Chương 1. Hồng ân Thiên Chúa
- Chương 2. Đời sống siêu nhiên
- Chương 3. Sự công chính hóa
- Chương 4. Con cái Thiên Chúa
- Chương 5. Anh em với Chúa Kitô
- Chương 6. Những bạn của Chúa Kitô 14 Kho tàng giấu ẩn
- Chương 7. Chi thể sống của Chúa Kitô 15 Để bảo tồn ơn thánh sủng
- Chương 8. Con cái của Mẹ Maria
- Chương 9. Những chi thể sống của nhau
- Chương 10. Đền thờ Chúa Ba ngôi
- Chương 11. Đền thờ Chúa Thánh linh
- Chương 12. Sự sống lại vinh sáng
- Chương 13. Đồng thừa tự với Chúa Kitô
- Chương 14. Kho tàng giấu ẩn
- Chương 15. Để bảo tồn ơn thánh sủng
- Chương 16. Tội trọng
- Chương 17. Xung tội
- Chương 18. Ăn năn tội cách trọn
- Chương 19. Việc lành
- Chương 20. Cầu nguyện
- Chương 21. Thánh lễ
- Chương 22. Rước lễ
- Chương 23. Việc tông đồ
- Chương 24. Viên ngọc quý báu

## LỜI GIỚI THIỆU

Phúc Âm thánh Gioan, đoạn 4, có diễn lại một quang cảnh rất cảm động. Chúa Giêsu, trên đường từ Giuđêa về Galilêa, đã ghé bước qua đường Samaria. Khoảng trưa, Người đến gần một thành và ngồi nghỉ trên bờ giếng Giacóp. Thoát chốc, một thiếu phụ người Samaritana đến múc nước. Chúa Giêsu bảo chị ta: "Này chị, cho tôi ngậm nước". Người thiếu phụ ngạc nhiên. Bấy giờ, Chúa Giêsu bảo: "Nếu chị biết được ơn Chúa, và kẻ đang nói với chị "Cho tôi ngậm nước!" là ai, thì chính chị sẽ xin Người, và Người sẽ cho chị nước hằng sống" (Jn 4:10).

Ngay các thế kỷ sau, Thánh truyền công giáo đã nhìn thấy trong thứ nước hằng sống, mà Chúa Giêsu đề cập, đời sống ơn thánh sủng. Quả vậy, ngay trong Cựu Ước, ơn thánh đã được mô tả dưới hình ảnh nước một thác nước, một suối nước. Vị chủ chăn tốt lành dẫn dắt chiên đến suối nước giải khát, nghĩa là đến cùng ơn thánh. Như thế, lúc đó, Chúa Giêsu nói với người thiếu phụ xứ Samaria về ơn thánh vô giá vậy!

"Nếu chị biết ơn Chúa!" Chúng ta có biết ơn thánh là gì không? Chúng ta có nhìn thấy vẻ cao đẹp cũng như giá trị của ơn thánh như thế nào không? Chúng ta có hiểu đầy đủ ơn thánh không? Vâng, nếu chúng ta biết, chắc chắn chúng ta sẽ tìm mọi phương thế để gìn giữ kho tàng trong chúng ta, để vun xới và tăng triển gia tài đó mỗi ngày mỗi thêm phong phú.

Một cuốn sách viết với mục đích trung bày những kho tàng mệnh mông bát ngát giấu ẩn trong đời sống ơn thánh đã được dịch ra tiếng Việt. Thực là một sáng kiến tuyệt diệu. Bởi vì, càng thâm hiểu các kho tàng phong phú đó, chúng ta càng nỗ lực sống xứng đáng hơn. Tôi chân thành ca ngợi những người đã có sáng kiến này và tôi cầu chúc cho bản dịch này là kết quả của bao cố gắng được phổ biến sâu rộng trên toàn lãnh thổ Việt Nam thân yêu, và được mọi người thuộc mọi giới giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân cũng như tất cả những ai muốn tìm kiếm cuộc sống hạnh phúc đích thực.



## CHƯƠNG 1

### HỒNG ÂN THIÊN CHÚA

#### 1. Nước hằng sống

Chúa Giêsu tới thành Sica, miền Samaria. Tại đây có giếng nước Giacóp. Thân xác mệt mỏi vì đi đường, Chúa Giêsu Đấng Cứu Thế, ngồi nghỉ trên miệng giếng...

\* Một thiếu phụ, người Samaritana, tới múc nước. Chúa liền bảo: "*Chị làm ơn cho tôi xin một ngậm nước!*"

Rất đỗi ngạc nhiên, người thiếu phụ nói: "Là người Do Thái, sao ông lại xin tôi nước uống, vì tôi là người xứ Samaria mà?." Vì từ xa xưa dân Do Thái và Samaritanô không còn liên lạc với nhau.

Chúa Giêsu trả lời: "*Nếu chị biết ơn Thiên Chúa, và người xin chị nước uống là ai. Thì chính chị sẽ xin Người nước uống. Và Người sẽ cho chị nước hằng sống*".

- Thiếu phụ nói: Thưa ngài, ngài không có gì múc nước, mà giếng lại sâu, ngài kiếm đâu ra được nước hằng sống? Chẳng lẽ ngài còn cao trọng hơn cả ông GiaCóp chúng tôi, Đấng đã cho chúng tôi giếng nước này, và chính Người cũng đã uống giếng nước này, cả con cháu người nữa?".

- Chúa Giêsu bảo chị: "*Bất kể ai uống nước này, vẫn còn khát; nhưng ai uống nước tôi cho, sẽ không còn khát nữa. Nước tôi cho, sẽ nên một nguồn tuôn chảy muôn đời cho họ*".

- Thiếu phụ thưa lại: "Thưa ngài, xin cho tôi thứ nước đó, để tôi không còn khát, cũng không còn phải tới đây kín nước nữa" (Jn 4:4-15).

Nước được đề cập trong cuộc đàm thoại này, là thứ nước nào? Cả hai thứ. Thứ giải khát, có tính cách nhất thời: "Ai uống nước này, sẽ còn khát", vì thế mà thiếu phụ xứ Samaria hằng ngày vẫn phải đi tìm kiếm. Đó là nước giếng, nước thiên nhiên, nước chúng ta vẫn uống. Thứ giải khát, có tính cách vĩnh viễn: "Ai uống nước này sẽ không còn khát nữa". Đó là một suối nước tuôn chảy muôn đời". Thiếu phụ đã xin: "Xin ông cho tôi thứ nước này để tôi không còn khát và cũng khỏi đến đây kín nữa" (Jn 4:4-15). Đây chính là hồng ân Thiên Chúa ban: nước thần linh, nước siêu nhiên, nước uống trên thiên quốc. Ta còn có cách nào để nói rõ hơn về ơn thánh này được không?

## **Ơn Thánh Hóa**

Đó là một ơn siêu nhiên - nội giới - thường xuyên - Thiên Chúa ban cho chúng ta - qua Chúa Giêsu Kitô - để chúng ta được rồi.

Đó là một ơn siêu nhiên. Nó vượt trên giới tính nhân loại. Vượt mọi đòi hỏi, mọi tiềm năng, mọi tầm tay cũng như công nghiệp của bản tính con người. Một thân xác, một linh hồn: đó là con người trong trật tự tự nhiên. Một thân xác, một linh hồn và thêm ơn thánh hoá: đó là con người trong trật tự siêu nhiên.

**Ơn nội giới:** Ơn này chỉ ban cho linh hồn thôi.

**Ơn thường xuyên:** Ơn này ở mãi trong linh hồn, bao lâu linh hồn còn sống trong tình trạng ơn thánh, nghĩa là không mang một trọng tội nào. Đời thường chẳng gọi một người khỏe khoắn, dễ chịu, không bệnh tật, là một người sống trong tình trạng khỏe mạnh sao? Cũng thế khi nói về linh hồn trong sạch, không mang một tội trọng, cũng được gọi là người có ơn thánh, sống trong tình trạng ơn thánh! Nhưng, không phải theo kiểu hời hợt bên ngoài, mau qua như tia chớp, mà lâu bền như mặt trời: đó là ơn Thánh hoá.

**Ai ban cho ta ơn Thánh hoá?** Một mình Thiên Chúa. Các thiên thần, các thánh, Đức Trinh Nữ Maria, có thể ban ơn này được không? Không, các ngài chỉ có thể kêu nài, bảo lãnh cho mà thôi. Người ban, chỉ có một mình Thiên Chúa!

**Thiên Chúa ban qua ai?** Qua Chúa Giêsu Kitô? Vì Adong mà chúng ta đã mất. Nay nhờ Chúa Giêsu, Adong mới, chúng ta nhận lại được. Từ ngày nguyên tổ Adong sa ngã, mọi ơn thánh ban cho chúng ta đều nhờ công nghiệp tương lai hay quá khứ, của Chúa Giêsu Kitô. Vì thế, Giáo Hội kết thúc tất cả lời nguyện như sau: Nhờ Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng con.

**Tại sao Chúa lại ban ơn thánh hóa cho chúng ta?** Để chúng ta được rỗi! Đó là phương thế độc nhất Chúa đã thiết lập để cứu chúng ta.

**Thiên Chúa ban ơn thánh hóa để chúng ta được rỗi.** Người cũng ban cho một số ơn siêu nhiên khác để cứu tha nhân, như ơn làm phép lạ, ơn lợi khẩu, ơn tiên tri. Nhưng đây là những đoàn sủng, chứ không phải là ơn thánh hóa. Ôn thánh hóa chỉ ban cho chúng ta vì phần rỗi riêng mỗi người chúng ta.

## **2. Nếu bạn biết ơn Chúa.**

**1) Ôn thánh hóa** là một ơn siêu nhiên, vượt xa mọi thứ của cải tự nhiên, thiêng liêng hay vật chất. Tất cả những thứ của cải người đời từng tìm kiếm là gì? Danh vọng, giàu sang, lạc thú, những phẩm chất tự nhiên nơi thân xác, tinh thần và tâm can: sức khỏe, sắc đẹp, khoa học thông thái, tài hùng biện, sự tinh khôn, khéo léo đủ kiểu; đức xuất chúng, can đảm anh hùng, lòng bao dung, quảng đại, đức hiền từ. Nói tóm lại, mọi thứ của cải tự nhiên! Mọi thứ đó đều là ảo mờ, vô vị, hư không, nếu không có ơn thánh hóa. Vì thế mà Thiên Chúa bỏ mặc những thứ đó cho người đời một cách dễ dàng, cho ngay cả những địch thủ Người. Kia Satan: tinh khôn, khéo léo quỷ quyệt, hùng mạnh biết bao! kết quả đi đến đâu, mặc dầu trong tay có thừa những thứ của cải này? Nó vẫn là tên xấu xa nhất vũ trụ! Trước mặt Thiên Chúa, các ơn tự nhiên chẳng thấm gì nếu không có ơn siêu nhiên thánh hóa. Đề cập đến đức khôn ngoan - và đến ơn thánh hóa mà đức khôn ngoan là kết quả - Chúa Thánh Linh đã ca ngợi: "Ta ưa nó hơn các vương quốc và ngai vàng...Sánh cạnh nó, mọi vàng quý trần gian chỉ là cát bụi, và bạc ròng chỉ là củi khô...Đó là kho tàng của thế gian" (Kn 7:8-9).

**2) Ôn thánh hóa** là một ơn bên trong, vô hình. Không phải cách phục sức, trang điểm, của bạn nói lên được tình trạng ơn thánh nơi bạn. Cũng không phải căn cứ vào những nét trên mặt bạn mà biết. Cũng không phải là do vóc người bạn. Địa vị trong xã hội, giàu sang phú quý, thông thái uyên thâm, cá tính, tư cách trời vượt, tiếng tăm, lời nói văn hoa, hùng hồn, tất cả đều là những tang chứng vô nghĩa, nếu đem so với ơn thánh. Nhiều người được hoan hô, ca tụng trên thế giới, trong dân gian, mà không có ơn thánh sủng. Nhiều người được liệt vào hạng khả kính, thế mà trước mặt Thiên Chúa chỉ xứng danh loài kinh tởm. Trái lại, nhiều người bị đời ngược đãi, khinh chê, lại hưởng đặc ân và tình bạn thiết nghĩa với Thiên Chúa nhờ sống trong tình trạng ân sủng. Dưới một lớp vỏ xù xì, đôi khi tiềm ẩn một hạt nhân ngọt bùi. Cái vỏ bên ngoài hấp dẫn, quyến rũ thường che đậy các bên trong trống rỗng, hôi thối. Ôi sung sướng thay linh hồn tốt đẹp trước mặt Thiên Chúa dù đôi khi bị che ẩn dưới lớp áo quần tả tơi! Ôn thánh hóa là một ơn nội giới.

**3) Ôn thánh hóa**, một ơn thường xuyên! Vẫn tồn tại trong bạn bao lâu bạn không phạm trọng tội. Của cải tự nhiên cũng được vậy sao? Không đâu. Thần chết bóc lột hết của bạn. Khi chết, nhan sắc bạn cũng phai nhòa. Vinh biệt danh cao chức trọng. Vinh biệt tiếng tăm, thế diện, Làn lượt nối đuôi nhau, các quan năng bạn cũng tiêu ma. Chui vào lòng đất bạn chỉ đem theo mình sáu tấm ván vừa dài vừa vắn. Kỷ niệm ghi lại tâm não bạn cũng trôi qua với tiếng kèn đưa đám. Xuống mồ, thân xác trước kia đã được nuông chiều, mon trón, nay trở thành đồ ăn nuôi sâu bọ.

\* **Magarita Cortone**, chính đang lúc nhan sắc lộng lẫy, nàng đã mất người yêu, con người hiệp sĩ đã quyến rũ được nàng. Chàng ra đi tranh tài, không ngày về. Magarita tìm chẳng thấy, mà chỉ thấy một con chó nhỏ cứ quanh quẩn lẻo đẻo theo riết nàng. Với những tiếng kêu ăng ẳng, những tiếng kêu rít như than van như ai oán, con vật ngoạm vạt áo của Margarita và lôi nàng ra ngoài. Người thiếu nữ ép mình đi theo! Trước mặt nàng, một con chó đang sủa ngậu xì bên đồng lá cây nó vừa bới tung tóe. Magarita tiến lại gần. Nàng thấy gì? Cái xác chết của người nàng yêu, nàng đang đi tìm kiếm đã thối rữa. Hai giòng lệ tuôn trào, chẳng mấy chốc, nhờ ơn thánh soi động đã trở thành những giòng nước mắt hối hận

ăn năn. "Đồ điên rồ! Nàng tự nhủ, đây cái mày thích hơn cả Thiên Chúa đây". Từ đó, với tâm tình thống hối, nàng bận áo quần thô hèn, đứng ngay ở công ra vào thành phố, nơi nhiều người đã chứng kiến cuộc đời xấu nét của nàng, và nàng cúi đầu xin lỗi mọi người qua lại. Của cải trần thế mau qua. Ôn thánh hóa tồn tại. Magarita đã hiểu. Được sống lại trong ơn nghĩa thánh, nàng đã trở nên một vị thánh.

**4) Ôn thánh hóa** ban cho ta để ta được rỗi linh hồn. Khác với ơn đoàn sủng là những ơn siêu nhiên Chúa ban cho bạn để giúp ích cho tha nhân, như ơn làm phép lạ... Ôn thánh hóa cao vượt ơn làm phép lạ, ơn hùng biện, ơn biết và nói được các thứ tiếng, ơn tiên tri. Bạn hãy nghe bản ca tình bác ái, bạn đường của ơn thánh mà Thánh Phaolô đã ca ngợi:

*"Giả như tôi nói được mọi thứ ngôn ngữ của loài người và các thiên thần, nhưng nếu tôi không có bác ái (nghĩa là không có ơn thánh hóa) thì tôi cũng chỉ là chiếc thanh la inh ỏi, chũm chọe chập cheng.*

*Giả như tôi được ơn nói tiên tri và biết mọi mầu nhiệm cùng mọi khoa học;*

*Giả như tôi có một đức tin chuyển được núi đồi, mà tôi không có đức bác ái, thì tôi vẫn là không" (1 Cor 13:1-2).*

**5) Ôn thánh hóa** ban cho chúng ta nhờ Chúa Giêsu Kitô. Để ban cho chúng ta hưởng ơn thánh này, Chúa Giêsu đã nhập thể, sinh ra nơi hang đá khó nghèo, sống đời ẩn dật tại Nazareth, đi rao giảng Phúc Âm,... Để chúng ta được hưởng ơn thánh này, Chúa Giêsu đã chịu đau khổ... Tại vườn cây dầu, con lo sợ đã buốt thấu cả con người Đức Kitô. Người đã phiền não, buồn rầu, mồ hôi hoà lẫn máu đã rỉ tràn trên toàn thân Chúa. Chúa bị bắt, quân lính lôi kéo, đánh đập, giải đi từ pháp đình này sang toà án khác: họ đâm đá, đóng vòng gai vào đầu, cùng điệu lên Núi Sọ. Ôi những giờ phút đằng đẵng chịu khổ đau không thể tả. Tại sao Chúa phải chịu những tra tấn, những xỉ nhục như thế? Vì muốn cho chúng ta được hưởng nhờ ơn thánh hoá.

Vì muốn chúng ta được hưởng nhờ ơn thánh hoá, nên mới có khổ hình Thánh giá. Chúa Giêsu đã leo lên đồi Canvê. Một đoàn dân say sưa, khát máu, hung hăng, xông xáo, ngạo ngược. Chúa Giêsu bị lột trần. Minh dính đầy máu, chảy dài theo từng lần da sâu lõm; dấu tích của những trận đòn bằng roi da móc sắc, bị dằn ngựa trên cây Thập giá lên, một cây Thập giá nặng nề, trong khi những vết thương toác thêm và máu lại rỉ ra chảy xuống đất. Đau đớn thay! Kinh hồn thay! Một thân xác lại được treo bằng bốn vết đinh nứt dần thêm! Cục hình ghê gớm này kéo dài suốt ba tiếng đồng hồ... Nhưng dần dần, bóng tối bao trùm cả không gian. Trong đêm tối đó, giữa cảnh yên lặng rộng lớn đó, Đấng tử nạn thần thánh, thỉnh thoảng thốt ra tiếng nói của kẻ đang chết dần... Cứu cánh đã gần. "Mọi sự đã hoàn tất", Chúa Giêsu kêu lên, Người gục đầu và tắt thở. Tại sao Người lại chết như vậy? Để chúng ta đáng được hưởng ơn thánh hoá. Vậy ơn thánh hóa có giá trị gì? Nó có giá trị vượt mọi quý trọng trên trời dưới đất: chính sự sống của con Thiên Chúa.

Nói đúng ra, ơn thánh hóa là gì? Là Mầu nhiệm!

Trong thiên nhiên, cũng có xuất hiện những trường hợp tương tự. Thí dụ: điện. Điện sinh ra năng lực. Nhưng năng lực là gì? Người ta không biết. Bạn cứ hỏi một kỹ sư điện. Ông sẽ trả lời: điện sản xuất ra ánh sáng điện: điện chuyển vận và nâng nổi các vật nặng đến cả những toa tàu hàng và các tàu thủy: điện vận động các chiếc máy khổng lồ, truyền tin tức đi nhanh như chớp giữ những khoảng cách không gian thật xa, nó chuyển lời người nói từ đầu dây này đến đầu dây kia.

Nói tới ơn thánh hoá. Chúng ta cũng chỉ biết trình bày theo các hiệu quả, chứ không thể định nghĩa hay định tính được. Ôn thánh hóa thông chuyển cho linh hồn chúng ta đời sống siêu nhiên - biến đổi chúng

ta nên những người công chính - nên những người thánh - nên con cái Thiên Chúa - nên những người em Chúa Giêsu - nên con cái Đức Mẹ Maria - nên chi thể sống của mọi người công chính - nên đền thờ của Chúa Ba Ngôi cao trọng quyền uy. Ôn thánh hóa bảo đảm chúng ta một cuộc sống lại vinh hiển. Ôn thánh hóa cho chúng ta quyền thừa hưởng nước Trời.

\* **Một chàng thanh niên** sống trong một đô thị lớn. Đời trần thế của chàng đang nở tươi như hoa. Chàng mặc sức sống theo sở thích. Khi sóng đời dâng lên, chàng thả sức trôi theo. Năm tháng bỗng bình trong lạc thú và tội lỗi, trong lười biếng và nhàn rỗi, trong vô nghĩa và phung phí. Đó là một trong muôn nghìn cái phung phí chiếm chỗ trên mặt địa cầu. Một hôm, tình cờ chàng đọc thấy những lời sau đây: "*Phúc cho người đói khát công chính, vì họ sẽ được no thỏa*"!

Được no thỏa! Chưa bao giờ chàng được như vậy. Ngược lại, đối với chàng đời thật đáng kinh tởm. Nhưng ở đây, có một cái gì giải khát thỏa mãn lòng người: đó là sự công chính, là tình trạng sống trong ơn thánh. Phải, chàng muốn thử xem. Và chàng dứt khoát với cuộc đời tội lỗi. Chàng đói và khát sự công chính. Một năm sau chàng kể lại đời chàng với một linh mục như sau: "Trời ơi! bây giờ đời đẹp và hạnh phúc quá!"

Sở dĩ chúng ta muốn và có được cuộc đời đẹp và hạnh phúc như thế, là nhờ ơn thánh hóa Chúa đã ban!



## CHƯƠNG 2

### ĐỜI SỐNG SIÊU NHIÊN

#### 1. Được cứu ra khỏi nước.

Lệnh Pharaon truyền cho toàn dân: "Tất cả con trai trong dòng tộc Do Thái, các người hãy ném hết xuống sông".

Một thiếu phụ Do Thái vừa sinh một con trai. Thấy con khô ngô kháu khỉnh, biết làm sao đây? Bà đã giấu được ba tháng trời. Biết chuyện không xuôi, bà liền lấy một chiếc thúng bằng sợi đã tráng nhựa, đặt con vào, đem thả giữa đám lau bên dòng sông. Maria, chị đưa bé, đứng cách đó một khoảng cách để theo dõi sự thế.

Nàng công chúa, con vua Pharaon, xuống sông tắm. Nhìn thấy chiếc thúng giữa đám lau, nàng sai tỳ nữ tới nhắc lên. Mở thúng. Một đứa trẻ đang khóc. Nàng thấy thương. Lúc đó, chị của đứa trẻ tiến lại gần thưa: "Bẩm công chúa có bằng lòng để tôi đi kiếm một thiếu phụ Do Thái lo bú bớm trẻ thơ này không?".

- Được, cô đi kiếm đi.

Thiếu nữ chạy đi gọi mẹ.

- Công chúa bảo: Bà hãy nhận lấy em bé này và nuôi nấng tử tế, tôi sẽ trả công hẳn hoi.

Người mẹ đón nhận con đưa về nuôi nấng. Khi đứa bé đã khôn lớn, bà đem nó lại cho công chúa. Nàng đã nhận làm con nuôi và đặt tên em là Moise, nghĩa là đã vớt lên khỏi nước, (Ex 2: 1-10).

Đứa trẻ bị liệt vào sổ phải hủy diệt trong giòng sông Nil, đã được cứu và sống trong triều đình vua Pharaon. Nếu không thì cậu cũng mang một số phận như những người dân Do Thái khác, phải lăn lộn với những công việc nặng nhọc: cũng phải làm việc như một tên nô lệ.

Nhưng được giáo dục trong cung vua, Moise đương nhiên thuộc giai cấp tự do, hơn thế nữa, thuộc giai cấp cao nhất trong xã hội, với nền giáo dục tinh luyện tư tưởng, với lời nói tu cách, phong độ xử thế của cậu. Nói tắt, cậu bắt đầu sống một cuộc sống mới và cao quý.

Áp dụng vào trường hợp linh hồn chúng ta, nhờ ơn thánh hoá, linh hồn chúng ta sẽ thấy được một đời sống siêu nhiên, đời sống thần linh.

Nếu tôi hỏi: "có bao nhiêu sự sống?" nhiều người không ngần ngại trả lời: có ba sự sống: Sự sống thực vật mà chúng ta sống giống như cây cỏ. Sự sống động vật có cảm giác, giống như loài thú vật. Sự sống trí khôn, riêng biệt cho loài người chúng ta. Có thể thôi sao? Chúng ta có ba sự sống kết thành một, đó là đời sống tự nhiên. Nhưng người Kitô hữu sống trong tình trạng ơn thánh, còn có thêm sự sống siêu nhiên.

Vậy sự sống siêu nhiên là gì? Là một phần thêm vào đời sống tự nhiên. Cái phần thêm này, chúng tôi muốn tìm hiểu và trình bày ra đây.

Tiên tri Balaam, được lệnh vua xứ Moab sai đi nguyên rửa dân Do Thái. Ông cỡi lừa ra đi. Kia một thiên sứ xuất hiện chặn đường nó. Lừa cái nhất định không chịu tiến. Nổi giận, tiên tri lấy gậy đập túi bụi. Lừa liền nói"

- "Này tôi đã làm gì...?"(Num 22).

Lừa biết nói: Lạ quá! Nó đã cảm thấy cái gậy đập vào mình. Nhưng không có gì lạ đâu. Cái tính cảm giác đối với nó là một đặc điểm tự nhiên. Nhưng một con vật nói được! tiếng nói, theo bản tính loài vật là một cái gì ban thêm, vượt trên bản tính nó. Đó là điều siêu nhiên, trên tự nhiên.

Thiên Chúa đã dựng nên con người có xác và hồn. Linh hồn kết hợp với xác trở nên một sự sống tự nhiên. Tuyệt! Nhưng Thiên Chúa còn muốn cho loài người một cái gì hơn thế nữa: một sự tham dự vào đời sống của Chúa, là đời sống thần linh. Sự tham dự vào đời sống thần linh này, chính là nhờ ơn thánh hoá. Với ơn này, con người, vẫn còn giữ nguyên sự sống tự nhiên của mình, và họ có thêm ngay ở đời này sự sống của Chúa.

Một ví dụ khác: Đây cây tầm xuân. Nó chỉ trở sinh những bông tầm xuân, những bông hồng dại. Có gì lạ đâu. Đó là điều tự nhiên, hợp bản tính của nó. Nhưng nếu ai đem ghép một nhánh hồng đẹp vào thân cây tầm xuân, rồi chờ đợi. Cây tầm xuân dại, sẽ trở sinh những bông hồng đẹp tươi. Điều đó - đối với cây tầm xuân dại - không phải là một điều tự nhiên, nhưng là một cái gì mới lạ thêm vào bản tính tự nhiên, thêm vào sự sống của nó.



Ơn thánh hóa cũng vậy. Là sự tham dự vào bản tính và cuộc sống thần linh, nó không phải là một điều tự nhiên thuộc bản tính con người chúng ta, nhưng đã được ban thêm cho bản tính tự nhiên của chúng ta.

Sự tham dự và bản tính và đời sống thần linh hệ tại đâu? Nói cách khác, ơn thánh hóa đem lại cho linh hồn chúng ta bản tính thần linh phải không? Chắc chắn là không, nghìn lần không. Vì nếu thế, thì chúng ta là Thiên Chúa mất rồi. Vậy sự thật như thế nào?

Đây, ơn thánh hóa thông truyền cho linh hồn một sự sống siêu nhiên - không đồng đều và y hệt - nhưng tương tự, giống như đời sống Thiên Chúa. Ơn thánh không làm cho chúng ta thành Thiên Chúa, nhưng giống hình ảnh Thiên Chúa.

Vậy đời sống ơn thánh và đời sống Thiên Chúa giống nhau ở điểm nào? Đây. Đời sống riêng của Thiên Chúa là biết mình và yêu mình vô biên. Trên trời, chúng ta sẽ được sống chính sự sống thần linh này: chúng ta sẽ biết Thiên Chúa như Ngài biết Ngài, chúng ta sẽ yêu Ngài như Ngài yêu Ngài, chúng ta sẽ dự vào - mặc dầu một cách có hạn - đời sống của chính Ngài. Còn ngay từ trần thế này, nhờ ơn thánh hoá, mặc dầu không hoàn toàn, chúng ta cũng được tham dự vào chính đời sống này. Ơn thánh hóa đem lại cho linh hồn khả năng biết được Thiên Chúa như Ngài, yêu Thiên Chúa như Ngài tự yêu Ngài, sống đời sống thần linh của Ngài. Ơn thánh hóa sẽ biến đổi linh hồn suy tư, yêu mến và hành động với tư cách một người, trở thành cũng một con người, hoàn toàn người, sẽ suy tưởng, sẽ yêu mến, sẽ hành động một cách giống Thiên Chúa.

Thực ra, ơn thánh và vinh quang thiên đàng chỉ là một. Ơn thánh là khởi đầu của vinh quang. Ơn thánh chính là quả sồi, còn vinh quang chính là cây sồi đã được nẩy nở đầy đủ. Quả sồi không phải là cây sồi, nhưng nó sẽ trở thành cây sồi, nó đã mang trong mình cây sồi. Ơn thánh chính là nụ hoa, vinh quang là đóa hoa. Ơn thánh là rạng đông, vinh quang là mặt trời sáng láng.

Ơn thánh hoá, theo thánh Gioan là hạt giống của Thiên Chúa. Vinh quang, ở trên cao, chỉ là sự phát triển của ơn thánh ở dưới trần. "Ơn thánh và vinh quang, thánh Tôma nói, cũng là một thứ".

## **2. Đời sống quá vắng vẻ.**

### **1) Đời sống siêu nhiên: hoàn hảo nhất!**

Ngày nay, người ta đề cập tới nhiều vấn đề. Vấn đề xã hội. Vấn đề hoà bình. Vấn đề kinh tế. Còn nhiều, nhiều nữa. Tất cả các vấn đề này chỉ có ích, nếu chúng ta không xao lãng vấn đề chính yếu, vấn đề cuộc đời. Bạn nhìn xem, mỗi sáng, cuộc sống vùng dậy trên thế giới như thế nào! Cuộc sống thức dậy. Người người ra đi vội vã, tuôn tới các xưởng chế tạo, các tiệm buôn và cơ sở bàn giấy ồn ào. Những chuyến tàu điện rú còi khắp đường phố. Những chiếc ô tô đua nhau ấn nút ga đỏ đây. Bác nông phu vác cây bừa ra đồng, gieo mạ hoặc gặt những bông lúa vàng. Nhưng có một vấn đề: Thử hỏi xem trong đoàn người vội vã đó có bao nhiêu người tự hỏi: "Tôi đi làm, tôi bận tâm khó nhọc, để làm gì? Đây là mục đích đời tôi? Đất hay trời? thân xác hay linh hồn? Thời gian hay vĩnh cửu?" Và tất nhiên, bạn sẽ đồng ý với chúng tôi. Đó mới là vấn đề quan trọng nhất trong mọi vấn đề.

Cuộc sống tự nhiên mà ta vẫn thường gọi là đời người có nghĩa gì? "Người ta gào. Người ta kêu. Đó là sống. Người ta kêu, người ta bước ra: đó là chết" (Mery). Vậy đời sống tự nhiên là gì? "Đời sống uống phí. Một chút yêu đương; một chút thù ghét, để rồi chào ra đi! Đời ngắn quá! Một chút hy vọng, một

chút thơ mộng! Rồi già từ!" Kinh Thánh gọi cuộc đời này là một cái bóng, một cơn gió thổi qua, một làn khói dập dờn tan biến, một ngọn cỏ dưới lưỡi hái: nó ngã đầu và tàn héo.

Điôgênê, nhà tư tưởng, đã cất tại chợ Athènes một cửa hàng lịch sự, phía trên cửa ông viết hàng chữ: "Ở đây có bán cái khôn" Một người giàu có trong thành sai ngay đây tớ đem ba đồng vàng tới hỏi xem Điôgênê mua được bao nhiêu khôn ngoan. Ông chủ tiệm cầm tiền và viết cây này: "Trong mọi việc hãy xét tới mục đích". Lời châm ngôn quả rất khôn ngoan hay cho người giàu có bỏ tiền ra mua. Ông ta ra lệnh ghi khắc câu đó bằng chữ vàng trong nhà ông.

Bạn đọc thân mến, chúng ta cũng hãy ghi lời này vào linh hồn chúng ta. Bạn hãy xét tới mục đích đời sống tự nhiên: đó là cái chết. Mục đích của đời sống siêu nhiên thì sao? Nó vô cùng tận. Nếu bạn sống trong tình trạng ơn thánh, cái chết tự nhiên của bạn không phải như nhiều người thường nghĩ tưởng. Nếu biết rõ, cái chết đối với bạn sẽ là niềm hân hoan to lớn cuối cùng của bạn trên đời dương thế. Tại sao? Vì, từ chỗ không chắc chắn, bạn bước vào nơi vững chắc muôn đời. Từ chỗ có thể mất, trở nên không thể mất được nữa; từ đời sống ơn thánh đời này, bạn bước vào đời sống vĩnh viễn trên trời. Đời sống siêu nhiên là cuộc đời hoàn toàn nhất. Chỉ có đời sống này mới đáng quan tâm, mới đáng kể. Còn cuộc sống tự nhiên này mau qua lắm, như Phúc Âm đã gọi: Thế gian!

**Ông Thomas More**, Thủ tướng nước Anh, bị tống ngục. Vì không chịu phản bội đức tin Công Giáo để theo nhà vua. Ông đã bị kết án tử hình. Vợ hiền tới thăm và hỏi chồng:

- Tại sao mình không lo cứu sống?
- Này em, theo em nghĩ, thì anh sống ở trần gian này được bao lâu nữa?
- Sức khoẻ của anh hứa hẹn được ít nhất hai mươi năm nữa?
- Em đề nghị cho anh một hành đồng hết sức điên dại: để sống 20 năm mà phải hy sinh cả muôn đời!

Ông Thủ tướng đã hiểu giá trị đời sống siêu nhiên. Chúng ta hãy vất bỏ đi tất cả, chịu mất hết, nhưng không chịu để mất đời sống siêu nhiên này.

## 2) Đời sống siêu nhiên bắt đầu từ ngày chịu phép Thánh Tẩy.

Bạn đã chịu phép rửa tội lâu rồi. Bạn có biết một người đã chịu phép rửa tội như thế nào không? Hàng năm, cho tới khi chết, **thánh Vinh Sơn Ferriê** đều tổ chức ăn mừng ngày chịu phép rửa tội. Dịp này, người cho tổ chức để dâng lời tạ ơn Thiên Chúa bằng một thánh lễ trong nhà nguyện xưa người đã được lãnh nhận phép rửa tội lúc mới lọt lòng mẹ.

**Louis IX**, vua nước Pháp, thích ký tên là Louis de Poissay, tên làng mà vua đã lãnh nhận phép rửa tội. Đối với vua, đời sống chỉ thực sự bắt đầu với ơn thánh hóa. Vua nói: "Trăm chỉ sợ có một điều, đó là tội trọng. Nó sẽ phế bỏ sự sống ơn thánh trăm đã lãnh nhận được ở Poissy. Với trăm chỉ có điều này là đáng kể".

**Cha De Smet de Termonde** vị thừa sai xứ cao nguyên đồi núi Rochester, kể chuyện một cụ già tám mươi đã cúi đầu nhận phép rửa tội do chính tay ngài, và kể từ đó, cụ già bắt đầu sống cuộc sống đầy hứa hẹn, khích lệ và có sức cảm hóa thực sự. Hai năm sau, lúc sắp tắt thở, người ta hỏi xem cụ bao nhiêu

tuổi. Cụ già khả ái đáp: "Tôi mới lên hai. Đòi tôi chỉ một bắt đầu tính từ ngày tôi chịu phép rửa tội. Còn 80 năm trước là quãng đời chết khô!"

Ngày rửa tội cao cả, trọng vọng thay: Bạn có nghĩ tới với một lòng thâm sâu cảm tạ không?

Biết bao trẻ em đã chết không được lãnh nhận phép rửa tội, mà phải loại ra khỏi đời sống thiên đàng. Khấp nơi còn biết bao anh em ngoài Giáo Hội, ngay cả trên giải đất thân yêu của chúng ta nữa. Còn hơn bao triệu người chưa được ơn lãnh nhận phép rửa tội. Bạn, bạn không quan tâm, không băn khoăn sao? Thiên Chúa, qua phép rửa tội, đã cho bạn đời sống siêu nhiên? Bạn có biết ơn không?

### **3) Đòi sống siêu nhiên vừa tầm tay hết mọi người.**

Á thánh Gilles, là thầy trợ sĩ hết sức đơn sơ, tưởng tượng sự ngu dốt của thầy là cả một trở lực để yêu Chúa. Thánh Bonaventura đã khai mở cho thầy hay. Thầy la lên: "Sao, một người ngu dốt như tôi mà có thể yêu mến Chúa như một người thông thái sao?" Thánh Bonaventura còn nói thêm: Một bà già nghèo có thể yêu Chúa hơn cả một vị tiến sĩ thần học nữa". Thầy dòng liền chạy ra ngoài, tràn ngập vui sướng, kêu la âm ỹ: "Hỡi những người đơn sơ, hãy nghe này: hãy nghe này, hỡi các bà tốt lành: các ông các bà có thể yêu mến Thiên Chúa hơn cả Cha Bonaventura". Hễ ai có lòng yêu mến Chúa, là có ơn thánh hoá.

Ơn thánh hóa vừa tầm tay hết mọi người. Giữa người thành thị văn minh khôn khéo nhất nhưng không có ơn thánh hóa và người dân quê nghèo khó có ơn thánh hóa, là cả một chân trời cách biệt, mà phần lợi chắc chắn về tay người nông dân nghèo hèn. Nếu một người giàu có mất sự sống siêu nhiên và một người khó nghèo được ơn thánh tô điểm, thì người nghèo khó nghèo là người giàu có, còn người giàu lại là kẻ khó nghèo: người nghèo sống, người giàu chết.

### **4) Đòi sống siêu nhiên dễ chịu lắm.**

Để sống trong ơn thánh có đòi hỏi gì khó khăn không?

Giữ các giới răn, khó lắm? Không. Các giới răn Chúa không nặng nề đâu (1 Ga 5:3). Ngược lại, cái ách người tội lỗi mới nặng nhọc." Thánh Kinh đã khóc than thay cho họ: "Chúng tôi đã bị kiệt sức trên con đường bất chính, sai lạc và chúng tôi đã đi theo con đường khó nhọc. (Kn 5:1). Bạn cứ hỏi người kiêu căng thì sẽ biết. Không bao giờ họ được bình tâm, ngay cả lúc ngủ. Cứ hỏi người ham mê chạy theo tiền bạc. Họ liêu lĩnh xông pha vào những nơi nguy hiểm, đập đầu bốp trán tính đếm không ngừng. Mất của là cả một thế giới tàn bạo đè trên mình họ. Lờ lãi lại vội lao họ vào những cuộc tìm kiếm mới. Họ không biết tới an nghỉ. Hãy hỏi người xa xỉ ăn chơi phung phá. Danh dự họ, linh hồn họ, khô héo hết. Nhưng tiếng lương tâm day nghiền hÃng lẽo theo đuổi cái tội họ như hình với bóng. Thử hỏi anh chàng ghen tương hiểm thù coi. Hạnh phúc người khác là hình phạt đầy đọa họ. Tha nhân của họ càng lên cao, họ càng chìm mình trong cái bần tiện, cái ghê tởm đáng ghét. Người tội lỗi chạy theo những con đường chông gai, sỏi đá, lầy lội. Và lời trách móc trong sách Gương Phúc sau đây nhắm thẳng vào họ:

*"Người ta không sợ vất vả nhọc nhằn ngày đêm chỉ vì một điều chẳng giá trị gì và theo một lời hứa hão huyền. Thật xấu hổ! Còn đối với một hạnh phúc, một của cải bất diệt ơn thánh hóa một vinh quang không tàn phai, thì người ta uể oải và không chịu khó lấy một tý" (Gương Chúa Giêsu (Gương Phúc) 3:3)*

Một vấn đề. Bạn có sống không? Nói rõ hơn: hiện bạn có sống trong tình trạng ơn thánh không? Nếu có, nguyện xin Chúa gìn giữ bạn sống mãi! Nếu bạn đang chìm mình trong tình trạng tội trọng, thì bạn ơi,

đừng trì hoãn một giây nào nữa. Mau lên, trước khi tiếp tục những trang sách này, bạn hãy ăn năn tội cách trọn đi, với một lòng nguyện hứa đi xưng tội hết sức sớm có thể. Và bạn sẽ sống!



## CHƯƠNG 3

### SỰ CÔNG CHÍNH HÓA

#### 1. Bạn đã được tẩy sạch:

Mose một đứa bé khó nghèo nằm gọn trong một tấm tã tầm thường, may phúc được con gái vua Pharaon vớt lên và cho nuôi dưỡng sung sướng. Nàng đối xử với em như người mẹ. Nàng truyền cho các đầy tớ lấy vải quý quần cho em, và sau này khi đã khôn lớn, nàng cho mặc như các hoàng tử trong triều. Ôn thánh hóa cũng thế, cũng tẩy sạch những vết nhơ xấu xa và bộ mặt ghê tởm của tội lỗi trong tâm hồn và thay vào đó bằng ánh sáng vinh quang.

**Chúng ta hãy so sánh. Trường hợp bóng đèn.** Đem xuống. Phòng tối. Ngón tay đã nằm trên nút bấm đèn, nhưng tôi không bật nổi dòng điện. Sao đây? Đèn vẫn không ánh sáng, không sức nóng, không sức mạnh, không hồn: (đèn chết). Ích gì? Nếu cứ thế mãi không bao giờ nhận được dòng điện chuyển tới, chỉ còn có việc vứt bỏ.

Một linh hồn thiếu ơn thánh hóa cũng thế. Nó không có ánh sáng, không có sức sống thần linh: Một linh hồn hoàn toàn chỉ tự nhiên. Không nhận được dòng điện thần linh của ơn thánh hóa, cũng chỉ còn việc ném vào lửa đời đời thiêu rụi thôi.

Nhưng bây giờ tôi bật đèn lên. Dòng điện chuyển qua. Bóng tối biến mất. Tích tắc một cái, bóng đèn trở thành một mặt trời nhỏ. Chính bóng đèn đã thay đổi phải không? Không, nhưng tình trạng của đèn lúc này có khác. Bạn khó nhận biết. Chính nó còn đó, và cũng không phải nó. Linh hồn lúc nhận ơn thánh hóa cũng thế: vẫn là linh hồn con người, nhưng hiện được nâng lên một nấc thang cao. Đời sống thần linh đã đến gia thêm vào đời sống nhân loại, với những khả năng, những sức mạnh mới ngay trong linh hồn. Từ tình trạng ốm yếu què quặt, trở nên lực lưỡng khoẻ mạnh; từ trạng thái tự nhiên, trở nên siêu nhiên, từ trạng thái trần thế, trở thành thiên đàng; từ đặc tính nhân loại, biến thành thần linh. Không có vẻ đẹp nào sánh được với một linh hồn sống trong ơn thánh. Những chuyện đầu tiên hiện ra dưới ánh đèn điện chỉ cho chúng ta một vài ý niệm, nhưng chẳng thấm vào đâu so với thực tại của một linh hồn sống trong ơn thánh.

Khi dòng điện chạy qua bóng đèn, nó phát sinh hai hiệu quả: đẹp tan bóng tối, và đồng thời phát sáng. Trường hợp ơn thánh hóa cũng vậy, Khi thông chuyển vào linh hồn, ơn thánh hóa thanh tẩy, cải hóa linh hồn, và sự công chính hóa này gồm hai động tác: tẩy sạch và canh tân linh hồn.

**Ơn thánh hóa tẩy sạch linh hồn, xóa bỏ các tội trọng cùng án phạt đời đời.** Công dụng ơn thánh hóa không phải chỉ là che dấu; hay không xét tới tội lỗi nữa, như chủ trương của người Tin Lành. Không.

Ơn thánh hóa gột sạch, xua đuổi tội lỗi ra khỏi tâm hồn con người: bị hủy diệt, tan biến hoàn toàn. Nó chết và không còn có thể hồi sinh nữa. Nhờ ơn thánh hóa, người tội lỗi được lau chùi. (1 Co 6:11); được tẩy sạch (1 Ga 1:7). Thiên Chúa ném tội lỗi người xuống lòng biển cả (Mich 7:19), Ngài "sẽ không còn nhớ tới bao giờ nữa" (Ez 18). "Sẽ không còn án phạt nào xuống trên người" (Cf. Rm 8:1).

**Ơn thánh hóa xóa bỏ những tội nào?** Mọi thứ tội trọng, tội nguyên tổ cũng như tội riêng. Ơn thánh hóa hủy bỏ án phạt nào? Án phạt đời đời hỏa ngục.

Cả một quyền lực mạnh mẽ và hiệu lực tức khắc, ngay khi vừa ban ơn thánh hóa trong tâm hồn, tội lỗi bị tiêu diệt, án phạt được hủy bỏ. Dù tội nhiều vô kể, dù đam mê, say đắm và thói xấu, chất chông thành đồng, dù những điều không hay, tội ác tày đình, trọng tội kinh hồn có nhiều như là rừng: ơn thánh hóa xóa bỏ hết. Bằng cách nào? Tận gốc rễ. Nó triệt hạ, nó tiêu hủy hoàn toàn không để lại một tàn vết nào. Đời đời. Không bao giờ tội lỗi còn phục hồi lại nữa. Hỏa ngục cũng sẽ đóng lại mãi. Công việc chỉ diễn ra trong nháy mắt. Nó hùng dũng, nó quyền thế như vậy đây! Ôi sức mạnh của ơn thánh hóa!

Sức mạnh này, kẻ tội lỗi kinh nghiệm được nơi tòa giải tội. Về vấn đề này, xin bạn hãy nghe lời chứng của hai người thông hối trở lại:

"Vị khổ tu nâng cao đôi cánh tay; những ống tay áo trắng lác lác trên đầu tựa đôi cánh chim. Ngài mở miệng, mắt nhắm nhìn trời, đọc lời long trọng có sức cắt đứt mọi sợi dây trời buộc: "Ego te absolvo": (Cha tha tội cho con) tên Durtal đang run rẩy cả thân hình. Cảm thấy - một cách hết sức rõ rệt - Chúa Kitô ở đó, đứng gần hấn - trong cái căn phòng đó - hấn oà lên khóc, thân người đê mê, cúi mình xuống dưới dấu thánh giá to lớn mà nhà tu sĩ đã phủ trên người hấn: (K. Huysmans).

Người thứ hai kể: "Ngài bảo tôi quỳ xuống chiếc ghế đặt dưới cây khổ giá. Tôi bắt đầu kể các tội của tôi. Lúc đó, diễn tả làm sao đây? Ngay khi tôi thú tội, tôi cảm thấy chính Chúa ở đó...Lúc xưng thú xong, lúc vị linh mục đã đọc trên đầu cúi gục của tôi mô thức tha tội tuyệt vời, tôi chỗi dậy, Ngài dang đôi tay và tôi đã ôm chầm lấy ngài với những dòng lệ tuôn trào. Tôi khóc. Vâng, cả hai chúng tôi đều xúc động. Vì nếu tôi đã đặt tất cả lòng biết ơn của tôi đối với ngài trong cái hôn, thì ngài đã dâng lời cảm tạ lên Chúa vì Chúa đã đoái chỉ định ngài công tác dẫn chiên phản nghịch trốn chạy lang thang từ ngày nó lãnh phép thánh tẩy trở về với bầy chiên của Đấng chăn chiên duy nhất" (A.Retté)

Khi cảm thấy dòng nước thánh tẩy chảy trên đầu, Herman Cohen, người Do Thái, nói: "Tim tôi rung lên và tôi cảm thấy một sức ép rất mạnh mà tôi chỉ có thể sánh được với sức giật của dòng điện. Con mắt thân xác tôi khép lại, nhưng chính lúc đó, những con mắt linh hồn tôi tung mở trước một ánh sáng siêu nhiên và thần linh. Tôi tựa hồ như chìm ngập trong cuộc xuất thần nơi thế giới yêu đương".

Một người thông hối đến xưng tội đã hỏi thánh Phanxicô Đệ Salêsiô:

- Thưa Cha, cha nghĩ gì về con lúc này, đưa tội lỗi nhất trên trần gian làm sao?
- Thánh nhân nói: Sau khi Thiên Chúa đã tha thứ cho con, thì theo cha, con sáng sủa chiếu tràn ơn thánh,
- Nhưng Cha biết rõ con mà!
- Đúng, như Cha vừa nói.
- Vậy ít là, cha biết trước đây con đã sống như thế nào rồi. Thưa cha, cha nghĩ quía khứ đời con ra sao?

- Không nghĩa gì cả. Vì ngoài phạm vi cho phép cha, tại sao cha lại dừng ở những cái đã được Thiên Chúa xóa bỏ, quên đi! Những cái đó không còn trước mặt Ngài nữa".

## **2. Bạn đã được canh tân.**

Tại triều đình Pharaon, Mose không những được lột bỏ tất cả áo quần cũ kĩ nghèo nàn, mà còn được ăn mặc như hoàng tử.

Dòng điện khi chạy qua bóng đèn, không những dẹp tan bóng tối, mà còn thấp sáng cả gian phòng.

Ơn thánh hóa, cũng thế, không những gột tẩy, rửa sạch tâm hồn, mà đồng thời còn đổi mới tô điểm tâm hồn.

Nicôđêmô, một nhân viên hội đồng Công toạ, một lần giữa lúc đêm tối bao trùm vạn vật, ông tới gặp Chúa Giêsu. Đấng Cứu Thế nói với ông: "Thật, tôi nói cho ông hay, không ai có thể thấy nước Thiên Chúa, nếu không tái sinh".

- Làm sao một người đã già nua mà có thể sinh lại được? Họ chui vào bụng mẹ rồi sinh ra à?

- Chúa Giêsu trả lời ông, thật, tôi bảo ông, không ai có thể vào được nước Thiên Chúa, nếu họ không tái sinh bởi nước và Thánh Linh. Vì cái gì sinh bởi xác thịt, là xác thịt, cái gì sinh bởi Thánh Linh, là thần linh, (Jn 3:1-16).

Qua câu truyện đàm thoại này, chúng ta thấy đề cập tới việc sinh nào? Cả hai thứ sinh: Một đàng theo đường xác thể, sinh tự nhiên, nhân loại. Một theo đàng theo đường Chúa Thánh Linh, sinh trong phép Thánh Tẩy, bằng ơn thánh hóa: đó là sinh siêu nhiên thần linh.

Vậy chúng ta sinh ra bao nhiêu lần? Hai lần. Lần thứ nhất, do cha mẹ chúng ta. Các ngài đã truyền cho chúng ta sự sống tự nhiên. Lần thứ hai, do Thiên Chúa, dùng ơn thánh hóa, Ngài ban cho chúng ta sự sống siêu nhiên.

Mỗi một Kitô hữu là một người đã được tái sinh và có thể mang danh hiệu này một cách xứng đáng. Họ đã sinh ra lần thứ nhất với sự sống tự nhiên; lần thứ hai với sự sống siêu nhiên nhờ ơn thánh hóa đã lĩnh nhận ngày chịu phép Thánh Tẩy.

Ơn thánh hóa, tẩy sạch chúng ta, thánh hóa chúng ta (1 Co 6:11). Ơn thánh hóa là một cuộc tái sinh, một cuộc canh tân (Eph 4:3). Ơn thánh hóa làm chúng ta nên chói sáng như mặt trời (Mt 13:43) Ơn thánh hóa biến chúng ta nên đẹp đẽ trước mặt Thiên Chúa.

Linh hồn người công chính như một đền vua. Tạm gọi như vậy vì không như phải chỉ có nhà vua ngự ở đó, nhưng còn có cả triều thần quân quốc. Linh hồn chúng ta là một lâu đài, không phải vì chỉ có ơn thánh hóa, nhưng còn có cả một đoàn quân hùng dũng huy hoàng bao quanh, các nhân đức siêu nhiên và các ơn huệ của Chúa Thánh Linh. Các nhân đức và các ân huệ này theo sát ơn thánh hóa như hình với bóng.

Có hai nhóm các nhân đức siêu nhiên. Nhóm thứ nhất gồm ba nhân đức mà Thiên Chúa chính là đối tượng trực tiếp. Vì thế người ta gọi là các nhân đức đối thần. Đó là đức tin, đức cậy, đức mến (bác ái).

Với đức tin chúng ta vững tin những chân lý Thiên Chúa mạc khải. Với đức cậy, chúng ta mong chờ các lời Thiên Chúa hứa sẽ hoàn tất. Và đức mến làm cho chúng ta mến yêu Thiên Chúa vì Ngài đáng yêu và yêu Ngài trên hết mọi sự khác.

Trong nhóm thứ hai, đối tượng của các nhân đức siêu nhiên này là cư xử của chúng ta đối với chính bản thân cũng như tha nhân đồng loại. Chúng điều chỉnh đạo đức của ta, vì thế gọi là nhân đức luân lý. Trong số này có bốn nhân đức quan trọng hơn gọi là các nhân đức trụ: đức khôn ngoan, đức công bằng, đức can đảm và đức tiết độ, vì tất cả các nhân đức khác điều qui tụ lại bốn nhân đức này.

Các ơn Chúa Thánh Linh - các dự kiện siêu nhiên làm cho linh hồn nên ngoan ngoãn trước những tác động của ơn thánh - gồm có bảy ơn: ơn khôn ngoan, ơn thông minh, ơn dạy bảo, ơn sức mạnh, ơn suy biết, ơn hiểu thảo và ơn kính sợ Thiên Chúa.

### **3. Về duyên dáng của linh hồn trong tình trạng ơn thánh.**

"Ơn thánh hóa, - theo giáo lý công đồng Tridentinô - như là một ánh sáng chiếu soi, xóa bỏ vết nhơ bản và chuyển thông một vẻ đẹp sáng ngời"

Giọt sương mai trên ngọn cỏ lá cây tự nó chẳng có nghĩa gì cả. Nhưng khi ánh trời ló dạng huy hoàng trong cảnh bình minh tươi sáng rồi phóng tới một tia sáng phản chiếu trên nó, bỗng nhiên nó trở thành một vật phát sáng muôn màu kỳ diệu: xanh tươi, đỏ thắm, trang sức như một viên ngọc quý. Không có ơn thánh hóa, linh hồn chúng ta có ra gì? Một tạo vật được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa: một giọt sương trước khi mặt trời mọc. Một linh hồn trong tình trạng ơn thánh là gì? Là giọt sương lóng lánh huy hoàng của Thiên Chúa và được biến dạng nhờ vẻ đẹp của chính Thiên Chúa.

Linh hồn sống trong ơn nghĩa thánh còn trong sáng hơn nước hồ thu hoặc nền trời xanh biếc; còn trắng trong hơn huệ tươi đẹp nhất và rạng ngời nhất; còn hòa hợp và tương xứng, còn rực rỡ và sáng chói, còn hấp dẫn và oai hùng, còn mạnh mẽ và duyên dáng hơn cả những đóa hoa quý lạ nhất, hơn cả những quang cảnh lung vĩ nhất, hơn cả những kiệt tác lầy lừng nhất" (F. Cuttaz, Le Juste)

Bạn hãy nhìn ngắm mặt trời, con mắt của thế giới. Nó tỏa sáng làm mờ các tinh tú khác. Khi tia sáng mặt trời chiếu vào pha lê, sức sáng nó mạnh đến mắt chúng ta khó thể chịu nổi. Hình ảnh này không hoàn toàn phải chiếu nổi sự thực linh hồn sống trong ơn thánh. Một linh hồn như thế - thánh Bonaventura quả quyết - đôi sáng và còn tươi nóng cả thế giới gấp ngàn lần mặt trời.

Từ những vẻ huy hoàng của tinh tú, chúng ta bước tới những vẻ lộng lẫy của đền Giêrusalem trên trời, đã được thánh Gioan mô tả:

*"Vách tường toàn bằng ngọc thạch và thành phố toàn là vàng thập tựa pha lê tinh ròng. Nền móng tường thành được tô điểm toàn thứ châu ngọc: thạch ngọc, lam ngọc, lục ngọc, bích ngọc, mã não, hồng não, kim châu, lục châu, hoàng ngọc, kim lục, phong tín, châu ngọc. Mười hai cổng là mười hai viên ngọc toàn khối. Phố xá trong thành cũng lát toàn vàng ròng như lưu ly trong suốt...Thành phố không cần tới mặt trời mặt trăng chiếu sáng, vì ánh vinh quang của Thiên Chúa chiếu sáng cả thành và chiên con là đuốc soi của thành" (Apc 21:18-23).*

Ồi cả một núi chất đầy vinh quang, của cải. Và thánh Bernardinô thành Sienna còn dám quả quyết: "Cả trời đất có được nhiều như các giọt nước trong đại dương và đem gom góp tất cả vẻ đẹp của chúng lại có thắm gì nếu so với vẻ đẹp của một linh hồn sống trong ơn nghĩa thánh"! Tại sao? Vẻ đẹp tạo vật còn

có giới hạn, nhưng vẻ đẹp của linh hồn sống trong ơn thánh được tham phần vào chính vẻ đẹp vô biên của Thiên Chúa. "Cũng như trên trời, nhìn ngắm Thiên Chúa cũng đủ làm cho các người công chính - những người được tuyển lựa - đắm chìm trong trạng thái xuất thần vì ngây ngất chiêm bái dung nhan Ngài và ngây ngất vì say mê vẻ đẹp của Ngài lôi hút họ. Họ đã bỏ nhào vào cung lòng Ngài.

"Với một lối tương tự, ngay ở trần thế này, nếu được chiêm ngắm một linh hồn sống trong tình trạng ơn thánh, chúng ta cũng sẽ hăng say ôm ghi lấy nó mãi mãi, chỉ khi nào nhìn thấy Thiên Chúa, chúng ta mới tách lia được khỏi linh hồn đó". (F.Cuttaz, Le Juste).

Chính Thiên Chúa đã chẳng tỏ ra cho thánh Nữ Catarina thành Sienna biết bà không thể nhìn nổi một linh hồn sống trong tình trạng ơn thánh hóa mà lại không chết ngất vì sung sướng sao?

**Chị Palmêrina**, dòng ba ở Sienna, đã ủ trong lòng một mối hờn giận cay ghét chị Catarina, nên không từ khước mọi thứ xỉ vả nào. Cảm xúc trước những lời nguyện Catarina không ngớt dâng lên cầu cho kẻ ghét mình, Thiên Chúa vì muốn cứu linh hồn chị nữ đồng dòng với Catarina là người đã đến săn sóc bệnh nhân Palmêrina với trọn lòng tận tụy anh hùng bất kể nhọc mệt. Nhưng không gì lay động nổi Palmêrina và kết quả Catarina vẫn bị Palmêrina phản đối không cho vào phòng mình. Bấy giờ, hình phạt xứng đáng đã giáng trên con người chị nữ tu cứng lòng: chị dòng chết không kịp lãnh nhận các phép bí tích. Hoảng hốt trước tình trạng nguy ngập của linh hồn này, chị thánh đã tăng việc ăn năn nguyện xin gấp bội. Sau Palmêrina được phép trở về gặp và cho Catarina biết mình đã được chết trong bình an của Thiên Chúa. Ngay lúc đó, Chúa đã tỏ ra cho Catarina nhìn thấy linh hồn này. Và Catarina quả quyết: "Đẹp chói ngời quá, không thể nào tả nổi". Chúa phán: "Con yêu dấu, đây là linh hồn chính con đã tìm kiếm cho Cha. Con cứ nhìn xem, đẹp quý biết bao. Nếu Cha, chính là vẻ đẹp tối thượng mà Cha còn ngất ngây trước vẻ đẹp của các linh hồn nên đã xuống trần chịu chết để cứu chúng thì chúng con lại càng có lý do mạnh hơn, buộc phải làm việc giúp lẫn nhau để đừng phí mất một tạo vật đáng quý như vậy!"

Sau đó thánh nữ đã thừa Cha giải tội, vị chân phước Raymondô thành Capouec: "Thừa cha, nếu cha đã được nhìn thấy vẻ đẹp của một linh hồn sống trong tình trạng ơn thánh, cha sẽ hiến dâng trọn trăm lần đời sống của cha - nếu cần - để bảo toàn phần rỗi cho linh hồn đó" (Vie p. 113)

Thánh nữ còn giữ mãi ấn tượng say đắm trước vẻ đẹp này nên đã cúi mình hôn dấu chân của các vị giảng thuyết cũng như các linh mục khác dẫn thân hoạt động để đưa các tội nhân thống hối trở lại.

Chúng ta hãy quý trọng vẻ đẹp ơn thánh hơn vẻ đẹp thân xác. Ôi vẻ đẹp hoàn mỹ, cao cả biết bao! Một vẻ đẹp không chút bợn nhơ, không biết tới già úa, không lệ thuộc thời gian phũ phàng phôi pha, cũng không biết tới cái chết. Một vẻ đẹp trường tồn. Một ân huệ vĩnh cửu. Vĩnh cửu! Nó không phải là đặc ân hay đổi thay của bản tính tự nhiên hay của dòng máu sát thịt sinh ra. Mọi người đều có thể tạo cho mình vẻ đẹp mỹ miều này, một vẻ đẹp có thể lớn mạnh dễ dàng. Không xao xuyên con tim, không khuấy động giác quan, nhưng nó kích thích giác quan hướng và làm việc thiện. Nó không dùng cặp mắt để đưa cái chết vào linh hồn. Nhưng là kiến tạo, là thánh hóa. Những tạo vật đốn hèn - thường bất xứng - không ưa nó, nhưng nó lại đẹp lòng các thiên thần, những người công chính, Đức Trinh Nữ rất thánh, Thiên Chúa, Đáng chỉ chú trọng đến tình yêu (F. Cuttaz, Le Juste).

Nếu bạn tin ơn thánh hóa, bạn sẽ nhìn cao xa hơn tầm mức xác thịt. Bạn không còn băn khoăn tới màu sắc và hình dáng đôi tay, cặp mắt, nét mặt; tất cả thứ đó sẽ qua. Chỉ có vẻ đẹp quyết rũ của tâm hồn, trong tình trạng ơn thánh, mới tồn tại. Bạn đừng chăm lo chải chuốt sắc đẹp thân xác mà xoa lãng vẻ đẹp linh hồn. Bạn sẽ thẩm định đúng vẻ đẹp như ý muốn Thiên Chúa tác tạo nên - nếu bạn biết đặt vẻ đẹp của ơn sủng trên hết mọi vẻ đẹp khác.





## CHƯƠNG 4

### CON CÁI THIÊN CHÚA

#### 1. Sinh ra bởi Thiên Chúa.

Được nhận làm con nuôi, Mose đã nhận công chúa là: "mẹ con". Và đáp lại, công chúa gọi Mose là: "con mẹ". Mose được danh hiệu đó là nhờ quyền thừa nhận theo pháp định, còn sự thực bản thể có phải thế không? Không. Vì không phải xác thể, cũng không phải máu huyết hay sự sống của bà mẹ nuôi đã thông truyền cho người con không có chút gì đồng giống trong mình. Cuộc sánh ví tới đây bế tắc. Giới hạn khả năng của công chúa thuộc dòng máu của nàng, còn Thiên Chúa, Ngài làm được với ơn thánh hóa. Thánh Gioan đã reo lên: "*Hãy xem, Chúa đã tỏ lòng mến yêu chúng ta biết bao, để chúng ta được gọi là con cái Thiên Chúa, và thực sự là thế*" (1 Jn 3:1).

*Ơn thánh hóa, được ngài gọi là mầm giống của Thiên Chúa* (1 Jn 3:9). Lời diễn tả hết sức hiện thực, khiến ta ngỡ ngàng nhưng có thực và rất đáng được ta quan tâm tới: ai là mầm giống của người nào, tức là con của người đó.

**Phải hiểu thế nào về chức làm con Thiên Chúa đây?** Có phải là địa vị làm con theo lối tự nhiên không? Chắc chắn là không. Có phải là chức là con hoàn toàn theo sự chấp nhận đỡ đầu không? Không. Nó nằm ở giữa hai thiên chức này.

Là con cái Thiên Chúa, được như vậy, chắc chắn là do việc thừa nhận, vì Thiên Chúa chỉ có một người con theo bản tính, theo lối sinh ra mà thôi: đó là Ngôi Hai trong Ba Ngôi Thiên Chúa. Nhưng - nhờ ơn thánh hóa - chức làm con Thiên Chúa của chúng ta vượt xa hẳn chức làm con theo sự thừa nhận đỡ đầu của nhân loại, hay nói cách khác, theo sự thừa nhận dựa pháp định. Người đời khi thừa nhận một đứa trẻ làm con nuôi, thì lấy tên mình, danh hiệu tước vị mình mà đặt cho đứa con nuôi. Đồng thời cho thừa hưởng gia nghiệp: nhưng họ không thể chuyển thông hòa dòng máu của mình cho đứa bé được. Trái lại Thiên Chúa có thể cho chúng ta một tước hiệu và quyền thừa hưởng gia nghiệp của Ngài. Ngài cũng còn làm cho chúng ta tham dự và bản tính và đời sống riêng của Ngài. Ơn thánh hóa tái sinh chúng ta, "không phải theo con đường máu huyết nhân loại, cũng không theo ý xác thịt, cũng chẳng theo ý muốn loài người, mà là của Thiên Chúa" (Jn 1:13). Nhờ ơn thánh hóa chúng ta trở nên con cái Thiên Chúa không phải chỉ có tiếng có tên, nhưng thực sự. Thiên Chúa, không những chúng ta có thể gọi Ngài là người Cha, mà là Cha của chúng con (Pater noster). Nhờ đó chúng ta là em của Chúa Giêsu và cùng nhau kêu: Cha chúng con (Pater noster).

Lịch sử để lại cho chúng ta nhiều trường hợp nhiều thí dụ thời danh về việc thừa nhận đỡ đầu con cái theo pháp định cùng những kết quả tiếp hậu.

**Trajan** đã kế vị trên ngai hoàng đế thống trị đế quốc Rôma, chỉ vì Trajan đã được hoàng đế Nerva nhận làm con nuôi. Quả là một đặc ân đối với Trajan, một binh sĩ gặp may, ngoài dòng tộc đế vương César, bỗng nhiên được nhận làm nghĩa tử của ông Hoàng Rôma và được thừa hưởng quyền bá chủ thế giới! Ơn huệ càng lớn lao hơn nếu - giả sử - người được nhận làm con nuôi chỉ là một tên nô lệ xấu xa bản thủ mang tội phản bội hoàng đế và phải chịu án tử hình. Hẳn sẽ cảm gì khi thấy mình được chuyển từ

nhà giam để bước lên ngai vàng hoàng đế? Đem áp dụng vào trường hợp Thiên Chúa - ông Hoàng cả vũ trụ - đã dùng ơn thánh hóa để thừa nhận chúng ta làm nghĩa tử thì vinh dự trên đây chỉ là một hình bóng mờ nhạt.

Làm con cái Thiên Chúa, vinh dự cao cả biết bao!

Chúng ta hãy nghe thánh Phêrô Kim Ngôn. Để mở đầu một bài giáo huấn về thiên chức làm con Thiên Chúa, ngài nói:

"Vấn đề anh chị em sẽ nghe hôm nay, thưa anh chị em thân mến, là một vấn đề từng làm cho các thiên thần kinh sợ, làm cho toàn thiên quốc bỡ ngỡ kính phục, một sự khiếp sợ thánh thiện. Đó là một màu nhiệm vượt các bộ óc tinh xảo, cao sâu nhất và làm cho toàn thể thế giới tạo dựng phải kinh hoàng. Tôi không dám mạo khải cho anh chị em, nhưng tôi không thể làm thinh nín lặng được".

**Một hôm cha Mac Corthy**, con người thời danh, đã giảng về các hậu quả tuyệt diệu của phép Thánh Tẩy. Khi còn đang quảng diễn tư tưởng người được chịu phép Thánh Tẩy trở nên con cái Thiên Chúa, bỗng dừng, ngài ngừng nói, đăm đăm nhìn đám thính giả, và la lên như thể vừa tỉnh một cơn mơ: "Ôi lạy Chúa, con là gì? Con mắt xác thịt bảo cho con hay trước mặt con đây nào là người buôn bán, nào là anh em công chức, nào là những người có lợi nhuận, nào là anh em lao động, các chị em đi ở mướn. Người nghèo, người giàu, kẻ khôn ngoan thông thái, kẻ ngu dốt. Nhưng con mắt linh hồn - được ánh sáng đức tin soi chiếu - soi cho con chỉ thấy toàn là các hoàng tử và công chúa mang cùng dòng máu. Nói tới đây, ngài cúi đầu rồi tiếp - nhân danh Chúa Cha trên trời, tôi xin tỏ lòng cung kính anh chị em tất cả".

**Công chúa Louise, con vua Louis XIV**, nước Pháp, khi bị một nữ tì trách móc, không cảm nổi nhằn nhục đã vội đáp:

- "Tôi không phải là con gái vua của người sao?"

- Và tôi không phải là con gái của Thiên Chúa của công chúa sao?" Nàng công chúa hách dịch đã hiểu. Về sau khoác màu áo nữ tu nhà kín, công chúa thường hay nghĩ tới câu trả lời của người nữ tì đó.

Một hôm, Phúc Âm kể, người ta báo cho Đấng Cứu Thế biết Mẹ và anh em Người muốn nói chuyện với Người. Chúa trả lời: "Ai là Mẹ tôi, ai là anh em của tôi". Rồi đưa tay chỉ đám đồ đệ, Người nói: "*Đây là Mẹ tôi, đây là anh em tôi: Vì hễ ai làm theo Thánh Ý Cha tôi ở trên trời - tức là ai sống trong tình trạng ơn thánh - người đó là anh em tôi, là chị em tôi, là Mẹ tôi*" (Mt 12:49-50).

Những câu nói này lừa! Đấng Cứu Thế đặt nghĩa họ hàng thiêng liêng do ơn thánh hóa kiến lập trên cả họ huyết nhục.

Thánh Âu-Tinh tuyên bố tình mẫu tử thần linh cũng chẳng đem lại cho Đức Maria tí gì hết, nếu - tất nhiên đây là một giả thuyết không thể có được - Mẹ Maria không có ơn thánh hóa trong Mẹ. Còn có cách nào ca tụng ơn huệ thần linh này cao đẹp hơn không?

Là con Thiên Chúa, chúng ta vẫn không suy niệm đủ tới tình Chúa yêu chúng ta. Chúa Cha muôn đời có một người Con độc nhất, bằng Ngài về mọi bề, đủ cho Ngài mến yêu rồi. Nhưng không, Ngài còn muốn chọn những người khác, vì tình yêu Ngài vô biên. Ngài là chủ của chúng ta, còn trở nên làm Cha chúng

ta. Ngài cũng giải toả lòng nhân từ yêu thương chúng ta như đối với Con Một của Ngài. Ôi mỗi tình cao đẹp thay!

*"Tình yêu này không phải là một mối tình nhạt nhẽo khô héo như các mối tình vẫn thấy trên khắp trường đời. Không. Tình yêu này nhằm làm điều lành cho chúng ta và làm cho chúng ta nên trọn hảo: Ở nơi Thiên Chúa, muốn, tức là hành động. Ngài nghĩ đến chúng ta không ngừng, cả khi chúng ta không nghĩ tới Ngài. Ngài sẵn sóc để ý đến chúng ta, lắng nghe lời nguyện cầu của chúng ta, kiên toàn những ước nguyện có thể thực hiện của chúng ta. Ngài đẩy lui những nguy cơ trong đời chúng ta, nâng đỡ sự yếu hèn của chúng ta, khai sáng chúng ta ra khỏi thế giới ngu dốt, quan tâm tới những nhu cầu đời chúng ta, bao quanh đời chúng ta với bao chú ý và dự phòng, tất cả chỉ có thể là kết quả của mối tình chân thật. Thiên Chúa làm tất cả nhằm đem lại sự thiện cho chúng ta: các biến cố, các đối vật và người khác, niềm vui cũng như các thử thách, sự thịnh vượng cũng như những thất bại: tất cả đều nhằm phục vụ những người được tuyển chọn" (F.Cuttsa, "le juste")*

Bạn thấy rõ mỗi tình đó cao đẹp biết bao!

Nhiều người nhìn Thiên Chúa như một Đấng lạnh nhạt, và qua khát khe, khổ hạnh và hay đòi hỏi, khó tính và rình nắm mọi cơ hội để bắt bẻ mọi lẽ, Không. Thiên Chúa có khuynh hướng thông cảm và chăm chú những yếu hèn của bạn, hơn là phóng đại; tha thứ các sai lầm đời bạn hơn là quở phạt. Hơn ai hết, Ngài biết rõ bạn đã được tạo dựng bằng thứ bùn đất nào rồi, Ngài hiểu biết sự yếu hèn của bạn, các khuynh hướng xấu bạn hằng phải chiếu đấu, các dịp cũng như các gương xấu phát nẩy phôi đầy quanh bạn. Có lúc bạn tự quên bạn ư? Thiên Chúa sẵn sàng thương hại bạn, tha thứ bạn, hơn là khắc nghiệt kết án bạn.

Thiên Chúa nhìn từ cao và nhìn xa hơn chúng ta. Tại sao? Vì ngài thấu rõ tâm can, lòng dạ chúng ta. Vì ngài tốt lành vô cùng hơn loài người, đại lượng bao dung vạn lần hơn. Bao lần người đời lên án Ngài nhưng Ngài lại thứ tha.

"Nhiều người khổ đau vì không được yêu và không thể yêu như nổi lòng mong ước. Vì yêu là một nhu cầu của quả tim con người. Mong sao họ nghĩ rằng - nhờ ơn thánh hóa - họ có thể thấy trong Thiên Chúa điều các tạo vật không thể cung ứng được" (F.Cuttaz, "Le Juste").

Sung sướng biết bao khi được Thiên Chúa yêu chúng ta hơn cả mối tình của cha mẹ đối với con cái yêu dấu của các ngài. Và hạnh phúc biết bao khi biết chúng ta có thể yêu mến Thiên Chúa với niềm yêu của con cái đối với mẹ cha.

Nhiều người yêu mến Thiên Chúa. Nhưng ít người nghĩ, biết và cảm Thiên Chúa yêu họ thiết tha mãnh liệt. Phúc Âm có nói tới nhiệm vụ buộc chúng ta yêu Thiên Chúa, mà ít nói tới mối tình yêu chúng ta phải có đối với Ngài, nhưng ngược lại, nói nhiều tới một tình Ngài đối với chúng ta. Phần chúng ta, thánh Gioan nói, chúng ta đã tin vào tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta (1 Jn 4:16). Chúng ta hãy thay đổi quan niệm. Hãy năng nghĩ rằng Thiên Chúa, Cha chúng ta, yêu mến chúng ta.

## **2. Thánh ý của Chúa Cha.**

Thiên Chúa là Cha chúng ta. Như đưa con nhắm mắt lần xả vào đôi cánh tay người cha, chúng ta cũng phải phó thác hoàn toàn cho Thiên Chúa, từng phục thánh ý Ngài trong mọi trường hợp. Chính sự phó thác thảo hiếu này biểu trưng, hay nói đúng hơn, chính sự phó thác này làm cho đưa con nên một vị thánh.

**Cha sở thánh xứ Ars** thích nói: tất cả sự đạo đức của người chính ở chỗ coi Thiên Chúa như một người cha hiền lành và hành động với Ngài như thể một đứa con đích thực.

**Con đường thơ ầu thiêng liêng của thánh nữ Têrêxa thành Lisieux** có khác với sự phó thác này chăng?

- "Vậy con muốn dạy các linh hồn con đường nào?"

- Thưa Mẹ, chính là con đường thơ ầu thiêng liêng, con đường cậy trông và phó thác hoàn toàn".

Một hôm, một tập viện, lúc bước vào phòng chị thánh, đã đứng dừng lại trước sắc đẹp của Têrêxa, biểu lộ vẻ đẹp hoàn toàn thiên đàng. Chị vẫn khâu vá lanh lẹ như thường, nhưng xem chừng chị tan biến trong một cuộc chiêm ngắm sâu xa. Chị nữ tu trẻ liền hỏi Têrêxa: "Chị đang nghĩ gì thế?"

- Em suy niệm kinh Lạy Cha, chị thánh đáp. Gọi Thiên Chúa tốt lành là Cha chúng ta, quả là hết sức êm dịu thú vị.

Rồi những giọt nước mắt long lanh tràn dâng trên đôi hàng mi chị thánh. Cái nét mặt này tóm gọn cả cuộc đời và sự thánh thiện của Têrêxa.

## **1. Chúng ta suy phục thế nào?**

Muốn thế phải làm gì?

a) Chu toàn điều Thiên Chúa truyền: giữ các giới luật của Ngài và của Giáo Hội, cùng những bổn phận của chúng ta. Các nghĩa vụ này, thường thường, chúng ta ít yêu thích. Chúng ta thích cái chúng ta không có ở tình trạng "không phải chúng ta". Chúng ta muốn thay đổi. Chúng ta hãy chấp nhận tình trạng, hãy hy sinh đi. Làm các việc thông thường với một sự hoàn thiện không thường: *communia non communitur*. Đó là phương châm đã nhào nặn Gioan Berchmans nên một vị thánh.

b) Chấp nhận các tai họa do Thiên Chúa gửi tới hay cho phép: Chúng ta hãy chấp nhận các đau khổ thể lý: bệnh tật, trái gió trở trời, nóng lạnh, tuổi già sức yếu,, thiếu thốn, mất danh dự, mất của cải, mất cha mẹ, mất bạn hữu, các tật bệnh thể xác và tinh thần, thiếu trí thông minh sáng suốt, vụng về trong việc đối xử, thiếu phán đoán. "thiếu con tim": những thiếu sót làm cho chúng ta bị lép vế và không được cảm tình vừa ý tha nhân, nhưng lại làm chói sáng sự tốt lành của Thiên Chúa và thường là một điểm tốt cho chính chúng ta. "Tôi thích là một con sâu đất để theo ý Thiên Chúa hơn là một thiên thần sót mẩn theo ý riêng tôi" (B. Suzo). Chúng ta hãy chấp nhận tình trạng việc làm của chúng ta không phát triển nảy nở, các thất bại cũng như bị các người trên của chúng ta bỏ quên, việc anh em đồng bạn bỏ rơi, sự vô ơn của chúng ta phục vụ mà thay vì điều lành lại đáp bằng điều ác, việc xấu.

Chúng ta hãy đón nhận cái xấu luân lý: tội lỗi. Những bất công và các cuộc bách hại hành hình do người ta gây ra, những xỉ nhục, nói xấu; những lỗi trong quá khứ của chúng ta phải là yếu tố tăng triển lòng cậy trông, thay vì làm cho chúng ta thất vọng chán nản.

## **2. Tại sao chúng ta lại từng phục chịu lụy?**

a) Vì Thiên Chúa là Cha.

Là Cha toàn năng, Ngài có thể làm tất cả những gì Ngài muốn, cất bỏ những gì cản trở phá hại chúng ta.

Là người Cha vô cùng khôn ngoan, Ngài biết rõ những gì thích hợp cho chúng ta hơn chính chúng ta. Chúng ta chỉ thấy có một mặt, còn Ngài, Ngài nhìn thấy cả hai bề, hiện tại và tương lai.

Là Đấng vô cùng tốt lành hiền từ. Người Cha tuyệt hảo nhất trong các người Cha, là Thiên Chúa nhân lành, ngay cả những khi Ngài thử thách chúng ta.

Cách đây ít năm, một người Anh muốn đi Mỹ Châu. Lúc lên tàu, ông bị gãy chân, nên phải bãi bỏ chương trình đã dự tính. Bạn bè thân thích phản nản và tiếc thay cho ông. Còn ông, ông đáp: "Việc Thiên Chúa làm, tốt lắm". Hôm sau, người ta được tin chiếc tày gặp nam tan tành và không còn một hành khách nào sống sót. Người Anh liền nói với bạn hữu: "Đấy, các bạn coi, việc Thiên Chúa làm là việc tốt".

**Frédéric, vua nước Phổ**, tính toán thấy các chim sẻ đã nhặt mất trên toàn lãnh thổ vương quốc hai triệu đầu thóc mỗi năm. Ngài liền hứa một phần thưởng cho mỗi đầu chim sẻ. ít lâu sau, không còn thấy bóng một chim nào trong xứ. Nhưng qua năm, nạn sâu bọ và cào cào châu chấu phá tan mùa màng. Frédéric lại ra lệnh những hủy diệt loài sẻ. Việc Thiên Chúa làm là việc tốt.

b) Sự tùng phục là một nguồn an bình và hạnh phúc.

Hạnh phúc là có tất cả những điều ước muốn. Con người vui muốn những gì Thiên Chúa muốn. Đòi họ luôn luôn như vậy. Luôn luôn họ có điều ước muốn. Luôn luôn họ bằng lòng. Họ có thiên đàng ngay tại thế. Ngược lại, người chống đối lại việc Chúa Quan Phòng thì sao? Họ bất mãn. Họ chẳng thu được gì, vì - dầu sao - cũng chỉ có những điều Thiên Chúa muốn xảy đến, chứ không phải điều ước muốn của con người cầu nhàu cấu kính.

**Trong Hạnh các Giáo Phụ, có kể lại một người nông dân hạnh phúc** hơn bạn bè xóm làng. Được hỏi lý do tại sao, người nông phu trả lời: "Các ông các bà đừng có ngạc nhiên! Chính vì tôi luôn luôn được thời tiết theo lòng tôi ước muốn".

- Không thể được!

- Không bao giờ tôi ước muốn thời tiết khác thời tiết Thiên Chúa gửi cho tôi. Vì thế nên Thiên Chúa luôn ban cho tôi mùa màng như lòng tôi ước nguyện.

Dù khi thử thách xảy đến hay lúc gặp khổ đau, bạn hãy dâng lời cảm tạ Thiên Chúa nhân lành. Đó là một việc tốt đẹp hiền nhiên và hiếu thảo. Cũng còn là điều rất hợp lý. Vì để ý kỹ sẽ thấy, dù có làm gì đi nữa, bạn vẫn không tránh khỏi cơn thử thách. Nếu than phiền trách móc, nếu nhìn sự việc theo chiều mặt xấu rui, chỉ làm khổ bạn thêm. Trong khi nếu bạn đón nhận sự đau khổ, với nụ cười trên môi bạn sẽ chống cự mạnh mẽ hơn, hăng hai hơn và bạn sẽ bớt đau khổ hơn.

c) **Sự chịu đựng là nguồn công phúc.**

Vì chịu đựng là sự hy sinh hoàn toàn nhất, làm Chúa hài lòng nhất. Vì thế, xứng công nhất. Không dính bén, ham theo một điều gì ngay cả với ý riêng của mình: nhưng với sự chịu đựng con người hiến tế việc tốt lành này cho thánh ý Thiên Chúa.

Chịu đựng là một hy sinh thân linh. Là sự thần hóa ý chí của bạn, hoặc, nếu bạn muốn, là "cư trú" của ý Thiên Chúa trong bạn.

Đó là tội điếm, là kết hợp gộp tất cả sự hoàn thiện. Sự hoàn thiện này hệ tại đâu? Nhiều người đặt không đúng chỗ như:

- Trong số lớn các việc làm, kinh nguyện, lần hạt, hiệp lễ, ngắm tràng thánh giá, đọc hàng chuỗi kinh, cả những cuốn sách đạo đức.

- Trong những việc khắc khổ, kỷ luật, những nỗi thống khổ, ăn chay kiêng thịt với bao thứ bên ngoài;

- Trong việc thắng vượt các cám dỗ;;

- Trong những công tác tốt lành: bố thí, các hiệp hội, đeo ảnh tượng, các việc thiện như góp công của xây cất nhà thờ, đi hành hương, viếng thăm và săn sóc bệnh nhân;

- Sự hoàn thiện hệ tại trong đức bác ái: trên hết mọi sự, anh chị em hãy có đức bác ái, là dây liên kết sự hoàn thiện trọn lành (Col 3:14). Mà sự suy phục Chúa Cha trên trời không phải là tiếng nói cuối cùng của đức Bác Ái sao? **Vì yêu Chúa tức là liên kết trí khôn và ý muốn mình với trí khôn ý muốn của Thiên Chúa: đó là tùng phục và phó thác hoàn toàn vào Chúa.**

Nhiều người hăng hái nại lý do than phiền: "Ôm liệt giường, tôi không thể tới nhà thờ được, không thể đọc kinh cầu nguyện được, không thể làm gì được". Trong tình trạng này, đúng như trong tất cả những trường hợp khác, bạn vẫn có thể làm việc Chúa trao, tức là chu toàn thánh ý của Ngài.

**Thánh Phanxicô Assisiô** ngã bệnh, vẫn vui vẻ, không hề than vãn. Trong lúc nói chuyện với một tu sĩ tới xin Ngài cầu Chúa chữa cho thầy khỏi bệnh, thánh nhân trả lời: "Này thầy, vì ngây ngô thầy nói như vậy, không thì tôi chẳng còn muốn nhìn thấy thầy nữa".

**Thánh nữ Lidwene de Schieldam**, năm lên mười lăm, đã bị thương vì "trượt" tuyết. Từ đó chị thánh ốm liệt 38 năm trời ròng rã. Đêm cũng như ngày, đau đớn dầy vò dữ dội tâm xác, tuy thế chị vẫn tiếp tục nói: "Nếu đọc một kinh Kính Mừng tôi có thể khỏi được, thì tôi sẽ không làm, tôi sẽ không bao giờ muốn được lành bệnh".

**Thánh nữ Gertrudê** mỗi ngày đọc 365 lần kinh này: "Nguyện cho ý Cha nên trọn". Và một hôm Chúa hiện ra cho phép chị chọn khỏe mạnh hay đau ốm, chị thánh đã thân thưa với Chúa: "Lạy Chúa, con rất ước ao xin Chúa đừng làm theo ý con, nhưng theo ý Chúa".

**Thánh Félix thành Cantalicê** là một vị tu sĩ nhân hậu sống tại Rôma, tùng phục thánh ý của Thiên Chúa Cha nên ngài sống vui vẻ luôn. Miệng ngài không lúc nào ngớt thổi lên lời "Deo gratias! Tạ ơn Chúa!". Vì thế mà từ xa có thể nhận ra được ngài, các trẻ em ở Rôma vừa chạy ủa lại vừa la: "Đó ông thầy Deo gratias" đó!... chào thầy" Deo gratias" ạ!

**Câu chuyện Giona** làm sáng tỏ một cách đáng kể câu chuyện không hay của con người chống lại ý của Thiên Chúa Cha để lo làm theo ý riêng của mình. Thật khôn! Thay vì hạnh phúc Ngài hứa bạn cho trước mắt, Giona lại dấn thân vào cả chuỗi những đắng cay, thất vọng dài dằng chỉ chấm dứt một khi ông chấp nhận phục tùng với lòng mến yêu thánh ý Chúa Cha, Đấng toàn năng, khôn ngoan và nhân hậu.

Giona đã nhận lệnh của Đức Giavê vâng lời tới thành phố Ninivê và giảng cho dân thành lo ăn năn thống hối. Nhưng Giona lại nghĩ thiên hạ sẽ chê cười và cho ông là kẻ khoác lác, nếu tuyên bố Thiên Chúa sẽ tha thứ và thôi không phạt dân thành Ninivê một khi họ cầu xin và hối cải, nên ông đã không chịu đến thi hành công tác Đức Giavê đã chỉ định. Giona đã nhảy xuống tàu đi thành Tarsis, thành phố bên kia bờ biển. Ông đã kháng đối một cách vô ích, và lần thứ nhất ông đã hiểu, lời thổ lộ minh bạch của Gióp "Ai trốn chạy giá tuyết, tuyết đá sẽ bao phủ họ" (Gióp 6:16)

Khi bỏ trốn thành Ninivê, Giona đã không thể đặt chân lên nổi phía bên kia Địa Trung Hải mà không gặp phải một trận bão tố. Vì sợ người Ninivê, ông lại bị một con cá nuốt sống. Vì không muốn ở trong một thành, ông đã ở giữa lòng sóng gió biển cả.

Cuối cùng, ông đã quyết định thi hành sứ vụ, nhưng một cách miễn cưỡng. Sứ vụ của ông đã thu lượm được kết quả như Chúa muốn, và ông đâm hoảng sợ. Chán nản, ông mong chết. Trong khi chờ đợi, ông ra ngoài thành phố cất tạm một căn lều bằng tre nứa. Thiên Chúa còn đoái nhìn tới và cho mọc cây thầu dầu che mát bảo vệ ông khỏi bị ánh nắng gay gắt mặt trời thiêu đốt. Giona hài lòng và quyết định ở đây. Nhưng hơi vội đấy: một con sâu đã đục vào lõi cây làm cây khô héo sau đó mấy giờ. Giona nhất quyết ở lại thay vì đi rao giảng cho dân Ninivê biết kiên nhẫn. Nhưng này đây, Thiên Chúa khiến một cơn gió nổi lên cuốn tung cả sa mạc, đồng thời ánh nắng mặt trời dội trên đầu con người đáng thương bất mãn này. Giona lại xin Thiên Chúa cho mình chết đi cho xong. Câu chuyện Giona chấm dứt ở đây. Chúng ta không biết phần kết thúc thế nào. Nhưng có lẽ đó chưa phải là điều cay đắng cuối cùng ông phải hứng chịu đâu.

Bây giờ, nếu muốn, bạn có thể thay thế cái tên gọi và thời đại, câu chuyện một người nào như vậy, còn sống hoặc đã chết đã chống lại ý Chúa Cha, và chính sự chống đối này đã đầu độc cả cuộc đời họ. Tốt hơn nữa bạn nhắc lại chuyện đời một người khác, luôn luôn sung sướng và hài lòng, vì học tưng phục ý của Chúa Cha trên trời.



## CHƯƠNG 5

### ANH EM VỚI CHÚA KITÔ

#### 1. Người Anh Cả.

**Adam - Evà có hai người con:** Cain và Aben. Cain là một nông phu. Aben làm nghề chăn chiên. Ít lâu sau, Cain và Aben dâng của lễ đầu mùa lên Thiên Chúa. Thiên Chúa đoái nhận Aben và của lễ hiến tế của ông. Còn của Cain thì không. Bằng bằng nổi giận, Cain ra đi, mặt hầm hầm. Ông bảo em: "Chúng ta đi chơi chứ". Lúc cả hai anh em đi tới giữa đồng vắng, Cain bỏ nhào vào giết chết em. Và Thiên Chúa đã chúc dữ cho ông (Gn 4).

**Thiên Chúa có hai người con:** Đức Chúa Giêsu và bạn. Đức Giêsu Kitô đã chết vì tội bạn. Chính bạn đã giết người. Bạn phạm tội giết anh như kiểu Cain và còn hơn nữa, tội giết Thiên Chúa, Thiên Chúa đã chúc dữ bạn như xưa đã đối xử với Cain chứ? Không, cái chết của Chúa Kitô là sự sống của bạn. Nhờ



cái chết của Người mà bạn được hưởng nhờ ơn thánh hóa. Nhờ cái chết Của Người mà bạn không phải chỉ là con của dòng dõi Adam, nhưng còn là con Kitô, nhờ ơn thánh hóa. Chúa Kitô thực sự là người anh của bạn.

Sau khi Phục Sinh, Chúa Giêsu đã hiện ra gặp Mađalêna. Người bảo gì? - Đi báo cáo cho anh em của Ta và bảo họ: "Ta về cùng Cha Ta và cũng là Cha các con" (Jn 20:17). Những ai được thánh hóa, thánh Phaolô tuyên bố, Chúa Giêsu Kitô không hổ thẹn gọi họ là anh em (He 2:11). Vị tông đồ gọi Chúa là người Anh Cả của biết bao đàn em (Rm 8:29). Như vậy Người là Anh, chúng ta là em, Người đối xử hiền hòa và tận tình.

Thánh Tôma so sánh tình yêu của Chúa Kitô với tình yêu của người anh cùng mang một dòng máu. *"Người anh em ruột thịt làm gì? Chia sẻ, mối tình của người cha với bạn. Vì chia sẻ, mối tình này cũng bị giãm. Họ chia sẻ, nên phần quyền của bạn cũng bị xén bớt. Ngay từ khi mới lọt lòng mẹ, họ gây tổn hại, đã chiếm chỗ của bạn, Còn Chúa Giêsu Kitô, trái lại, không giãm bớt mối tình Chúa Cha yêu bạn, mà còn tặng thêm. Người đem lại cho bạn quyền đồng hưởng gia tài, cho bạn quyền đồng kế nghiệp Cha, dầu bạn đã từng nổi loạn phản bội, đáng phải xua đuổi tru diệt. Nhưng không, Người đã không xén bớt một tí của cải nào. Ngược lại, Người còn dành cho bạn nhiều hơn nữa. Sau cùng, Người đã chịu chết vì bạn. Người anh này đã tự do chết cho bạn đấy".*

## **2. Can đảm và tin tưởng.**

Nhiều người sợ không dám coi Chúa Giêsu như một người anh. Có hơi quá! Vì thấy mình yếu đuối, sa ngã, nên họ nhìn Chúa như một Thiên Chúa ghê gớm luôn luôn rình rập bắt lỗi và lúc nào cũng nhắm nhe phạt họ. Chúng ta không muốn tìm biết xem như vậy có chi quá không, nhưng nếu có thực vậy, thì Chúa Kitô có thực là người Anh của chúng ta không? Phải, đó là một sự kiện, bạn có tự do thấy sự kiện phi thường đó. Một lần nữa, chúng tôi muốn khẳng định với bạn "sự kiện này có thực".

Bạn đừng sợ mượn ngay lời David nói với Gionathan để thưa cùng Chúa Giêsu: "Ô, anh ơi anh tốt đẹp quá, anh dễ thương hơn mọi tạo vật. Em yêu anh như bà mẹ yêu con một của mình". (2 Rg 1:26). Vì người có quyền tận hưởng cả vẻ dịu êm của con tim bạn, bạn có thể tin tưởng ở người anh hơn cả mối tình tin nhau giữa những anh em khăng khít nhất trên đời.

Hãy tin tưởng, Thầy đây, đừng sợ (Mc 6:50). Lời nhắc bạn hãy tin tưởng này luôn luôn xuất hiện trên cửa miệng Đấng Cứu Thế. Người ta lấy làm lạ khi thấy Chúa năng khuyên bảo các tông đồ, mà các ngài lại hay chán nản, ngã lòng, sợ hãi. Không có gì làm tê liệt đà tiến của tâm thần bằng sự sợ hãi và nhát胆. Tinh thần Chúa Giêsu, Người Anh Cả chúng ta, là một tinh thần tin tưởng. Không gì chống cự nổi Người, cho dầu cả học thuyết quá trốn cũng như các đe dọa luận tội của môn phái Jansémisme. Chúa Giêsu dùng lời kêu gọi hiệu dụ: "Hãy tin tưởng" để đối lại với các tiên tri gieo rắc vô phúc bất hạnh.

Bạn thử xét lại kinh nghiệm đời bạn. Bạn không thấy mãi nguyện khi có một người nào thổ lộ chuyện riêng với bạn sao? Tim bạn càng khoan khoái phần khởi hơn khi một người khác gặp một vấn đề riêng nan giải lại đặt niềm tin ở bạn. Họ sốt sắng và chân tình thổ lộ tin tưởng của họ không mang một ẩn ý gì ích kỷ của chính họ dành cho bạn cách đặc biệt. Bạn cũng hãy tôn kính và vui sống với Chúa Giêsu Kitô, với một niềm tin không giới hạn như thế. Và chính trong niềm tin thác thác noi Người Anh Thần linh, mà bạn tìm được sự toàn năng nhân loại cho bạn. Đúng thế.

Trong kinh Cây, hằng ngày bạn không đọc: "Lạy Chúa tôi, tôi trông cậy vững vàng, vì công nghiệp Chúa Giêsu Kitô" đây ư? bạn chờ đợi Người tất cả của cải siêu nhiên, ơn thánh cần cho cuộc đời tại thế, vinh



quang hạnh phúc trên thiên quốc; và tất cả những của cải tự nhiên giúp ích cho phần rỗi. Không do dự. Không giới hạn. Không ngoại trừ. Nếu bạn tin thác nơi Người một việc này, bạn không tin tưởng vào Người một việc khác, bạn làm tổn thương con tim Người. Với Người niềm tin cậy của bạn phải bao gồm cả phần rỗi của bạn, các khổ đau cũng như các chuyện đời bạn nữa. (Ngài dạy bạn qua thánh nữ Faustina, tông đồ của Lòng Thương xót vô biên lời này: "Giêsu, con tin cậy Chúa").

### 1) Phần rỗi của bạn.

Tại sao Chúa Kitô xuống trần gian? Tại sao Chúa Kitô chịu đau khổ? Tại sao Chúa Kitô về trời? Tại sao Chúa Kitô không ngừng bầu cử cạnh Chúa Cha? Thưa: Vì phần rỗi của bạn.

- Tội tôi to lớn quá và nhiều quá.

- Bạn có thấy Phêrô, Mađalêna, người đàn bà đáng điểm, người "trộm lành" trên trời Canvê? Hãy noi gương các kẻ thống hối này, hãy tin cậy vào lòng thương xót của Chúa Giêsu, Người Anh của bạn.

- Tôi đã phạm nhiều tội lỗi quá rồi.

- Bạn đã xưng hết với lòng thống hối, ăn năn chân thành chưa? Nếu bạn đã thi hành như vậy rồi, thì hãy tin tưởng! Thiên đàng không phải chỉ dành cho những người trong trắng vụn vặt, mà cho cả những người đã đánh mất, nhưng sau lại tìm được. Trên trời - Chúa Giêsu tuyên bố - niềm vui sướng khi có một người tội lỗi thống hối trở về, sẽ to lớn hơn đối với 99 người công chính không cần thống hối ăn năn (Lc 15:7).

**Một hôm, thánh Philipphê Nêri** đi thăm một nữ tu, sơ Scholastica. Vị nữ tu tưởng mình đã bị án luận phạt mất nước thiên đàng.

- Thiên đàng là của con, cha thánh bảo chị.

- Ô, sao có thể được, thưa cha?

- Con điên sao? Kia nhìn xem Chúa Kitô chết cho ai?

- Cho những người tội lỗi.

- Được, con là người tội lỗi ghê gớm. Vậy thì Chúa Giêsu đã chết để cứu con, vì thế nước thiên đàng là của con.

Nhờ những lời này, tâm hồn hiền hậu của Scholastica đã lấy lại được bình an.

Chúa Giêsu cũng không ngừng nhắc lại với **Margarita thành Cortone**, người thiếu phụ theo trai bất chấp dư luận, ai ai đều biết tiếng:

- "Con muốn ta làm gì cho con? Cứ xin". Tội lỗi xưa của bà không làm cho tìm Chúa Giêsu ra chai đá, khô cạn, nên Chúa bảo bà: "Con biết, vì phạm tội nên con là nô lệ của Ta, nhưng vì sống trong tình trạng ơn thánh nên con là em gái của Ta".

Dẫn đưa các linh hồn lo tôn sùng Thánh Tâm Chúa, chỉ dạy cho họ biết lòng nhân lành xót thương của Chúa vô biên, làm cho họ tin tuyệt đối vào tình Chúa yêu thương, đó là sứ mạng của nữ tu Beninha Consolata Ferrêdo (1885-1916), cũng quen gọi là "cô thư ký nhỏ của Chúa Giêsu" Chúa Giêsu. Đấng Cứu đời đã nói với cô thư ký: *"Beninha, Beninha, hãy viết điều này: việc chính yếu Cha muốn cho người ta biết: **Cha là tình yêu**, điều khổ tâm to lớn nhất người ta gây cho Cha, chỉ là việc họ nghi ngờ lòng tốt của Cha. Tai họa lớn lao nhất quý ma có thể gây cho một tâm hồn sau khi đã làm cho họ sa đắm trong tội, là làm cho họ mất tin tưởng nơi lòng Cha nhân từ. Bao lâu một linh hồn còn tin tưởng, việc trở lại của họ còn dễ dàng. Cái tội mất tin tưởng làm Cha đau lòng hơn trăm thứ tội khác. Trong nháy mắt, Cha có thể chữa lành cả quặng đời dĩ vãng của một tâm hồn, miễn linh hồn này đối xử với Cha như là Chúa của nó, nghĩa là nó đừng lấy chán nản ngã lòng ngăn cản lòng tốt của Cha, nó đừng bót nghẹt lòng Cha nhân từ xót thương những lo âu đời nó, nó đừng đo lòng thương yêu của Cha theo lòng yêu mến của nó!"*

- Cuộc chiến đấu hết sức mãnh liệt. Tôi ngã và tôi lại ngã. Tôi sợ chết đang khi mắc tội trọng.

- Cuộc chiến đấu rất cam go: hãy tỉnh thức và cầu nguyện! Bạn sa ngã ư: hãy cầu nguyện! "Hãy xin sẽ được", Chúa Giêsu, người Anh của bạn đã bảo thế. Ai cầu nguyện, chắc chắn sẽ được rồi.

## 2) Những đau khổ đời bạn.

Ôi, khổ quá trời ơi!

Sự đau khổ gột tẩy các tội riêng của bạn. Trả món nợ ngay tại thế này lại không hay hơn là phải trả trong luyện tội sao?

Sự đau khổ tu sửa những lỗi người khác nữa. Tham dự liên kết với mầu nhiệm cứu chuộc không phải là một vinh dự cho bạn sao?

Sự đau khổ bẻ gãy xiềng xích trói buộc vào cái trần thế xác xơ này, cái trần thế ít người muốn rũ bỏ.

Sự đau khổ tăng thêm công phúc trên thiên đàng, nơi vinh quang sẽ được trao ban tương xứng tùy theo không những với các việc lành, nhưng với cả những khổ đau ở đời này.

Sự đau khổ làm ta nên giống Chúa Giêsu con người của đau khổ.

Sự đau khổ vì thế là một dấu hiệu chắc chắn của việc "tiền - tri - định". Đúng thế, miễn là bạn biết liên kết những khổ đau của bạn với những đau khổ của Chúa Kitô, người Anh của bạn.

## 3) Những công việc trần thế của bạn.

- Tôi chẳng thành công được gì cả!

- Dẫu vậy, cứ tin tưởng đi! Người Anh Thiên Chúa của bạn "giàu có hơn quyền năng hơn, khôn ngoan hơn bạn. Người muốn làm điều thiện cho bạn hơn cả lòng ước muốn" (Thánh Âu Tinh). Bạn hãy làm hết sức mình, rồi hy vọng! Đừng lo âu áy náy: "chúng tôi sẽ ăn gì, uống gì, mặc gì". Đó là những bận tâm của dân ngoại. Còn Cha anh em ở trên trời biết anh em cầu gì. *Trước hết hãy tìm nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài - Nghĩa là hãy sống trong tình trạng ơn thánh - còn các việc khác, tất cả Thiên Chúa sẽ ban cho anh em gấp bội. Vậy đừng lo toan đến ngày mai: "ngày mai nó sẽ lo cho nó. Mỗi ngày đều có cái khổ riêng của nó".* (Mt 6,31:34).

Không ai đòi ai làm điều không thể. Bạn không buộc phải vác những gánh nặng quá sức bạn. Bạn hãy sống trong tình trạng ơn thánh và hãy có ý hướng ngay lành. Thánh Phanxicô đã trình lên Đức Giáo Hoàng Honorio II bản quy luật dòng. Ngạc nhiên vì sự khắt khe trong đời sống khó nghèo theo luật quy định, Đức Thánh Cha kêu lên: "Con ơi! anh em của con sẽ sống bằng gì". Người của Thiên Chúa trả lời: "*Dòng tu của con là một bà mẹ nghèo. Nhưng Thiên Chúa là một người Cha rất giàu có. Sau cuộc sống này, Ngài hứa cho chúng con thiên đàng. Làm sao Ngài từ chối cho chúng con dưới thế này cái phần nhỏ bé theo nhu cầu của chúng con?*"

Và đây luật sống của Thánh Inhaxiô: "Bạn hãy làm như thể tất cả tùy thuộc ở bạn, đồng thời hãy tin tưởng ở Thiên Chúa, như thể tất cả tùy thuộc một mình Ngài". Bất kỳ ở đâu bạn không đủ sức, luôn luôn có Người Anh của bạn đứng lên để giơ tay nâng đỡ bạn. Hãy tin lời Người nói: "Bạn hãy giúp bạn đi, rồi Trời sẽ giúp bạn".

Nói tới kinh nghiệm đời. Vua David đã thốt lên: "Trước tôi trẻ, nay tôi già. Nhưng chẳng hề thấy người công chính, - người sống trong tình trạng sạch tội trọng - bị bỏ rơi. Hay là dòng đời người phải đi ăn mày" (Ps 36:25).

Tại sao lại sợ trước, sợ bóng, sợ gió? Tại sao lại sợ điều có thể xảy đến? Người ta sợ những điều khổ đau theo sự nghi phỏng, mà thường lại toàn là chuyện hão, hơn là những đau khổ phải chịu thực sự. Trí tưởng tượng, là thằng đại lão khoét gây bao khổ đau. Hãy lấy một niềm tin siêu nhiên để lắng dịu và chế ngự nó.

Bạn hãy làm hết sức mình, rồi phó thác vào lời Chúa Kitô Người Anh của bạn: "Bạn hãy giúp bạn đi, rồi Trời sẽ giúp bạn".



## CHƯƠNG 6

### NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA CHÚA KITÔ

#### 1. Anh em là bạn hữu của tôi.

Giả dụ bạn thấy mình được chuyển tới một lâu đài thần tiên như vẫn thấy tả trong các chuyện thần thoại. Thức ăn, áo quần, sách vở, đồ chơi, tất cả đều do huyền nhiệm đưa lại cho bạn mà bạn chẳng biết xuất phát từ đâu hay do bàn tay ai can thiệp. Bạn được xử đãi như một ông hoàng, nhưng chỉ có "mình với mình" thôi. Bạn có chịu nổi cuộc sống này lâu dài không? Bạn lại không vội vàng nhường ngay của cải của bạn, để được gặp một người nào chuyện trò với họ sao?

Nói theo kiểu thánh Âu Tinh, sống mà không có bạn, không thể chịu nổi. Sách Gương Phúc nói rõ: "Không bạn hữu, người ta không sống hạnh phúc". Lời nguyên rửa ghê gớm độc địa nhất nơi lương dân là: "Ước gì nó không yêu và không được yêu".

Tình bạn là một mối tình thương yêu lẫn nhau giữa hai hai nhiều người tự ước nguyện và tự tìm kiếm điều thiện việc ích cho nhau.

**Có tình bạn theo nghĩa tự nhiên**, dựa theo những động lực con người: cảm tình, các mối liên lạc thường xuyên, những lợi ích vật chất, những ơn huệ nhận lãnh, những tâm tình không thể diễn tả được. Nhân loại đã không ngớt ca tụng tình bạn tự nhiên này. Nhưng đừng quá quan tâm tin tưởng. Vì không có gì dòn mỏng hơn, hay thay đổi hơn và hão huyền hơn.

**Có tình bạn siêu nhiên, cũng gọi là tình bạn Kitô giáo.** Nó dựa trên những động lực tin. Đó là điều chính yếu. Còn có thể kể ra nhiều nguyên do khác nhưng cũng chỉ là tùy tùng. Chúa Thánh Linh phán: "Người nào đi tìm một người bạn như thế là tìm được một kho tàng" (Eccli 6:14). Nhân loại biết tình bạn giữa David và Gionatha; giữa thánh Basiliô và thánh Grêgôriô khi còn là sinh viên văn khoa Đại học đường Athene; giữa thánh Bonaventura và thánh Toma trong tình đồng sinh và đồng nghiệp giáo sư Đại học đường Sorbonne tại Paris.

Còn có một tình bạn thắm thiết hơn, tình bạn giữa Chúa Kitô và linh hồn sống trong tình nghĩa ơn thánh. "Anh em là những người bạn nghĩa thiết của Thầy- Chúa Giêsu tuyên bố - nếu anh em thi hành điều tôi truyền dạy (nghĩa là: nếu anh em tuân giữ lời răn, sống trong ơn nghĩa thánh). Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, nhưng là bạn thân thiết" (Jn 15:14-15).

Bạn thử dài: Ô, nếu tôi có người bạn hoàn toàn! Phải có đấy chứ. Chính Chúa Kitô. Và chỉ có mình Người. Đó là điều khiến tác giả sách Gương Phúc đã nói: Ai sẽ cho con, lạy Chúa, được tìm thấy Chúa, một mình Chúa thôi và được thổ lộ tất cả tâm can với Chúa...Chúa ở trong con, con ở trong Chúa và có thể cùng kết hợp với nhau mãi mãi...(4:13).

## **2. Bạn hãy nói cho tôi người bạn lý tưởng bạn hằng ước mơ?**

- Một người bạn đẹp trai!

- Chúa Kitô lại không phải là người đẹp nhất loài người sao?...Ồn thánh chan hòa trên môi miệng Người. Đám dân chúng tự cảm thấy bị hấp lực lôi cuốn tới với Người đến quên cả ăn. Họ muốn giữ Người lại để Người khỏi bỏ họ (Lc 4). Một tia sáng mắt Người đủ làm cho mọi người công chính sung sướng. Nếu, qua bầu trời, Người xuất hiện với bạn, như tia chớp chói, bạn sẽ mù, trái đất sẽ hóa nên trời cao đối với bạn. Bạn cứ nói cho tôi biết người bạn, bạn muốn?

- Một người bạn quảng đại và nên nghĩa thiết với tôi. Tình bạn chỉ có giữa những người đồng vai.

- Sợ chói lòa bạn, Chúa Giêsu đã che phủ vinh quang Người và đã từ ngai trời xuống thế. Đã mang một thân xác và một linh hồn như bạn. Đã ở giữa dân chúng, chuyện trò với họ, ăn uống với họ.

Bạn hãy nói cho tôi bạn ước muốn người bạn như thế nào?

- Một người bạn mà, bất kỳ lúc nào, tôi có thể gặp, bàn hỏi, quấy rầy, chắc chắn làm vừa lòng họ luôn. Vì tình bạn không che dấu gì hết.

- Chúa Giêsu luôn vừa tấm lòng ước nguyện của bạn. Người không biết thế nào là mệt mỏi. Người để lại cho bạn đạo thuyết của Người, mà nổi tiếng là cả một bí quyết, múc từ lòng Chúa Cha, để thông truyền cho các kẻ nghĩa thiết của Người. Bạn hãy bước tới nhà Tạm: Người Bạn của bạn ở đó. Ngày

đêm. Chẳng những không gây phiền não gì cho đời bạn, Người ở trong bạn một cách đặc biệt bao lâu bạn còn sống trong ơn thánh. Không có mối quan tâm không một liên hệ nào tới đời bạn, dù một lời nói, qua khỏi con mắt quan phòng của Người.

- Tôi ước muốn một người bạn dẫn tôi đến cha mẹ anh. Tại nhà anh, tôi phải được coi là một đứa con trong nhà.

- Chúa Giêsu thấy trước những ước nguyện của bạn. Bạn là em của Người. Cha Người là Cha bạn; Mẹ người là Mẹ bạn. Nhà người, theo quyền nối nghiệp, là nhà bạn. Nhờ ơn thánh hóa, bạn là người trong gia đình.

Bạn muốn có một người bạn như thế nào nữa?

- Một người bạn biết thông cảm. Sự cảm thông chân thực xoa dịu tâm can như một dòng nước mát hạ bớt cơn sốt bùng.

- Chúa Giêsu - Sách Phúc Âm nói - khi nhìn những giọt nước mắt trào dâng từ khoét mắt bà chi Lazarô, xúc động cả tâm thần, bàng hoàng cả mình...Người khóc (Jn 11:34). Những giọt nước mắt của người quá chân thành đến nỗi làm cho những người chứng kiến hiểu được nguyên do chính là mối tình yêu trong sạch nhất từ lòng Người. Kìa, các ông bà coi kìa, họ bảo nhau, "Người yêu Lazarô quá!"..

Bạn muốn có người bạn tận tụy. Đã có biết bao người vẫn nói: "Tôi yêu anh đến điên dại...yêu một mình anh thôi".

Chúa Kitô cũng đã tuyên bố: "*Không có một mình chứng tình yêu nào to lớn hơn là hiến mạng sống cho những người mình yêu*". (Jn 15:13). Và Người đã chịu chết cho bạn.

- Tôi ước muốn cho một người bạn vô vị lợi. Sự vô vị lợi quả hiếm lắm.

- Chúa Giêsu là Thiên Chúa, tự Người xung mãn vô cùng. Của lễ chúng ta thắm gì với Người.

- Tôi muốn có một người bạn quảng đại. Không chấp nhất, mà còn thực thi chính lòng quảng đại này nữa. Giữa bạn hữu với nhau, mọi sự là của chung, không còn có vấn đề của anh hay của tôi nữa. Biết bao người chỉ yêu anh để kiếm tiền!

- Ai cho bằng Chúa Giêsu?"

Nơi máng cỏ, Người là anh của chúng ta,

Trên đồi Canvê, Người là giá chuộc chúng ta,

Trên bàn thờ, Người là bánh nuôi chúng ta,

Và trên trời, Người là phần thưởng chúng ta.

- Tôi muốn một người bạn kiên nhẫn, chịu đựng. Trên đời, chỉ một chút hiểu lầm cũng có thể biến bạn hữu nên hận thù.

- Chúa Kitô tha thứ luôn luôn. Mỗi một tội trọng là một cuộc đoạn tuyệt xuất phát từ phía bạn; mỗi tội nhẹ là một điều vô phép bất nhã. Mỗi lần lãnh nhận phép giải tội là mỗi lần Chúa làm hòa với chúng ta.

Đêm trước chịu chết, Chúa Giêsu bị bắt tại Giêtsêmani. Hoang mang, hoảng sợ, các tông đồ chạy trốn. Phêrô và Giuđa, tuy vậy, cố dõ theo Thầy. Phêrô, đã chối Thầy vì nể sợ người đời, vì sợ một tiếng cười. Còn Giuđa, đã tiếp tục phản bội vì lòng tham lam.

Ít lâu sau, Chúa Giêsu đã đưa ánh mắt tràn đầy âu yếm phủ cả hai tông đồ. Phêrô đã hiểu. Phêrô đã để cho hai dòng lệ tuôn trào mãi mãi trong nơi cô tịch hiu quạnh. Sự thứ tha toàn vẹn. Còn Giuđa, Giuđa cũng đã biết. Cõi lòng xâu xé cắn rứt, nhưng với lòng hoài nghi tâm tình yêu của Chúa. Thất vọng. Giuđa đi thất cổ chết. Con người khôn nạn! "Thà đừng bao giờ sinh ra thì hơn".

Tuy nhiên, tội Phêrô không nặng nề sao? Lòng ham hố tham lam của Giuđa so với lòng hèn nhát, chối đạo của Phêrô có lẽ nhỏ nhoi lắm. Nhưng vấn đề không phải ở đó. Sự thứ tha Chúa ban cho không đo lường theo sự tội nặng nhẹ, mà ở lòng tội nhân tín thác và thống hối. Giuđa đã buông mình tuyệt vọng.

Bài học đó vẫn còn đặc tính thời sự. Một ngày nào đó, có lẽ chúng ta, trong một lúc chán nản ngã lòng, vì yếu đuối hơn là vì ác ý, bị người khác lỗi cuốn, hoảng hốt vì điều xấu xa tội lỗi, chúng ta sẽ chối bỏ người bạn thiên tính của mình để hưởng lấy một lạc thú phạm tục, ô uế. Sau khi sa phạm, thân người bạc nhược, chán ngán, mặt đỏ, tâm can những xấu hổ, hoài nghi cả lòng can đảm của mình, chúng ta đâm ra bỏ liều cho đời trôi dạt, lê thê. Lúc đó, hãy ý tứ, đừng có theo kiểu Giuđa mà bảo "mặc xác", đừng buông xuôi quyết liệt và hèn nhát; cũng đừng có thấy muộn mà đâm tuyệt vọng. Đừng bao giờ!

**Thánh Têrêxa nhỏ kêu lên, "A, tôi cảm thấy! Dù lương tâm tôi sẽ có tất cả tội lỗi có thể phạm được, tôi cũng sẽ không ngã lòng. Tôi sẽ thống hối, ném mình trong tay Đấng giải phóng tôi. Tôi biết Người yêu chiều người con hoang đàng, tôi đã nghe những lời Người nói với Madalêna, với người đàn bà ngoại tình, với người nữ xứ Samaria. Không, không ai có thể làm tôi hoảng sợ, vì tôi biết tại sao tôi tin tưởng cậy trông vào tình yêu và lòng xót thương của Người. Tôi biết rằng, tất cả đồng xúc phạm tan bay trong nháy mắt như thể một giọt nước cháy xèo trên bếp lò nóng bỏng".**

Đêm Sinh Nhật, Trẻ thơ Giêsu đã hiện ra với một vị ẩn tu, thánh Giêronimô.

- Giêrônimô, con lấy gì để mừng Ta nhân ngày Ta sinh ra?

- Thưa Chúa Hải Nhi, con xin dâng lòng con.

- Được, nhưng còn gì nữa?

- Con xin dâng mọi kinh nguyện và tất cả tâm tình con.

- Còn gì nữa?

- Con xin dâng tất cả những gì con có và tất cả con đây.

- Ta muốn nữa.

- Thưa Chúa Hải Nhi, con chả còn gì cả! Chúa muốn con cho gì bây giờ đây?

- Hãy cho Ta các tội của con.

- Uả, để làm gì?

- Hãy cho Ta các tội của con để Ta có thể tha thứ cho con tất cả.

- Ôi Chúa Hải Nhi, Chúa làm con phát khóc lên được!

Bạn hãy nói cho tôi bạn muốn có người bạn như thế nào?

- Một người bạn trung tín, luôn luôn trung tín đầu ở cảnh vực nào đi nữa.

- Chỉ có Chúa Kitô mới trung tín thôi. Thánh Phaolô nói, "Tôi biết, tôi đã tín thác vào ai (2 Tm 1:13). Trong lúc giàu có nhất là lúc bạn vung tay cho đi - bạn hữu trên đời bu quanh lấy bạn. Người bạn đó, thứ bạn ngồi bàn ăn, đến khi bạn gặp nguy cơ hoạn nạn, hẳn không còn nữa...Nếu bạn sa ngã cảnh khốn cùng, hẳn sẽ chống lại bạn (Eccli 6). Lúc thử thách, ốm đau, hoạn nạn sa cơ, già yếu hấp hối, còn được mấy người trung thành với bạn? Còn Chúa Kitô sẽ luôn có mặt nâng đỡ, để an ủi bạn. Mỗi tình của tạo vật, Sách Gương Phúc nói, thì lật lọng và đổi thay; mỗi tình của Chúa Kitô thì trung thực và bền chặt. Bạn hãy yêu và hãy giữ làm bạn nghĩa thiết người nào sẽ không bỏ rơi bạn lúc mọi người khác bỏ rơi.

Bạn hãy bám riết lấy người bạn này: hãy yêu lại đắm say, như các vị thánh đã yêu.

Thánh Inhaxiô thành Antiokia viết: Không một tạo vật hữu hình hay vô hình nào tìm được cách chiếm đoạt nỗi Chúa Giêsu Kitô của tôi. Vì vậy khi nào tôi sẽ đứng trước mặt đoàn thú dữ chờ đợi tôi? Chúng có thể nhảy bổ ngay vào con người tôi? Nếu cần, tôi sẽ chọc giận chúng để chúng đừng xử với tôi như đã đối với một ít người mà chúng sợ không dám đụng tới. Nếu chúng không dám, tôi sẽ cưỡng bức chúng...Nào lửa, nào khổ giá, thân xác mặc cho súc vật quần vờn, xé nát, phanh thây, văng xương, cắt kéo toàn thân, ngay cả những khổ hình dữ tợn nhất quý mà có thể tưởng tượng ra đổ xuống mình tôi, được hết, miễn sao tôi giữ được Chúa Giêsu Kitô.

"Ôi Ngôi Lời, ôi vị cứu tinh của con, thánh nữ Têrêxa kêu lên trong lúc hăng say sốt mến, chính Người là Thượng hoàng con mến yêu và lời cuốn con. Hãy để cho con nói với Người thế này: con yêu Người đến điên dại. Làm sao Chúa muốn, trong trạng thái phát điên này, tìm con đừng lao tới Chúa? Làm sao lòng con tín thác lại giới hạn được? Bao lâu Chúa còn muốn, con còn giữ mắt đắm đắm nhìn Chúa, con muốn đo ánh mắt thần linh Chúa, con muốn trở thành miếng mồi của lòng yêu Chúa. Một ngày nào, con hy vọng, Chúa sẽ đáp cách trên con và sẽ đưa con vào tổ ấm yêu đương". Thánh nữ còn nhắc lại: Ôn kêu gọi của con, chính là tình yêu. Điều con xin, chính là tình yêu. Con không biết hơn một điều này là: con yêu Chúa. Ôi Chúa Giêsu của lòng con, con yêu Chúa, con nhớ rằng, cử động bé nhỏ nhất của tình yêu tinh sạch có ích hơn tất cả các việc khác dồn lại"



## CHƯƠNG 7

### NHỮNG CHI THỂ SỐNG ĐỘNG CỦA CHÚA KITÔ

#### 1. Chỉ có một thân thể.

Chúng ta quá e sợ nhìn Chúa Kitô, đúng như Chúa Kitô, vì Người rất gần chúng ta. Chúng ta thấy đời Người với đời Chúng ta giống nhau quá - vì Người muốn thế.

Về Chúa Kitô, chúng ta biết gì? Ba mươi ba năm cuộc đời tại thế, đời sống thầm lặng nơi nhà tạm, đời sống vinh quang trên thiên quốc. Có thể! Còn một đời sống khác của Chúa Kitô nhiều người không biết đến hay không hiểu: Đời sống huyền nhiệm của Người. Thánh Phaolô và thánh Gioan không ngớt đề cập tới cuộc sống này. Các ngài đã tóm tắt và làm thành tâm điểm tín lý Kitô giáo.

Phần tiền lễ, vị linh mục rót rượu vào chén thánh và pha thêm một chút nước. Sự tan hòa rượu nước: đâu là ý nghĩa đích xác của nghi lễ này?

Nó biểu hiệu sự kết hợp bản tính con người với bản tính Thiên Chúa trong ngôi hợp Chúa Giêsu Kitô.

Ngoài ra nó còn mang ý nghĩa sự kết hợp của giáo dân - Được biểu hiện bằng giọt nước với Chúa Kitô, biểu thị qua rượu nho và cùng với Chúa Kitô được tiến dâng lên Thiên Chúa Cha. Công đồng Tridentinô đã tuyên bố rõ ràng: "*Sự kết hòa giữa nước và rượu tượng trưng cho sự kết hòa những người tín hữu với Chúa Kitô thủ lãnh*".

Chúng ta được kết hợp với Chúa Kitô; vì thế, linh mục chỉ nhỏ một giọt nước. Giọt nước được tan biến vào rượu đựng trong chén lễ. Giọt nước trở thành rượu, một phần nào có thể nói được như vậy. Sau khi tan hòa, thật khó mà tìm lại được nước y nguyên với những đặc tính riêng của nó. Cũng thế, kết hợp với Chúa Kitô nhờ ơn thánh hóa, chúng ta nên một với Người: chỉ có một thân thể nhiệm mầu. Chúng ta được kết hợp chặt với Chúa Kitô, vì vậy linh mục không thể tiến dâng riêng biệt rượu và nước, cũng không thể bỏ nước.

Chúng ta được kết hợp với Chúa Kitô. Chúng ta là những chi thể của thân xác huyền nhiệm Người. Để minh chứng điều đó, thánh Phaolô dùng hình ảnh thân xác con người để so sánh. Như xác là một và có nhiều chi thể, và như mọi chi thể, - dầu nhiều - cũng chỉ tạo thành một thân xác. Nói về Chúa Kitô cũng vậy (1 Co 12). Thiên Chúa đã đặt Chúa Giêsu Kitô làm đầu Giáo Hội. Giáo Hội là thân thể Người (Eph 5:30). Đó là hình thức so sánh. Còn học thuyết ra sao? Chính ơn thánh hóa kết hợp chặt chẽ chúng ta với Chúa Kitô, chặt chẽ khăng khít như một chi thể trong thân người.

Chúng ta hãy phân tích. Thánh tông đồ phân biệt mình, đầu và các chi thể khác, đầu - hay là thủ lãnh - là chính Chúa Kitô, Ngôi vị Chúa Kitô, Chúa Kitô đích vị. Các chi thể khác là chúng ta; là những chi thể sống động, nếu chúng ta ở trong tình trạng ơn thánh. Nhưng sẽ là những chi thể chết khô, nếu chúng ta ở trong tình trạng tội trọng. Đầu, cộng với các chi thể, đó là thân thể nhiệm mầu, là Chúa Kitô toàn diện, đầy đủ, hoàn toàn, là tất cả Chúa Kitô. Do đó. Chúa Kitô toàn diện: là Chúa Kitô kết hợp với chúng ta.

Thánh Gioan dùng hình ảnh cây nho để sánh ví: *Chúa phán, Ta là cây nho, chúng con là cành. Ai ở trong Ta và Ta ở trong họ. Sẽ mang lại nhiều hoa quả. Tách lìa Ta, chúng con không thể làm nên trò trống gì hết* (Jn 15:5).



Vẫn là một kiểu so sánh. Còn đạo thuyết ra sao? Cây nho không khác với nhiệm thể Chúa Kitô. Nhờ ơn thánh hóa, chúng ta là những cành nho sống động của Chúa Kitô, những cành sống ghép vào Chúa Kitô.

Đàng khác, nhân tiện hai hình ảnh so sánh này, công đồng Tridentinô diễn tả một cách hết sức rõ ràng: *Như đầu truyền đạt lệnh cho các chi thể khác, như cây nho chuyển thông nhựa nguyên đi khắp thân cành, Chúa Giêsu cũng thế, lúc nào Người cũng ảnh hưởng trên mọi người công chính. Chính ảnh hưởng này đi trước, kèm theo và tuyên dương mọi việc làm tốt lành của họ và biến chúng nên đẹp lòng Thiên Chúa. Cùng xứng công thưởng trước mặt Ngài!* (Khóa 6 Điều 16).

**Các thánh tiến sĩ** trong Giáo Hội luôn luôn hiểu như vậy. Thánh Ambrôsiô viết: Là chi thể Chúa Kitô, chúng ta là thịt là xương Người. Ôn cứu thoát? Là ở với Chúa Kitô, và hợp cùng thân thể Người! Và thánh Âu Tinh nói: Đầu, mình tất cả chỉ là một, chỉ có một Chúa Giêsu. Cả hai trong một xác thịt, trong một tiếng nói, trong một sự chịu nạn, và một khi thử thách qua khỏi, trong chỉ có một sự an nghỉ! Thánh Gioan Kim Ngôn thêm: Chúng ta hãy luôn nhớ mình là thân thể của một đầu. Chúng ta là những chi thể của Chúa Kitô, chúng ta lại không trở nên tốt đẹp hơn và cao cả hơn các thiên thần và tông lãnh thiên thần là những vị không được vinh dự này sao?

**Thánh Nữ Catarina thành Sienna** viết cho một vị tu sĩ như sau: Con là nô tỳ của các đày tớ Con Thiên Chúa, con khuyên Cha trong Máu châu báu Người, với ước nguyện được thấy cha biến đổ trong tình bác ái khôn tả Người, để từ những cây khô cằn và hoang dại chúng ta được ghép vào cây hằng sống. Chúng ta, lúc đó, sẽ mang những trái thơm ngọt, không phải do chính chúng ta, nhưng do vị Thầy của ơn thánh trong chúng ta. Thừa cha, chúng ta hãy bám kết vào cây mầu mỡ tốt tươi, để vị thầy không mọc lên mà không có chúng ta. Con xin kết thúc với lời xin cha luôn luôn kết hợp với cây Thiên Chúa và được biến đổi nên Chúa Giêsu chịu đóng đinh"

## 2. Với những hiệu quả.

Học thuyết này có rất nhiều hiệu quả. Chúng tôi xin nêu ra đây bốn điều:

**1) Chúng ta là chi thể Chúa Kitô.** Vậy chúng ta ở trong Người, chúng ta sống trong Người. Tất cả những gì Chúa Kitô đã làm, Người đã không làm một mình; chúng ta cùng làm với Người và trong Người.

Thánh Phêrô đã nhắc lại điểm này với những lời lẽ tự nhiên sống động. Với Chúa Kitô, chúng ta chết, trên đồi Canvê; với Chúa Kitô, chúng ta được táng; với Chúa Kitô, chúng ta được sống lại, vào ngày Phục Sinh; với Chúa Kitô, chúng ta sẽ sống; với Chúa Kitô, chúng ta thống trị trên trời, từ Ngày Người lên trời; với Chúa Kitô, từ nay chúng ta được ngồi bên hữu Thiên Chúa Cha. Với Chúa Kitô, theo thánh Matthêu, chúng ta sẽ xét xử trong ngày tận thế; quan án là Chúa Kitô toàn diện, gồm có Người và chúng ta. Chết, sống lại, lên trời. Như thế nào? Tất cả việc đó, chắc chắn, là bằng cách tham dự trước, nhưng một cách rất thực trong Chúa Kitô. Với Người, chúng ta nên một mà thôi.

**2) Chúng ta là chi thể Chúa Kitô:** Người ở trong chúng ta: Người sống trong chúng ta. Tất cả những gì chúng ta làm, chúng ta không làm một mình: Chúa Kitô cùng làm với chúng ta và trong chúng ta. "Tôi sống, thánh Phaolô nói, nhưng không phải tôi sống, chính Chúa Kitô sống trong tôi" (Gal 2:20).

Bạn làm việc ư? Chính Chúa Kitô làm việc trong bạn. Việc làm của bạn tiếp nối việc làm của Chúa Kitô ở Nazareth.

Bạn cầu nguyện ư? Chính Chúa Kitô cầu nguyện trong bạn. Lời nguyện của bạn và của Người chỉ là một.

Bạn đau khổ ư? Chúa Kitô đau khổ trong bạn. Nhờ những sự đau khổ của bạn, "bạn bỏ khuyết những gì còn thiếu trong sự đau khổ Chúa Kitô" (Col 1:24). Các thánh tử đạo xác tín rõ điều đó. Thánh nữ Felicita tử trong nhà giam tại Carthago đã quả quyết rõ ràng rằng, lúc chịu xử hình, Chúa Kitô sẽ ở trong chị và sẽ chịu đau khổ cho chị vì chính chị sẽ chịu đau khổ cho Người. Ôi được kết hiệp với công trình cứu chuộc của Chúa Kitô như vậy, là cả một vinh dự to tát!

Các linh mục và giám mục Phi Châu đã bị khổ hình trong các ngục thất và hầm tối. Ở đó các ngài chết dần mòn một cách kinh khủng. Thánh Cypriannô viết, "Một mảnh đất tro bụi đón nhận những chi thể đã mệt nhừ vì lam lũ: nhưng được nằm đất với Chúa Kitô, không còn là một khổ hình. Không một mang áo che thân chống mưa tầm giá lạnh, nhưng người ta được che phủ đầy đủ. Được trang điểm huy hoàng khi đã được mặc Chúa Kitô. Họ đã xỉ vả lẳng nhục trên đầu cạo dỏ của chư huynh, nhưng vì Chúa Kitô là đầu của con người, nên tất cả đều thích hợp với một chiếc đầu đã trở nên cao trọng nhờ sự tuyên xưng danh nghĩa Kitô hữu".

Vậy, bạn bị đau khổ xô dè dẫm bẹp sao? Bạn bị con bệnh bó chặt trên giường sao? Bị bóp chẹt, bị vùi dập? Bạn trở thành kẻ tê liệt đáng thương không thể làm gì nổi để tự mình chỗi dậy ư? Lúc đó, chính là lúc chấp nhận với nụ cười là lúc hiểu được giá trị cuộc giải phóng khỏi ách đau khổ của Chúa Giêsu chịu đau khổ trong bạn.

**3) Chúng ta là chi thể Chúa Kitô:** do đó mới có sự kiện các thánh cũng thông công. Tất cả các chi thể cùng một thân thể đều kết chặt được quyền chỉ huy duy nhất của đầu. Cũng thế, tất cả các chi thể Chúa Kitô: những người công chính tại thế, những linh hồn nơi luyện tội, những bậc hiền thánh trên thiên quốc. Giữa họ có sự thông giao của cải thiêng liêng. Đây là những công nghiệp vô biên của Chúa Giêsu Kitô, những công trạng dồi dào của Đức Trinh Nữ Rất Thánh, của các thánh, những ân xá, những lời nguyện cũng như việc lành thực hiện trong Giáo Hội, các bí tích, Thánh lễ. Bằng ấy những của cải nối kết các phần tử với đầu và với nhau.

Các tội nhân trong một giới hạn nào đó cũng tham dự vào sự thông công này. Chỉ có những kẻ công chính, thánh thiện mới được thông dự đầy đủ. Vì thế chúng ta gọi là việc thánh hay những người công chính cùng thông công.

Có sự thông công giữa chúng ta và các thánh trên trời. Chúng ta kính các ngài, khẩn nguyện các Ngài. Các Ngài giúp đỡ bằng đền bù và cầu xin cho chúng ta.

Có sự thông công giữa chúng ta và các linh hồn nơi luyện hình. Chúng ta có thể dùng những lá phiếu của mình để giúp đỡ họ, nghĩa là bằng các việc lành, những ân xá, nhất là bằng Thánh lễ. Các linh hồn này cầu cứu cho chúng ta bằng những lời nguyện nơi tòa Chúa.

Có sự thông công giữa các tín hữu nơi trần thế. Tất cả đều tham dự các thánh lễ và các việc lành thực hiện trong Giáo Hội.

Tín đều các thánh thông công là một niềm an ủi cho bất cứ ai chu toàn trong suốt ngày một công tác hết sức tâm thường nhưng họ làm trong tình trạng ơn thánh không bị gián đoạn và dù không biết tới, họ vẫn tham dự vào những lời nguyện, những hy sinh của mọi linh hồn sống trong niềm chiêm niệm và ăn chay đánh tội. Việc các thánh thông công là một niềm an ủi vô về cho các tay thợ truyền giáo bằng kinh

nghiệm và chay tịnh sám hối. Nhờ các thánh thông công, người làm việc và người cầu nguyện đều gặp nhau trong tình huynh đệ siêu nhiên và một sự bổ túc bù đắp cho chủ ý và hành động hỗ tương. Việc làm và sự cầu nguyện đều thuộc về cả hai người, người này cũng như người kia. Tay nắm tay, họ tiến ra trận tuyến. Người trèo núi nguyện cầu, kẻ xuống thung lũng chiến đấu. Người cầu nguyện sản xuất dòng điện, kẻ làm việc bắt nối dòng điện. Đó là mẫu nhiệm cao siêu của việc các thánh thông công.

**4) Chúng ta là chi thể Chúa Kitô:** không những bằng linh hồn, mà cả thể xác nữa! thể xác là bao bọc linh hồn. "Anh em không biết thân thể anh em là chi thể của Chúa Kitô sao? Vậy tôi sẽ lấy chi thể của Chúa Kitô làm những chi thể của một gái điếm ư?...Anh em hãy xa tránh dâm dật" (1 Co 6:15).

"Chúng ta là chi thể Chúa Kitô, lời thánh Âu Tinh, chúng ta tùy thuộc vào Chúa Kitô. Nói đẹp hơn: chúng ta là Chúa Kitô, Christus sumus".

"Chúng ta là chi thể Chúa Kitô, chúng ta nên giàu có phong phú và sống lâu là nhờ tất cả của cải, việc làm, và cả con người Chúa Kitô. Nếu thấu triệt được giáo thuyết này, chúng ta sẽ vững niềm cậy trông biết bao! Những cố gắng của chúng ta chỉ tiêu biểu một giọt nước nhỏ. Nhờ sự chúng ta kết hợp với Chúa Kitô, những giọt nước này sẽ trở về với đại dương vô biên. Phần nó, nó sẽ tăng thêm vào với lượng bao la của dòng sông, hợp với các giọt khác, nó sẽ trở thành sức mạnh rung chuyển cả thế giới. Đời sống thiêng liêng và việc truyền giáo với sức mạnh sắc bén, nếu luôn được hướng dẫn, linh hứng theo nguyên tắc này, sẽ thu đạt được biết bao thành quả tốt đẹp.



## CHƯƠNG 8

### CON CÁI CỦA MẸ MARIA

#### 1. Nazareth và Canvê.

**Cha Rôh**, dòng Tên, với tài ứng đáp linh lẹ, với tinh thần vui vẻ, một hôm đã nói với một mục sư Tin Lành phái Luthêrô ở Hambourg, nước Đức rằng:

*"Chúng tôi thì khác, là những người công giáo, chúng tôi giữa được nét tươi vui, tinh vui vẻ. Còn các ngài, anh em Tin Lành, các ngài luôn luôn khô khăng, so đo, do dự, buồn sầu!"*

- Đúng thế, vị mục sư thú nhận. Nhưng nhận xét như thế rồi, xin Linh mục cho biết lý do tại sao?

Cha Rôh một con người không bao giờ biết lung túng, đã điềm tĩnh trả lời

- "Ồ được, tôi sẽ nói rõ, thưa mục sư:

Trong một nhà, vắng bóng bà mẹ, là cả một sự tiêu điều. Khi bà còn sống, con cái vui nhộn, lanh lợi, nhanh nhẹn; lúc bà khuất đi, đàn trẻ đâm ra ủ rũ, trầm mặc, buồn sầu...Theo chủ trương canh tân của các

ngài, các ngài không còn Mẹ nữa!...Chúng tôi người Công Giáo, chúng tôi có bà Mẹ này, Người là mẹ Thiên Chúa cũng là Mẹ chúng tôi. Đó là lý do khiến chúng tôi vui vẻ, Còn quý vị Tin Lành, vì lỗi của quý vị đã mất người Mẹ. Vì thế quý vị khô khan và buồn bực".

"Bạn có biết, Victor Hugo đặt câu hỏi, có một bà mẹ nghĩa là gì không? Bạn, bạn có mẹ không? Bạn có biết một đứa con, đứa con khó nghèo, yếu đau trần trụi khôn khổ, đói khát, cô đơn ở trần thế là gì không? Và bạn có cảm thấy bạn có kẻ bên bạn, quanh bạn, ở trước bạn, một người đàn bà, đi khi bạn đi, dừng khi bạn dừng, nhoẻn miệng cười khi bạn khóc?"

- Người nhìn bạn, dạy bạn nói, dạy bạn đọc, dạy bạn yêu, ủ ấp những ngón tay bạn trong lòng tay Người, thân thể bạn trên gối Người, tâm hồn bạn trong tâm can Người, bú mớm khi bạn còn bé thơ, cơm bánh lúc bạn khôn. Rồi suốt đời bà, bạn gọi người: mẹ con! và người gọi lại bạn: con mẹ! một cách hết sức dịu dàng, đến nỗi hai tiếng gọi đó làm Chúa cũng hài lòng".

Một quả tim người mẹ, quả tim của bất cứ người mẹ nào, là cả một vực thẳm lòng tốt nhân từ. Còn về quả tim Mẹ Maria thì phải nói sao đây? "Tâm can Mẹ Maria, cha thánh sứ Ars nói, rất dịu dàng, âu yếm chúng ta đến tất cả quả tim các bà mẹ hợp lại cũng ví thể như một mảnh gương đặt cạnh trái tim Người!".

### **Trước hết, Đức Maria có thực sự là Mẹ chúng ta không?**

Có. Tại sao? Hai cảnh trong phúc âm cho bạn câu trả lời:

#### **Bức họa thứ nhất:**

**Nazareth**, thành phố nhỏ xứ Galilêa. Giữa những dãy nhà trắng xóa, hiện ra một căn khiêm tốn của Đức Trinh Nữ Rất Thánh.

Sứ thần Gabriel đến gặp Maria và thưa: "Kính chào cô, cô có phúc hơn mọi người nữ...Cô sẽ thụ thai và sinh một con trai. Cô sẽ gọi là con Đấng Tối Cao. Nước người sẽ không bao giờ cùng. Cô có bằng lòng ưng nhận thiên chức làm Mẹ này không?" Maria trả lời: Fiat? xin vâng" (Lc 1).

Ngay lúc đó, Thiên Chúa xuống trong lòng Mẹ Maria. Với thịt và máu của Maria, Ngài cấu thành một thân xác con người, và tạo dựng một linh hồn con người kết hợp với thân xác. Với bào thai mới này, Thiên Chúa con kết hợp bản tính thần linh Người, một cách hết sức chặt chẽ đến nỗi hai bản tính chỉ làm một ngôi vị, và chính là Ngôi vị thần linh:

Ngôi Hai Thiên Chúa. Maria trở thành người Mẹ của Con Người Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô.

Mẹ Chúa Kitô, Maria cũng là Mẹ chúng ta.

Lý do: Vì ơn thánh hóa là cho chúng ta trở thành anh em của Chúa Kitô. Mẹ của Anh chúng ta, là Mẹ chúng ta.

"Maria, sách thánh nói, sinh con đầu lòng" (Lc 2:7).

Con đầu lòng, là Chúa Giêsu, kế tiếp là chúng ta.

**Tại sao Đức Maria là Mẹ chúng ta?** Vì ơn thánh hóa làm chúng ta nên chi thể Chúa Kitô. Chúa Kitô toàn diện, nhiệm thể Chúa Kitô gồm một đầu, là chính Chúa Kitô đích vị, và các chi thể, là chính chúng ta. Là Mẹ của đầu, Đức Maria cũng là Mẹ các chi thể. Mẹ chúng ta. "Không bà mẹ nào sinh đầu mà không sinh các chi thể, và sinh chi thể mà không sinh đầu: nếu không đó phải là một quái thai. Trong trật tự ơn Thánh cũng thế, đầu và chi thể sinh ra do cùng một bà mẹ; và nếu một chi thể trong nhiệm thể Chúa Kitô sinh ra không phải do Đức Maria, Người đã sinh ra đầu, thì đây không phải là chi thể Đức Giêsu Kitô, nhưng là một quái vật trong trật tự ơn thánh" (Thánh Grignon de Montfort).

Như vậy Đức Maria là Mẹ các chi thể, Mẹ chúng ta cùng theo một thể cách như Người là Mẹ Chúa Giêsu, vị thủ lãnh phải không? Chắc chắn là không phải thế. Là Mẹ Chúa Kitô theo bản tính, còn với chúng ta, theo ơn thánh. Nhưng, là Mẹ thật chúng ta. "Từ giây phút thưa: "xin vâng" Đức Maria bắt đầu cưu mang chúng ta trong lòng" (Thánh Ansenmô).

Mỗi sáng, khi nghe ba tiếng chuông đồng dục, kinh nguyện "Truyền Tin" (Angelus) đánh thức bạn dậy: dậy đi, hỡi các con cái loài người, hãy đến bắt tay làm việc đi: ồ, tốt lắm, tiếng chuông đó nhắc lại cho chúng ta, ngay khi vừa mở mắt thức giấc, mầu nhiệm lớn lao của Kitô giáo: mầu nhiệm Con Thiên Chúa nhập thể! Chúng ta sẽ ra sao nếu Ngôi Lời không mặc lấy xác phàm và không ở giữa chúng; nếu Trinh Nữ Maria không ưng thuận tiếng kêu gọi Người và không đáp lại: "Xin vâng"! Nhờ Mầu nhiệm này, ngày sống chúng ta bắt đầu phải là một ngày sống của một tạo vật thuần túy và đơn thuần, nguyên để lo những công việc tầm thường sinh nhai. Nhưng đó là một ngày sống của con người đã được ơn thánh thần linh hóa, của con người đã trở nên người em và là chi thể của Con Thiên Chúa, con Đức Maria.

### **Bức họa thứ hai.**

Đôi canvê. Chiều thứ sáu tuần thánh. Giêsu bị đóng đinh, mình đầy máu bị treo trên thập giá, giữa trời và đất. Maria, Gioan, các phụ nữ nhân đức, các lính hành hình. Đám người tò mò đi coi. Giêsu nhìn Mẹ Người và gần Mẹ Người, môn đệ yêu dấu, Người thưa với Mẹ: "Thưa Bà, này là con Bà". Rồi bảo môn đệ: "Này là Mẹ con" (Jn 19).

Gioan là ai? Đây không phải chỉ một mình Gioan, nhưng là Gioan và mỗi người chúng ta, vì bất cứ ai sống trong ơn thánh đều không phải chỉ là một con người đơn thuần, nhưng là một chi thể của Chúa Kitô, Giêsu, Gioan, chúng ta: tất cả chỉ làm nên một, một Kitô duy nhất toàn vẹn, một người con độc nhất của Maria. Maria thực là Mẹ chúng ta.

Tại Nazareth. Maria cưu mang chúng ta trong lòng. Tại Bêlem, Maria sinh chúng ta, nhưng không phải đau đớn. Trên đôi Canvê Maria sinh chúng ta trong nước mắt với lòng tan nát.

Không phải chính thiên chức làm Mẹ này đã làm cho Đức Trinh Nữ Maria hết sức cảm thông với người tội lỗi, nhất là lúc họ hấp hối sao?

Kinh Thánh ghi **chuyện bà góa Thécua** có hai đứa con. Anh em đánh nhau, một đứa bị giết chết. Đứa con giết người bị kết án tử hình. Người Mẹ ra trước Tòa, sấp mình dưới chân vị chánh thẩm: "Thưa ông, xin ông thương phận người góa bụa đáng thương. Tôi đã mất một đứa con, xin ông đừng giết đứa con sót lại". Chúng ta có thể trông thấy Đức Maria, lúc thần chết đến gõ cửa nhà một trong những người con đang lao mình dưới chân Chúa Cha: "Lạy Chúa, con đã trao đứa con đầu lòng là Giêsu rồi, nhân danh những đau khổ của nó và của con, xin Chúa đừng cất đứa khác của con. Xin đừng đánh phạt nó suốt đời. Xin hãy cải hóa nó. Xin thương nhận lời một người mẹ đáng thương". Thiên Chúa có thể chống lại lời khẩn cầu van xin toàn năng này không?".

Một người sắp chết không xưng tội vì ngã lòng tuyệt vọng, hoảng sợ vì đời mình đầy tội lỗi gớm ghê. **Thánh Vinxentê Phaolô** chạy tới. Ngài bảo: "Này bạn, bạn có biết Chúa Giêsu Kitô chết trên thánh giá cho bạn, mà bạn lại nghi ngờ lòng xót thương nhân từ của Ngài sao?".

- Tôi muốn chết đầy ải trong hỏa ngục để làm Chúa Kitô phải khó chịu.

- Còn tôi muốn lỗi bạn khỏi án phạt để làm Người vui lòng!".

Lập tức Vinxentê mời mọi người chung quanh đọc kinh Kính Mừng, để nhờ sự trung gian của Mẹ Maria người tội lỗi cứng cổ này được trở lại đường ngay... Và này đây, tâm can của người khôn khổ đã xúc động, đã thay đổi. Ông ta xin xưng tội. Và chết lành.

Ngày 12 tháng giêng năm 1921, Đức Thánh Cha Bênêdictô 15 chấp thuận cho các địa phận bên Bỉ cũng như các địa phận khác có đơn thỉnh cầu, được phép cử hành một lễ đặc biệt tôn kính Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa và Mẹ chúng ta, Đấng Trung gian thu nhận và phát các ơn Thiên Chúa.

**1) Maria là đấng Trung gian phổ quát** trong việc thu nhận các ơn thánh. Tại sao? Vì Maria là đấng đồng công giải phóng nhân loại. Tất nhiên không phải chính Maria đã tạo hiện chính công cuộc cứu đời này. Vì Mẹ không phải là Thiên Chúa. Nhưng Mẹ Maria đã đồng công cứu chuộc như thế nào? Khi Mẹ chấp nhận làm Mẹ Đấng Cứu Thế. Không có tiếng "xin vâng" của Đức Nữ Trinh, không có sự nhập thể, không có sự cứu chuộc. Đó là bài học của Thánh Truyền để lại cho chúng ta. Ngoài ra, Mẹ Maria đã đồng hợp tác vào việc giải cứu nhân loại như thế nào? Bằng cách kết hợp những đau khổ của Mẹ với đau khổ của Con Chí thánh Mẹ. Cái viễn tượng một ngày kia Con mình sẽ phải chết trên thập giá hằng ngày xé lòng Mẹ Maria. Đến giờ phút chịu nạn, Mẹ có mặt dưới chân cây thập giá, Mẹ đứng kê bên con. Nhờ hiệp sự hy sinh mình với sự hy sinh Chúa Kitô. Mẹ Maria là đấng đồng công cứu thế và là vị Trung gian đại đồng trong việc thu nhận các ơn Thiên Chúa.

**2) Maria, vị Trung gian** trong việc phân phát các ơn thánh.

Chắc chắn Thiên Chúa có thể ban các ơn thánh cho chúng ta không cần tới sự trung bảo của Mẹ Maria. Nhưng cứ thực, Ngài đã muốn mọi ơn Thánh, không trừ một ơn nào, đến với chúng ta chỉ qua tay Mẹ Maria phân phối. Chính Thánh Truyền dạy chúng ta điều đó. Giáo Hội không bảo Đức Maria là lẽ sống của chúng ta, là hy vọng của chúng ta, là duyên do phần rỗi của chúng ta, là Mẹ ơn Thiên Chúa, là Đấng bảo chữa đền bồi cho nhân loại đầy sao?

## **2. Tất cả chúng ta đều qua tay Đức Maria.**

Lời Thánh Bênêđô: *Quả thực, nếu chúng ta được cứu khỏi tội, chính là nhờ Mẹ Maria. Evà đã là trung gian của đấng nát sa ngã, thì Maria là trung bảo của ơn thánh.*

Mẹ Maria đã ban cho chúng ta tác giả ơn thánh: Đức Giêsu. Trong Chúa Giêsu, Mẹ đã cho chúng ta thủ lãnh của nhiệm thể mà chúng ta là những chi thể. Vị ân nhân của chúng ta, Đấng trước đây đã ban cho chúng ta ơn thánh của các ơn thánh, và là sự tái sinh, đã chủ trương hạn chế các ơn huệ của người hay sao? Không, Từ Trời cao, Người vẫn là Đấng Trung bảo của chúng ta. Tại sao? Vì Người, vẫn là Mẹ Chúa Giêsu và là Mẹ chúng ta, và vì sự trung bảo của Người bao quát mọi ơn thánh Thiên Chúa ban cho chúng ta nhờ công nghiệp Chúa Giêsu. Ai giữ vai trò như vậy trong ơn huệ của Chúa Giêsu, mà lại không

thể không có ảnh hưởng thực sự vào việc phân phát ơn thánh đây, có thể nói được chỉ là sự khuếch tán và nối dài Chúa Giêsu. (P. Bainvel)

- Ôi! Mẹ Thiên Chúa, không ai được giải thoát mà không do Mẹ - Thánh Germaine de Constantinople đã thoát lên; không ai thoát khỏi nguy cơ chìm đắm nếu không có Mẹ. ôi Mẹ Trinh khiết; không ai chiêm được một phần trời nếu không có Mẹ; ôi người của Thiên Chúa. "Không ai có một ơn sủng nào từ trời ban xuống trần gian mà không qua tay Đức Maria, lời Thánh Phêrô Damianô". "Tất cả những gì liên quan về ơn thánh từ trời xuống đều qua Mẹ Maria" (Thánh Ambrôsiô). "Chính từ Đức Maria mà chúng ta lãnh được tất cả những gì từ trời cao đến với chúng ta" (Thánh Bônaventura).

Thánh Bernardin de Sienna: "Mọi ơn thánh đến với loài người qua ba bậc hoàn toàn sắp xếp thứ tự: Thiên Chúa chuyển thông cho Chúa Kitô, từ Chúa Kitô qua Đức Trinh Nữ Rất Thánh, từ bàn tay Đức Maria ơn Thánh xuống với chúng ta".

Năm 1830, Đức Trinh nữ hiện ra gặp thánh nữ Catarina Labouré. Mình vận áo trắng dài. Trên vai khoác chiếc áo choàng trắng nõn. Chân đạp con rắn. Đôi tay mở rộng và chiếu ánh sáng xuống phía địa cầu chúng ta. Từ đôi bàn tay người, mang đầy nhũn và đá ngọc quý báu, tỏa ra những tia sáng chói. "Đó, Đức Trinh Nữ nói, là biểu tượng các ơn sủng Mẹ giải tỏa trên những người kêu xin Mẹ". Nơi tay người, cũng có những viên kim cương nguyên vẹn, không phát ánh sáng. Theo lời Thánh Nữ Catarina, thì đó là những biểu tượng các ơn thánh đến với chúng ta, những ơn chúng ta xin hay những ơn chúng ta không cầu xin, đều qua Đức Maria.

Đức Trinh Nữ Maria chỉ có thể nghỉ ngơi khi trái đất không còn nữa. Cha thánh xứ Ars nói: *"Tôi nghĩ rằng, Đức Trinh Nữ Rất Thánh sẽ được an nghỉ khi đã thế mạng, chứ bao lâu thế giới còn tồn tại, thiên hạ còn lôi kéo Người từ phía. Người như một bà Mẹ đồng con; luôn luôn người bạn bị phải đi thăm hết đũa này đến đũa khác"*.

### **Một bảo đảm phần rỗi.**

**Thánh Anphongsô Liguori nói:** "Không thể nào một dây tở của Mẹ Maria lại bị luận phạt, miễn là nó trung thành phụng sự và phó thác nơi Người". Học thuyết này, thánh nhân đã dựa theo theo thẩm quyền của Giáo Hội, của các Giáo Phụ cũng như các Thánh. Kết luận: **Nếu bạn trung thành phụng sự Mẹ Maria và nếu bạn kêu khẩn người, chắc chắn bạn sẽ được cứu rỗi.**

Cuộc đời Thánh Anphongsô là một bằng chứng cho thấy người đã áp dụng học thuyết tràn đầy an ủi này như thế nào. Với những người quen biết, những ai có dịp gặp người, luôn luôn người nhắc họ: "Con hãy sốt sắng kính mến Mẹ Maria và Mẹ cứu con". Hơn nữa, người đã tuyên bố: "Nếu tất cả những người đến gặp tôi, mà họ đem về từ phòng tôi lòng mến Đức Mẹ, cũng đủ cứu rỗi họ rồi".

Một thanh niên sắp sửa bước vào năm tập. Ba lần anh đến xin cha thánh chúc lành, ba lần anh nhận được lời khuyên này: "Nếu con muốn kiên trì, luôn luôn hãy phó thác cho đức Trinh Nữ rất thánh".

Với công phúc dồi dào, vị Tiến sĩ Giáo Hội, đã phó mặc phần rỗi mình tùy lệ vào lòng sùng kính Mẹ Maria. Một buổi chiều - những năm cuối đời - vị lão thành khả ái ấy náy tự hỏi xem trong ngày mình đã lần hạt chưa, thầy coi bệnh, đề trấn an Ngài, đã trả lời: "Con tin là cha đã lần hạt rồi".

- Con tin thế à? Con có chắc không? Con không biết phần rỗi của cha tùy thuộc vào sự sùng kính này sao?".

**Lòng sùng kính Mẹ Maria là một bảo đảm phần rỗi cho ai?**

**1) Cho người công chính**, những người sống trong tình trạng ơn thánh. Thánh Gioan Berchmans đã nói: *"Nếu tôi yêu mến Mẹ Maria, tôi cảm chắc sẽ bền đỗ và tôi sẽ được Thiên Chúa ban cho tất cả những điều tôi muốn"*.

**2) Cho những người tội nhân có thiện chí:** Nghĩa là những người sống trong tình trạng tội trọng, nhưng muốn thống hối trở về đường công chính.

**3) Một tội nhân, hiện thời, không có can đảm cải hối, họ trì hoãn nay mai.** Nhưng giả thuyết hàng tháng họ giữ một tập quán đọc kinh Kính Mừng. Đọc với cả tâm tình, liệu họ có được giải thoát nhờ lòng sùng kính Mẹ Maria của họ không?

Thánh Anphongsô nghĩ rằng, phần rỗi họ, xét theo luân lý có phần chắc chắn.

Ý kiến này hình như được xác nhận qua một giai thoại thú vị được kể lại trong tiểu xử Cha thánh xứ Ars. Một hôm trong đám người hành hương, có một bà mang đại tang đứng trong nhà thờ. Bà rất đổi buồn khổ. Chồng bà, một người bỏ đạo, đã nhảy sông tự tử và đã chết không được ăn mày các phép. Cha thánh đi qua. Trước khi bà có thể thưa chuyện, Người đã ghé tại bảo và: "Ông nhà đã được cứu rồi".

Người đàn bà bàng hoàng bối rối. "Tôi đã bảo, Ông ta đã được cứu rồi mà". Bà trả lời bằng dáng điệu hoài nghi. Bấy giờ Người nhấn từng tiếng: "Tôi bảo bà là ông ta được cứu rồi, ông ta hiện ở luyện tội, và phải cầu nguyện cho ông ta. Giữa nhịp cầu và dòng nước, ông đã có giờ ăn năm thống hối. Bà có còn nhớ trong tháng Đức Mẹ, bà đã cho dựng chiếc bàn thờ trong phòng bà không? Thỉnh thoảng chồng bà, mặc dầu bỏ đạo, cũng đến hợp lời cầu nguyện với bà. Thái độ đã đem lại cho ông ta được hưởng ơn thống hối và sự tha tội vào phút cuối đời".

**4) Còn số phận người tội lỗi không có thiện chí hoặc cứng cổ thì sao?** hạng người này, tôi muốn hiểu người không muốn cải thiện, họ bảo: "Vì một kinh Kính Mừng sẽ cứu rồi, tôi có thể thả cửa tung hoành thoải thích". Một lòng "Mộ mến" táo bạo, vớ đoán như thế có phải là một đảm bảo phần rỗi không?

Nghìn lần không. Thánh Anphongsô đã ghi chú rõ ràng: *"Khi tuyên bố một người đầy tớ đích thực của Mẹ Maria không thể nào bị luận phạt, không có ý nói tới những người dựa vào lòng kính mến đối với Mẹ Maria để phạm tội tự do hơn. Chúng tôi bảo rằng, những người táo bạo này, vì lòng tự tin tự phụ, họ đáng bị đối xử gắt gao và không đáng khoan dung nhân từ"*.

Những người khôn khổ phải buông xuôi bỏ dở lòng sùng kính Mẹ Maria sao? một số người, dù lòng tôn kính này yếu ớt đến đâu vẫn còn có thể là tấm ván cứu cuối cùng. Có biết bao trường hợp trở lại mà căn nguyên hiển nhiên phát hiện trong đồng vụn đổ nát của lòng sùng kính Đức Maria, còn được duy trì nhờ mỗi ghi niệm của một bà mẹ hay một người chị, một tập quán mỗi chiều đọc kinh Kính Mừng Maria, mẫu ảnh vấy đeo trên ngực, việc tham dự thánh lễ đều đều, nhân vài ngày lễ mừng kính Nữ Vương Thiên Quốc (Mgr. Pavy).

Còn có thể kể ra hàng trăm sự kiện minh xác hùng hồn cho lời quả quyết trên đây. Một trong những việc hiển nhiên nhất là việc trở lại của Đại úy Laly. Trong thời khủng bố tại Pháp, Laly là một trong số người dữ tợn nhất, và nghịch đạo nhất giữa cả thế giới chông chất biết bao quát vật hung hăng bách hại các linh mục trung tín thời đó. Người ta không tài nào đủ can đảm đọc nổi những xâm phạm và cự hình đủ loại Laly đã gây cho các ngài.



Ít lâu sau, con người ghê tởm thuộc phái Jacobin cùng với cả gia đình rơi vào một tình cảnh khôn nạn kinh khủng. Nhiều lần, một vị linh mục tìm cách lôi kéo ông ra khỏi tình trạng tuyệt vọng nặng nề trên tâm hồn con người góm ghê và bị mọi người kính tởm. Laly chỉ đáp lại những vận động của vị linh mục bằng yên lặng hoặc bằng những lời xỉ nhục tục tằn. Tuy nhiên một hôm, chính lúc tưởng như hết hy vọng, mọi người đã không khỏi ngỡ ngàng thấy Laly bước vào thánh đường, với thân người tan nát vì đau khổ, khiêm cung thống hối. Laly đây không còn là Laly của những ngày qua nữa. Sau khi xưng hết tội và đã lãnh nhận sự tha thứ, Laly đã thổ lộ cho vị giải tội biết trong đời ông, không bao giờ ông bỏ đọc mỗi ngày một kinh Kính Mừng Maria để chu toàn một lời hứa với bà mẹ đạo đức khi tắt thở, ngay cả trong những ngày cuồng loạn ghê rợn nhất thờ cách mạng. Kinh Kính Mừng đã cứu ông. (Cha Terrien)

### 3. Ít...Nhưng kiên trì.

Các thánh đều đồng quả quyết với thánh Bênadô và Anphongsô Liguori rằng: Một người con của Đức Maria không bao giờ mất linh hồn, và không thể nào một đay tớ của Mẹ Maria lại bị luận phạt được. Nhưng để thành một đứa con, một đay tớ của Đức Maria, phải làm gì? Đó cũng chính là câu hỏi các vị tiền sĩ đã nêu hỏi thánh Gioan Berchmans. Thánh nhân trả lời: "Ít, nhưng kiên trì" (Modicum, dummodo constans). Một việc rất ngắn nhưng điều cốt yếu là cần phải kiên trì thực hành cho đến chết.

Mỗi ngày đọc ba kinh Kính Mừng sáng chiều - nếu có đọc, quỳ đọc. Ba kinh Kính Mừng, một thực hành ngắn ngủi và dễ giữ. Cũng nên thêm lời than: "Lạy Đức Maria chẳng mắc tội tông truyền, chúng con chạy đến cùng Mẹ, xin cầu cho chúng con". Hay câu khác theo lời khuyên của Thánh Anphongsô: "Mẹ ôi, xin giữ con khỏi mắc tội trọng trong ngày hôm nay (hoặc chiều đến: trong đêm nay)".

**Thánh Antôn thành Padu (Padoue)** là một trong những vị tiên khởi khuyên đọc ba kinh Kính Mừng. Mục đích đặc biệt người nhắn là tôn kính nhân đức đồng trinh của Mẹ Maria và xin Mẹ ban ơn cho hồn xác được sự trinh trong hoàn toàn. Sau này, **Thánh Léonard de Fort Maurice** truyền đọc ba kinh Kính Mừng để tránh mọi tội trọng, ban ngày cũng như ban đêm. Hơn nữa, người hứa phần rỗi một cách chắc chắn cho những ai kiên tâm liên tục trung thành thi hành. Riêng **Thánh Anphongsô** còn khuyến khích việc đạo đức này mạnh mẽ hơn và thường dùng ra việc đền tội cho những người không có tập quán thi hành việc này. Đặc biệt thánh nhân khuyên các bậc cha mẹ và các vị giải tội coi sóc cho các con em đọc cẩn thận và đều đều sáng chiều mỗi ngày. Theo gương Thánh Léonard, Người còn khuyên nhủ van nài mọi người, sốt sắng cũng như tội nhân, đàn ông cũng như đàn bà, thanh nam cũng như thanh nữ, tất cả đọc những kinh cầu nguyện đó kính Đức Mẹ. Chính người thuật lại chuyện một chàng thanh niên ngụp lặn trong tội tới xưng. Vị linh mục không thể nào ban phép giải tội cho anh. Người khuyên anh đọc mỗi ngày ba kinh Kính Mừng. Sau một thời gian, người bạn trẻ trở lại với một vài tội nhẹ để xưng tội. Chính chàng đã nói: "*Mỗi sáng con đọc ba kinh Kính Mừng. Thiên Chúa đã giải thoát cho con các chước cám dỗ*".

**Năm 1604, ở Bruxelles (Bỉ)** có hai chàng thanh niên bê tha trụ lạc. Một hôm sau khi đã phạm tội nặng về trong một căn nhà, một anh ở lại, một anh ra về. Về tới nhà vừa lúc đặt mình xuống giường, chàng chợt nhớ mình chưa đọc ba kinh Kính Mừng như thói quen vẫn đọc. Dầu thân đã mệt mỏi rã rời, chàng cũng cố gắng đọc cho qua. Rồi vừa chớp mắt, nghe có tiếng gõ cửa. Đứng dậy mở, chàng thấy gì? Người đồng bạn xấu xa đem đui, ghê rợn, chàng thét lên: "Ông là ai? - Thôi anh ơi, tội tôi quá. Tôi đã bị luận phạt! Ngay vừa bước ra khỏi căn nhà đó, thẶng quỷ đã lao tới, giết chết tôi. Xác tôi vẫn còn ngoài phố. Anh hãy biết rằng, án phạt đó chờ cả anh nữa. Chính Đức Trinh Nữ Rất Thánh đã gìn giữ anh, nhờ ba kinh Kính Mừng anh đã đọc để tôn kính Người. Bóng lạ biến đi. Chàng Sinh viên quỳ gối tạ ơn Đức Mẹ Maria với những giọt nước mắt đầm đìa thống hối ăn năn và xin vào một Tu viện đền tội. Chính vị đánh kính Richard de Hamme sur Heure (Hainaut) được phong chân phước năm 1867 đã được chứng kiến cái

chết của người trai phóng đấng kia. Nhờ đó người đã dứt khoát vào Tu viện để rời lãnh cảnh vạ tuế tại Nhật Bản.

**Cha Prouvost.** Dòng Chúa Cứu Thế, một hôm đã nói trên toà giảng: "Tôi thách anh chị em không cải thiện trở lại đường ngay, nếu anh chị em hứa với tôi anh chị em đọc ba kinh Kính Mừng, chiều nay, trước khi đi ngủ vui lòng ước ao trở về cùng Thiên Chúa".

Một tội nhân gộc chấp nhận cuộc thách đố. Trở về nhà đọc ba kinh Kính Mừng Maria. Lập tức ông cảm thấy trong người biến đổi. Tâm hồn ông trào dâng luồng xúc động. Ông không thể ngớt đọc đi đọc lại kinh Truyền Tin. Cứ lập đi lập lại tới khuya. Sáng sau, muốn đi làm việc, nhưng ông cảm thấy có một sức mạnh vô cùng ghì giữ ông. Ông kêu lớn: "A ha! chính những kinh Kính Mừng Maria trở lại" Rồi ông đọc kinh Cuối cùng không thể cưỡng lại lòng ước muốn đi xưng tội, ông tới gặp linh mục, thì thấy quanh tòa giải tội của Cha Prouvost đã đông nghẹt những người đứng chờ rồi. Không thể chờ được, ông rẽ đám đông và quỳ xuống: Thưa Cha, con là người trở lại của Đức Maria". - " Con nói to hơn tí" - "Lạy Cha, xin cha hãy nói cho đám đông biết con là người trở lại của Đức Mẹ Maria, cho họ biết con là người đã chấp nhận cuộc thách đố chiều qua". - "Nhưng con ơi, không thể được, vì luật án tòa giải tội không cho phép cha nói". - "A, Cha không nói để con nói" Bước ra khỏi tòa giải tội, tội nhân la lên: Tôi là đứa con trở về của Mẹ Maria: Ông bà anh chị em cứ việc kể lại điều đó khắp nơi! Từ nay tôi là một người Kitô hữu thực sự".

Hôm đó, niềm hân hoan của Linh Mục quả thực to lớn, còn ảnh hưởng kéo dài mãi một năm sau. Ráo qua xứ đạo, người mà Linh mục gặp đầu tiên, chính là đứa con trở về của Đức Maria. Câu chuyện bắt đầu:

- Sao, con khỏe không?

- Ô, thưa Cha, con khỏe. Cha muốn nói về linh hồn con. Được, con xin tuyên bố với cha là từ tuần đại phúc, con không hề phạm một tội trọng. Không còn xỉ vả phạm thượng, không còn vô độ chơi bời. Đức Trinh Nữ Maria nhân từ canh giữ con và con vẫn là đầy tớ của Người.

Trong số những việc thực hành tỏ lòng sùng kính Mẹ, chúng tôi còn muốn nêu ra hai việc, rất quan trọng: **Áo Đức Bà và tràng hạt Mân Côi.**

Câu chuyện Đức Trinh Nữ hiện ra với Simon Stock. Bề trên cả Dòng Carmelo tại Cambridge (Anh Quốc) năm 1251 hẳn không còn lạ gì. Trao cho Ngài tấm áo Đức Bà, Mẹ Maria đã bảo: "Ai khi chết mặc áo này, sẽ được cứu thoát khỏi lửa đời đời". 70 năm sau, Đức Thánh Cha Gioan XXII mạnh mẽ quả quyết đáng tin và hơn 20 năm vị Giáo Hoàng đồng ý như vậy. Cần phải nghĩa gì nữa về đặc ân này?

Đây là ý kiến Đức Bênêđiô 14: "Bản văn không có ý nói: Người hạn định với việc đó, nhưng: việc thực hành này, nếu ăn hợp với đời sống đã chấp nhận, sẽ trở thành một nguồn giải thoát". Ai táo bạo ngạo nghễ tin lời hứa thánh Simon Stock đã truyền lại, rồi thả cửa đắm chìm tội lỗi và trên giường chết khước từ sự cứu chữa của Giáo Hội, thì không có quyền được hưởng sự giải thoát. Đối với tội nhân không ăn năn thống hối, thì có đến 100 chiếc áo Đức Bà cũng không kéo họ ra khỏi hỏa ngục được. Nhưng vẫn đề tìm biết xem Mẹ Maria có cho phép một kẻ khôn nạn, đeo áo Mẹ, có thể ngoan cố tới cùng không. Câu hỏi lời sau đây có phần chắc thực: Không một người tội lỗi nào, mang áo Mẹ, sẽ chết mà không ăn năn thống hối. Nhưng một người tội lỗi nhất định không chịu ăn năn thống hối, chắc chắn họ sẽ chết không mang áo Mẹ.

Từ năm 1910, chúng ta đã biết áo Đức Bà có thể thay thế bằng một mẫu ảnh đã được làm phép có hiệu quả như áo Mẹ, một mặt mang hình Rất thánh Trái Tim Chúa Giêsu, mặt kia in hình Mẹ Nữ Trinh Rất Thánh.

Tràng hạt Mân Côi không có cùng đảm bảo hữu hiệu như áo Đức Bà, nhưng có một mãnh lực tác động phi thường.

Thánh Clément Hofbauer không bao giờ đi thăm viếng một người tội lỗi cứng đầu mà không lần hạt trên đường đi với cổ tràng hạt nhỏ Đức Piô 7 đã tặng. Tràng hạt đó, Ngài luôn luôn mang theo mỗi khi rảo qua phố xá thành Vienna. "Mỗi lần, ngài nói, tôi lần hạt cho một tội nhân, là họ trở lại". Ngài sung sướng khi được mời tới thăm một bệnh nhân ở xa, vì có thể lần được hơn một chục. Lúc nghe nói tới thăm một bệnh nhân cứng lòng, ngài lập tức lần hạt và không quên xin người khác cùng làm theo. Ngài cho các thanh niên những cổ tràng hạt nhỏ, rất dễ mang theo mình. Ngài van nài họ lần hạt lúc tối đêm khi đi qua phố phường để tránh thoát rất nhiều chước hiểm nguy của kinh thành lồi cuốn. Một nhân chứng trong vụ án phong thánh cho ngài đã tuyên bố rằng nhờ lời khuyên này thánh nhân giữ được nhiều linh hồn khỏi phạm tội.

Cha Svenson quả quyết: "Tại Đan Mạch, xứ Tin Lành, hồi tôi sống đời thừa sai hơn 20 năm, nhiều người có tràng hạt và lần hạt mỗi ngày. Nếu họ trung thành với lòng mộ mến này, chắc chắn mọi người, không trừ ai, cuối cùng sẽ cải thiện và quay về với Giáo Hội công giáo. Đó là sự kiện của kinh nghiệm. Một trong hai điều: hoặc họ vứt bỏ tràng hạt, hoặc họ trở thành người công giáo!"

Ngày 10 tháng 3 năm 1615, tại GlaKnow, vị thừa sai lưng danh, cha Lgilvie bước lên máy chém, vì tội đã rao giảng Phúc Âm.

Trong giây phút cuối đời này, đứng trên bục bao quát thấy hàng nghìn người đứng coi, muốn để lại cho họ một kỷ niệm và một đảm bảo đức tin, người sung sướng chết vì đức tin đó, người lấy một vật cuối cùng còn lại trong mình, một chuỗi tràng hạt, và ra sức thật mạnh ném vào giữa biên người. Chuỗi tràng hạt này rơi trúng ngực một ông hoàng xứ Hung gia lợi, thuộc phái tin lành Calvin, Gioan de Eckersdorff, đang trên đường chu du nghiên cứu học hỏi và giải trí, tình cờ ghé qua GlaKnow. Ông hết sức cảm động.

Ghi niệm của chuỗi Môi Khôi này bám riết ông khắp nơi mãi đến ngày ông quyết bỏ tà thuyết để trở về với Mẹ thánh. Từ đó tới khi nhắm mắt từ trần, ông không ngừng nhắc nhở việc ông trở lại là nhờ kỷ niệm muôn đời đáng ghi nhớ đó.

#### **4. Đáng an ủi người âu lo.**

Trên đời, ai là người không đau khổ?

Giữa quý bạn, tôi trông thấy người giàu, kẻ nghèo, ông chủ nhà, kẻ đầy tớ, người chủ sở, kẻ lao công, nhà thông thái cũng như dân ngu kém, người quyền oai cũng như kẻ yếu hèn, người trẻ cũng như già nua. Quý bạn - dưới nhiều khía cạnh - không đều nhau. Nhưng có một san bằng giữa mọi người: Sự đau khổ.

Người ta đau khổ :

**Trong thể xác:** có khi sinh ra họ đã phải chịu. Một tình trạng sức khỏe bấp bênh, có khi vì mắc phải những căn bệnh ngặt nghèo.

**Trong tâm hồn:** nào là sợ hãi, cắn rứt, chán nản thất vọng day nghiền làm khổ họ. Trong gia đình: những tính tình khác nhau, xung khắc nhau, thương tổn lẫn nhau, khó khăn trong kế sinh nhai, kiếm ăn nuôi gia đình, việc giáo dục và tương lai con cái bị đe dọa, xùmg xững trước một tương lai đen tối.

**Đau khổ vì cảnh chia ly:** cảnh hiu quạnh bao trùm quanh bạn và bạn tự hỏi: cha ơi, mẹ ơi, các anh các chị các em ơi, các bạn hữu nghĩa thiết tha của tôi ơi, giờ đây tôi không còn trông thấy một ai, tất cả ra sao? Cái chết sẽ bắt tất cả.

**Đau khổ vì việc làm:** vì người sẽ phải làm việc đổ mồ hôi trán mới có ăn - người sẽ làm việc bằng chân tay hay đầu óc - cho tới ngày người trở về với bụi đất, nơi đã sinh ra người (Gn 3). Đó là số phận mọi người.

Còn bao đau khổ khác mang nhiều bộ mặt khác. Và thử hỏi trần thế này không phải là một vũng châu lệ sao?

**Ai sẽ an ủi các bạn? Người an ủi đó lại không phải là bà Mẹ của mọi đau khổ sao?**

Ôi, hãy tới khóc dưới chân Mẹ Maria. Khi đã kể lể những nỗi niềm thống khổ của bạn với Mẹ, bạn sẽ chỗi dậy, lòng nhẹ đi biết bao u sầu, tâm can bạn bớt được cả gánh nặng to lớn. Những ủi an vỗ về của nhân loại nhạt nhẽo và tẻ lạnh. Còn Mẹ Maria, sự an ủi vỗ về của Mẹ ngọt ngào êm dịu khôn tả. Mẹ sẽ bảo bạn: "Con ơi, con khóc ư? mẹ cũng như con, Mẹ đã khóc: Con đau khổ ư? Mẹ là nữ vương các kẻ tử đạo! Con Thiên Chúa là con của Mẹ. Nếu đau khổ không phải là sứ giả của trời cao, nếu đau khổ không có giá trị cứu thoát, thì con có tin rằng Người đã không chịu đau khổ đắng cay nhiều như vậy cho con? Không một người nào đã phải đau khổ như Mẹ. Thôi con đừng phàn nàn trách móc nữa; Nếu là thủ lãnh con, Người gửi đến cho con những đau khổ, là vì chính Người muốn con nên giống Mẹ và giống Người hơn đó".

Trong những khi buồn phiền khổ đau, bạn rất có thể có bên cạnh một con tim người mẹ! Can đảm tin tưởng lên hỏi bạn, với một niềm tin cậy không xao xuyên, nhu mì và thơ ngây nữa. Cứ nói cho Mẹ Maria, không phải nói cho giữa muôn vẻ huy hoàng chói ngời của trời cao. Không, cứ hành động theo kiểu chị chân phước Catarina Labouré. Khi Mẹ Maria hiện đến, chị tiến lên, quỳ gối cạnh Mẹ và duyên dáng đặt đôi bàn tay lên gối Mẹ. Tại sao bạn không có những tâm tình con thảo như thế đối với Mẹ Maria: Dễ lắm. Cứ tự nhiên. Trong lối kêu van Mẹ Maria như thế, bạn sẽ múc được sức mạnh và sự an ủi không ngờ được.

- Bạn nói: Tôi là kẻ bất xứng, tôi sợ không dám xin.

- Một vài ngày nào đó, có thể bạn sợ không dám tới gặp Chúa Giêsu. Bạn có nhớ lời Thánh Bênêđô: "Con sợ Thiên Chúa sao? - Con cứ gieo mình vào cánh lòng Mẹ Maria. Bạn không dám thưa chuyện với vị Thầy và là quan án của Bạn? Được. Nhưng làm sao bạn lại sợ một người Mẹ được?"

- Nhưng tôi không xứng đáng, tôi là một kẻ tội lỗi ê chề.

- Đúng thế. Mẹ Maria có tước vị và các đặc ân chính là vì bạn, để giúp đỡ bạn. Không có tội lỗi, thì làm gì có Mầu Nhiệm Nhập Thể; không có Nhập Thể thì làm gì có Mẹ Thiên Chúa! Chính vì bạn tội lỗi mà Mẹ Maria sẽ nghe lời bạn cầu xin.

Tôi có quá nhiều nhu cầu cần thiết to lớn. Không dám kêu xin nhiều như vậy.

- Lòng nhân lành và quyền phép Mẹ Maria lại không to lớn hơn cả những cấp thiết đời bạn sao?

- Tôi khốn nạn quá, không có can đảm van xin Người.

- Một bà mẹ có hai người con. Một đứa tàn tật ốm yếu khốn khổ. Một đứa lành lặn. Tôi xin hỏi bạn bà mẹ không yêu đứa con khốn cực này hơn sao? Mẹ Maria cũng thế. Mẹ yêu bạn như chưa từng có người mẹ nào yêu con mình được như Người.

- Tôi hết hy vọng.

- Chính lúc đó mà Mẹ Maria sẽ cứu thoát bạn, Người là hy vọng của những ai tuyệt vọng.

- Tôi đã xin nhiều mà không được như sở nguyện.

- Đó chính là một hiệu quả của lòng Mẹ nhân lành. Người Mẹ đâu có ban cho con mình những điều nguy hại, nhưng bù lại, ban cho những ơn huệ quý báu khác. Mẹ Maria thấy những đau khổ bạn gánh chịu có ích cho đời bạn, hơn nữa có khi còn cần thiết để tẩy trừ những tội lỗi và những hình phạt tạm thời của bạn, để tô điểm thêm chói sáng triều thiên bạn, để tách bạn khỏi thế giới lừa đảo và để giúp bạn khát vọng ngút theo những của cải thiên quốc. Mẹ Maria không dẹp hủy những đau khổ đời bạn, mà làm nhẹ gánh, Mẹ ủi an mà không làm giảm công phúc bạn.

- Tôi đã kêu van Mẹ lâu lắm rồi mà chẳng thấy gì.

- Tất cả những lần bạn đã kêu khẩn Người bạn đã nhận được một cái gì, rất có thể bạn không biết. Không bao giờ lời kêu xin vô ích, uổng công cả. Bạn phải cầu nguyện với lòng kiên nhẫn: chính lúc bạn thôi cầu nguyện có lẽ tại là lúc bạn được nhận lời.

- **Cha Phó ngoại ô Paris kể:** một hôm tôi nhận ra một chiến lạ lẫm trong đàn chiên đang học giáo lý của tôi. Một khuôn mặt nhợt nhạt và mảnh khảnh luồn vào ngòai đầu ghế hàng cuối. Hoàn toàn xa lạ. Cổ nặn trí mới nhớ kẻ xa lạ kia là con trai ông cai nhà máy, là người có những ý kiến chống đối và kiêu căng, người hùng của câu lạc bộ, kẻ "ăn sống" các linh mục. Còn cậu bé cảm thấy lúng túng lạc lõng trong nơi Thánh. Em nhìn trước nhìn sau và có một thái độ hết sức bối rối. Sau khi đã khảo các trẻ xong, tôi tiến lại và bảo em đứng dậy. Tay cầm chiếc mũ lưỡi trai, đôi mắt em trừng trừng nhìn tôi với vẻ buồn nản. Quần áo xộc xệch cũng đủ cho phép đoán ra được em thiếu bàn tay bà mẹ chăm sóc.

- Tôi hỏi em, Khi đi học, con có được nghe nói về Thiên Chúa tốt lành không?

Yên lặng, Một dáng điệu mơ màng và lãnh đạm.

- Về đức Trinh Nữ Rất Thánh? Em bé ngẩng đầu và bỗng nhiên nét mặt em sáng lên.

- Có ạ, em nhẹ thưa lại với tôi. Con đã nghe nói các trẻ em đi học giáo lý có một người Mẹ là Đức Trinh Nữ Rất Thánh. Vì thế mà con đến...

Những giọt nước mắt to tướng tuôn trào trên gò má, em tiếp: "Con rất cần một người Mẹ".

- Tiếng kêu xin này đã kích động lòng tôi. Ngay khi các trẻ em khác ra khỏi lớp, tôi trở xuống gặp em bé lạ mặt đó.

- Tôi bảo em, Lại đây, cha sẽ dẫn con tới Mẹ con.

Em trở mặt nhìn tôi sâu hoắc, Tôi tiếp: "Đến với Bà sẽ thay mẹ của con". Và tôi dẫn em tới nhà nguyện! Các con cái Đức Mẹ Maria!. Khi trông thấy tượng Đức Trinh Nữ Rất Thánh, đôi tay em chấp, miệng em la lớn: "Ô, Mẹ kia rồi. Mẹ đẹp quá. Cha có tin rằng, Bà bằng lòng nhận con làm đứa con trai nhỏ của Bà không?. Kia, Bà đã có bé một em bé trên tay rồi. Có lẽ Bà không cần con đâu. Còn con, nếu cha biết! con rất cần một người Mẹ...Nhất là từ ngày con đau".

- Con bệnh sao, hờ con?

Em sờ cạnh sườn bên trái: "Vâng con đau ở chỗ này, không đau lắm; chỉ tội con không thể chơi chạy với chúng bạn; còn Bác sĩ lại cấm con đi học. Tội nghiệp con cha ơi, chỉ có một mình ở nhà. Cha con yêu con lắm, nhưng cha con đi vắng hoài. Người ta bảo con là các trẻ em đến đây, gặp một bà mẹ rất tốt và rất quyền phép; con vội "trốn nhà chạy tới".

Tôi nghĩ thầm, đây còn là một trong những ở huê của Mẹ. Cảm ơn Mẹ đã dẫn đưa tâm hồn bé nhỏ dễ thương này đến với con.

Em áy náy nhắc lại, Cha có tin, Đức Trinh Nữ Rất Thánh bằng lòng nhận con không?

- Chắc chứ, con! Nhưng con cũng phải làm như các trẻ tới đây học giáo lý. Tôi nắm tay em.

- Vâng, cảm ơn cha. Nhất định con sẽ tới học giáo lý.

Em đã tới học. Em đã được xưng tội rước lễ lần đầu. Ít lâu sau em đã chết như một vị thánh. Em đã lên trời gặp lại mẹ em. (L'idéal, tháng 9, 1911)

Một kết luận: Bạn có thể xa lìa người mẹ trần thế của bạn. Một ngày không xa, người sẽ khuất bóng. Còn Mẹ Maria luôn luôn ở bên bạn lúc nhọc phiền cũng như khi đau khổ. Bạn không thể tách lìa khỏi Người được.



## CHƯƠNG IX

### NHỮNG CHI THỂ SỐNG CỦA NHAU (Rm 12:5)

#### 1. Tại sao lại phải yêu tha nhân?

Saolô thành Tarxê lên đường đi Damas để thực hiện công tác bách hại các Kitô hữu. Dọc đường, bỗngưng một luồng ánh sáng từ trời chiếu xuống bao trùm ông. Ngã lẩn trên đường, ông nghe có tiếng nói:

"Saolô, Saolô, sao ngươi bắt bớ ta? Saolô thưa lại: "Lạy Ngài, Ngài là ai?" Chúa đáp: "Ta là Giêsu ngươi đang bắt bớ đây" (Act 9).

Sao? Saolô bắt hại các Kitô hữu mà! làm sao ông có thể bắt bớ Chúa Kitô đã chết và đã được táng liệm từ lâu rồi? Nhưng chính tai ông đã nghe rồi tiếng phán: "Ta là Giêsu, ngươi đang bắt bớ đây!" Vậy Chúa Kitô và các Kitô hữu, cũng là một hay sao? Phải, chúng ta là những chi thể của cùng một thân xác, của cùng một Chúa Kitô. Chúng ta chỉ thành một thân xác Chúa Kitô, và chúng ta là những chi thể của nhau (Rm 12:5). Liên kết, mà vẫn riêng biệt. Nhiều chi thể nhưng một thân thể. Mắt không thể bảo tay: Tôi cóc cần các anh. Đầu cũng không thể bảo chân: Tao khỏi cần chúng mày. Trái lại, các chi thể tỏ ra yết ớt nhất lại cần thiết hơn...Nếu một chi thể đau yếu, tất cả các chi thể khác đều thông dự các yếu đau này; và nếu một chi thể được vinh dự, thì tất cả đều chung hưởng" (Co 12). Liên kết và riêng biệt, chúng ta phải yêu thương lẫn nhau.

**Khi đề cập đến cuộc phán xét ngày tận thế** Chúa Giêsu khen những công chính đã thăm viếng và cho người ăn mặc. Những người này ngạc nhiên hỏi lại: "Lạy Chúa, có khi nào chúng con đã cho Chúa ăn, đã cho Chúa áo quần, đã thăm viếng Chúa đâu?" Chúa Giêsu trả lời sao? "Thật, thật Ta nói thật chúng con biết, tất cả những khi chúng con làm việc đó cho một trong những anh em bé nhỏ của Ta đây, là làm cho chính Ta" (Mat 25).

Cần lưu ý câu Chúa Giêsu nói: "cho chính Ta", chứ Chúa không nói: "như thế chúng con làm cho Ta, Ta coi như là tương đương". Không, Tha nhân chính là Chúa Kitô. Mâu nhiệm!

Chúa Kitô và tha nhân của chúng ta chỉ làm nên một thân thể. Chỉ có một. Đồng loại của chúng ta, chính là Chúa Kitô. Chân lý này vẫn còn vang dội trong mọi tiến trình lịch sử Giáo Hội. Nhiều khi còn vang dội một cách hết sức chói sáng và cao vợi. **Thánh Martin** đã xé áo choàng bản cùng trước cửa thành Amiens. Người được Chúa hiện ra bảo: "Martin đã cho Cha áo choàng".

**Thánh nữ Elizabeth xứ Hung Gia Lợi** chăm sóc một người phong cùi. Và kia, thân thể người khốn cùng biến dạng: Thay vì khuôn mặt hốc hác và tàn tạ vì vi trùng rức rìa, thánh nữ và quận công, chồng thánh nữ, nhìn thấy bộ mặt linh thiêng của Chúa Kitô nhoẻn miệng cười. Quá xúc động, đã vội quì sụp xuống. Là những chi thể của cùng một thân thể mà Chúa Kitô là đầu, chúng ta phải yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

Tại sao phải yêu thương đồng loại? Vì Thiên Chúa đã minh khai truyền lệnh: Ngươi hãy yêu thương đồng loại như chính mình ngươi (Mt 22:39). Vì chúng ta hết thảy đều là con Cha chung, là anh em, là bạn hữu, là những chi thể của cùng một đức Kitô, là những người đã được cùng dòng máu thần linh giải phóng.

**Thánh Gioan Tông Đồ**, hễ mở miệng là nói tới luật thương yêu này. Lúc cuối đời, không thể tới nhà nguyện được nữa, giáo dân phải khênh tới. Vì già yếu không đủ sức giảng dạy, quanh đi quẩn lại, người chỉ thích nói: "Các con thân mến, các con phải thương yêu nhau". Nghe mãi cái điệp khúc đó, lại thêm phần mệt nhọc, các thánh giả lăm bầm với nhau: "Vị Tông Đồ đã già yếu, nên mắc phải cái tật lập lại hoài". Một hôm họ đánh bạo hỏi thánh tông đồ: "Thưa thầy, tại sao lúc này thầy cứ mãi lập lại có mỗi chuyện đó?" Người trả lời:

- Đó là luật Chúa, nếu chúng con giữ trọn thể là đủ rồi!

Góc hè phố, một người ăn xin tê bạt nằm co quắp. Thấy một ông ăn diện bánh bao đi qua, hắn mở miệng xin của bố thí. Người qua đường xò tay túi áo. Chẳng có gì cả. Bình tĩnh, ông nói với người nghèo có: "này anh, rất tiếc, tôi hết sức muốn biếu anh một cái gì; nhưng bất ngờ, tôi chẳng có xu nào trong mình cả". - "Cám ơn ông, hắn đáp. Ông đã cho tôi nhiều hơn cả mọi của bố thí. Ông đã gọi tôi là anh của ông. Thật chưa bao giờ trong đời tôi đã được cái tên gọi này trên môi miệng của một ông lớn nào cả".

Học thuyết nào là nguồn canh tân của những biến cải Kitô giáo đã thực hiện và chính biến cải này tạo nên nền tiên bộ của nhân loại. Giải pháp chân thực của vấn đề xã hội và hòa bình quốc tế là ở đó. " Lời chào của Terrien: "Tôi nghe thấy quanh tôi, họ nói về tình huynh đệ phổ quát. Thiên Chúa biết thâm tâm của bao vị tông đồ hằng rao giảng tình huynh đệ này và biết các vị đã thực thi học thuyết các vị hằng nao nức giảng dạy như thế nào! Tình huynh đệ chân thực, mỗi tình huynh đệ có thể biến mọi con tim nên một, tình huynh đệ trong Chúa Kitô. Chỉ có một Cha, chỉ có một Mẹ, chỉ có một người Anh, Người Anh Cả của tất cả, hằng đùm bọc chúng ta bằng cùng một tình yêu và qui kết chúng ta, những người thừa hưởng cùng một vinh quang, tới tham dự cùng một tiệc vĩnh cửu để có một dân tộc gồm toàn anh em với nhau. Còn cần gì nữa?".

Cái gai chướng mắt ghê gớm giữa học thuyết và nếp sống của nhiều Kitô hữu, đã đập mạnh vào mắt nhà thơ xứ Bengale (Ấn độ) - **Rabindranth Tagore** - dịp ông du lịch qua Âu Châu. Và ông đã lên án rất gắt gao:

"Nếu quý bạn, những người Kitô hữu, quý bạn sống như Chúa Kitô, thì toàn thể Ấn độ đã phục dưới chân quý bạn. Lạy Thầy Giêsu, ở Châu Âu, không có chỗ cho Thầy. Xin hãy đến, hãy tới giữa chúng tôi, tại Á Châu, xứ Phật. Con tim chúng tôi đầy những sầu khổ, và nhờ Thầy đến, chúng sẽ được thoa dịu".

Nếu dám nói, chúng ta là những Kitô hữu, nếu chúng ta yêu thương anh em đồng loại, như chính mình chúng ta, vì Thiên Chúa, thì bộ mặt thế giới ngày nay đã thay đổi tốt đẹp rồi. Như xưa anh em Kitô hữu buổi đầu đã lôi cuốn được những người còn ngoại giáo, những người đi tìm hòa bình ở ngoài Kitô giáo trở thành anh em của chúng ta và cùng với chúng ta nên chi thể của cùng một thân thể, dưới quyền chỉ huy của cùng một thủ lãnh: Chúa Giêsu Kitô

## **2. Ai là anh em đồng loại với chúng ta?**

Mọi người đều là anh em và là chi thể Chúa Kitô, những người hiện đích thực đã là và cả những người đã được kêu gọi để trở nên anh em, chi thể của Người. "Tất cả chúng ta chỉ là một thân thể trong Chúa Kitô, chi thể của nhau" (Rm 12:5). Nói cách khác, tất cả chúng ta đều là anh em con cái trong một gia đình, là phần tử lệ thuộc và bổ túc cho nhau. Nhận thấy mình là phần tử của một đoàn thể lớn mạnh, của một gia đình uy thế, quả là một điều khoan khoái sung sướng. Thì đây, nhờ ơn thánh hóa, quý bạn là phần tử và là anh em của các thánh trên thiên đàng: của các thánh hiền tu, các thánh đồng trinh, các thánh tử đạo, các thánh tông đồ, của Đức Trinh Nữ Maria; quý bạn là phần tử và anh em với các linh hồn còn đang sáng soi và thánh trạng ơn thánh.

Ai là anh em đồng loại với chúng ta? Tất cả những ai sống trong Chúa Kitô và Chúa Kitô sống trong họ.

**1) Chúa Kitô sống trong các vị Bề trên của bạn với quyền của Người.** Chính Người đã không nói: "Ai nghe các ông, là nghe Tôi; ai khinh rẻ các ông, là khinh rẻ Tôi" (Lc 10:16) đấy ư? Trong khi vâng lời các vị Bề trên chính là vâng lời Chúa Kitô. Sự vâng lời dễ dàng và mang lại an ủi, nhất là khi bạn suy



nghe tới lời vắn tắt trong Phúc Âm lược tóm đầy đủ cả cuộc đời ẩn dật của Chúa Giêsu: "Erat Subditus illis" Người vâng phục các đấng (Lc 2:51).

**2) Chúa Giêsu Kitô sống trong các đồng loại của bạn.** Người là đầu họ và chúng ta là các chi thể. Những gì chúng ta làm cho những người đồng loại nhỏ hèn nhất, Chúa Giêsu đều kể như chúng ta làm cho chính Người. Mọi hành động mang tính cách bác ái huynh đệ đều là tác động bác ái thần linh. Làm buồn phiền người đồng loại, chính là làm cho Chúa Kitô phải buồn phiền.

**3) Còn đối với người hiện không có Chúa Giêsu sống trong tâm hồn thì sao?** Những người hiện đang sống trong tình trạng tội trọng hay trong bè phái lạc giáo, ly giáo, vô tín ngưỡng, dân ngoại. Chúa Kitô lấy tình yêu thương đeo đuổi họ cũng mong làm cho họ nên những chi thể phần mình Người. Người yêu cầu bạn giúp một tay vào công việc này. Bạn có nhiệm vụ phải làm việc với Người, để đưa những người này trở về với Người.

**4) Chúa Giêsu sống trong các địch thù của bạn.**

Như bạn, họ cũng là con cái Thiên Chúa, là anh em là bạn hữu và là chi thể của Chúa Kitô đã được giá máu Con Thiên Chúa cứu chuộc. Ngoài ra chính luật yêu thương cũng quy định rõ ràng:

"Chúng con hãy yêu thương cả kẻ thù chúng con. Hãy làm điều lành cho những người ghét chúng con. Hãy cầu nguyện cho những người bách hại, nhục mạ vu cáo chúng con" (Mt 5:44).

Chúng ta là chi thể của Chúa Kitô. Thật đáng tiếc, những mối hận thù, kinh địch nhau lại mon men vào ngay giữa lòng biết bao gia đình mang danh nghĩa Kitô giáo. Ghen tức, hận thù đến không còn nhìn nhau, không còn muốn nói với nhau. Hận thù, oán hờn, khinh rẻ, xấu xí, chia rẽ các tâm hồn. Mỏ miệng ra là toàn những loại nhục mạ, nói hành nói xấu, ức đoán nông cạn, những lời chúc dữ và làm khổ nhau. còn bạn, bạn có phải Kitô hữu không? Bạn bảo: "Tất cả những điều đó có thực, nhưng tại người ta xử tệ với tôi, không xứng với tôi chút nào hết".

Người ta có nhổ vào mặt bạn không? Người ta có đập đánh vòng gai vào đầu bạn không? Người ta có đóng đinh bạn vào cây thập tự không? Bạn nhớ lại chính Chúa Giêsu, Người Anh của bạn, vị thủ lãnh của bạn, đã phải chịu bao cực hình do chính bàn tay con cái, thế mà Người đã tha thứ hết, và tim Người còn đủ lòng thương xót để chữa lỗi cho họ. Còn bạn, thế bạn chịu kém trong sự tha thứ sao? Bạn cần phải nhận xét các người thù địch bạn với những tâm tình khi đứng chân thánh giá. Chính dưới chân thánh giá là nơi bạn xét lại thái độ, tâm cách đối xử với họ.

Nhưng tôi đã thử rồi. Vô ích. Dầu không muốn luôn luôn tôi vẫn cảm thấy không thể tới gần người làm tổn thương tôi.

Ấy thế cần phải phân biệt cái cảm và cái muốn trong bạn. Cái cảm giác nổi khùng dâng lên trong bạn mỗi khi trông thấy những người đã xâm phạm bạn nặng nề là điều rất tự nhiên không có gì là tội cả. Điều đòi hỏi bạn ở đây là bạn cố gắng đè bẹp cái cảm giác đó, là bạn đừng có ưng thuận chấp nhận nói, nhất là đừng hành động rập theo nó.

Tôi không còn nhớ rõ người nào đã từ lâu nung nấu trong lòng mình khinh chê, và ác cảm đến gần như hẳn học thù ghét một lão ông vẫn gặp hằng ngày. Nhưng một buổi sáng, để thẳng đẹp mình, ông ta quyết định làm một việc giúp đỡ lão ông. Từ đó họ trở thành đôi bạn tri âm. Đó cũng là phương sách thánh Têrêxa Hải Đồng áp dụng đối với một chị nữ tu vẫn để tâm trí ghen ghét chị thánh. Chị thánh vẫn hết

sức lo đôi xử tử tế với chị đồng viện đến nỗi một hôm chị nữ tu này hỏi Têrêxa: "Tại sao Têrêxa lại yêu mến tôi đến thế?"

Lời đôi xử này đòi hỏi chí khí anh hùng. Đúng thế...đôi khi nhưng chúng ta cũng không nên tỏ màu phóng đại quá đáng. Dầu sao ít khi chúng ta phải chịu thiệt thòi.///

Nhưng bạn có giữ lòng kiên dai và hân thù không? Bạn có muốn sấn sỏ nhỏ vào mặt người đã làm tổn thương bạn cho hả giận không? Bạn có áp dụng chính sách "ăn miếng trả miếng, mắt đền mắt, răng đền răng" không? Đây chính là lúc bạn bỏ lòng quảng đại, lượng thứ tha những người gây khổ thiết cho bạn. Vì dầu muốn, dầu không, họ vẫn là một chi thể, cùng một thân xác với bạn đây.

**Hai xã sắp đi kiện nhau.** Họ trang chấp kinh địch với nhau đã mấy năm rồi. Bên nào cũng cho mình phải. Rồi họ gặp nhau lần chót. Đôi bên trình bày sự thể. Một cụ già quê lúc đó mới đứng dậy. Cụ nói: "Này các bác, luôn luôn lão cố gắng dàn hòa đôi bên. Vẫn chẳng đi đến đâu cả. Bây giờ chúng ta đi tới một quyết định. Cha ông chúng ta vẫn có thói lành, trước khi làm việc gì cũng đọc kinh, chúng ta hãy noi gương các ngài. Các bác tất cả cùng lão đọc kinh Lạy Cha."

Cụ lão nhà quê xưng kinh. Tới lời nguyện thứ năm, ông lão chậm rãi nhấn rõ ràng hơn: "Nhu chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con" Với giọng cao và còn chậm hơn nữa: "Nhu chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con". Rồi ông lão ngưng một lát. Xúc động khi nghe lời nguyện này, có mấy người kêu lớn: "Phải, phải, cụ lão có lý đấy. Chúng ta phải thứ tha cho những người xúc phạm đến chúng ta". Những người khác đáp lại: "Phải đúng thế, chúng tôi muốn tha thứ xí xóa hết và quên đi tất cả". Cả hai phe bắt tay nhau làm hoà. Mọi người đọc kinh Lạy Cha. Từ giờ phút đó, hòa bình trở lại ngự trị cả hai thôn ấp. Cuộc dàn hòa êm đẹp quá!

**Tại làng chúng tôi,** một vị thừa sai ghi lại trong ngày bị tàn sát, một gia đình tám người chỉ có hai người già cả đi vắng là còn sống sót. Những giờ phút tàn phá xáo trộn đã tạm qua đi, họ có thể trở về mái tranh nghèo của gia đình. Nhưng, căn nhà hoang vắng trống trải. Ông nội, tuổi đã cao nghĩ ngợi đến phát điên! Cụ chạy khắp xóm làng, mắt long lên, kiếm tìm con cháu: Cuộc giao động kích thích con người cụ mãnh liệt đến tột trong tâm thần cụ một nỗi trạng căng thẳng, kéo dài tới ngày cụ nhắm mắt từ giã cõi đời tàn khốc. Điều làm cụ kinh khiếp nhất và phải điên cuồng, là vì kẻ sát hai gia đình cụ lại chính là một trong số môn đồ xưa cụ đã đặc biệt hết lòng thương mến hơn tất cả các môn sinh khác, và cụ đã dành cho hẳn bao việc tốt đẹp với cả tấm lòng cụ. Khi hay tin các anh em Kitô hữu trở về làng, hẳn đã chạy trốn, tưởng rằng người thứ nhất gặp hẳn, chắc không thể nào khoan dung đến có thể không treo cổ nên đá hẳn ngay tại chỗ.

Năm tháng sau, tôi trở lại thăm làng. Một thầy giảng, quản đốc cộng đồng anh em giáo hữu trong họ, tới đưa tin tôi hay: "Thưa cha, có một tin không lành. Tàn sát nhân, hẳn xin phép được trở về làng. Con không thể trả lời chấp thuận được. Chúng con không có quyền ngăn cấm và người ta cũng không thể quên được mối hận thù. Hoặc là Kitô hữu, hoặc không. Con đã báo cho các gia đình giáo dân hay tin và con tin chắc mọi người sẵn lòng tha thứ hẳn. Nhưng có mỗi Cụ già Wang đáng thương. Làm sao cụ chịu nổi?"

Thế rồi sao? Phải làm gì đây?

Xin cha khuyên Cụ ta bằng lòng tha thứ.

Này con, đây là một công việc tốt đẹp. Cứ cố xem.

Tôi cho mời cụ Wang tới. "Này cụ, lòng cao thượng quý phái buộc cụ phải sống xứng đáng với các vị tiền bối, vâng trong dòng tộc cụ, đã có bao vị thánh!

Thưa cha, cha muốn nói gì ạ?

Nếu tên sát hại gia đình cụ trở về làng và cụ trông thấy hắn, cụ sẽ đối xử thế nào?

Con sẽ nhảy đến bóp cổ nó chết liền!

Tình thế xem chừng không mấy sáng sủa. Tôi cầm tay cụ lão: "Này cụ biết, chúng ta luôn luôn nói: hoặc người ta là Kitô hữu, hoặc không phải là Kitô hữu...cụ không nên túm cổ bóp chết hắn..."

Cụ già nấn lên và run rẩy.

Sau phút do dự, cụ vội nuốt những giọt lệ lăn trên gò má, và đáp: "Thôi, xin cha bảo hắn cứ về đi". Tôi không nói, nhìn cụ. Cụ già nói thêm: "Vâng, vâng xin cha cứ bảo cho hắn trở về: cha sẽ thấy con có phải là Kitô hữu không?"

Chiều về, cả xứ đạo xúm quanh tôi như thường lệ, trong sân nhà thầy giảng. Chúng tôi cùng trò chuyện trước những tách nước trà với những tàu thuốc. Bầu trời quang đãng, đẹp mắt, thế mà chúng tôi cảm thấy bầu khí nó nặng nề làm sao. Không ai có can đảm mở miệng nói chuyện. Cụ già Wang ngồi bên tôi, cả người run rẩy và nhợt nhạt. Những người khác làm thành một vòng trước mặt tôi, ai nấy đều mang trong mình một niềm xúc động. Tên sát nhân sẽ đến và mọi người đều biết mặt hắn.

Bỗng vòng tròn mở lối: qua ánh đèn lờ mờ run run giữa những hàng cây cuối sân nhà, tôi trông thấy tội nhân đang tiến lại, đầu cúi gằm, bước chân nặng nhọc như đeo trên vai cả gánh nặng của bao lời rủa. Hắn tới trước mặt tôi; quỳ sụp xuống, một yên lặng ghê rợn! cổ tôi như se thắt lại, nói không ra lời, nhưng tôi cố nói: "Này anh, anh thấy rõ sự khác biệt. Nếu chúng tôi hủy diệt gia đình anh và nếu anh trở lại với tư cách người thẳng trận gặp chúng tôi, anh sẽ làm gì? Một tiếng thốn thức trào dâng, rồi yên lặng lại trở về bao trùm mọi người. Cụ già đứng dậy, run run nghiêng mình trên kẻ đã giết chết những người thân yêu của cụ, cụ giơ tay nâng anh ta dậy và hôn anh..."

Hai tháng sau, người giết hại tới gặp tôi: "Thưa cha, xưa con không biết tôn giáo của cha. Nay con đã hiểu. Người ta đã tha thứ cho con. Thực sự, Con là kẻ khốn nạn, nhưng con, con có thể trở thành Kitô hữu được không?" Khi nói lại với bạn câu trả lời của tôi như thế nào. Bây giờ, anh xin tôi: "Thưa cha, con muốn xin một điều xem ra không thể được. Con muốn cụ Wang vui lòng làm cha đỡ đầu cho con."

Tôi nghĩ tốt hơn là chính anh xin với cụ. Ít lâu sau, cụ Wang, không còn con cái nối dõi, đã nhận tên sát hại cả gia đình cụ làm người con thiêng liêng.



## CHƯƠNG 10

### ĐỀN THỜ THIÊN CHÚA BA NGÔI

#### 1. Nếu ai yêu mến Ta

Trong buổi tiệc ly, Chúa Giêsu, đã thốt ra những lời ngàn đời vẫn là một niềm an ủi cho những tâm hồn sống trong ơn nghĩa thánh:

*"Nếu ai yêu Ta, Cha Ta sẽ yêu lại, chúng ta sẽ đến với họ và lập cư trong họ"* (Jn 14:23).

Chúng ta hãy phân tích.

*Nếu ai yêu Ta:* nghĩa là giữ những giới luật của Ta, không mắc tội trọng, sống trong tình trạng ơn nghĩa thánh.

*Chúng ta sẽ đến với họ:* Chúng Ta là ai đây? Là Thiên Chúa, Thiên Chúa Cha, Thiên Chúa Con và Thiên Chúa Thánh Linh. Cả Ba Ngôi Thiên Chúa chỉ là một Thiên Chúa. Mọi hoạt động bên ngoài đều chung cả Ba Ngôi Thiên Chúa.

*Lập cư trong họ:* nghĩa là gì? Thiên Chúa sẽ hiện diện trong họ. Hiện diện như thế nào? Thiên Chúa hiện diện khắp nơi bằng yếu tính của Chúa, bằng quyền uy của Chúa, bằng sự thông suốt của Chúa. Có phải Thiên Chúa Ba Ngôi hiện diện trong tâm hồn người công chính cũng theo lối hiện diện chung cần thiết này không? Không. Bằng lối hiện diện đặc biệt, lối hiện diện của tình thân hữu. Linh hồn công chính này trở thành đối tượng lòng Chúa yêu thương. Chúa tự chuyển động cho linh hồn lành thánh, cho họ đến ngay từ cuộc sống tại thế sự dịu ngọt được có Thiên Chúa là của riêng mình.

Người ta có thể hiện diện cùng một nơi với những tước vị khác nhau và nhiều tâm trạng khác nhau. Cùng như một người trong cùng một gia đình, lần lượt họ có thể là người thợ, người làm công, người bạn, người chồng, người cha. Với tư cách người thợ, họ làm việc kiếm đồng lương, không lưu tâm tới những chuyện trong nhà. Với tư cách làm chồng làm cha, họ chú ý yêu mến và được yêu lại. Cũng thế, Thiên Chúa có mặt khắp nơi trong chính linh hồn lành thánh, với một tước vị khác hẳn tước vị đáng Tạo hóa hay đáng Quan phòng. Với tước vị một người cha, một người bạn nghĩa thiết, một vị hôn phu.

*Chúng ta sẽ lập cư trong họ:* Thiên Chúa ở lại độ bao lâu? Theo kiểu các bạn bè tới thăm ở lại độ vài ba giờ, một ngày, rồi đi, trở về với công việc làm ăn bận bịu để rồi quên nhau? Không, Chúa ở lại bao lâu chúng ta còn sống trong tình trạng ơn thánh. Hễ phạm tội trọng, không khác gì chúng ta bảo Thiên Chúa "cút đi" và Chúa từ giả chúng ta.

*Chúng ta sẽ lập cư trong họ:* Chỉ có ở trong linh hồn thôi sao? Không, cả trong thân xác, thân xác là bao bọc linh hồn.

Thiên Chúa ở trong chúng ta bằng ơn thánh hóa. Các thánh sống theo ý niệm này. Thánh Inhaxiô bị hoàng đế Trajan nhục mạ và đối xử như tên quý. Thánh nhân đã đáp lại: "Không ai lại đi gọi người mang Thiên Chúa trong mình là một tên quý!".

Vậy nhà người mang Người đã bị đóng đinh thập tự trong mình người sao?

Vâng, muôn tâu hoàng đế. Chắc chắn tôi mang Đức Kitô trong tôi.

Trajan ra lệnh: Hãy điệu tên Inhaxiô, tự khoe mình mang Đấng Kitô trong mình, hãy điệu hẳn sang Roma làm mỗi nuôi thú dữ (Cf Cuttaz Le Juste).

Đó cũng là câu Thánh Nữ Lucia trả lời vị chánh án: "VẬY Đức Thánh Linh ở trong cô hay sao?"

"Vâng, những ai sống trinh khiết và lành thánh sống trong ơn nghĩa Chúa đều là đền thờ của Chúa Thánh Linh"

Lịch sử còn để lại cử chỉ của Lêônidê, thân phụ nhà học giả Origênê, nghiêng mình trên ngực con nằm trong nôi, ông đã đặt môi hôn ngực con. Những người trông thấy tỏ vẻ ngỡ ngàng. Ông trả lời: "Tôi thờ lạy Thiên Chúa hiện diện trong con tim của trẻ thơ đã lãnh nhận phép Thánh Tẩy này".

Với các học trò, cha De Condren thường gọi: "Đối với con người, nhờ phép Thánh Tẩy không gì to tát hơn là được trở thành đền thờ Thiên Chúa trú ngụ. Không gì quan hệ hơn đối với con người luôn luôn vẫn là đền thờ Thiên Chúa lập cư".

Một hôm, một học sinh khi đi qua trước phòng cha, đã bái quỳ. Một thằng bạn hỏi:

-Mày làm gì đấy?

-Cậu học sinh trả lời: Không phải vì có cha De Condren ở đây, nhưng vì chính Thiên Chúa ở trong cha De Condren.

Chúng tôi cũng xin trích lại đây câu trả lời của một thiếu phụ, người thiếu phụ Kitô hữu rất đáng nghiêng mình kính phục, người mẹ của một bé gái kháu khỉnh. Người anh bé em tới để mẹ hôn em. Nhưng bà mẹ nói: "Không hôn bây giờ, đợi lát nữa, khi nào nó đã nhận lãnh Phép Thánh Tẩy". Mọi người đã hiểu câu trả lời. Nhưng được bao nhiêu người mẹ có một đức tin như vậy?

Linh hồn sống trong tình trạng ơn thánh có thể sánh ví được với cái gì đây? Với một hang đá, một bình chén thánh, một ngôi đền thờ, một thiên quốc sống.

**1) Hang đá Bêlem** đã là chiếc nôi của Con Người Thiên Chúa. Bạn giả thiết lấy một hang đá không phải làm bằng đá hay gỗ, nhưng chính bằng thịt máu, có cả linh hồn sống thực. Được hang đá sống động này, chính là bạn, người đang sống trong tình trạng ơn thánh. Không những bạn mang Con Người Thiên Chúa, như cả Ba Ngôi Thiên Chúa. Đức Trinh Nữ Rất Thánh, thánh Giuse, các mục tử, các nhà bác học đã đến quỳ lạy trước máng cỏ. Họ có thể quỳ gối trước mặt bạn, vì bạn mang Thiên Chúa mà họ đã thờ lạy nơi hang Bêlem xưa trong mình bạn.

**2) Bình thánh là một chiếc chén lớn** bằng vàng hay bạc hoặc một loại kính khí có mạ vàng, dùng để đựng Mình Thánh Chúa Giêsu Kitô. Bạn thử nghĩ tới chiếc bình thánh không còn làm bằng chất kim khí nữa, nhưng bằng thịt, bằng máu và có cả linh hồn sống bên trong: một bình thánh sống động! Phải! Chiếc bình sống động này chính là bạn, con người sống trong ơn Thánh Chúa. Không những bạn chứa đựng Mình Thánh Chúa Giêsu Kitô, mà cả Ba Ngôi Thiên Chúa nữa. Người Kitô hữu quỳ gối trước Bình Thánh. Họ cũng có thể quỳ gối trước mặt bạn vì bạn mang trong mình Thiên Chúa họ tôn thờ trong Bình Thánh.

Năm 1914, các nữ tu Bỉ sợ cho số phận và người của nhà dòng, trong kỳ quân Đức xâm chiếm đã trốn chạy sang Ba Lan. Trước khi ra đi. Bà bẻ trên mở cửa nhà tạm lấy chiếc Bình Thánh đem theo với mình trong chuyến lưu lạc này. Ôi sung sướng thay cho người có diễm phúc chưa từng có được mang Thiên Chúa! Vị nữ tu tốt lành kia có nghĩ tới hạnh phúc hằng ngày, nhờ ơn Thánh hóa, không cùng một cách như thế, nhưng cũng hoàn toàn thực sự bà cũng mang Thiên Chúa trong mình không?

**3) Nhà Thờ của bạn là của Thiên Chúa.** Một hôm, ánh sáng từ mặt trời xuyên qua những tấm kính trên cung thánh, làm ánh sáng rực rỡ tỏa xuống như một làn sóng bạc trên bàn thờ hướng về nhà Tạm. Đẹp thay, ngôi thánh đường này! Nhưng còn thiếu một yếu tố làm cho chốn huy hoàng này thành nơi đáng kính: Chúa Giêsu Kitô, Người chưa đến ở trong ngôi Thánh đường cốt xây cho Người. Nhưng này đây, Người sẽ đến. Ngày đại lễ. Có sự hiện diện của Đức Giám Mục. Chúa làm phép nhà thờ để xứng đáng trở thành ngôi đền của Thiên Chúa. Một vị linh mục bước lên bàn tiến dâng lễ vật. Dùng miệng lưỡi và đôi tay linh mục, Chúa Giêsu nói trên bánh như trong bữa tiệc ly: "Đây là Mình Thầy". Rượu trở thành máu châu báu của Người. Mình Thánh được đặt vào ngôi nhà Tạm.

Bên nhà tạm thấp một đèn chầu để chỉ cho biết có Thiên Chúa hiện hữu nơi đây. Giáo hữu tới quỳ lạy Thiên Chúa; các thiên thần thiêng liêng vô hình cùng họ tôn thờ Đấng tối cao. Nhà thờ là nhà của Thiên Chúa. Bạn cứ tưởng nghĩ tới một ngôi thánh đường không phải xây bằng đá nữa, nhưng bằng xương thịt và bằng máu, có cả một linh hồn sống ngự bên trong: một ngôi thánh đường sống thực. Đúng, ngôi thánh đường sống thực này, chính là bạn, con người sống trong tình trạng ơn nghĩa thánh. Bạn là nơi lập cư của Ba Ngôi Thiên Chúa. "Bạn là đền thờ của Thiên Chúa hằng sống" (2 Co 6:16). Người tín hữu bước vào nhà thờ, cất nón, bỏ mũ, bái quỳ, cảm lòng cảm trí, cầu nguyện. Họ có thể làm y như vậy, mỗi khi gặp bạn, vì bạn mang Thiên Chúa ngự trong Thánh đường.

**4) Thiên quốc là nơi hạnh phúc,** nơi những người được chọn nhìn ngắm, giáp mặt Thiên Chúa. Họ yêu mến Thiên Chúa, họ hưởng Thiên Chúa; thiên quốc chờ mong Thiên Chúa. Bạn cứ giả thiết một thiên quốc không menh mông bát ngát nhưng nhỏ thôi. Một thiên quốc bằng máu thịt có cả một linh hồn sống bên trong, một thiên quốc sống động. Đây, thiên quốc sống động này, chính là bạn, sống trong tình trạng lành thánh không mang tội trong mình. Trên trời các vị được chọn hưởng dung nhan Thiên Chúa; còn trong thân xác bạn, bạn có thể hưởng Chúa liên tục, vì bạn mong chờ Thiên Chúa, là chính hạnh phúc trên thiên quốc.

Chắc hẳn giữa cõi trời của lòng Bạn và trời cao của những vị Hiền thánh có những khác biệt tùy tòng. Cõi trời của lòng Bạn, với tội trọng, bạn có thể mất, cõi trời vinh quang sẽ tồn tại muôn đời. Trong cõi trời của tâm hồn bạn, Thiên Chúa chưa lập cư theo thể vô hình, còn trong cõi trời của các thánh, Chúa hiện diện giáp mặt. Nếu gạt sang một bên những khác biệt đó, thì ơn thánh hóa tại thế và vinh quang trời cao cũng chỉ là một. Bạn đích thực là cõi trời, vì cõi trời chính là Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở trong bạn. Và thánh Âu tinh đã thốt lên: "Mang Thiên Chúa của Thiên Quốc chúng tôi là Thiên Quốc."

Chị nữ tu Elizabeth de la Trinité vẫn có thói quen nói: "Hồn tôi là một cõi trời, nơi tôi sống trong khi chờ đợi Giêrusalem thiên quốc. Tôi đã gặp thiên quốc ngay tại thế, vì thiên quốc chính là tôi". Trong thư gửi cho bà chị lập gia đình, chị thánh có viết: "Thiên quốc ở giữa tâm hồn chúng ta. Giữa những lo âu của người mẹ, lúc nào chị chia trí vì nhiều nhiệm vụ chồng chất, chị cứ bước vào trong linh hồn chị, nơi vị thượng khách thần linh cư ngụ. Không phải là đơn giản, an ủi sao?"

## **2. Sự thân mật với Thiên Chúa**

Thiên Chúa ở trong bạn, GiaCóp đã nhìn thấy trong giấc mộng một chiếc thang huyền bí bắc nối đất với trời và các thiên thần đang leo lên bước xuống. Một biểu tượng sự giao thông liên tục giữa trời và đất. Đáng tỏ phụ hoàng hồn, bừng tỉnh dậy và kêu lên: Quả thấy, Thiên Chúa, Chúa ở đây mà tôi không biết. Trời! nơi này đáng khiếp sợ! Chính nơi đây là nhà của Thiên Chúa và cửa Thiên quốc! (Gn 28). Đó cũng là những tâm tình chúng ta phải có nếu chúng ta có một phần nào thẩm nhuần được sự thực này: bằng ơn thánh hóa, Thiên Chúa ở trong tôi. Bừng tỉnh với cuộc sống mới, chúng ta sẽ kêu lên: "Thực đúng, Thiên Chúa ở trong tôi mà tôi không lưu ý tới. Tôi đã sống qua một phần lớn đời tôi mà tôi không biết Chúa. Ôi con người tôi là cả một vật thánh và kinh khiếp biết bao! Tôi là nhà của Thiên Chúa! Là cửa Thiên quốc!"

Thiên Chúa ở trong bạn! Sự thực này phải "sinh ra" trong bạn một tình thiết thật sự. Thiên Chúa ở trong bạn. Chúa là nguồn hạnh phúc đời bạn. Chớ gì bạn cũng thích được ở với Chúa, được sống đời vĩnh cửu với Chúa, sống trong mỗi tình thân thiết. Bạn sẽ thân mật thưa chuyện với Chúa: tình thân thiết là ở đó.

**1) Tình thân thiết này dễ lắm.** Ai cũng có thể đạt được. thỉnh thoảng một cái nhìn về phía nhà tạm trong cung lòng ngực bạn một giây cầm trí, một tiếng thở than vắn tắt: "Lạy Chúa, Chúa ở đây; con mến Chúa". Đủ rồi.

**2) Tình thân thiết này là một bổn phận thích hợp.** Nếu có một nhân vật cao cấp nào tới thăm bạn với tính cách thiện chí, thân tình, bạn có thể mặc kệ họ đứng trơ trơ một mình không? Vậy Đấng Toàn Năng đến thăm bạn, bạn bỏ mặc, ra đi lang thang khắp các đường phố ăn chơi phóng đãng, bạn để ý tới vật nhỏ tầm thường thay vì quan tâm tới Chúa. Đối với mọi cái, bạn đều tìm thấy có giờ cả: ngay cả điều vô ích, nhiều khi nguy hiểm nữa. Cát bụi của các biển cổ hàng ngày cuốn theo làn gió cũng có chỗ đứng trong tâm trí bạn; thế mà bạn lại không thiết nghĩ tới Đấng có quyền chiếm chỗ trọng nhất trong đời bạn.

**3) Tình thân thiết này bóp chết những chước cám dỗ** và không cho tội lỗi tung hoành. Nó biến đổi tâm hồn bạn thành một khu vườn công cao dậu dày ngay tại thế, cài đóng trước các ấn tượng của các quan năng, các xáo động tự nhiên, những thành kiến, những bả hư danh phú quý phạm tục, những ngõ ngàng. Đối với tâm hồn nghịch cảnh, có thể áp dụng lời các tác giả thánh vịnh: "Mọi thú dữ rừng xanh tản mác trên mình nó" (Ps 103:20).

**4) Tình thân thiết này an ủi bạn.** Bạn không thấy niềm hân hoan sung sướng khi có cha mẹ, bạn hữu ở bên cạnh sao? Nhưng làm sao bạn có thể giữ những tạo vật thân thiết nhất của bạn luôn luôn ở bên được. Những nhu cầu cấp thiết của cuộc sống không cho phép. Họ phải xa cách. Xa cách giảm dần tình nghĩa thiết. Hơn nữa, sự hiện diện của tạo vật cũng chỉ có tính cách bên ngoài. Với ơn thánh hóa, Thiên Chúa hiện diện ngay trong bạn. Hân hạnh biết bao! Ôi! biết được Thiên Chúa ở trong tâm hồn mình, biết được mình luôn luôn sống dưới mắt âu yếm của Chúa, trong cánh tay Chúa, quả là dễ chịu biết bao! Sự hiu quạnh, cô đơn đè nặng và cái trống rỗng bao trùm nhiều người chúng ta. Cảm thấy một thân một mình, là cảm thấy buồn vô kể. Nhưng lại cảm thấy nhẹ nhàng biết bao khi nghĩ ra: "*Không, tôi đang sống trong ơn nghĩa thánh, tôi mang Đấng đại diện tất cả và không có gì thay thế được Chúa*". Con tim bạn đau nhói hay mệt mỏi vì những giao tranh với chính bạn, với những thử thách và bất công; bạn gần như ngã gục trong hố chán nản tuyệt vọng. An ủi cho bạn biết bao nếu bạn nói lên được: "*không, tôi đang sống trong ơn nghĩa thánh, có Chúa ở trong tôi, Chúa là chính sự toàn năng, là sự khôn ngoan, là sự tốt lành vô biên*".

**5) Tình thắm thiết này** thúc đẩy bạn cầu nguyện Thiên Chúa trong bạn: tư tưởng này gợi dậy trong bạn cái nhu cầu nói chuyện với Chúa, dốc bầu tâm sự với Chúa, thờ lạy Chúa, cảm tạ Chúa, xin Chúa tha thứ lỗi lầm, nguyện xin Chúa ban cho những ơn sung bạn cần thiết. Làm tất cả những điều đó, tức là cầu nguyện đây. Tình thắm thiết thúc đẩy bạn nguyện cầu.

**6) Các nhà đạo đức** đều khuyên chúng ta cần phải có tình thắm thiết này. Tác giả sách Gương Phúc nói: *"Thiên Chúa thường thăm viếng con người biết sống nội tâm: Chúa nói với họ những lời êm ái; Chúa ban cho họ một niềm an ủi tốt đẹp nhất, một niềm bình an dồi dào, một tình thân thiết bền chặt và sâu nhiệm. Vậy bạn hãy dành chỗ đó Chúa chứ đừng để những người khác lọt vào tâm hồn bạn"* (2,1)

Thánh nữ Catarina thành Siêna cũng nhắc nhở chúng ta như vậy. Sống đời một phần tử dòng Daminh, giữa thế gian, Catarina vẫn giữ được trong cõi lòng một sự thanh vắng kiên cố đến những bận rộn bên ngoài không tài nào xáo trộn được Chị thánh nhờ đó đã nếm hưởng được biết bao êm dịu ngọt ngào. Chị đã nhận được bao ơn thánh trong lúc tâm trạng thanh tĩnh này. Chị cũng khuyên người khác lo tạo cho được sự tĩnh tâm như thế.

Chắc bạn đã có dịp nghe nói tới Charles de Foucauld. Một người trở lại đạo rất đặc sắc! Một người thuộc dòng quý tộc! Một sĩ quan trong quân đội Pháp! Một nhà thám hiểm lừng danh! Khi còn trai trẻ, ông sống cuộc đời chẳng tốt đẹp gì, đến nỗi buộc lòng phải rời khỏi quân ngũ. Rồi, ngày của ơn sung đến với ông, ông thành một vị khổ tu. Suốt 7 năm, ông sống trong một tu viện thanh vắng. Cảm thấy chưa đủ khắt khe, ông lên đường sang Đất Thánh và sau đó qua sống trong sa mạc Sahara. Một nếp sống khó khăn ghê gớm. Một nếp sống thiếu thốn kinh khủng. Thống hối ăn năn. Ông chết với cuộc sống đó. Chết như một vị thánh.

Trong thư gửi cho chị, Cha De Foucauld có viết: *"Thiên Chúa ở trong chúng ta, tận cùng lòng chúng ta. Chúa luôn luôn ở đó. Nghe chúng ta và yêu cầu chúng ta nói chuyện với Chúa một tý. Chị hãy tập cho các cháu có thói quen nói chuyện với vị thượng khách tối cao của tâm hồn các cháu. Với sự yếu hèn của em, cuộc đời của em đầy, em còn có thể làm được. Thì chị cũng thế! Việc này không làm chị bận rộn đến quên lãng những công việc khác của chị đâu. Thời gian không đáng một phút! Chỉ thay vì có một mình, thì nay chị thành hai người chu toàn thói quen, và sau cùng chị sẽ không ngớt cảm thấy trong chị người bạn dịu dàng này, Đáng Thiên Chúa của tâm hồn chúng ta... Lúc đó, chúng ta sẽ kết hiệp hơn bao giờ hết, vì chúng ta sẽ cùng một cuộc sống như nhau...Thời giờ chúng ta sẽ đều trôi qua như thế, với cũng người bạn đường đó"*.

"Thiên Chúa ở trong tôi", một linh mục đã viết sau những ngày được nghe vị giảng phòng nhấn mạnh tới tín điều này tư tưởng này đã gây ấn tượng mạnh mẽ trong tôi. Đời tôi đang đòi hết. Nó linh hứng cho tôi biết bao ý nghĩ xây dựng! Nó cho tôi bao sức mạnh! Ôi an ủi biết bao khi biết được tôi có thể nói chuyện với Chúa bất kỳ lúc nào, biết được tôi luôn luôn sống dưới khước mắt của Chúa; biết được Chúa ở đó để giúp tôi trong mọi hoạt động đời tôi; biết được Chúa ở đó, kề sát bên, những khi tôi đau khổ, biết được Chúa là Người chứng các cố gắng đời tôi ngõ hầu làm đẹp lòng Chúa. Tôi muốn chuyện vãn với Chúa luôn, muốn năng nói cho Chúa biết tôi sung sướng về sự có mặt của Chúa trong tôi, là tôi yêu mến Chúa, cả những khi tôi không cảm được gì".

(F. Cuttaz, Le juste).





## CHƯƠNG 11

### ĐỀN THỜ CỦA CHÚA THÁNH LINH

#### 1. Vị thượng khác và đức lang quân.

Đức Hồng Y Manning viết, "Nếu có một điều gì, một điều buộc chúng ta phải quỳ xuống gập đầu trong cát bụi, chính là suốt ngày chúng ta sống như thể không có Chúa Thánh Linh. Chúng ta như giáo hữu thánh Êphêso. Lúc vị tông đồ hỏi xem nhận đạo chưa, thì họ thưa lại: "Chúng tôi chưa hề nghe nói tới có Chúa Thánh Linh".

Người ta chỉ nghĩ tới Đức Chúa Cha. Tới Đức Chúa con. Còn Chúa Thánh Linh một "vị bị bỏ quên lừng danh". Vì thế, chúng ta sẽ dành đặc biệt chương này nói về Ngài.

Khi chịu phép Thánh Tẩy, vị thừa lệnh của Thiên Chúa đã nói: "Cút đi, tên thần dơ bẩn", và để chỗ cho Chúa Thánh Linh". Chúa Thánh Linh cư trú trong tâm hồn người sống trong ơn Thánh. Ngài ở lại bao lâu người ta không lấy tội trọng xô đuổi Ngài. "Anh em lại không biết. Lời Kinh Thánh anh em là đền thờ của Thiên Chúa, và Chúa Thánh Linh ngự trong anh em sao" (1 Co 3:16).

"Thân mình anh em là đền thờ của Chúa Thánh Linh" (1 Co 6:19). Vì thế Giáo hội trong ngày Lễ Hiện xuống, mới nói: "Dulcis hospes animae". Ôi vị khách dịu dàng của linh hồn, vì Chúa Thánh Linh hân hoan sống trong tâm hồn người công chính.

Ngài ở trong đó như thế nào? Vì là Thiên Chúa, Ngài ở mọi nơi theo yếu tính quyền năng và sự thấu suốt của Ngài. Chúa Thánh Linh cũng dùng lối hiện diện trong chúng và cần thiết này để ở lại trong tâm hồn người công chính nhờ một sự hiện diện đặt biệt, sự hiện diện của mỗi tình thân hữu. Các Thánh Giáo phụ quả quyết sự liên kết giữa Chúa Thánh Linh với linh hồn sống trong tình trạng ơn thánh hóa khẳng khái mật thiết đến nỗi nó tạo nên một cuộc hôn phối thiêng liêng thật sự. Có người gọi linh hồn công chính là Spiritus Sancta: Nữ Thánh Linh, không phải chỉ nguyên là vị Thượng khác, Ngài còn là Đức Lang Quân.

Nói thế tức là có ý bảo chỉ có Chúa Thánh Linh ở trong tâm hồn người công chính, còn gạt Chúa Cha và Chúa con ra ngoài? Không, phải thế. Cả Ba Ngôi Thiên Chúa cũng là một việc chung của cả Ba Ngôi. Thế tại sao lại phải nói tới sự hiện diện của Chúa Thánh Linh trong tâm hồn người công chính? Vì cớ ngụ này là một công tác tình yêu. Chúa Thánh Linh là mối tình yêu giữa Chúa Cha và Chúa Con, các công tác tình yêu đều đặc biệt gán chỉ cho Ngài, nhưng vẫn có tín cách chung cho cả Ba Ngôi.

**Thánh nữ Anê de Foligno**, một hôm đi hành hương viếng mộ thánh Phanxicô khó khăn. Bỗng Thánh nữ nghe có tiếng nói "con còn chạy tới cầu cứu đầy tớ Phanxicô của Cha, nhưng Cha sẽ cho con biết một sự nương dựa khác. Cha là Chúa Thánh Linh đã đến ở trong con, và Cha muốn cho con một niềm vui mà con chưa được nếm. Cha ở trong con, đồng hành với con; Cha sẽ nói chuyện với con mọi lúc, và nếu con yêu mến Cha, nghĩa là con sống trong tình trạng trong sạch lành thánh Cha sẽ không bao giờ bỏ con. Ôi người yêu của Cha, Cha yêu con, Cha đến lập cư trong con; Cha nghỉ ngơi trong con. Phần con, con hãy ngụ trong Cha và hãy tìm an nghỉ trong Cha". Chị Thánh Anê, so sánh tội mình với những hồng ơn của Ngài, chị do dự và tưởng đó chỉ là "một cú đấm của ảo mộng". "Nếu quả thật có phải là Chúa Thánh Linh thì Chúa không thể nói với con những điều đó: vì những điều này đã không thực hiện cho con. Mà nếu đúng Chúa, thì niềm vui cho con tràn đầy, lớn quá sao con vác nổi, nếu không chết mất".

Và Chúa Thánh Linh đáp lại:

"Cha không phải là chủ các ơn huệ của Cha sao? Cha cho con niềm vui cha muốn, không hơn không kém".

Sau này Anê thuật lại: "Tôi không thể diễn tả lại nỗi niềm vui tôi cảm, nhất là khi Ngài bảo tôi: Cha là Chúa Thánh Linh sống trong lòng con".

Điều Chúa Thánh Linh mạc khải đặc biệt cho Thánh Anê cũng là tín điều Giáo Hội dạy các con cái. Chúa Thánh Linh, cùng với Chúa Cha và Chúa Con, thực sự ở trong tâm hồn người công chính.

## **2. Bạn đừng làm Chúa Thánh Linh phải phiền muộn (Eph 4:30).**

Nhiều người coi việc sùng kính Chúa Thánh Linh như việc tùy tùng, tự do. Nghe Thiên hạ nói tới việc hiện ra, tới một tượng làm phép lạ, tới một thần thông qui thuật giúp cho được kiện, chữa lành bệnh tật phần xác, xoa dịu những khổ nạn thời thế, là họ nhao nhao tuôn đến. Họ quên rằng các Thánh làm phép lạ là nhờ quyền phép Chúa Thánh Linh. Hình như họ cũng quên Chúa Thánh Linh ở trong tâm hồn những người lành thánh. **Việc tôn sùng ngôi Ba Thiên Chúa là việc thiết yếu và bắt buộc. Việc tôn kính này hệ tại đâu**

Tiên vãn, **không được có tội trọng**: "Đừng có dập tắt Thánh Linh" (1 Thes 5:19) bằng tội trọng.

**Không được có tội nhẹ**: "Đừng làm Chúa Thánh Linh buồn phiền" (Eph 4:30) Nhất là hãy **tránh tình trạng nguội lạnh hững hờ, cái tập quán phạm tội nhẹ cố ý**.

### **Lòng nguội lạnh đưa lại những hậu quả nào?**

**1) Lòng nguội lạnh** xúc phạm tới Thiên Chúa Đấng vô cùng hoàn thiện. Tội nhẹ cũng như tội trọng, chống nghịch Ba Ngôi Thiên Chúa. Nó là điều xấu xa đối với Thiên Chúa. Vì thế phải thế này.

Nếu với một tội nhẹ thôi, thí dụ phạm một tội nói dối nhẹ thôi, mà bạn có thể chữa lành mọi tật bệnh, tránh được mọi chiến tranh, giải phóng được linh hồn nơi luyện ngục. Cứu được mọi quỷ ma và những người bị luận phạt trong hỏa ngục, bạn ơi, đừng có phạm. Tại sao đừng? Vì tất cả những thứ bệnh tật, chiến tranh, luyện tội, hỏa ngục đều là xấu xa đối với con người, tạo vật. Còn tội, dầu là nhẹ, là sự xấu xa đối với Thiên Chúa Đấng Tạo hóa.

**2) Sự nguội lạnh** làm suy nhược đời sống ơn sủng trong chúng ta và lạnh héo tình yêu đối với Thiên Chúa. Một linh hồn phạm tội nhẹ không mất ơn thánh hóa. Vẫn còn tình nghĩa với Thiên Chúa. Phải. Nhưng tinh thần hữu này bị suy giảm tỷ lệ với những biếng trễ, uể oải của tâm hồn. Người bạn trung thành tới thăm bạn hằng ngày, nhưng với đầy dẫy tính hay thay đổi, cục mịch quê mùa, thiếu tế nhị lịch sự với bạn. Hỏi tình bạn đối với họ có nồng thắm lắm không? Vậy "Bạn đừng có làm Chúa Thánh Linh phải phiền muộn".

**3) Lòng nguội lạnh** dẫn lối tới phạm tội trọng. "Ai biếng trễ những điều nhỏ bé, dần dà sẽ sa ngã" (Eccl 19:1). Dần dần, vì "Không ai ngã một cú rớt tận đáy tận xấu", lời thánh Bênêđô. Một viên ngọc long khỏi mái. Bạn bảo: Chả thấm gì. Rồi một buổi mai, khi trời nổi cơn giông tố long luôn mái nhà. Hình ảnh của sự nguội lạnh tẻ nải. Ăn cắp mười tác vải có là bao. Ăn cắp nữa: một con só kếch sù: Một trọng tội. Những ý nghĩ xấu xuất hiện trong tâm trí: lúc đầu còn kè cà không chịu tống cổ ngay chúng đi, lại còn

đồn với chước cám dỗ: tội nhẹ. Cứ cái điều đó, một ngày không xa, cơn cám dỗ trở nên mãnh liệt, bạn ưng theo: một tội trọng rồi. Tư tưởng đưa tới hành động: bạn sa ngã một cách nhục nhã. Lúc ban đầu, ma quỷ trông linh hồn bạn bằng sợi tóc, rồi bằng một sợi dây, sau cùng với cả một dây cáp to lớn.

Thiên Chúa đã cho thánh nữ Têrêxa, một người không bao giờ phạm một tội trọng nào, thấy chỗ đã dành cho bà trong hỏa ngục, nếu bà không chối từ một vài sự giả trá có thể lờn dẫn bà tới phạm trọng tội được. Thị kiến này gây một ảnh hưởng dứt khoát trên đời. Một số những người kéo lê cuộc đời uơn hèn nguội lạnh, họ không thể nhìn thấy số phận tương lai chờ đợi họ sao?

**4) Sự nguội lạnh** che mắt tâm hồn và cản trở rất lớn cho việc trở lại.

"Ôi thôi, lời Chúa Thánh Linh, người chẳng lạnh cũng chẳng nóng! Nhưng vì người hâm hâm dở dở, nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta" (Ap 3:14). Ghê quá. Vậy hóa ra lạnh còn hơn hâm hâm dở dở! Phải, theo một nghĩa nào đó, có lẽ thế còn hơn. Bị lương tâm dày vò cắn rứt, con người lạnh nhạt có thể dở dở lại lâm vào tình trạng ngủ say. Say ngủ trên đống tội mình, không cố gắng ly thoát, cũng không còn thêm nghĩ tới. Nuôi trong mình một hảo ý, họ vô lo, no say với những bận rộn phàm tục và những ước muốn hảo huyền. Vì thế mà việc chữa chạy có phần bi quan, thất vọng. Lời thánh Bênêđô: "*Cải thiện một tội nhân còn dễ hơn người nguội lạnh*".

Bạn hãy năng tự nhủ mình: "Nếu những người bị luận phạt và các linh hồn nơi luyện tội có thể sống lại cuộc sống tại thế, chắc chắn họ sẽ không bỏ qua một dịp nào để sống hằng say sốt sắng "Thôi, bạn đừng làm Chúa Thánh Linh buồn phiền nữa".



## CHƯƠNG 12

### SỰ SỐNG LẠI VINH SÁNG

#### 1. Chúng ta chết trong Chúa Kitô

Chết, vừa kinh khiếp vừa quý hóa. Kinh khiếp cho người tội lỗi, quý hóa cho người công chính. Bạn có sống trong tình trạng công chính thánh thiện không? Tại sao lại sợ chết? Bạn hãy ném tầm mắt về quá vãng: Ôn thánh hóa đã xóa sạch mọi tội nặng và án phạt đời đời. Bạn hãy nhìn tới tương lai. Ôn thánh hóa cho bạn quyền thừa hưởng nước trời. Bạn hãy nhìn xuống: cửa hỏa ngục khép đóng. Lên trên: Thiên Chúa, Cha của bạn; Chúa Kitô, người anh, bạn nghĩa thiết và thủ lãnh của bạn; Chúa Thánh Linh, vị thượng khách và đức lang quân của bạn; Đức Trinh Nữ Rất Thánh, Mẹ của Bạn. Bạn hãy nhìn chung quanh: cha mẹ bạn, bạn chờ đợi gặp các Ngài trong một thế giới tốt đẹp hơn, vì thế giới hạn đang sống đây, đã hơn một lần bạn phải trở mặt ngõ hầu duy trì được tình trạng on thánh tâm hồn bạn. Vì của trần gian mà bạn dám bỏ của Thiên quốc để chuốc lấy sao? Nay:

*Phúc cho những ai chết trong Chúa" (Ap 14:13).*

Bạn có chết tro troi một mình, không ai thềm ngó tới, không kịp xưng tội, không kịp ăn năn tội, cũng không kêu lên được lấy một lần tên Chúa Giêsu và Mẹ Maria, hệ gì! Nếu bạn chết trong tình trạng ơn nghĩa Thánh, thì hạnh phúc cho bạn rồi!

Thánh Phanxicô Đệ Salêsiô đã nói: "Người công chính khoan khoái có thể khước bỏ thân xác mình "như thay đổi áo quần, lúc chiều về, để nghỉ ngơi thoải mái hơn",

Lúc sắp chết, thanh Stêphanô kêu lên: Tôi nhìn thấy nước Trời mở ra và Chúa Giêsu đứng bên phải Đức Chúa Cha.

Thánh Cyprianô, giám mục thành Carthagô, bị điệu tới dinh tổng trấn có anh em giáo hữu bao quanh. Vị tổng trấn tiến lại hỏi: "Ông có phải là Cyprianô không"?

- Thưa Tổng Trấn, phải, chính tôi.

- Ông có phải là thủ lãnh đám người phạm thánh không?

- Thưa phải.

- Các Đức Hoàng Đế đã lệnh cho ông cúng các thần

- Tôi sẽ không bao giờ làm,

- Cho ông nghĩ lại.

- Đức giám mục Cyprianô nói, Ngài cứ việc thi hành lệnh đã ra, trong một việc công chính như thế, không cần phải bàn tính gì cả.

Vị Tổng Trấn tuyên án tử, Đức Giám Mục liền hô lớn "Ngợi khen Thiên Chúa" và Người thêm: "Lạy Chúa con dâng lời cảm tạ Chúa vì Chúa đã thương đưa linh hồn con ra khỏi cái xác chết này". Anh em giáo dân không chịu bỏ Người, đã la hò: "Xin các ông chặt đầu cả chúng tôi cùng với Người". Nhưng vị chủ chăn đã khuyên nhủ họ, và họ đã vâng phục. Cả cộng đoàn Kitô Giáo đã im lặng theo Người tới nơi xử, một nơi có nhiều cây cối. Vì đám người chen chúc quá đông nên nhiều người muốn chiêm ngắm vị anh hùng rõ ràng hơn đã phải leo lên ngọn cây. Cyprianô bỏ áo choàng, quỳ gối, và sắp mình cầu nguyện sốt sắng. Lúc viên đao phủ tới, người bảo cho họ 25 đồng vàng. Người tự bịt mắt lấy. Còn một linh mục và một thầy phó tế trói tay cho người, trong lúc tín hữu ném khăn vải xung quanh để thấm máu Người. Thấy viên đao phủ run run, khi phải thi hành phận vụ, vị tử đạo đã khích lệ hấn cử việc..và lưỡi gươm đã chém xuống.

Thánh Luy đệ Gôngzaga được biết chỉ còn sống có tám ngày nữa thôi. "Ôi hạnh phúc quá, người nói, tôi sẽ ra đi". Rồi Người xin mọi người đứng quanh cất cao lời hát bài "Cảm tạ" "Te Deum.

Suarez tuyên bố: Chết là một việc rất dịu dàng, thế mà tôi ngu không biết".

Rodriguez kể lại chuyện một người bị phong. Lúc hấp hối, người bệnh bắt đầu cất tiếng hát: "Giữa con và Chúa có một bức tường: thân xác con; nay bức tường sụp đổ, con hân hoan, con ca hát".

Thánh nữ Têrêxa thành Lisieux đã thưa với Cha tuyên úy tới giúp chị: "Thưa Cha, chỉ có sống mới cần chịu đựng. Chứ chết, thì sướng cảm thấy". Và còn nữa: "Con không chết, con đi vào cuộc sống". Ai trong chúng ta sẽ chết trong tình trạng ơn thánh? Tôi chịu không biết, nhưng tôi biết bốn điểm báo cho biết một cái chết lành thánh:

1) Cầu Nguyện: "Ai cầu xin sẽ được giải thoát" (học thuyết các thánh Giáo Phụ).

2) Lòng sùng kính Đức Mẹ Maria; "Một đứa con của Đức Mẹ Maria sẽ không thể chết mất linh hồn được" (Học thuyết các thánh Giáo Phụ).

3) Lòng tôn sùng thánh tâm Chúa: "Ôi dịu dàng được chết sau khi đã liên li tôn sùng thánh tâm Đáng phải xét xử chúng ta" (Thánh Nữ Margarita Maria).

4) Siêng năng rước lễ: "Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta, sẽ được sống đời đời" (Jn 6:55).

## **2. Chúng ta sống lại trong Chúa Kitô.**

Ngày tận thế, mặt trời sẽ tối lại, mặt trăng sẽ không còn sáng nữa, các tinh tú sẽ từ trên trời rớt xuống và các uy quyền trên trời sẽ lay chuyển. Dưới đất, các quốc gia sẽ lo âu và xáo trộn, trước sóng biển âm ỉ. Loài người sẽ chết khô vì kinh hãi lúc chờ đợi việc phải đến.

Lúc đó, trên trời sẽ xuất hiện dấu hiệu của Con Người, và muôn dòng giống trên mặt đất sẽ nhìn thấy Con Người ngự đến trên đám mây với tất cả vẻ uy nghi và quyền oai. Người sẽ sai sai các Thiên Thần thổi loa triệu tập những người được tuyển chọn từ bốn phương, khắp vũ trụ.

Tất cả những người trong hầm mộ sẽ nghe thấy tiếng Con Người. Và họ sẽ chui ra: "Những người làm lành, sống lại trường sinh, những ai làm dữ, sống lại để chịu án phạt". (Jn 5:29).

### **Chúng ta sẽ sống lại. Tại sao?**

Chúa Kitô đã sống lại. Chúa Kitô là đầu, chúng ta là chi thể. Nếu đầu sống lại thì các chi thể cũng sống lại với. Nếu người chết không sống lại, thì Chúa Kitô cũng đã chẳng sống lại. Nhưng Chúa Kitô đã sống lại, người thứ nhất, xuất tự hàng các vong linh (Jn 15:12..).

Liên kết với Adong chúng ta đã bị án phạt chết như Người.

Liên kết với Adong mới, Chúa Kitô, chúng ta ta cũng sẽ sống lại "cũng như nơi Adong mọi người đều phải sống lại" (1 Co 15:12) "Dính kết với ơn thánh, chính thân xác chúng ta là một mầm sống. Là mầm sống thần linh, chúng chỉ xuống trần thế để được biến đổi kỳ diệu. Như những hạt giống rơi xuống đất, thân xác những người được tuyển chọn chỉ tan rữa để ít lâu sau mọc lên thành những thân cây đầy nhựa và sức sống" (F. Cuttaz Le juste).

### **Chúng ta sẽ sống lại. Như thế nào.**

Thân xác những người công chính sẽ sáng láng, biến hình như thân xác Chúa Kitô, vị thủ lãnh: "*Chúa Giêsu Kitô đã đổi thân xác rất khốn nạn của chúng ta nên đồng dạng với thân xác vinh quang Người*" (Phi 1,3,21).

Sự biến hình này như thế nào? Chúng ta chưa biết được. Đa số các nhà thần học đồng ý thân xác người công chính sẽ sáng chói, nhanh nhẹn, tinh tế, không còn chịu khổ nữa.

Sáng chói? Sáng láng, đẹp như mặt trời. Một ánh sáng trong đẹp và dịu dàng không vẩn... và bao trùm thân xác người công chính như thể bộ quần áo trang điểm. Sự cân xứng giữa các chi thể, vẻ kiêu diễm của hình thể các vị và sự trinh bạch của các đường nét làm cho các vị thêm xinh đẹp, duyên dáng, mê hồn các thiên thần. Sánh với các thân xác vinh quang này, mọi vẻ đẹp đời này có thấm vào đâu.

Nhanh nhẹn: nhe như làn gió, nhanh như tia chớp, lẹ như tư tưởng. Di chuyển hết sức dễ dàng, chỗ nào cũng được, tùy ý và cùng một trật.

Tinh tế: Không có thứ vật chất vào giữ kéo được. Có đặc tính như ánh sáng, sức nóng điện nhiệt, các thân xác vinh quang sẽ xuyên thấu khắp nơi. Như thân xác Chúa Kitô xuyên qua ly cửa đóng then gài. Không còn những nhu cầu vật chất, cũng không còn tham dục vị lợi.

Vô cảm thụ nạn: Không thể bị tổn thương, không thể chịu đau khổ hay chết được nữa.

Hình ảnh bi thảm nhất trong Cựu Ước là con người thánh Gióp. Giàu có phú quý. Con cái đông đúc, đạo hạnh. Gia đình êm ấm hạnh phúc. Rồi có một ngày, ra tay trắng, cô đơn. Con cái chết sạch trong một tai biến khủng khiếp. Cửa cải tiêu tan. Khổ hơn nữa: thân xác ông mắc một bệnh ghê rợn không cho phép ông sống với dân làng và phải bỏ nhà cửa ra ngồi trên đồng rạc. Vợ đến, bạn hữu tới, chẳng bao lâu trước để than vãn thờ dài, sau để tố cáo ông sống bê tha nên bị Thiên Chúa phạt. Sau cùng, ông đã tìm thấy niềm an ủi khi nghĩ tới sự sống lại khỏi bụi tro; tôi sẽ được mặc lại thân xác tôi và tôi sẽ nhìn thấy Thiên Chúa trong xác thịt tôi. Niềm cậy trông này tàng ẩn trong tôi" (Jb 19).

**Bạn có sống trong tình trạng ơn thánh không?** Hỡi bạn, bạn hãy nghĩ tới sự phục sinh. Thân xác bạn còn trẻ mạnh tràn đầy nhựa sống và sức khỏe? Bạn hãy suy tưởng thay đổi. Thân xác bạn tàn lụi vì khổ đau ư? Nó sẽ không lại khỏe khoắn và sẽ không đau khổ nữa. Thân xác bạn đã kiệt quệ tàn úa, đã kè miệng lỗ rồi sao? Sự sống lại sẽ đem lại cho bạn tuổi niên thiếu. Quan niệm thường cho rằng, chúng ta sống lại vào trạng 33, tròn đầy tuổi Chúa Kitô, cái tuổi thân thể đã thành hình hoàn toàn, và những ai chết trước tuổi này, thân xác họ sẽ được bổ túc đầy đủ.

**Bạn có say mê vẻ đẹp của thân xác không?** Bạn hãy để tâm suy nghĩ tới vẻ đẹp trần thế mau tàn qua như ánh lập lòe, vào khoảng 40 hay có sớm hơn, những khuôn mặt đẹp nhất cũng đã bắt đầu gợn nhăn và phai nhạt. Đồng thời, bạn cũng hãy nghĩ rằng bạn có thể sửa soạn cho thân xác một vẻ đẹp không tàn phai. Làm thế nào được? Không ngừng duy trì và tăng phát ơn thánh hóa. Nếu bạn hỏi: Ngày tận thế ai sẽ có thân xác xinh đẹp nhất? Xin trả lời: "Đó là người chết trong ơn thánh, đặt thêm trong thể xác họ một mầm mống vẻ đẹp vĩnh cửu".



## CHƯƠNG 13

### ĐỒNG THỪA TỰ VỚI CHÚA KITÔ

#### Thiên đàng vinh phúc.

Sáng ngày 20 tháng 3 năm 1811, từ cung điện Phế Binh (Hôtel des Invalides) đã vang dội 101 phát đại bác, long trọng báo cho toàn dân Paris một tin mừng lớn. Tại dinh Tuileries nước Pháp, một cậu ấm quý tử của Napoléon vừa mở mắt chào đời. Khi cha cậu băng hà, chính cậu sẽ hưởng tước Hoàng đế Pháp quốc. Trong lúc chờ đợi, thiên hạ gọi cậu là Vua thành Roma. Than ôi! Không đầy năm năm sau, Napoléon bại trận tại Waterloo, bị mất tước Hoàng Đế. Rồi 5 năm sau nữa, ông đã bị đày vĩnh biệt cõi trần trên hải đảo Sainte Hélène. Mười một năm sau, vị Vua thành Roma cũng theo chân cha, từ trần tại Áo Quốc, trước khi được thừa hưởng gia tài đế quốc Pháp. Gia tài sản nghiệp trần gian là thế đấy. Hoặc kẻ hứa ban gia tài không thể trao điều mình đã hứa, hoặc thần chết đến ngăn cản không cho ta lãnh nhận hay quyết giữ kho tàng. Nhưng gia tài Thiên Quốc lại khác hẳn. Thiên Chúa đã hứa thì luôn luôn giữ lời đã hứa. Người lãnh nhận thì vĩnh viễn vẫn giữ lấy.

**Nếu chết trong tình trạng ơn sủng, chúng ta sẽ lên Thiên Đàng.** Tại sao thế? Vì Đức Kitô, vị thủ lãnh chúng ta, đã lên trước. Đầu đã lên, tức nhiên các chi thể cũng lên. Tại sao chúng ta sẽ lên Thiên Đàng? Vì nhờ ơn thánh. Thiên Chúa là Cha chúng ta. Đức Kitô là anh chúng ta. "Nếu chúng ta là con cái Thiên Chúa, đồng thời chúng ta cũng là những kẻ thừa tự, thừa tự của Thiên Chúa và đồng thừa tự với Đức Kitô" (Rm 8:17).

Không ngòi bút nào mô tả được Thiên đàng! Thánh Phaolô chỉ mới khám phá được một tia phản chiếu. Người nói gì? *"Mắt loài người chưa hề thấy, tai loài người chưa hề nghe, tim loài người chưa hề cảm các điều Thiên Chúa chuẩn bị cho những kẻ kính yêu Ngài"* (1 Co 2:9).

**Theo Thánh Âu Tinh**, Thiên Đàng là nơi tuyệt đối không có điều dữ, nhưng có mọi thứ hạnh phúc vĩnh cửu: Nullum Malum, omne bonum, bonum aeternum.

#### 1) Tuyệt đối không có điều dữ:

Giả thuyết có một người đến tập trung đồng bào trong làng lại rồi bảo "Tôi đã đi vòng quanh thế giới, chạy trên khắp đại dương xa lạ, và cuối cùng, đã phát giác ra một hải đảo tuyệt trần. Nơi đó, loài người không cần phải làm việc để sống. Cũng không còn chuyện nóng lạnh, đói khát, buồn phiền, bệnh hoạn, già nua, chết chóc". Bạn sẽ nghĩ sao? Dĩ nhiên là chàng du lịch đó đang thuật cho bạn nghe một câu chuyện biền ngôn, một chuyện tưởng tượng, một giấc mơ đẹp. Bạn có lý đấy. Vì hải đảo đó làm gì có ở trần gian này, trái đất này là một thung lũng nước mắt. Hải đảo đó hiện hữu ở chỗ trời xanh kia. Thiên đàng đấy. Nơi đó, *"Thiên Chúa sẽ lau khô nước mắt họ, chết chóc không còn nữa, cũng không còn tang thương than khóc, với khổ đau"* (Ap 21:4). Nơi đó, sẽ không còn đục vọng, cảm dỗ, tội lỗi; không còn đau khô, bệnh tật, chết chóc.

#### 2) Hạnh phúc hoàn toàn.

Trên chốn trời xanh kia, hạnh phúc thiết yếu hệ tại việc được mặt đối mặt nhìn ngắm Thiên Chúa. Chúng ta sẽ không còn nhìn thấy Chúa xuyên qua tạo vật, xuyên qua các ân khuất của đức tin nữa, nhưng chúng ta sẽ trực tiếp chiêm ngắm Ngài, chính thánh nhan Ngài, ngay trong bản tính Ngài, trong luồng ánh sáng chan hoà, *"Chúa thế nào, chúng ta sẽ được thấy Ngài như vậy"* (1 Jn 3:2). Chúng ta sẽ nhìn thấy Chúa toàn diện mặc dầu không hoàn toàn thấu hiểu Ngài, vì trí óc hữu hạn chúng ta không thể lãnh hội được



cái vô cùng. Làm thế nào chúng ta thấy được Thiên Chúa? Không phải bằng ánh sáng trí khôn chúng ta, nhưng bằng một mạc khải đặc biệt mệnh danh là "ánh sáng vinh quang" nâng cao trí tuệ và cho nó khả năng nhìn thấy Thiên Chúa. Nhìn thấy Thiên Chúa sẽ sinh hiệu quả gì? Tình yêu, tình yêu hoàn toàn và vĩnh cửu. Rồi từ tình yêu đó phát sinh gì nữa? Sự chiêm hữu Thiên Chúa, chiêm hữu hoàn toàn và muôn đời.

Trên thiên đàng, ngoài hạnh phúc thiết yếu, còn có hạnh phúc phụ thuộc tức là được chung sống với các thánh và được thỏa mãn mọi ước mong.

#### **a) Chung sống với các thánh:**

Tại kinh thành Roma thời cổ, dân gian rất quý chuộng các nhà ở, nhất là các ngôi nhà chung quanh có những người bạn láng giềng thì dù nghèo nàn đến đâu cũng bán được với giá đắt hơn các ngôi nhà không có láng giềng. Bạn ạ, trên Thiên đàng chỉ có các láng giềng tốt: Đức Mẹ Maria, Mẹ chúng ta, Người đã làm môi giới để dẫn đưa chúng ta vào đó; rồi đến các tông đồ, các thánh tử đạo, hiền tu, trinh nữ, thiên thần bản mệnh, các thiên thần, các kẻ lành, mọi người đều được kết hiệp với Thiên Chúa, mọi người đều hoàn toàn, mọi người đều yêu thương nhau không còn đăm mê, giận hờn, ghen ghét, bất công, nhưng chỉ có bác ái và thanh bình.

#### **b) Thỏa mãn mọi khát vọng:**

Thỉnh thoảng, bạn mơ giấc mơ huy hoàng; ban đêm, bạn leo lên đến đỉnh danh vọng; bạn tưởng bạn làm chủ một gia tài bao la, hoặc đắm say trong một đại dương lạc thú: còn ngủ, bạn còn thưởng thức một hạnh phúc tinh rờng tươi đẹp. Song, bỗng nhiên giấc mơ kỳ diệu tan vỡ: thức giấc, trở lại nếp sống thường nhật, hơn bao giờ hết, bạn cảm thấy trần gian quả là một vũng châu lợ.

Bạn ạ, hãy dùng trí tưởng tượng tập hợp tất cả những gì tốt đẹp: vinh dự, tiền tài lạc thú, bình an, tình yêu: trên thiên đàng đều là những thực tại.

Thiên đàng, chính là tự do: Chúng ta sẽ đi nơi chúng ta muốn, làm điều chúng ta thích, vì chúng ta sẽ không còn phạm tội nữa.

Thiên đàng, chính là vinh dự: chúng ta sẽ ngồi đồng bàn với chính Thiên Chúa.

Thiên Đàng chính là sự lanh lẹ: khiến chúng ta chu du khắp nơi, nhanh như chớp, khỏi phải cố gắng.

Thiên đàng chính là sức mạnh: không còn khó khăn, không còn trở ngại, bất cứ ở đâu.

Thiên đàng, chính là hoà thuận: một đại gia đình, mọi người đều là anh em, dưới đôi mắt khả ái của vị Cha chung.

Thiên đàng, chính là sức khỏe: bệnh tật, chết chóc đều bị khai trừ vĩnh viễn.

Thiên đàng, chính là yên hàn: không còn có trộm cướp, địch thù.

Thiên đàng, chính là vẻ đẹp: khiến chúng ta ngây ngất triền miên. Thiên đàng, chính là sự thông biết: Thiên Chúa thế nào, chúng ta sẽ nhìn thấy như vậy.



Thiên đàng, chính là trường thọ: hạnh phúc hoàn toàn sẽ tồn tại mãi. Không có gì tốt đẹp, không có gì vui thú mà Thiên đàng không cung cấp cho chúng ta, với một bảo đảm hưởng thụ muôn đời.

Vì Thiên đàng, chính là Thiên Chúa, nguồn mạch mọi vinh danh, mọi giàu sang, mọi hạnh phúc. Thiên đàng chính là một "dòng thác khoái lạc" mà Thiên Chúa dùng làm say đắm các linh hồn. (Ps 35:9).

Bạn đã qua đời trong tình trạng ơn sủng. Bạn đã đền bồi tất cả những hình phạt tạm. Giờ đây, bạn có thể tưởng tượng giây phút bạn tiến vào thiên cung. Thiên Thần hộ mệnh nhắc bạn từ quả đất lên tận tầng trời cao, đến những miền quê hương ban ngày được chan hoà ánh quang mặt trời, ban đêm lấp lánh muôn vàn tinh tú:

-Thiên đàng đầy ư? Không phải. Mặt trời đầy, bên ngoài đầy, chứ không phải nội địa Thiên đàng đâu. Thiên đàng còn huy hoàng rực rỡ hơn nhiều. Vượt qua các vũ trụ, các vì tinh tú, Thiên Thần hộ mệnh đưa bạn đến kinh thành cực thánh, tọa lạc trên nền tảng trân châu đá ngọc, với các lầu đài lấp lánh vàng ròng và cung đàn du dương tuyệt hảo, Thiên thần hộ mệnh mở cửa.

-Thiên đàng đầy ư? Không phải. Thiên thần sẽ bảo "bước lên", và thốt nhiên, bạn thấy lại cha bạn, mẹ bạn, anh chị em yêu mến ở trần gian; bạn lao mình vào cánh tay họ, bạn siết họ trên lồng ngực bạn, bạn sẽ ở với họ đến muôn đời:

-Thiên đàng đầy ư? Không phải. "Bước lên"...Và thỉnh linh, bạn ở giữa chư thánh: những em bé qua đời với bí tích Thanh Tẩy trắng ngần, những linh hồn đã phạm tội nhưng nhờ bí tích giải tội tìm thấy lại vẻ trong trắng ngây thơ; những vị hiền tu, những vị tông đồ; những vị tử đạo đã hy sinh máu đào vì Chúa Giêsu Kitô và giờ đây đang nắm trong tay cành lá vinh quang bất diệt; những vị tiến sĩ ngày xưa đã từng dùng giáo thuyết soi sáng thế gian và chói ngời rực rỡ như soi sáng trên nền trời xanh; những vị trinh nữ tinh tuyền đang theo gót Con Chiên đến mọi nơi Người đi và ca hát lên khúc nhạc mà không ai khác hát được: các thánh đó chúc mừng bạn, yêu mến bạn, trở thành bằng hữu của bạn.

-Nhưng Thiên đàng đầy ư? Không phải. "Bước lên!". và bất thần bạn sống giữa các thiên thần, chín phẩm thiên thần, từ đây trở thành bằng hữu của bạn, thân thích của bạn.

-Nhưng, Thiên đàng là đầy chứ? Không phải "Bước lên!"...và, bỗng nhiên, bạn thấy trước mặt bạn một người nữ tuyệt vời, mình bện mặt trời, chân đạp mặt trăng, đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao: Đó là Đức Trinh Nữ Maria, Nữ Vương trên trời dưới đất; Người ép bạn vào lòng Người, Người âu yếm nhỏ nhẹ với bạn: "Con ơi!" bạn thưa lại: "Mẹ ơi!".

-Nhưng, Thiên đàng là đầy ư? Không phải. "Bước lên!"...và ...tình cờ, bạn dừng chân trước ngai toà Thiên Chúa, bạn sấp mình xuống, bạn thờ lạy Ngài, và, cũng trong giây phút đó, một luồng sáng đó, bạn nhìn thấy Ngài, mặt đối mặt, Ngài thế nào, bạn thấy y vậy; bạn nhìn thấy Thiên Chúa Ngôi Cha, Thiên Chúa Ngôi Con và Thiên Chúa Ngôi Thánh Linh; bạn nhìn thấy sự uy quyền, sự khôn ngoan, sự tốt lành, sự đẹp đẽ, tất cả mọi sự toàn hảo vô cùng của Thiên Chúa; nhìn thấy Thiên Chúa, bạn yêu mến Ngài, và bạn chiếm hữu Ngài vĩnh viễn:

-Thiên đàng đầy ư? Thừa vâng. Thiên đàng đầy, nhìn ngắm Chúa diện đối diện.

### **3) Hạnh phúc vĩnh cửu.**

Ở dương gian có gì bền vững đâu? Hôm nay bạn trẻ trung, bạn khỏe mạnh, nhưng ngày mai? Ngày mai sẽ là độ đứng tuổi, rồi già nua, rồi chết. Hôm nay, bạn tham dự một buổi lễ tung bưng. Nhưng ngày mai? Ngày mai, nếp sống bình thường sẽ trở lại với làm việc, với lo lắng, với khổ đau.

Trên chốn trời cao kia, hạnh phúc sẽ không bao giờ cùng tận. Năm tháng hạnh phúc sẽ kéo dài "dồi dào, phong phú" như lá trên rừng, như giọt nước trong lòng đại dương, như hạt bụi trong bầu không khí. Hạnh phúc sẽ còn mãi triền miên, bất tận.

**Giả thiết** cứ nghìn năm có một vị thánh đến nhỏ một giọt nước trên quả địa cầu. Khi các giọt nước đó, như một trận đại hồng thủy mới, sẽ tràn lan ngập lụt quả đất, sẽ có gì xảy ra? Cái gì ư? Lúc đó cái đời đời cũng chỉ mới khởi đầu. Giả thiết cứ một trăm ngàn năm có một con chim đến chạm cánh vào quả đất và triệu triệu tinh tú đang quay trên bầu trời, cái gì lại xảy ra? Cái gì ư? Lúc đó cái đời đời cũng chưa tiến được một bước. Thụ hưởng triền miên, thụ hưởng không ngừng: Thiên đàng là thế đấy!

**Vào năm 160**, dưới thời bắt đạo của Hoàng đế Marc Aurèle, Valérien chồng của thánh nữ Cecilia và em là Tiburce, bị nhốt ngục vì đức tin. Viên sĩ quan Maxime, được lệnh dẫn các ông ra phát trường. Mở cửa ngục thất, ông thấy họ quỳ gối dưới đất, mắt ngược lên trời, gương mặt bình tĩnh lạ thường. Tuổi thanh xuân, gia đình sang trọng, vẻ ngây thơ trong trắng và tinh thần nhẫn nhục chịu đựng nơi các tử tội đã khiến người quân nhân xúc động đến rơi lệ.

- Họ hỏi viên sĩ quan: "Tại sao ông khóc?".

- "Tôi khóc vì thấy các bạn trẻ trung, giàu sang, quý phái lại sắp phải chết".

- "Ông Maxim ạ, đừng tưởng lầm nữa. Chúng tôi là người Công Giáo, và một khi từ già cõi trần này, người Công Giáo chúng tôi chuyển sang một cuộc sống tươi đẹp hơn, một cuộc sống không còn bóng dáng tử thần nữa.

- "A! nếu đúng như lời các bạn nói!"

- "Nếu ông hứa sẽ giữ vững miền tin Công Giáo, thì nếu giờ chúng tôi chết, ông sẽ nhìn thấy sự thật tận mắt".

Maxime hứa. Và khi nhát dao người đao phủ chặt đầu các vị tuấn giáo vừa đưa, ông đã thấy linh hồn họ sáng ngời. Sau đó không lâu, chính Maxime cũng đã hái lấy triều thiên chiến thắng.

Như ba vị tử đạo trên đây, chúng ta hãy khao khát Thiên đàng, lòng khát vọng đó tách chúng ta rời khỏi thế gian. Niềm ao ước đó sẽ khiến chúng ta đồng thanh với thánh Inhaxiô: "Ôi! Khi tôi nhìn lên trời, tôi thấy quả đất trông trái biết bao!" Lòng mong muốn đó sẽ yên ủi chúng ta trong những cơn buồn phiền đau khổ. Chúng ta sẽ nói với thánh Phanxicô Assisiô: "Hạnh phúc tôi đang mong đợi to lớn đến nỗi mọi ưu phiền đều trở thành lạc thú cho tôi". Chúng tôi sẽ cao rao với thánh Phaolô: "*Đau khổ ở trần thế này đều vô nghĩa sánh với vinh hiển đang chờ chúng ta trên thiên đàng*". (2 Co 4:17).

#### **4) Thiên đàng ơn sủng:**

Thiên đàng là gì? Là sự nảy nở của ơn sủng. Hạt dẻ nhỏ trở thành cây sồi to lớn. Cũng thế. Ôn thánh sủng ở trần gian này biến thành vinh hiển trên trời cao. Thánh sự Tôma đã viết: "Ôn sủng và vinh hiển đều đồng một giống". Vinh quang thiên đàng chỉ là sự phát triển của Ôn thánh trần gian. Nhiều người

Công giáo, cả những kẻ sống trong tinh thần ơn sủng, ít khi nghĩ đến chân lý đó. Giữa vinh quang và ơn sủng, không có sự khác biệt thuộc yếu tính. Kẻ nào chiếm hữu được hạt dẻ thì cũng chiếm hữu được cây sồi: Người nào có ơn thánh sủng, cũng có được nước trời, tức là Thiên Chúa. Dĩ nhiên, trong cách chiếm hữu có vài ba sự khác biệt phụ thuộc. Ở trần gian, kẻ đang nắm hạt dẻ trong tay, ngày mai sẽ được cây sồi, hạt dẻ chưa phải là cây sồi, nhưng sẽ trở nên cây sồi. Trần gian là đóa hoa hé nụ. Thiên đàng là đóa hoa nở tươi. Trần gian là bình minh, Thiên đàng là chính ngọ. Trần gian là bóng tối, Thiên đàng là ánh sáng. Trần gian là khiêm khuyết, Thiên đàng là sung mãn. Trần gian là chiến đấu, Thiên đàng là chiến thắng. Trần gian là tương lai mù mịt, Thiên đàng là tương lai bảo đảm.

Trừ những điểm dị biệt trên đây, ơn thánh và vinh quang đều giống nhau. Cả hai đều có chung một kho tàng: là Thiên Chúa, cả hai đều có một đời sống duy nhất: là Thiên Chúa. Bạn đang sống trong tình trạng Ôn thánh ư? Bạn đang chiếm hữu Thiên đàng ở trần gian đó, vì Thiên đàng chính là Thiên Chúa, và Thiên Chúa đang ngự trong linh hồn bạn. Bạn hãy để tư tưởng về Thiên Đàng tương lai khích lệ bạn; nhưng đồng thời, bạn cũng hãy tự an ủi nhờ ý nghĩ về Thiên đàng hiện tại.

Ngày thánh Bênadô và ba em phải thực hiện lời khấn dâng mình cho Chúa trong đời sống tu trì đã đến. Khi thấy Vivard đưa em út đùa giỡn với mấy cậu bé ở ngoài đường, người anh cả lên tiếng bảo:

- "Ê Nivard, các anh đi nhé. Các anh nhường lại cho em đất đai sản nghiệp đây".

Cậu Nivard trả lời:

- "Chia như vậy đâu có công bằng. Các anh giữ lấy Thiên đàng, còn quả đất thì để lại cho em!"

Ít lâu sau, cậu cũng theo gương các anh. Bé Nivard có nghĩ rằng dầu sống giữa thế gian, nếu có ơn thánh sủng, thì cậu đã thực sự mang Thiên đàng trong mình rồi không? Các người Công giáo đang sống trong tình trạng ơn sủng có nghĩ đến điều đó không?



## CHƯƠNG 14

### KHO TÀNG GIÁU ẨN

*Hoàng Đế Néron đã dựng riêng cho mình một ngôi nhà bằng bạc tại ngay kinh thành Roma. Diện tích rộng hơn 80 mẫu tây. Chính giữa lâu đài, pho tượng Hoàng đế Néron đứng sừng sững, cao gần 40 thước, toàn bằng bạc và vàng. Bên trong lâu đài được lát toàn vỏ sên và trân châu ngọc thạch. Trong các phòng tắm có một vòi dẫn nước từ biển vào, một vòi khác chuyển nước có pha dung dịch lưu huỳnh từ suối Albula. Trên vòng cung các phòng tiệc đều lát bằng cẩm thạch, thay đổi đồng thời với các món ăn; trần nhà bằng ngà, tung hoa xuống không ngừng, vòi nước bằng ngà không ngừng tưới nước thơm. Néron không bao giờ mặc chiếc áo nào tới lần thứ hai.*

*Ông dùng lưới mạ vàng, cột bằng dây đỏ để đánh cá. Để đóng hài kịch, ông dùng thứ mặt nạ và vương trượng sơn khâu phủ đầy ngọc trai. Gương soi mặt thì bằng ngọc bích. Nguyên một chiếc chén ông dùng uống rượu, đã đáng giá 300 nén bạc, nghĩa là gần hai triệu quan (De Champagny).*

Nhà vàng là thế đấy. Sống thế mà nào có ích gì nếu rồi phải xuống ngục hỏa hào muôn kiếp. Chúa Thánh Linh đã phán: "*Họ tưởng tượng rằng nhà họ bền vững đời đời. Song giữa lúc được rục rờ huy hoàng, con người không được vững bền mãi mãi*" (Ps 49).

Một kho tàng duy nhất có thể thỏa mãn chúng ta: đó là ơn thánh hoá. Chúa Giêsu sánh ơn thánh này với kho tàng giấu ẩn trong thửa ruộng. Khi tìm thấy, người ta vội chôn vùi xuống rồi vui mừng đem bán tất cả gia tài để tậu thửa ruộng đó! (Mt 13:44).

Thật vậy, Ơn thánh hóa là một kho tàng của Thiên Chúa, kho tàng của nhân loại.

## **1. Kho tàng của Thiên Chúa:**

Có thể nói rằng: Ơn thánh là vấn đề Thiên Chúa Ba Ngôi hằng bận tâm lo lắng.

**1) Mọi bận tâm của Chúa Cha.** Tại sao Ngài đã tạo dựng vũ trụ, khoáng chất, cây cối và loài vật? Để cho loài người sử dụng. Ngài đã tác tạo thân xác con người và đã tổ chức thân xác đó cách tuyệt vời. Tại sao? Để thân xác thành nơi cư ngụ của linh hồn. Ngài đã nắn đúc linh hồn nhân loại theo hình ảnh Ngài và phú cho nó một trí khôn với một ý chí tự do. Tại sao? Để cho nó có thể tham dự vào bản tính và đời sống thần linh Ngài; để có thể dùng ơn thánh hóa trau dồi, tô điểm nó. Thiên Chúa sẽ cho vũ trụ hữu hình này tồn tại đến bao giờ? Bao lâu còn có những linh hồn trong tình trạng ơn thánh. Khi các tâm hồn chính trực đạt tới con số Chúa đã ấn định, theo trí thức vô cùng của Ngài, và khi các Người tội lỗi hết còn sống trong tình trạng ơn thánh nữa, bấy giờ, mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn sáng, tinh tú sẽ rơi khỏi bầu trời, vũ trụ sẽ biến tan. Quả thật, Thiên Chúa đã làm tất cả mọi sự chỉ vì những kẻ Ngài kén chọn, và ơn thánh là cùng đích và triều thiên của tất cả mọi công trình Ngài thực hiện.

**2) Mọi bận tâm của Thiên Chúa Con.** Ngôi Lời đã mất lấy nhân tính, sinh ra nghèo khó, mang lấy hết mọi nỗi cơ cực của chúng ta. Vì sao? Người hiện diện trong bí tích Thánh Thể, phú cho chúng ta thân xác Người, máu thánh Người, linh hồn Người, thiên tính Người; Người ở mãi đây cho đến tận thế. Vì sao? người lãnh nhận mọi sỉ nhục, mọi đau đớn: hấp hối, đánh đòn, mãi gai, vác khổ giá, chịu đóng đinh và thập giá. vì sao? Chính Người đã phán; Người đã đến để chúng ta có được đời sống ơn thánh và có được cách dư đầy (Ga 10:10). Muốn tạo dựng trời đất, một lời nói, một ý muốn Thiên Chúa đã đủ. Nhưng muốn ban cho chúng ta ơn thánh, Chúa Kitô đã đổ đến giọt máu cuối cùng trong thân xác Người.

**3) Mọi bận tâm của Thánh linh.** Thánh Linh ngự đến trong ta nhờ các phép Bí tích, nhất là Bí tích thánh tẩy, thêm sức. Truyền chức. Ngài đến trong ta nhờ ơn thánh hiện hữu, nhờ mỗi ánh sáng soi trên trí tuệ, và mỗi cử động ý trí thúc đẩy chúng ta hành thiện. Đã hơn 20 thế kỷ qua, Ngài luôn điều khiển và bảo vệ Giáo hội, giữa một thế giới lãnh đạm hay thù nghịch. Khắp nơi, Ngài đều tạo nên những tông đồ, những linh mục, những thừa sai, vì sao? Để thánh hóa chúng ta bằng ơn thánh. Tất cả công trình thánh hóa chúng ta đều được qui định cho Ngài, vì Ngài là tình yêu của Thiên Chúa Ngôi Cha và Ngôi Con, công việc Thánh Hoá chúng ta lại là công việc của tình yêu.

## **2. Kho tàng của con người:**

Ơn thánh là kho tàng của Thiên Chúa, nhưng cũng là kho tàng của con người.

**Thánh Philipphê Nêri** muốn thuyết phục Phanxicô Sprano, một sinh viên Roma đã hoàn toàn tin tưởng nơi hướng dẫn của Người về chân lý ngàn năm đó. Một hôm Phanxicô hớn hờ đến báo tin cho Người biết rằng mình đã thành công rực rỡ trên đường khoa nghiệp. Thánh nhân trả lời:

- Khá lắm. Cha xin mừng với con. Nhưng rồi con sẽ làm gì?

- Con sẽ làm trạng sư. Sẽ biện hộ ở toà án.

- Rồi sao nữa?

- Con sẽ có nhiều tiền.

- Rồi sao nữa?

- Con sẽ lập gia đình.

- Rồi sao nữa?

- Con sẽ sống hạnh phúc.

- Rồi sao nữa?

Chàng sinh viên suy nghĩ một lúc rồi trả lời:

- Rồi...rồi con cũng sẽ chết như bất cứ ai khác.

- Rồi sao nữa?

Chàng sinh viên im lặng bỏ đi, trầm tư và ưu buồn. Tuy nhiên câu hỏi cứ nhắc đi nhắc lại mãi, chàng cứ bị ám ảnh hoài. Và để đảm bảo cho cái "rồi sao nữa" kia, cuối cùng, chàng từ giả đường trần khoác áo tu trì.

Không bị ai cưỡng ép phải vào tu viện, nhưng chúng ta phải luôn luôn tự hỏi mình: Rồi sao nữa? Chúng ta phải thêm tin được rằng ơn thánh là kho tàng đích thực duy nhất, kho tàng quý báu hơn bất cứ kho tàng nào khác.

**1) Ơn thánh là vinh quang của chúng ta.** Nhiều kẻ hăng say chạy chọt đi tìm một vinh quang thế tục nhưng chưa bao giờ gặp. Được thiên hạ biết đến đã là quý lắm rồi. Trong thôn xóm bạn, có mấy người được thiên hạ biết tiếng? Và những kẻ đã đạt tới vinh quang? Nó chóng qua làm sao?

Ngày xưa, Hoàng đế Charles Quint khoe khoang rằng "Mặt trời không bao giờ lặn trên quốc gia ông". Ông cai trị 40 năm. rồi rút lui và một tu viện, để suy niệm về sự hư vô của danh vọng trần thế. Trong ngày đăng quang, trước mặt vị tân Giáo Hoàng, trong một nghi lễ tượng trưng, người ta vừa đốt một mảnh xơ gai, vừa nói: "Tâu Đức Thánh Cha, danh vọng thế gian cũng qua đi như thế đó". Các vị nhân thời danh nhất cũng đã biến khỏi mặt địa cầu. Tại nghĩa địa, thân xác họ mục nát và đại đa số nhân loại không hề biết cả đến danh tính cả người ngày xưa tưởng mình đã đạt đến tuyệt đỉnh vinh quang.

Vậy, vinh quang đích thực ở đâu? Chỉ có trong ơn thánh. Chính ơn thánh chói ngời rực rỡ đã khiến hậu thế muôn đời kính nờ, Đức Maria, trinh nữ khiêm tốn làng Nazareth, Giuse, bác thợ mộc, các tông đồ, ngư phủ chất phát: Madalêna, nữ tội nhân hối cải và tất cả các thánh đều được hưởng một vinh dự khôn sánh: được tôn phong hiển thánh. Được tôn phong hay không, các người công chính đều được Thiên Chúa và nhân loại kính phục. Có thể nói được rằng: "Tôi là con của Cha trên trời, là anh em, bạn hữu, chi thể sống động của Con Thiên Chúa; là đền thờ Chúa Thánh Linh và Ba Ngôi Thiên Chúa; là con của Nữ Vương Trời Đất, anh em của các Thiên Thần, các Thánh và các người chính trực ở trần gian, là người thừa tự vinh quang muôn đời; tôi thuộc về gia đình và dòng dõi của Tạo Hóa của Chúa Cả trời đất; vinh quang thay!

**2) Ôn thánh là gia tài của chúng ta.** Ôi, muốn tạo nên một gia tài, biết bao là khó nhọc, biết bao là suy nghĩ, ưu tư, và biết bao bất công, biết bao lợi tức, có khi bất chính! Và đa số đều không tạo nổi một gia tài lớn lao. Bạn có quen biết một triệu phú nào không? Trong đám người phú quý, giàu sang có phải tất cả đều được hạnh phúc thỏa mãn cả không? Giả thiết rằng, ở trần gian này, vàng mua được theo về thế giới, thử hỏi ta có thể mang vàng theo về thế giới bên kia không? Kho tàng khôn nạn đó sẽ lợi ích gì nơi toà án của Đấng không cần loài người theo số lượng vàng họ có, nhưng theo mức độ ơn thánh của họ.

Thánh Kinh có chép: *"Tôi đã xây dựng đền đài, tôi đã vun xới vườn nho, tôi đã tậu vườn, trồng cây, tôi đã nuôi nhiều đàn súc vật hơn bất cứ ai đã sống trước tôi tại Giêrusalem, tôi đã thu hoạch nhiều vàng, nhiều bạc, và các gia tài của các vua chúa, thị thành. Rồi tôi đã thấy rằng tất cả đều là hư vô và chỉ là cơn gió thoảng"* (Eccl 2:4).

Ôn thánh là kho tàng đích thực, là kho tàng chôn giấu trong ruộng. *"Người tìm gặp được nó, liền đi bán tất cả những gì mình có để tậu thửa ruộng đó"* (Mt 13:44). Đó là nơi trữ vàng chắc, đảm bảo khỏi mọi đổ vỡ, mọi sự phá hủy, vốn ơn thánh lại có thể tăng thêm từng giây từng phút. Tất cả mọi việc thiện thực hành trong tình trạng ơn thánh với ý ngay lành, là một hạt ngọc Thiên Chúa tự tay thêm vào kho tàng bất diệt của chúng ta.

**3) Ôn thánh là nguồn vui của chúng ta.** Chạy theo khoái lạc trần gian đâu có mang lại người vui đích thực. Đó chỉ là một kích thích khiến chúng ta chẳng bao giờ tìm được thỏa mãn. Và nữa, ta có thể tiệt từng truy hoan triền miên chẳng? Mỗi người đều bó buộc phải làm việc và trần gian chính là một vũng nước mắt, một nơi thử thách.

Bạn muốn lao đầu vào lạc thú triền miên, bất chấp mọi sự ư? Bạn hãy nhớ rằng sự chán ngán ê chề nầy mằm trong các nơi trác táng, lúc nhúc thối hư tật xấu. Con người được tạo dựng để thụ hưởng những niềm vui cao quý hơn, khát vọng của con người chỉ phải luôn hướng tới cái vô biên.

**Gargensen**, trước kia sống đời hào hoa, phóng túng. Sau khi trở lại đạo Công giáo, ông viết: "Các kẻ hứa ban nguồn vui đã lừa dối chúng tôi. Làm sao họ có thể chối cãi được? Đọc con đường đời thiếu gì người có thể làm chứng cho tôi một cách hết sức chắc chắn. Bàn tay hấp hối của họ đã xiết chặt lọ thuốc độc và chuôi súng lục. Tôi nghe tiếng nói của Henry Heine vọng lại: Chúng ta hãy để Thiên đàng cho bày chim sẻ và cho các Thiên thần. Chúng ta chỉ muốn có rượu, hoa hồng và khiêu vũ. Kẻ nào không đủ khả năng trả tiền chỉ có việc rút lui và hãy dí họng súng vào thái dương mình đi".

Trước hơn mười mấy thế kỷ, Thánh Âu Tinh đã tiết lộ các kinh nghiệm cá nhân đời Ngài: *"Tôi đã chìm trí não và tâm hồn vào tất cả mọi thú vui trần gian, nhưng chẳng bao giờ mãn nguyện. Nên tôi đã buộc*

*lòng phải quay về với Thiên Chúa, và chiếm hữu được Ngài, tôi đã thét lên: "Lạy Chúa, chỉ có Chúa là nơi an nghỉ cho con". Một lần khác, thánh nhân đã thốt lên câu nói bất hủ sau đây: "Lạy Chúa, Chúa đã tạo dựng nên chúng con cho Chúa, và quả tim chúng con xao xuyến mãi cho tới khi tìm được an nghỉ trong Chúa".*

Lạc thú đích thực ở trong tình trạng ơn thánh, trong lương tâm không vấn vương trọng tội "*Bạn hãy làm cho lương tâm bạn trong trắng đi, rồi bạn sẽ có một niềm vui bất tận*". Lương tâm trong trắng có sức chịu đựng trong nhiều hoàn cảnh và có thể thưởng thức một niềm vui sâu xa ngay giữa muôn nghịch cảnh, lương tâm tội lỗi luôn luôn nhát sợ và âu lo... Các kẻ dữ không bao giờ được niềm vui đích thực bởi vì: "Không có an bình cho người tội lỗi" (Is 48:22). Dầu họ có nói: "Chúng tôi được bình an, bạn cũng đừng tin họ". (Tm 2:6).

Làm sao lại không an bình được khi sống trong tình trạng ơn thánh, khi không phải nghe một tiếng cáo tội nào, hoặc phát xuất từ trời cao, hoặc từ chính thâm tâm ta. Thế gian có trách móc ta chẳng nữa, cũng chẳng hệ gì: loài người đâu có quyền đoán xét chúng ta. "*Lời thế gian ca tụng không làm bạn giảm sút giá trị. Bạn vẫn còn là bạn; và những điều người đời có thể nói về bạn, cũng sẽ không nâng cao phẩm giá bạn hơn trước mắt Thiên Chúa*" (Gương Phúc 2:6). Bạn đừng quá bám víu vào những lời ca tụng. Nhất là đừng tìm kiếm chúng, đừng ăn xin đây đó một lời khen. Không có gì dối trá hơn. Người ta thường nói trái với điều người ta nghĩ. Không còn gì ích kỷ hơn, vì chúng phát xuất từ tư lợi, chứ không thay đổi hơn, vì các lời Vạn Tuế của ngày Lễ Lá không xa gì các lời nhục mạ "Đóng đinh và Thập Giá" của ngày Thứ Sáu Chịu Nạn. Không gì nguy hiểm hơn, vì các lời khen ngợi thường khiến đầu óc ta quay cuồng và mất quân bình. Luôn luôn bạn vẫn là người, là người xuất hiện dưới cặp mắt Thiên Chúa và lương tâm bạn, chứ không phải là người trên môi miệng những kẻ đàm tiếu về bạn.

Lương tâm trong sáng! Tỉnh thoảng, lúc chiều tàn, có bao giờ bạn đã tự nhủ: "Hôm nay tôi đã làm việc, đã đau khổ, đã chiến đấu, đã bảo vệ ơn thánh?" Phải chăng những lúc như vậy bạn đã không cảm thấy niềm an bình, vui sướng tràn ngập tâm hồn?

Lương tâm trong trắng, đó là một sự êm đềm vượt qua mọi vui khoái trần gian như lời thánh Phaolô đã phán (Phil 4:7) hoặc như lời Chúa Thánh Linh: "Đó là một bữa tiệc triền miên" (Prov 15).

**4) Ôn thánh vừa tầm mức mọi người.** Muốn chiếm hữu ơn thánh, chẳng cần gì phải là một người trẻ trung, danh giá, giàu sang, hoặc thông thái.

**Hỡi các người đã bước sâu vào trăm nẻo đường đời! Ôn thánh ở trong tâm tay bạn.**

Bạn hãy nói cho tôi biết thời thơ ấu của bạn bây giờ nó đâu rồi? Đã chết rồi. Thời niên thiếu bạn? Cũng đã chết rồi. Thời trai trẻ? Chết. Biết bao nhiêu thứ chết rồi đó. Lúc này là lúc cuộc đời đang xuống dốc. Giờ của hoàng hôn. Chiều đã đến và bóng thần chết đang kéo dài thăm thẳm. "Lạy Chúa hãy ở lại với chúng con vì trời đã tối" (Lc 24:29). Lạy Chúa "Chúng con biết đi theo ai?" (Jn 6:69). Cho đến tuổi này, bạn vẫn chưa thâm hiểu ý nghĩa của lời đó. Giờ đây, chắc bạn đã hiểu. Bạn sẽ đi theo ai? Giữa đám bà con, bạn hữu khoảng trống càng ngày càng khơi sâu thêm. Nhiều bạn hữu đã rút lui, vì thấy lui tới với bạn chẳng còn đem lại ích lợi gì. Hạnh phúc thay nếu kho tàng của bạn là ơn thánh! Ôn thánh tiêm vào bạn một đời sống có sức chống cự lại sự tan rã của thân xác. Ôn thánh kết hợp bạn càng ngày càng khăng khít hơn với Đấng làm nơi nương tựa cho tuổi già của bạn. Đấng sẽ an ủi bạn, để dẫn đưa bạn, qua các bóng tối sự chết, đến quê ánh sáng bất diệt và nguồn vui vĩnh cửu là Thiên Đàng.

Ôn thánh thuộc tầm sức bạn, hỡi các bạn thanh niên! Tựa như cây cối dưới ánh sáng mặt trời mùa xuân, bạn cảm thấy trong người bạn đang sôi lên một nhựa sống mới. Tâm hồn tươi tắn của bạn, các khả năng

mới mẻ của bạn, sinh hoạt hăng say dồi dào của bạn giống như ngọn suối bị dồn ép đang tìm một lối thoát để tung toé làn nước trong lành, như nụ hoa tràn trề hy vọng, khao khát nở thành những quả ngọt dịu. Một sức mạnh mãnh liệt đang thúc đẩy bạn chìa tay cho cuộc đời, nhưng cho một cuộc đời phong phú hơn, cao cả hơn, hoàn toàn hơn. Các khát vọng đó, hoặc dùng làm các phương tiện bằng cách buông theo tính xấu khiến linh hồn trở thành hèn hạ héo hon. Nhưng hồi bạn, những thanh niên tràn tràn một niềm tin, các bạn biết kho tàng của một đời sống đích thực, đời sống siêu nhiên, đời sống cao thượng, khả dĩ làm thỏa mãn mọi nguyện vọng, mọi ước mong của bạn, đời sống đẹp đẽ và phong phú tuyệt vời, đời sống của một mùa Xuân bất diệt, đời sống thông ban cho bạn chính sự sống của Thiên Chúa.

**5) On thánh là vinh quang của Thân Xác.** Có lẽ đã có khi bạn phụng thờ thân xác, chiều chuộng, lạm dụng nói để phạm tội. Một ngày kia, bạn sẽ vĩnh biệt thân xác. Tay chân bạn cứng đơ. Người bạn hôn hèn và nóng như lửa đốt, miệng bạn khô lại, lưỡi bạn không còn sức thốt ra lấy một lời. Bạn muốn kêu xin người ta đến giúp đỡ ư? Tiếng bạn chỉ còn là một giọng khàn khàn không rõ rệt. Bạn muốn cử động, muốn phác một dấu hiệu ư? Ngón tay bạn không còn tuân phục ý chí nữa. Rồi một hơi thở cuối cùng, nhẹ hơn làn gió thoảng, linh hồn bạn tách rời khỏi thân xác. Bạn hãy nhìn chiếc đầu ngoẹo trên ngực kia, những làn tóc bù xù và ướt đầm mồ hôi lạnh kia, hốc mắt sâu thẳm kia, chiếc mồm há hốc kia: Thân xác bạn như thế đấy. Rồi đến chôn cất, tang lễ. Một thời gian ngắn ngủi trôi qua và "bạn sẽ nói với mục nát: người là cha ta" với dòm bọ: các người là mẹ ta, là chị em ta (Giob 17:14).

Ồi! Các tư tưởng này làm biết bao nhiêu người đau lòng. Khi người ta không sống trong tình trạng ơn thánh, vì thể xác của tội nhân sẽ sống lại tối tăm, xấu xí, nặng nề, phải chịu đủ mọi thứ hình khổ. Trở lại kết hiệp với linh hồn, thân xác sẽ cùng linh hồn, chìm trong ngọn lửa đời đời.

**Phanxicô Borgia**, Công tước thành Gande, được lệnh theo hầu tử thi Hoàng Hậu Isabelle từ Tolède đến Grenade. Tới nơi, người ta mở quan tài. Người thiếu phụ trước kia nhan sắc chim sa cá lặn, đã khiến cả triều đình gần cả Châu Âu mê phục, giờ đây tan rã kinh khủng như thế đó. Trước cảnh tượng đó, Phanxicô tự nhủ: "Sắc đẹp thể xác như thế đó. Thôi hồi thế gian, người đâu có báu vật nào quý giá hơn, từ nay ta không thèm khát gì người nữa". Ngài đã gia nhập dòng Tên và trở thành vị đại thánh.

**Đâu là nơi ta tìm được vẻ đẹp đích thực của thân xác? Chỉ trong ơn thánh.** Ở trần gian, ơn thánh biến chúng ta thành đền thờ sống động trong Ba Ngôi Thiên Chúa ngự trị. Ngay từ đời này, ơn thánh đã đặt vào thân xác chúng ta mầm mống phục sinh vinh hiển. Đến ngày sau hết ơn thánh sẽ khiến thân xác chúng ta ra khỏi mồ, sáng chói như mặt trời, nhanh nhẹn như làn chớp, nhẹ nhàng xuyên qua mọi trở ngại, không đau đớn ưu phiền, trường sinh bất tử. Chỉ có ơn thánh mới đảm bảo vẻ đẹp của thân xác, cái thân xác xưa đã làm dụng cụ nhân đức và cộng tác với linh hồn trong mọi sự.

**6) On thánh là một kho tàng cần thiết.** Có nhiều vật chất không cần thiết: điện lực, vô tuyến, xe hơi, khoái thật đấy, nhưng không cần thiết đâu. Suốt mấy mươi thế kỷ, tiền bối chúng ta vẫn sống thiếu các tiện nghi đó. Bạn đang chiếm một địa vị, địa vị bị đoạt mất, bạn có thể tìm ra một địa vị khác. Nhà bạn cháy, bạn có thể xây một ngôi nhà mới hơn. Một con mắt bạn bị hư, bạn vẫn còn một con để nhìn. Mọi thứ đó đều không cần thiết. Bạn có linh hồn, nếu bạn không cứu linh hồn ấy bằng ơn thánh, thì bạn sẽ còn lại gì? Vì linh hồn bạn phải chọn lựa giữa hai con đường: được tuyển chọn hoặc bị trầm luân. Thiên Đàng nếu linh hồn bạn trong tình trạng ơn thánh, hỏa ngục nếu chết trong tình trạng tội trọng.

Không có gì cần thiết ngoại trừ ơn thánh. Mọi sự đều có thể bỏ được. Đối với người đã chết thì nào có nghĩa gì, nếu ngày xưa đã sống nghèo nàn, dốt nát, bị bách hại, bị lăng nhục, bị đau khổ, miễn là chết trong tình trạng ơn thánh? Hẳn lại còn chúc lành và cầu mong các đau khổ của đời sống. Đối với kẻ chết trong tình trạng tội lỗi, cho dầu là phú quý, thì ích gì nếu ngày xưa đã sống trong hạnh phúc gia đình, bạn



hữu, đã lặn hụp trong phú quý vinh hoa và nếm mọi thành công, mà khi chết, lại phải trầm luân đời đời?  
*"Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn nào được ích gì?"* (Mt 16:26).

Khi còn trẻ, còn tòng học tại Paris, giữa lúc chỉ biết mơ ước danh vọng trần gian, **Phanxicô Xaviê**, một người bạn đồng hương, cùng dòng dõi phú quý như Inhaxiô, nhưng đang nuôi trong tâm hồn một cao vọng khác hẳn. Inhaxiô nhắc đi nhắc lại: "Được lời lãi cả thế gian mà ích gì?" Thoạt tiên Phanxicô không chú ý. Nhưng Inhaxiô cứ tấn công mãi: "lời lãi cả thế gian mà ích gì? Cuối cùng, Phanxicô hiểu rằng chàng đang theo dõi một danh vọng phù vân. Chàng từ giã vinh quang trần thế, vĩnh biệt tương lai sáng lạn, đi tu, thụ phong linh mục và làm thừa sai, lên đường sang Ấn Độ và hoán cải 52 vương quốc. Mạnh mẽ thay một lời nói: "Được lời lãi cả một thế gian mà chết chìm trong tình trạng tội lỗi nào có ích gì?" Xin bạn đừng bao giờ quên lời ấy.



## CHƯƠNG 15

### ĐỂ BẢO TỒN ƠN THÁNH SÙNG

Ngày bạn chịu phép Rửa Tội, linh mục đã choàng lên mình bạn tấm khăn màu trắng, tượng trưng sự trong trắng vô tội. Ngài đọc: "Hãy nhận chiếc áo trắng này và hãy giữ nó vô tì vết để mặc trước Tòa Chúa Giêsu Kitô". Như thế vị thừa tác viên của Thiên Chúa đã nhấn nhủ chúng ta gìn giữ lấy vẻ tinh tuyền trong trắng khi chịu phép rửa tội, bảo tồn ơn thánh ấy mãi.

Làm thế nào để bảo tồn ơn thánh, tránh xa tội trọng? Sau đây là các phương pháp tu đức chính yếu để tránh tội:

- 1- Tưởng nhớ đến cứu cánh sau cùng của đời người,
- 2- Tránh dịp tội gần,
- 3- Hãm mình,
- 4- Đùng ở nhàn rỗi,
- 5- Cầu nguyện,
- 6- Năng lãnh các Bí tích,
- 7- Tôn sùng Mẹ Maria,
- 8- Chống trả các cám dỗ.

#### **1. Nhớ đến cứu cánh đời người.**

Bạn chỉ chết một lần thôi. Bạn có thể chết ngay khi phạm tội trọng đầu tiên. Tội trọng bạn sắp phạm đây, biết đâu chẳng là tội trọng cuối cùng trong đời bạn. Nếu thật như vậy, thì than ôi! Vì một thú vui chóng tàn, bạn đã chịu thua lỗ biết bao, bạn sẽ phải đau khổ và đời đời kiếp kiếp! *"Hãy tưởng nhớ đến các cứu cánh và bạn sẽ không bao giờ phạm tội"* (Eccl 7:40).

## 2. Tránh dịp tội gần.

Dịp gần là bất cứ trường hợp ngoại giới nào (người, vật, nơi, chốn, thú tiêu khiển) thường đưa đến chỗ sa ngã vào tội trọng.

Bạn hãy cẩn thận. Tục ngữ có câu: *"Đừng chơi với lửa" hoặc: "chơi dao có ngày đứt tay"*. Sống trong dịp tội cũng nguy hiểm không kém.

Sức mạnh chúng ta chỉ như rơm rác. Nếu để gần lửa sẽ bốc cháy và tiêu tan tức khắc. Lửa chính là dịp tội. Rơm rác chính là linh hồn chúng ta đó.

Thánh Bernadinô thành Sienne quả quyết rằng *sống trong dịp tội mà không sa ngã là một phép lạ vĩ đại hơn phép lạ khiến kẻ chết sống lại. Mà Thiên Chúa không thực hiện phép lạ đó.*

Bạn hãy nghe thánh Phanxicô Assisiô: *"Tôi biết tôi phải làm gì, nhưng tôi không biết tôi sẽ là gì nếu tôi bị đặt giữa những dịp tội"*.

Chính Chúa Thánh Linh cũng quả quyết: *"Kẻ thích nguy hiểm sẽ chết vì nguy hiểm"* (Eccl 3:27).

Kinh nghiệm minh chứng rằng, dịp tội vật ngã linh hồn trong nháy mắt. Trước kia, cường tráng là thế, mà bỗng chốc, linh hồn trở nên yếu đuối lạ thường. Cứ giờ lại trang lịch sử tôn giáo sẽ thấy rõ. Vì đâu mà David phạm tội, Samson bị bắt, Solomon sa ngã, Phêrô chối thầy? Chỉ vì dịp tội.

Hồi Giáo Hội sơ khai, có một vị tử đạo, sau khi bị đánh đòn, đã bị nhốt vào một ngục thất khủng khiếp. Một mệnh phụ La Mã bèn xin một ân huệ lớn lao để được phép vào băng bó vết thương cho ông. Dịp gần, Satan đẩy. Núp dưới áo một thiếu phụ. Vị tử đạo đã không có can đảm chối từ. Ông đã thất trận, rồi chối đạo.

### Đâu là dịp gần thúc đẩy ta phạm tội:

a) **Độc sách xấu**, những sách nghịch với Đức tin hoặc đòi phong bại tục. Sách tốt là một người bạn khôn ngoan, những sách xấu lại là một kẻ thù ác độc. "Khi nhì xuống tận đáy lương tâm, không ai trong chúng ta lại không nhìn nhận rằng mình sẽ không hoàn toàn giống như bây giờ, nếu trước kia đã không đọc sách nọ hay sách kia" (Paul Bourget). Proal trong tác phẩm "Tội ác và tự tử (Crimes et suicides) đã viết câu danh thếp này *"Sách vở là ân nhân vĩ đại đồng thời cũng là kẻ thù hiểm độc nhất của nhân loại"*.

b) **Các hình ảnh, họa phẩm, tượng ảnh không xứng đáng**, đó cũng là một trong những hiểm họa thường xuyên.

c) **Bạn bè trác nết hoặc nhẹ dạ, nhẹ tính**. Bạn hãy thử đặt trái cây ngon lành bên cạnh những quả thối, trái tốt sẽ hư. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Gần thợ xay bột ra sẽ trắng, gần người đốt than mặt ta sẽ lem. Ở chung với Người dịch tả, ta cũng sẽ lây dịch tả. Bạn hãy cho tôi biết bạn năng lui tới với ai, tôi sẽ nói cho bạn biết, bạn là người thế nào. Ta trở nên giống người ta năng lui tới.

**d) Thân mật với người khác phái.** Thánh Gioan Kim Ngôn nói một câu chí lý: "Đất và mưa là những vật rất tốt, nhưng nếu trộn lẫn chúng sẽ hóa thành bùn". Đàn ông đàn bà là rơm với rác, khi lửa gần rơm tất cả sẽ gây hỏa hoạn tàn phá.

Bạn sẽ nói: "Việc gì, người đầy đạo đức lắm". Nhưng bạn ơi, cây nến thánh cũng dễ bắt lửa như cây nến không làm phép. Nhân đức và sự thánh thiên không bảo đảm sẽ giữ chúng ta tránh được mọi nguy hiểm.

**e) Các loại thú trần tục.** Trước tiên, chúng là mồ chôn lòng đạo hạnh, rồi đến Đức Trinh Khiết, rồi đến sự trong trắng vô tội và cuối cùng là phần rỗi đời đời.

Vậy đâu là đường lối phải theo? Phải tuyệt đối xa tránh mọi dịp gần và cố ý, những dịp thường dẫn bạn đến tội trọng và những dịp bạn thường tự ý lao vào. Chúa Giêsu cũng đã nói đến chính những dịp đó "Nếu con mắt người sinh dịp cho người phạm tội, hãy móc nó mà ném đi..." (Mt 18:9) lao đầu vào dịp tội tức là đã mắc tội rồi đó.

### **3. Hãm mình.**

**Phải hãm dẹp ngũ quan thân xác và cơ năng linh hồn.**

**1) Hãm hãm dẹp con mắt.** "Các cơ quan khác là cửa sổ của linh hồn, nhưng con mắt là cửa chính dẫn vào linh hồn (Thánh Âu Tinh). Không ai cấm ta nhìn thấy, nhưng cấm ta nhìn ngắm, chiêm ngưỡng những dịp nguy hiểm. Hỡi các bạn thanh niên, xin các bạn hãy nhìn các thiếu nữ như những người chị ruột của các bạn, hãy nhìn các thiếu phụ như những người mẹ của các bạn.

**2) Hãm hãm dẹp vị giác.** Tránh mọi thái quá trong việc ăn uống. Thánh Giêrônimô tuyên bố: "Tôi sẽ không thể coi người say rượu như một kẻ trong sạch".

**3) Hãm hãm dẹp xúc giác.** Thân thể bạn là một bình thánh, chỉ được chạm tới với lòng kính cẩn.

**4) Hãm hãm dẹp trí óc.** Hãy coi chừng mọi ý nghĩ, mọi tưởng tượng, mọi kỷ niệm có thể mở cửa cho kẻ địch bước vào. Hãy đẩy lui chúng ngay tức khắc.

**5) Hãm hãm con tim.** Trong các tình quyến luyến quá rung cảm, dầu là những mối tình siêu nhiên. Chúng "*Khởi đầu bằng tình thần, nhưng kết liễu bằng xác thịt*" (Ga, 3:3). Nếu quả tim đã trót bị lôi cuốn ít khi nó sẽ dừng bước trên các dốc đưa xuống hố tội lỗi.

### **4. Dừng ở nhàn rỗi.**

Dòng nước chảy thường trong veo, tinh khiết, nước ao tù thường ngàu đục và đầy chất hôi thối. Người lười biếng là một vũng đọng, cặp mắt hấn đầy đối tượng nguy hiểm, trí khôn hấn đầy tư tưởng xấu xa, quả tim hấn đầy những dục vọng bỉ ổi. Nhàn rỗi là căn nguyên mọi nét xấu và là chiếc gối tựa đầu cho ma quỷ. Trong lúc một con quỷ tấn công người hăng say làm việc, thì có những mười con hành hạ người biếng nhác.

### **5. Cầu nguyện.**

Nếu cầu nguyện nên, bạn sẽ chắc chắn tránh được tội trọng: "Ai xin sẽ được" (Mt 7:7). Trong kinh lạy Cha, bạn đọc: "*Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con khỏi dữ dữ*". Nếu bạn hết lòng khẩn khoản nài xin, Thiên Chúa sẽ không để cho bạn xúc phạm đến Ngài cách nặng nề đâu.

## 6. Năng lãnh các Bí tích.

Việc xưng tội mang đến cho bạn những hiện sủng đặc biệt để đền bù tội lỗi và không còn sa ngã. Bạn lại được nghe những lời cha giải tội khuyên nhủ, đáng được Thiên Chúa đặc biệt soi sáng để chỉ dẫn bạn các phương thế tránh tội. Sau hết, nguyên tính tự nhiên ngại sợ cáo các tội của mình thường cũng đã là một phương hiệu nghiệm để trị tội.

Việc rước lễ trao cho bạn những ơn đặc biệt để giảm bớt dục vọng, chống trả chước cám dỗ, tránh xa tội lỗi. "Này là bánh bởi trời, ai ăn sẽ không còn chết" (Jn 6:50) vì tội trọng nữa. Vào thời Thánh Âu Tinh, Giáo Hội gọi bí tích Thánh Thể là sự sống. Thay vì nói như chúng ta: "Bạn đã rước lễ chưa? Giáo dân thời đó: "Bạn đã lãnh nhận sự sống chưa". Câu hỏi thâm thúy thật. Không rước lễ, chúng ta không sống thật, nhưng chỉ là vất vưởng, thường là chết.

Năng xưng tội và rước lễ, đó là linh dược chống trả tội trọng. Bạn biếng trễ xưng tội, chịu lễ ư? Đáng sợ đấy!

## 7. Tôn sùng Mẹ Maria.

Mẹ Maria hằng để tâm đặc biệt lo lắng cho những tội tá sứt sáng tôn sùng Người, và đến giờ lâm chung, Người tỉnh thức săn sóc họ. Thánh Anselmô bảo: "*Kẻ thực lòng tôn sùng Mẹ Maria không thể hư mất được*". Thánh Bernadô tuyên bố: "Theo gót Mẹ Maria, bạn không thể lạc đàng, cầu nguyện Mẹ Maria, bạn không thể thất vọng, tưởng nghĩ đến Mẹ Maria, bạn không thể sai lầm. Bao lâu Mẹ Maria còn nâng đỡ bạn, bạn sẽ không sa ngã, bao lâu Mẹ Maria còn bênh vực bạn, bạn sẽ không sợ gì, bao lâu Mẹ Maria còn bảo vệ bạn, bạn sẽ không hư đốn! Muốn Mẹ Maria bảo tồn ơn thánh sủng của bạn, bạn hãy thường xuyên van nài Mẹ, và hằng ngày, sáng tối, bạn hãy đọc ba kinh Kính mừng, với lời than thở: "Lạy Mẹ Maria vô nhiễm nguyên tội, xin cầu cho chúng con là kẻ chạy đến cùng Mẹ".

## 8. Chống trả các cám dỗ.

**1) Cám dỗ không phải là tội.** Cám dỗ là thúc đẩy đến việc xấu, tội là khi nào đồng ý làm việc xấu ấy. Cám dỗ không phải là tội. Hỡi các linh hồn nhát đảm, bối rối, các bạn đã hiểu chưa? Các bạn bảo: "Tôi có những tư tưởng xấu, những ấn tượng, những tưởng tượng, những hình ảnh, những ước muốn, những cảm giác kinh tởm. Các chước cám dỗ đó tấn công tôi ngày đêm, theo sát tôi khắp chốn, cả trong nhà thờ, cả ngay nơi bàn chịu lễ".

- Nhưng, này, các bạn đã đồng ý chưa. Đồng ý một cách chắc chắn hoàn toàn chưa?

- Vậy, đó là những chước cám dỗ, chưa phải là tội đâu. Bạn có chống trả không đấy?

- Có chứ, tôi đã cầu nguyện.

- Như vậy, chẳng tội tình gì, mà trái lại còn có công trạng là đàng khác. Cùng như đem bùm ném vào tia sáng mặt trời, chúng ta sẽ không làm cho chúng hóa nên mờ nhạt, các con cám dỗ, dầu kinh tởm đến đâu, cũng không thể làm nhơ bản linh hồn, nếu linh hồn không đồng ý chấp nhận chúng".

Cám dỗ không phải là tội. Nếu không, Chúa Giêsu Kitô chắc chắn đã không bị cám dỗ và đã giữ gìn cho các thánh khỏi bị cám dỗ. Đàng khác, đó còn là một điều xấu, nếu có linh hồn không bị cám dỗ. Người thợ săn bắn con vật còn nhanh chân chạy ngoài đồng, chứ không bắn con vật mình đã giết.

Con cám dỗ có nhiều lợi ích rất quý hóa. Chúng đền tội chúng ta. Chúng tăng thêm công nghiệp cho chúng ta. Chúng củng cố các nhân đức chúng ta, tựa như gió làm cho rễ cây cối thêm cứng cáp. Chúng khiến chúng ta cảm thấy mình yếu đuối, và do đó, biến chúng ta nên khiêm nhường, thủ tâm, thận trọng và khoan dung với tha nhân.

## **2) Muốn thắng cám dỗ phải làm gì Chúa Kitô phán: "Hãy tỉnh thức và cầu nguyện".**

Hãy tỉnh thức bằng công việc giúp tư tưởng chúng ta xoay chiều. Tỉnh thức bằng cách xa tránh những dịp tội. Nhất là khi phải chước cám dỗ, về đức trong sạch, thì càng khẩn thiết "36 kẻ thì chạy trốn là hay nhất - tam thập lục kế, đào tẩu vi thượng sách" Thánh Philipphê Nêri nói: "Trong các cơn cám dỗ loại này, chỉ có những kẻ nhất gan mới thắng trận". Tỉnh thức bằng cách bày tỏ cơn cám dỗ với cha giải tội. Các giáo phụ thường nhấn nhủ: "Tổ giác cơn cám dỗ, tức là đã thắng cơn cám dỗ được một nửa".

Hãy cầu nguyện ngay từ giây phút đầu. Đừng chệnh mảng chậm chạp: Một tàn lửa có thể gây nên một trận hỏa hoạn khổng lồ. Hãy dập tắt cơn cám dỗ ngay tức khắc. Xua đuổi ngay tư tưởng đầu tiên còn dễ dàng hơn là loại bỏ hậu quả các tư tưởng đó. Đừng gieo hạt dẻ còn dễ dàng hơn là phải đánh gốc cây sồi. Kẻ thù địch chỉ xin bạn chú ý một giây, hấn thò thè với bạn như thế này: này, tôi chỉ có một lời muốn nói với bạn. Nhưng tiếng đó sẽ là tàn lửa trong đồng rơm, có lẽ trong kho thuốc súng nữa đấy. Cẩn thận! "CÂN THẬN, Bạn hãy tỏ ra bất trị đối với hấn ngay từ đầu.

Không cần phải đọc kinh đặc biệt. Nhiều người chỉ kêu: "**Giêsu, Maria, Giuse**". Lời khẩn khoản tuyệt diệu: khi bạn kêu ba tên cực trọng đó, ma qui buông rơi khí giới đầu hàng. Song còn có một kinh hiệu nghiệm hơn và đáng công hơn, ít ai biết tới, ít người áp dụng. Đó là Kinh kính mến (acte de charité). Bạn hãy nói: "**Lạy Chúa, con yêu mến Chúa**". Chỉ bấy nhiêu thôi. Bạn hãy lặp lại câu đó ngoài miệng, hay chỉ trong lòng, bao lâu cơn cám dỗ còn kéo dài. Bạn hãy đọc Kinh đó bình tĩnh, trong khi tiếp tục công việc. Kinh hiệu nghiệm, sẽ làm cho ma qui điên tiết, vì ma qui thù ghét Thiên Chúa, nên không ghét gì giá trị bằng một "hành vi yêu mến Chúa". Đọc kinh đó, có thể, trong thời gian nấn, giải thoát bạn khỏi mọi cơn cám dỗ". (P. Petit).

**Đức Cha Gronard**, đại diện Tông Tòa ở Athabaska, Gia nã đại, có kể câu truyện ngộ nghĩnh sau đây:

"Có một lần. Tôi tới giảng trong một Thánh đường ở Lowel. Sau bài giảng, một người trai trẻ bồng con trên tay với vợ đi theo đến gặp tôi".

- Thưa Đức Cha, anh nói một cách khiêm tốn, con muốn tặng Đức Cha một vật nhỏ và muốn xin Đức Cha ban lại cho một ơn huệ.

Nói xong anh tháo chiếc đồng hồ đang đeo trao cho tôi, còn vợ anh đưa cho tôi một tờ giấy năm đồng. Tôi rất xúc động còn tặng gấp bội khi tai tôi nghe người thanh niên nói tiếp:

Thưa Đức Cha, con xin Đức Cha nằng cầu nguyện nhiều cho con của chúng con, để nó sống mà không phạm tội trọng.

Vợ anh cũng nói phụ vào để chắc được tôi cầu nguyện cho, xin Chúa ban ơn duy nhất cho đứa bé.

Tâm tình họ đáng phục biết bao: Chúng ta hãy quý mến ơn thánh. Chúng ta hãy thận trọng bảo tồn ơn thánh.



## CHƯƠNG 16

### TỘI TRỌNG

#### 1. Chàng phung phá ra đi.

Một người kia có hai đứa con. Con thứ nhất đến thưa cha: "Xin cha trao phần gia tài của con cho con". Và người cha đã trao.

Khi đã gom góp tất cả, chàng tẩu đi phương xa phung phá trụy lạc (Lc 15).

Lẽ ra người cha đó nên đáp lại: "Này con phần gia tài của con, cha sẽ trao cho con ngày con trưởng thành lập nên sự nghiệp. Còn bây giờ cha chỉ phải lo lắng cơm áo cho con thôi". Người cha có thể trả lời: "Con ơi con! Sao con lại muốn bỏ cha? Con không được hạnh phúc sao? Sống bên cha con còn thiếu thốn gì nữa? Ôi! Cha hy vọng mai ngày con sẽ là cây gậy nâng đỡ cha lúc tuổi già, sẽ là nguồn an ủi cho chuỗi ngày cuối đời cha. Cha hy vọng mai ngày con sẽ đứng bên giường cha chết, để lãnh lời chúc lành cuối cùng cha ban. Cha hy vọng bàn tay con sẽ vuốt mắt cho cha và dòng lệ con sẽ đổ cha hòa trên phần mộ cha. Ôi! Con ôi! Cha đau xót biết bao! Cha xin con, vì mái tóc bạc phơ này, vì những giọt lệ đang rơi xuống trên bàn tay con, con đừng nhẫn tâm đối với tuổi già của cha. Hãy đợi một thời gian. Hãy để cha chết bình an. Hãy thương cha". Người cha có thể thốt ra những lời thảm thiết đó. Nhưng không, ông đã nhượng bộ.

Đứa con lên đường, không buồn tiếc, chàng bước ra khỏi ngưỡng cửa gia đình. Không thèm liếc nhìn lại đằng sau, không buồn đổ lấy một giọt nước mắt trên căn nhà cũ kỹ, trên người cha già buồn khổ. Chàng ra đi, đôi tay tham lam xiết chặt túi tiền, hứa hẹn trăm nghìn lạc thú mới mẻ. Ôi căn nhà đau khổ, khi phải nhìn thấy bao nhiêu gia tài sự nghiệp do tổ tiên dành dụm ngày nay tiêu tan chỉ vì lạc thú tục tằn chóng qua. Chàng ra đi muốn hưởng thụ tính tự do mình, sống độc lập, rồi bỏ một người cha sẽ ngăn cản chàng không được sống thỏa ý trai, trốn khỏi một xứ có quá nhiều bộ mặt quen thuộc làm có buộc chàng phải sống dè dặt. Phải chăng đó là câu chuyện của người tội lỗi.

**Người cha, chính là Thiên Chúa. Đứa con thứ, chính là tội nhân.** Một ngày kia, căn nhà thân phụ bỗng đè nặng trên mình người trai trẻ. Chàng lỗi luật Thiên Chúa, trong việc quan trọng, với ý thức cũng như thỏa ý hoàn toàn. Chàng đã phạm tội trọng. Chàng lên đường ra đi xứ lạ, tách lia khỏi Thiên Chúa.

**Thỉnh thoảng chúng ta có nghĩ đến tội ác xấu xa thế nào không?**

**1) Tội trọng tấn công Thiên Chúa Ngôi Cha.** Tội trọng xúc phạm đến uy quyền Ngài. Thiên Chúa chỉ huy trời đất tuân phục. Còn tội nhân, một con sâu đất, lại dám nói: "Tôi không phụng sự Ngài!. Tội nhân xúc phạm đến lòng nhân lành của Thiên Chúa Ngôi Cha. Có gì hấn có mà hấn không nhận được nơi Ngài? Không khí hấn thở, bánh trái hấn ăn, áo quần hấn mặc, thân xác, linh hồn, sự sống, tất cả đều do Thiên Chúa. Tội nhân vong ơn bạc nghĩa, quên hết mọi ơn lành để xúc phạm đến vị ân nhân. Cặp mắt



hắn dùng để nhìn vào những hành động xấu xa; trí khôn, hắn hiến cho những mối tình vương vấn khôn nạn, bản thủ quá!

**2) Tội trọng tấn công Chúa Giêsu, Ngôi Con.** Người Anh Cả của chúng ta, bạn nghĩa thiết của chúng ta, vị thủ lĩnh của chúng ta. Trong linh hồn tội nhân, tội muốn đóng đinh Chúa Kitô khi lập lại chính những nguyên nhân đã khiến Chúa bị đóng đinh. Tội lỗi sẽ bắt buộc Người chết thêm một lần nữa như thể lần thứ nhất chưa đủ hiệu nghiệm (Hb 6:6). Đối với tội nhân, tội lỗi khiến cuộc tự nạn của Chúa Giêsu Kitô hóa nên vô ích, bởi vì tội lỗi ngăn trở hiệu quả ơn cứu chuộc trong linh hồn tội nhân. Tội lỗi khiến trái tim Chúa Giêsu phải buồn phiền thống khổ, khi trao cho ma quỷ một linh hồn đã được Giá Máu Người cứu chuộc, chỉ vì lạc thú một phút giây.

Người ta thuật lại câu chuyện hoàng tử bị ám sát. Đức vua đến bên giường thăm con và hỏi xem có thể làm được gì để giúp đỡ không? Hoàng tử thưa: "Thưa cha, cha hãy tha tội cho tên sát nhân!" Đức vua cảm động. Ngài tức tốc truyền lệnh dẫn tên sát nhân đến bên giường người hấp hối. Vừa thấy hắn bước vào, Đức vua liền bảo: "Đây, ngươi đang đứng trước nạn nhân của ngươi. Tội đó đáng chết. Chính nạn nhân của ngươi khẩn khoản xin cho ngươi được sống. Để cho người vui lòng, ta sẽ tha chết cho ngươi. Bây giờ, ngươi hãy nói cho ta biết, ngươi sẽ làm gì cho hoàng tử, nếu vết thương của hoàng tử được lành?"

Và tên sát nhân lạnh nhạt trả lời: "Tôi sẽ giết thêm một lần nữa!"

Đó cũng chính là lời nói của kẻ phạm tội trọng. Hắn không nói bằng môi miệng, nhưng bằng lòng trí, bằng hành vi. Có thể nói, hắn đóng đinh con Thiên Chúa lại lần thứ hai, Đáng đã dùng cái chết để cứu hắn khỏi phải chết.

**3) Tội trọng tấn công Chúa Thánh Linh, Ngôi Ba.** Khi ban Bí Tích Thanh Tẩy, vị linh mục bảo: "Hỡi thần dư dấy, xéo đi, nhường cho Thánh Linh Thiên Chúa". Tội nhân đảo ngược lại chính lời nói đã biến hắn thành người Kitô hữu: "Hỡi Thánh Linh Thiên Chúa, hãy xéo đi, nhường chỗ cho thần dư dấy!" Chúa Thánh Linh cư ngụ thật sự trong linh hồn chính nhân, tựa hồ trong một ngôi đền. Còn tội nhân, tội nhân không ngần ngại xúc phạm đến không phải là một đền thờ bất động, một thánh đường bằng đá, nhưng là một đền thờ sống động, tức là linh hồn hắn.

## **2. Chàng phung phá khánh tận...**

Khi chàng thanh niên đã phung phá hết gia tài, cũng là lúc đói kém khinh khủng nổi dậy hoành hành khắp vùng, chàng bắt đầu cảm thấy túng thiếu. Chàng đi giúp việc một người trong xứ và được họ trao công tác nuôi heo, chàng ao ước được ăn cám heo, nhưng cũng chẳng có mà ăn. (Lc 15).

Nỗi khổn khó của chàng trai hoang tàn tượng trưng cho nỗi thống khổ của người tội lỗi.

Đâu là hậu quả của tội lỗi? Tội trọng làm mất ơn Thánh Sủng trong chúng ta. "*Ơn Thánh Sủng trong một linh hồn còn đáng giá hơn cả vũ trụ*" (Thánh Tôma). Chúng ta phải nói sao về việc này đây? Mất ơn Thánh Sủng còn thiệt hại hơn mất cả những gì quý hóa nhất trong vũ trụ.

Bạn hãy nghĩ tới chiếc bóng điện. Tội trọng cắt đứt dòng điện: đèn phụt tắt. Bạn hãy nghĩ đến thân xác con người. Tội trọng cắt đứt mạch máu chuyên thông: chi thể chết đứng. Bạn hãy nghĩ đến cây nho. Tội trọng chặn đứng dòng nhựa lưu thông: cành nho bị khô héo.

**1) Ôn thánh sùng ban cho linh hồn trở nên thánh thiện, công chính, đẹp lòng Chúa.** Tội trọng khiến linh hồn trở nên ghê tởm trước tôn nhan Thiên Chúa. Bạn hãy tập trung những quái vật giữa loài người và thú vật; bạn hãy chống chọi bệnh hoạn, ôn dịch, phong hủy... phải chăng đây là vẻ ghê tởm của một linh hồn sống trong tình trạng trọng tội? Linh hồn còn gớm ghê hơn nhiều. Khi thấy ma quỷ hiện hình, thánh Catarina thành Sienna đã la lớn: "Tôi thà đi chân không trên than hồng lửa bỏng suốt đời còn hơn là thấy lại con quái vật đó". Thế mà, linh hồn tội lỗi cũng khủng khiếp như quỷ vậy.

**2) Ôn thánh sùng biến chúng ta thành đền thờ Thiên Chúa ba Ngôi chí thánh.** Tội trọng đuổi Chúa ra khỏi linh hồn.

Có một vụ trộm cướp phạm thánh đã xảy ra trong một ngôi thánh đường. Nhiều nhân vật vô lương tâm dám bẻ cửa đền thánh và đập phá nhà tạm. Quân cướp tóm lấy bình thánh có chứa Minh Thánh Chúa Kitô và mang đi như thể một món đồ kim khí tầm thường. Phạm thượng! Cử chỉ của người tội lỗi còn bi đát hơn. Khi phạm tội trọng, tội nhân xua đuổi Chúa, không phải là ra khỏi một ngôi đền chết, một thánh đường bằng đá, nhưng là một đền thờ sống động, linh hồn mình.

Một hôm, một nhà thờ nơi Chúa ngự trị đã bao năm trường "được" biến thành một viện bảo tàng trần tục. Ngọn đèn trước kia tỏa sáng trước nhà tạm, giờ đây đã biến mất. Nơi trước kia là bàn thờ và nhà tạm, giờ đây qua ánh sáng chiếu từ các khung cửa kính người ta chỉ còn thấy những mảnh vụn tàn của những tượng điêu khắc hay những bia đá trên mộ. Người đặt chân tới đây, giờ đây không còn cất mũ bái chào nữa. Không còn bái qui để thờ phượng Chúa nữa. Linh hồn sống trong tình trạng tội trọng cũng giống như một ngôi thánh đường bị xúc phạm. Thiên Thần không còn theo linh hồn đó khắp nơi để thờ lạy Chúa nữa. Chỉ có ma quỷ mà linh hồn đã quý chuộng hơn Thiên Chúa. Khi Giuđa phản bội Thầy, Satan đã làm gì? Satan đã xâm nhập vào linh hồn ông. Satan cũng vào mỗi linh hồn phạm tội trọng. Dĩ nhiên Satan không nhập vào đó với tất cả "lập hữu" (subsistence) của nó, nhưng thật sự nhập vào bằng cách hậu quả "qui tính" bằng các tư tưởng xấu xa nó kêu gọi ra, các hành vi tội ác nó cảm dỗ và thúc đẩy tội nhân thực hiện. Satan định cư ở đó. Satan chỗi dậy cùng với tội nhân, kè kè bên cạnh tội nhân khi làm việc, lúc đi đường, khi đến nhà thờ, rồi lẻo đẻo theo khắp nơi. Linh hồn đó là một sào huyệt cho bọn quỷ dơ dáy nướng thân.

**3) Ôn thánh sùng biến chúng ta nên con cái Thiên Chúa:** Anh em, bạn hữu và chỉ thể sống động của Chúa Kitô, con cái của Mẹ Maria, anh em với các Thánh, các thiên thần và của mọi người công chính tại trần gian. Tội trọng biến chúng ta thành những địch thù với Thiên Chúa và nô lệ cho ma quỷ. Thiên Chúa ghét tội lỗi, tạo sao? Vì tội lỗi xúc phạm đến toàn hảo của Ngài, xúc phạm đến chính Ngài, nếu Ngài không ghét tội, Ngài sẽ không còn phải là Thiên Chúa nữa. Thiên Chúa ghét tội như thế nào? Bằng một sự thù ghét vô biên. Bạn hãy dùng trí tưởng tượng cộng hết mọi sự thù ghét của loài người, của ma quỷ, rồi đem nhân gấp trăm, ngàn vạn lần. Như thế vẫn chưa bằng sự thù ghét của Thiên Chúa đối với tội trọng. Người tội lỗi sẽ tìm thấy bạn hữu ở đâu? Ở trên Thiên Đàng ư? Làm gì có? Tất nhiên Thiên Chúa ghét tội lắm rồi; các thần thánh với mối dây kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa tốt lành nên cũng ghét cay ghét đắng tội lỗi. Ở dưới trần gian này ư? Cũng không. Người lương thiện tự nhiên có ác cảm với những người gian ác; ngay cả người xấu cũng khinh dể chúng. Trong hỏa ngục ư? Đùng hồng. Quý dữ chỉ muốn đẩy họ. Người tội lỗi chẳng tìm đâu ra được bạn hữu cả. Phải. Họ sẽ còn tìm gặp anh em chị em, song là giữa đám ma quỷ giữa đoàn người trầm luân, giữa đồng cặn bã của nhân loại: quân vô đạo, phạm thượng, sát nhân, rượu chè, trụy lạc, trộm cướp: tất cả mọi phường gian ác thế giới đã cuu mang ngay từ nguyên thủy.

**4) Ôn Thánh Sùng biến chúng ta thành những người thừa kế nước trời.** Tội trọng khiến chúng ta đáng lãnh hình phạt hỏa ngục. Không cái tà quy chánh, đời đời bạn sẽ không bao giờ được nhìn thấy



đung nhan Thánh Chúa, bạn sẽ đau khổ vì lửa thiêu đốt, đau khổ vì lương tâm cắn rứt, đau khổ vì tuyệt vọng.

**5) Ôn Thánh sủng cho linh hồn có khả năng lập nên công nghiệp.** Tội trọng tiêu hủy mất mọi công nghiệp đã tích trữ. Dầu bạn có được mọi công nghiệp của tất cả các Thánh Tông Đồ và tử đạo, chỉ một tội trọng thôi cũng đủ hủy diệt tất cả. Linh hồn là một lâu đài nguy nga bị tàn lụi dưới ngọn lửa. Tội trọng cướp mất khả năng lập nên công mới. Bạn hãy phát cả gia tài sản nghiệp cho người nghèo khó đi; bạn hãy chinh phục cả thế giới đi; bạn hãy lao thân vào biển lửa đi: mọi việc đó đều vô ích, nếu bạn còn sống trong tình trạng tội trọng.

**6) Ôn Thánh Sủng đem lại an bình và hoan lạc.** Tội trọng hành hạ, vò xé linh hồn bằng sự cắn rứt trong lương tâm. Tội trọng nô lệ hóa linh hồn. Khi tội nhân lao mình theo tiếng gọi dục tình, họ tự phụ khi dừng bước giữa đường hoặc ít ra, khi tránh được sự thái quá. Nhưng một khi họ tuột xuống con dốc phủ phàng. Sự choáng váng càng ngày càng đưa họ xa Thiên Chúa, chìm sâu hơn trong vũng lầy. Bossuet nói: *"Một khi đã bị giác quan lôi cuốn và bị men rượu thôi miên, lý trí sẽ không còn sức tự trách nhiệm về mình cũng như không thể biết cơn say sưa sẽ đưa mình đi đâu...! Đời sống nhục dục là gì khác nếu không phải là một luân phiên từ say mê đến ngao ngán và từ ngao ngán đến say mê, còn linh hồn thì luôn luôn bất định giữa cơn sốt đang dịu lại và cơn sốt đang bùng phát!"* "Tội lỗi giống như nước mặn ngoài biển, mà người đắm tàu nuốt vào miệng để giải khát, nó chỉ tổ làm cho con khát càng thêm gay gắt". Đúng thế! "Không có an bình cho người bất lương" (Is 48:22).

Hậu quả của tội lỗi như thế đó. Đây chúng tôi xin trình bày chung dưới một hình thức cụ thể hơn. Quý hiện ra với bạn và bắt bạn ký bản giao kèo sau đây: "Tôi ký tên dưới đây, với ý thức đầy đủ và đồng ý hoàn toàn, tôi long trọng tuyên bố từ bỏ hết mọi của cải của tôi có: Sự sống linh hồn, vẻ đẹp linh hồn, chức vị làm con Thiên Chúa, làm anh em, bạn nghĩa và chi thể sống của các thánh trên trời và mọi người lành dưới thế, làm đền thờ Chúa Thánh linh và Ba Ngôi Thiên Chúa, làm kẻ thừa kế nước trời. Mọi công nghiệp tôi đã lập được và sẽ lập, sự bình an lương tâm. Tôi trao phó trọn xác hồn tôi cho ma quỷ và tôi muốn bị thiêu đốt với nó đời đời trong hỏa ngục.

Ký bản tuyên ngôn đó đi! Quý bảo thế. Ồ bạn run ư, bạn lùi bước ư? Chính bạn, khi phạm một tội trọng, bạn ký tờ giao ước ác ôn đó, không phải trên giấy trắng với mực đen, nhưng thật sự tự tay ký tờ giấy đó trong cuốn sách "Lương tâm" bạn.



## CHƯƠNG 17

### XUNG TỘI

#### 1. Chàng phung phá hồi tâm.

Bị cùng quẫn, người con hoang đàng bắt đầu suy nghĩ và thờ than: *"Tại nhà cha mình, biết bao đầy tớ được cơm ăn dư thừa! Còn mình ở đây, lại bị chết đói! Thôi ta chỗi dậy, trở về nhà cha và thưa với người: Thưa cha con đã phạm tội nghịch với trời và với cha. Con không đáng được gọi là con cha nữa,*

*hãy xem con như một tên làm mướn cho cha. Rồi chàng chỗi dậy, tìm về nhà cha mình. (Lc 15) Chàng hối hận vì đã bỏ cha ra đi. Chàng ăn năn.*

1) **Muốn được lại ơn thánh sủng**, bạn cũng phải có lòng ăn năn các tội, như chàng thanh niên phung phá kia.

Nhiều người quá lo xét mình kỹ lưỡng. Thường nhiều lần xưng tội không đem lại kết quả không phải vì lý do xét mình không đầy đủ, nhưng là do sự thiếu thành thật, và thường, hơn nữa là vì do **thiếu ăn năn thống hối**.

Đọc ngoài miệng kinh ăn năn tội đâu đã đủ, tâm tình bên trong cần phải phù hợp với lời phát bên ngoài. Muốn được thế, bạn kêu xin Chúa ban cho ơn ăn năn tội, vì thuộc bình diện siêu nhiên, nên việc ăn năn tội hiệu quả của ơn thánh. Phần bạn, bạn hãy hết sức để kích thích bạn ăn năn hối cải, vì bạn phải cộng tác với ơn thánh. Bạn hãy suy nghĩ về hoàn hảo, nét tuyệt mỹ của Thiên Chúa mà bạn đã xúc phạm, lòng nhân hậu, tình yêu yếm của người Cha mà bạn đã làm Người phải khổ đau. Bạn hãy nghĩ đến những sự thương khó và cái chết của Chúa Giêsu mà bạn đã lấy tội lỗi đóng đinh Người. Với óc tưởng tượng, bạn hãy xuống hỏa ngục để suy gẫm về nơi bạn đáng bị và về những cực hình ngàn thu dành riêng cho bạn, nếu bạn không thay lối đời đường. Bạn chớ vào Tòa giải tội khi bạn chưa thật lòng ăn năn hối lỗi, bạn có cách tốt nhất, để khi cha giải tội, là bạn có một lòng ăn năn hết lòng.

Ăn năn tội không phải chỉ là đau đớn vì đã xúc phạm đến Chúa trong dĩ vãng. Chàng thanh niên phung phá đã không tiếc nuôi suông. Chàng nói: "Tôi sẽ chỗi dậy, tôi sẽ về nhà cha tôi". Ăn năn tội, cũng chính là sự dốc quyết từ nay về sau không còn làm mất lòng Chúa nữa. Mà không thể có sự dốc quyết, do đó không có ăn năn thật lòng, nếu không quyết định tránh xa dịp tội tự ý đưa đến tội trọng, nếu không tha thứ cho anh em đồng loại, nếu không buộc kẻ khác chấm dứt hoặc đến bồi một gương xấu công khai, nếu không đền bồi, khi có thể, mọi sự thiệt hại đã gây cho tha nhân.

Nếu sau đó lại sa ngã nữa thì trước kia chúng ta có dốc lòng thật không? Có, nếu lúc đó chúng ta đã nhất quyết sẽ không phạm tội trọng làm mất lòng Chúa nữa.

Chúng ta có nên thất vọng nếu tái phạm không? Không. Phải làm gì? Phải vùng dậy ngay, mỗi khi bị vấp ngã.

**Tướng Mông cổ Tamerlan** đã nhiều lần thất bại chua cay trên chiến trường. Ông cho họp hội đồng chiến tranh. Mọi người thảo luận. Thôi đánh giặc ư? Hay phải tiếp tục chiến đấu? Tình cờ, Tamerlan nhìn thấy con kiến đang bò lên mép lều của ông. Lên đến một độ cao, không hiểu sao bỗng con vật tí hon lăn nhào xuống đất. Nó lại leo lên, rồi lại ngã, lại leo lên, lại ngã. Mười lần liên tiếp. Thôi nói hết té rồi. Tamerlan cho đó là một dấu tượng trưng nên tiếp tục chiến đấu. Ông tấn công địch: thất trận ông lại bắt đầu lại. Và về vang đã về tay ông. Bạn ngã ư? Đứng dậy đi. Mỗi lần như thế, bạn hãy lập lại lời dốc quyết trong một những lần sa ngã đó sẽ là lần cuối cùng. Chiến thắng chỉ đến với những người nào bền tâm vững chí.

Bạn hãy can đảm tra tay vào việc, **Godefroid de Bouillon** đã tấn công tường thành Giêrusalem tới hai mươi năm lần... Vô hiệu, tướng sĩ của ông, thất vọng, ca thán: "Chẳng được đâu! Ông đáp lại: "Được chứ"... "Phải được mới thôi! Và sẽ xảy ra như thế! Ai là người can đảm hãy theo tôi!" Rồi cùng với ông leo lên bực thang đã dựng sẵn. Lần này là lần thứ hai mươi sáu đây. Và Giêrusalem đã thất thủ. Chiến thắng chỉ về tay những ai vững chí bền tâm.

Có một người mắc tật say rượu. Ông muốn dứt bỏ, nhưng gặp nhiều khó khăn trong dự định này. Ông bắt đầu bằng cách ném một viên sỏi nhỏ tí vào ly rượu của ông. Ngày hôm sau ông ném hai viên và cứ tiếp tục thế mãi. Thế là ông không ngờ mình đã học được đức tính điều độ. Chiến thắng chỉ dành cho những ai gan dạ vững bền.

**2) "Tôi sẽ thưa với cha tôi:** Lạy Cha con đã lỗi phạm với Trời và với Cha". Muốn lấy lại ơn thánh, chúng ta phải cáo các tội chúng ta, giống như chàng thanh niên phung phá.

Xung tội, phải đơn sơ, bạn hãy cáo tội mình như một em bé, không phải chải chuốt văn chương. Bạn hãy noi gương người bệnh kể lễ niềm đau đớn. Vạch trần các vết thương cho vị bác sĩ cảm thông. Muốn thế, bạn hãy kêu gọi đức tin của bạn. Nhìn vị giải tội, bạn hãy chỉ thấy có Chúa Giêsu Kitô thôi. Vị Linh mục chỉ làm người giải tội để tỏ lượng khoan hồng tha thứ. Như bạn, ngài cũng phạm tội, và biết rằng chính ngài cũng cần được khoan hồng dung thứ.

**Khi xưng tội, bạn đừng cáo tội kẻ khác.** Có một thiếu phụ kia, vì muốn chữa mình, nên đã tố cáo chồng bà. Cha giải tội đã bắt bà làm việc đền tội như thế này: Đọc ba kinh lạy cha để đền tội mình và lần ba tràng Mân côi để đền tội chồng.

- Sao được? Chồng con phạm tội, thì chồng con phải đền tội chứ cha.

- Nhưng chính bà đã cáo các tội đó ra. Từ nay về sau, bà chỉ nên cáo các tội riêng của bà thôi (Scherer).

Xung tội, phải trọn vẹn. Bạn phải cáo hết mọi tội trong mà sau khi xét mình kỹ lưỡng bạn đã tìm ra, và thêm con số lần phạm tội, cũng như các trường hợp cần thiết.

**Nếu khi xưng tội, chúng ta tự ý bỏ sót một tội trọng, thì kết quả sẽ ra sao?**

**a) Sẽ phải sống vĩnh viễn trong lo âu.** "Người sống với một tội trọng đã bỏ không xưng trong Tòa giải tội, là người mang một ngục thất, hay đúng hơn, mang hỏa ngục trong lương tâm mình" (Thánh Gioan Kim Ngôn).

**b) Sẽ phải chết trong tình trạng không ăn năn.** Bạn nói: "Sau này tôi sẽ cáo tội đó". Nhưng khi tội bạn đã chồng chất lên nhau, liệu bạn có dám xưng ra không? Hoặc bạn sẽ nói: "Trước khi chết sẽ xưng". Nhưng lúc đó liệu bạn có đủ can đảm để tiết lộ cả một đời ô trọc và phạm thượng, có lẽ với một linh mục mà bạn không còn tự do lựa chọn nữa không?

**c) Tới ngày phán xét chung,** sẽ phải xấu hổ trước mặt mọi người, và phải sa hỏa ngục đời đời. Bạn hãy giả thiết Thiên Chúa bạn cho một linh mục ơn đọc thấy trong lương tâm bạn, rồi Ngài lên toà giảng rao cho mọi người hay các tội ác bí mật đời bạn. Xấu hổ biết bao! Mắc cỡ biết mấy! Bạn sẽ bảo các vách nhà thờ: "Ngã xuống đi! Hãy đè bẹp ta đi!" Nhưng sẽ tới ngày không chỉ trước mặt một đám giáo hữu tụ tập trong nhà thờ, mà là cả trước mặt mọi người, mọi thiên thần và mọi quỷ dữ.

## **2. Chàng phung phá trở về.**

Chàng còn mãi tí dang xa, nhưng từ trên sân thượng, cha chàng đã thấy bóng. Xúc động quá, người vội chạy xuống ôm choàng lấy con và hôn lấy hôn để. Đưa con áp úng: "Lạy cha, con đã phạm tội nghịch với Trời và với Cha, con không đáng được gọi là con cha nữa". Nhưng cha chàng không để chàng nói hết câu. Người đã quát bảo đầy tớ: "*Nhanh lên hãy đem chiếc áo đẹp nhất ra đây, mặc cho nó, xỏ nhẫn*

vào tay cho nó, và giày vào chân nó, rồi đi bắt con bê béo giết đi! Ta phải ăn mừng, nay con ta đã chết, nay sống lại, đã mất, nay lại tìm được". Rồi họ cùng hát xướng ăn mừng (Lc 15).

**Người xưng tội nên cũng được Chúa tiếp đón như vậy.**

**1) Chúa bắt cởi áo rách.** Phép giải tội tha các tội, tha án phạt đời đời và ít là một phần các hình phạt tạm.

**2) Chúa cho mặc chiếc áo đẹp nhất và kêu lên:** "Con ta đã chết giờ đây được sống lại". Phép giải tội trả lại ơn thánh sủng, các nhân đức siêu nhiên và các ơn sủng Thánh Linh.

Linh hồn bạn trước đây đã chết khô, bây giờ sống lại đời sống thần linh. Linh hồn bạn, trước đây đen đui xấu xa, giờ đây được tẩy trong Máu Con Chiên, được gột sạch nên trắng như tuyết, công chính và thánh thiện đẹp đến say mê cả như Thần Thánh và chính Thiên Chúa nữa. Trước kia bạn run rẩy trước dung nhan Chúa, sợ án xét xử của Ngài, lo phải xa hòa ngục, giờ đây Ngài cho phép bạn ngược mặt gơ tay lên trời, gọi Ngài bằng chính tên dịu dàng "CHA". Bạn thuộc họ hàng Ngài: Là anh em, bạn hữu và chi thể sống động của Chúa Kitô, là con thật Mẹ Maria, là anh em với thần thánh trên trời cũng như của các chính nhân trong luyện ngục và tại thế, là đền thờ sống động của Thiên Chúa Ba Ngôi ngự trị, là người thừa hưởng nước Thiên Đàng. Phép giải tội, ôi công trình kỳ diệu của quyền phép Thiên Chúa! Thánh Tôma nói: *"Trả lại ơn thánh sủng, đó là một công trình vĩ đại hơn là tạo dựng trời đất!"*.

Đối với những ai lãnh nhận bí tích giải tội khi linh hồn còn trong tình trạng ơn thánh, bí tích giải tội tăng thêm ơn thánh, các nhân đức và ơn sủng của Chúa Thánh Linh. Trong người tội lỗi, ơn thánh sủng được phục hồi. Bạn hãy nghĩ tới chiếc bóng điện: dòng điện đi qua đi lại, là đèn sáng rực, bạn hãy nghĩ đến thân thể: máu lưu thông được là chi thể đã chết được cải tử hoàn sinh. Bạn hãy nghĩ đến cây nho: nhựa bắt đầu đi lên và làm cho cành chết được trở lại tươi tốt.

**3) Thiên Chúa trả lời các quyền lợi trong gia đình.** Phép giải tội hoàn lại các công nghiệp do các việc thiện đưa lại. Đối với người lành, phép này ban thêm công trạng. Xâm nhập vào linh hồn, ơn thánh sủng tức khắc làm chỗi dậy các tài sản thuộc quá khứ mà tội trọng đã đập phá ra tro bụi. Linh hồn thay hình đổi dạng tựa hồ cây nọ tưởng chết dưới lớp băng giá mùa đông, thỉnh linh đâm trồi nảy lá, trở hoa, sinh quả, giống như xác kia ngã ra bất tỉnh, bỗng nhiên tìm lại được sự sống và chuyển động.

**4) Thiên Chúa cho mang giày mới để chúng ta đi lại dễ dàng.** Phép giải tội ban cho linh hồn những hiện sủng bí tích, giúp chúng ta đền bồi tội lỗi và không còn dám tái phạm.

**5) Thiên Chúa bảo:** "Ta hãy ăn mừng!" Sự xưng tội làm Chúa và các Thần Thánh hài lòng. "Một người tội lỗi cải tà quy chánh làm cho Thiên Đàng hân hoan vui sướng hơn là chín mươi chín người công chính không cần phải cải hóa". (Lc 25:7). Ngày tội nhân trở về phải là cho mọi chính nhân vui mừng. Người anh cả trong bài dụ ngôn quả quyết mình chưa hề có sai lệnh cha già lần nào. Đồng ý. Nhưng anh đã thuộc vào thành phần những người Công giáo có cái nhìn thiển cận. Họ không hiểu nổi mâu nhiệm từ bi của Thiên Chúa. Họ cư xử giống hệt tiên tri Giona. Thiên Chúa tha thứ cho dân thành Ninivê, tội lỗi nhưng biết hối cải ăn năn. Tiên tri Giona kinh ngạc. Chúa Giêsu đã phán những lời này với người biệt phái: "Những kẻ khốn cùng và người thiếu nữ lạc đường sẽ vào Nước Trời trước các ông" (Mt 21:31). Họ bất bình, có những giáo hữu tức tối vì lượng khoan hồng của Chúa Cứu Thế, của Giáo Hội và của các thừa tác viên đối với người tội lỗi. Họ quên rằng dù phạm tội, tội nhân là và vẫn con là anh em với các chính nhân. Người công chính phải yêu thương đùm bọc người tội lỗi ngay trong lúc họ lầm đường lạc lối và phải niềm nở tiếp đón khi họ quay gót trở về. Vì sự hối cải cũng là một đức tính cao quý. Sau

sự trung tín, không còn gì đẹp hơn sự hồi cải. Người cha già trong bài dụ ngôn thật tình yêu đưa con hoang đàng, những mối mòn trông con trở về, chạy đến hôn con, ôm con và hôn con không ngừng. Trong nháy mắt người đã hoàn lại cho con tất cả mọi quyền ưu tiên của con. Phải, Giáo Hội hát lên những khúc hân hoan và cảm kích để tán dương vinh quang của các linh hồn trong trắng được Chiên Tinh Sạch dẫn theo khắp chốn và sẽ làm thành đoàn tùy tùng cho Đức Nữ Trinh Thai trước ngai vàng Thiên Chúa. Nhưng, đồng thời, Giáo Hội, cũng sướng vui mừng lễ các Thánh đã sống đời làm lỗi. Bên cạnh nét trinh trong được bảo toàn, Giáo Hội ca tụng vẻ ngây thơ được tái chiếm.

Sự xưng tội làm cho hồi nhân vui mừng, Đấng, an ủi biết bao khi chúng ta đã xưng tội xong! Lương tâm cắn rứt, sự sợ chết trong tình trạng tội lỗi, các tội cứ đeo đuổi như con ác mộng, tất cả đều tan ra mây khói. Chúng ta thở phào một cách nhẹ nhõm sung sướng. Ai mà không cảm thấy tâm hồn khoan khoái khi bước chân ra khỏi Tòa giải tội!

**Henri Ghéon**, một người đã trở về với Giáo Hội trong thời đại chiến vừa qua, khi tường thuật chuyện mình cải giáo, đã viết: *"Hai tay ôm đầu, miệng tôi bập bẹ, tôi để cho dòng tội lỗi thoát ra như thác. Tôi cáo chúng đến đâu, chúng tan biến, chúng từ bỏ tôi đến đấy, hễ cáo là được tha ngay. Tôi cảm thấy một thứ cặn đắng, từng ngum lại từng ngum, trào ra khỏi tim tôi. Với tất cả khối nặng tù hãm đó, với tất cả chất độc đó trong các thớ con tim, làm sao tim tôi còn có thể đập được? Tôi đã trao tất cả cho một người, và Thiên Chúa đã nghe lời tôi! Hãy đi bình an! Tôi trẻ lại hai mươi năm, hai mươi năm tội lỗi! Một nỗi hân hoan khoan khoái mới lạ xâm chiếm tôi. Tôi chạy! tôi bay, tôi không còn cảm thấy thân xác tôi nữa".*

Người công giáo nào đã xưng tội kỹ lưỡng đều bước chân ra khỏi Tòa giải tội với niềm xác tin rằng mọi tội mình đã được tha thứ. Nhưng anh em bên thế phản? Trong nhiều năm nữa, họ vẫn còn tự nhủ: "Tội tôi đã được tha chưa nhỉ? "Có lẽ ngay trên giường chết, họ vẫn còn đặt câu song quan luận: "Tôi là kẻ được chọn hay người bị trầm luân? "Gargensen, người Đan Mạch, đã quy lại theo Công Giáo, cổ tuyên bố: "Tôi đã du lịch khắp Âu Châu, trong các quốc gia miền Bắc, không nơi nào tôi thấy những linh hồn cởi mở vui sướng. Tôi chỉ tìm thấy niềm hân hoan các Quốc gia Công giáo. Đây, hiệu quả của việc xưng tội đấy!"

Từ nhiều năm qua, một nhà chủ quán người Đức cảm thấy lương tâm mình nặng nề quá. Được ơn thúc đẩy, ông quyết định dứt bỏ tình trạng đó. Ông chạy đến gặp Cha Hofreuter, một linh mục đầy kinh nghiệm trong nghệ thuật đưa các linh hồn tội lỗi về cùng Chúa. Ông thắng ngựa rồi ra đi. Đến trước cửa nhà linh mục, ông bỗng cảm thấy xấu hổ và không có đủ can đảm ấn nút chuông. May mắn chính lúc đó linh mục từ bên trong bước ra cất tiếng hỏi ông với một giọng đầy thân ái: "Bạn đến xưng tội đây phải không? ...Được, tôi sẵn sàng giúp bạn!" Xưng tội xong, viên chủ quán nhảy lên ngựa, vui mừng, tìm đập nhẹ nhõm. "Thôi ngựa yêu quý của ta ôi, đi đi! Bây giờ mi được chở nhẹ bớt một trăm ký rồi đấy!"

Sáu năm sau, nằm trên giường bệnh, sau khi nhận lãnh các bí tính cuối cùng, ông cho mời Cha Xứ tới và thưa: "Sau khi con qua đời, xin cha làm ơn nói lại với vị linh mục đã giải tội cho con biết, từ ngày con trở lại, con không còn phạm tội trọng nào nữa, mà ngay một tội nhẹ có ý con cũng không hề dám". Lương tâm được nhẹ bớt một trăm ký: Mọi tội nhân đều có quyền nói như thế sau khi đã xưng tội nên.



## CHƯƠNG 18

### ĂN NĂN TỘI CÁCH TRỌN

#### 1. Một vấn đề quan trọng

Một trong hai tên sát nhân bị đóng đinh cạnh Chúa Giêsu trên đồi Canvê thưa với Người: "Thưa Ngài, khi nào vào nước Ngài, xin Ngài thương nhớ đến tôi". Chúa Giêsu đáp: "Quả thật, tôi nói với anh, chính ngày hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên đàng" (Lc 23). Thánh Âu Tinh than thở: "Ôi trên trộm có phúc, người đã ăn trộm suốt đời người và khi sắp chết, người lại ăn trộm được cả nước trời". Giống như người ăn trộm có phúc này, chúng ta có thể tìm lại được ơn thánh trong giấy lát, nhờ ăn năn tội cách trọn.

Madalêna, người thiếu phụ tội lỗi công khai đã quỳ gối dưới chân Chúa Giêsu âm thầm dùng nước mắt tưới chân Người rồi lấy tóc lau khô. Nàng hôn chân Người, xúc thuốc thơm cho Người. Chúa Giêsu đã bênh vực cho người nữ tội nhân trước mặt anh biệt phái Simon. Chúa bảo: "Các tội vô số của nàng được tha hết, bởi vì nàng đã yêu nhiều". Rồi Người quay bảo Madalêna: "Tội con đã được tha...Đức tin đã cứu con, con hãy về bình an" (Lc 7). Giống như Madalêna, tội lỗi chúng ta có thể được tha thứ trong giây lát nhờ đức ái hoặc lòng thông hối ăn năn trọn hảo.

Lòng ăn năn trọn hảo. Than ôi, nhiều người Công giáo lại không biết đến. Mà biết ăn năn trọn hảo, lại là một việc thật quan trọng!

"Một phương thế cứu rỗi vĩ đại", đó là cái trên thánh Anphongsô Ligouri đã đặt cho cuốn sách người viết về sự cầu nguyện. Lòng tin người đặt nơi hiệu lực cứu rỗi của lời cầu nguyện mãnh liệt, đến nỗi người ước ao được thấy quyển sách nhỏ nằm trong tay mọi người. Về sự ăn năn tội cách trọn, chúng ta có thể nói một cách chí lý rằng nói là "phương thế cứu rỗi vĩ đại nhất" vì việc ăn năn tội sẽ cứu chúng ta dễ dàng hơn là sự cầu nguyện.

Đức Hồng Y Franzelin, một nhà thần học xuất chúng lại đạo đức, một hôm đã nói: "Nếu tôi được phép đi vòng quanh thế giới, thì đề tài giảng thuyết tôi yêu chuộng nhất sẽ là vấn đề ăn năn tội trọn". Đối với biết bao nhiêu tội nhân sống trước ngày thành lập Bí tích giải tội, thì sự ăn năn tội trọn hảo là phương thế duy nhất để được cứu thoát. Ngày nay, nó vẫn còn là phương thế duy nhất cho tất cả mọi tội nhân sống ngoài Giáo Hội Công Giáo. Phương thế duy nhất cho những người Công Giáo còn trong vòng tội trọng khi họ đến giờ chết mà không thể xưng tội được.

Ăn năn tội trọn là gì? Là đau đớn vì đã xúc phạm đến Thiên Chúa, vì Ngài là Đấng trọn lành vô cùng. Lòng đau đớn đó xuất tự tình yêu hoàn hảo đối với Thiên Chúa.

Ăn năn tội trọn hảo có khó không? Ngàn lần không! Dễ lắm! Chỉ cần thắm đọc kinh ăn năn tội hay thậm chí nói trong lòng: "Lạy Chúa, con yêu mến Chúa".

Ăn năn tội trọn có hiệu quả nào đặc biệt không? Ăn năn tội trọn tự sức có thể tha tội mà không cần phải xưng tội. Nhưng có cần phải xưng lại các tội trọng đã được nhờ ăn năn trọn hảo không? Cần, vì Giáo hội dạy phải xưng hết mọi tội trọng.

#### 2. Phải ăn năn tội trọn hảo nào?



**1) Mỗi khi bạn lỡ phạm một tội trọng.** Tội trọng, là sự sụp đổ toàn diện.

Tội trọng cướp mất ơn thánh, cướp mất quyền vào nước Trời, cướp mất bao công nghiệp đã lập được và khả năng lập nên công mới. Sống trong tình trạng tội lỗi, là sống thừa, sống vô ích. Ăn năn tội trọng sẽ hoàn lại cho bạn tất cả, Ôn thánh các công nghiệp trước, và còn cho phép bạn lập thêm nhiều công trạng mới.

**2) Mỗi tối, trước khi đi ngủ, ăn năn tội trọng tẩy sạch mọi tội nặng nhẹ đã phạm trong ngày.** Ăn năn tội trọng gìn giữ bạn khỏi phải cái ngạc nhiên đau đớn: Bạn có thể chết ban đêm. Nếu thần chết đến viếng thăm bạn khi bạn còn đang trong tình trạng tội lỗi, thì lúc tỉnh dậy, bạn đã nằm trong hỏa ngục rồi.

**3) Khi ở vào trường hợp "nguy tử" (có thể chết).** Có thể lúc đó bạn còn sống trong tình trạng tội trọng mà không có một linh mục ở đó để giải tội cho bạn. Khi đó, ăn năn tội trọng là phương thể duy nhất và cuối cùng để cứu bạn. Cũng có thể khi nằm trên giường liệt, bạn lại phạm một tội phạm thánh. Vị linh mục đã về mất rồi, vài phút nữa, linh hồn vô phúc của bạn sẽ ra trước tòa Chúa. Bạn có thể cứu nó nữa được không? Được, nhờ ăn năn tội cách trọn.

Đây, một linh mục tự kể về mình: "Một hôm, tôi gặp một con nguy hiểm cấp bách, chỉ còn độ tám, chín giây đồng hồ, nghĩa là thời giờ đọc được nửa kinh lạy Cha. Trong giây phút ngắn ngủi đó, trăm ngàn ý nghĩ vượt qua trí tôi, trọn cuộc đời tôi xuất hiện trước mắt nhanh không tưởng, cùng với ý tưởng việc sẽ xảy ra cho tôi sau khi chết. Tôi xin lập lại, điều đó xảy ra trong khoảng thời gian đủ để đọc nửa Kinh Lạy Cha. May thay tôi được bình an. Thiên Chúa đã muốn tôi xuất bản quyển sách tôi viết về việc ăn năn tội trọng. Vâng! Trong con nguy hiểm tội độ đó, việc đầu tiên tôi làm là thực hiện điều sách giáo lý đã dạy: là ăn năn tội cách trọn hảo và chạy đến cùng Chúa kêu xin Người che chở phù hộ. Quả thật, chỉ lúc bấy giờ tôi mới biết yêu mến và quý trọng đúng mức việc ăn năn trọn hảo. Từ hôm đó, bất kỳ ở đâu, mỗi khi có cơ hội, tôi đều rao giảng để mọi người được biết và quý trọng sự ăn năn tội trọn hảo"

**Bạn sẽ nói: "Nếu đúng thế, thì tôi chẳng cần phải lo sửa mình làm gì?".** Vì chỉ cần ăn năn tội trọn hảo khi nằm trên giường chết cũng đủ để được rồi cơ mà! "Này bạn, ai bảo đảm với bạn rằng đến giờ sau cùng đó bạn sẽ trở lại? Bạn có thời giờ trở lại chẳng? Bạn sẽ được ơn phi thường để lại không? Bạn sẽ có lòng muốn ăn năn tội trọn hảo không? Tôi không biết, chỉ có một điều chắc chắn là: những cuộc trở lại đến giờ sau hết thật hiếm; thường sống nào chết vậy. Vậy bạn nhận lấy lời khuyên tôi khôn ngoan sau đây:

"Nếu bạn có tội trọng, bạn chớ trì hoãn; ngay bây giờ, trước khi tiếp tục đọc, bạn hãy ăn năn tội trọn đi".

**4) Hãy ăn năn tội trọn, dù bạn sống trong tình trạng ơn thánh.**

Tại sao? Vì mỗi lần ăn năn tội trọn là linh hồn bạn được tăng thêm ơn thánh sủng, mà một bậc Ôn thánh sủng thôi cũng quý hơn cả kho tàng thế gian. Ăn năn tội trọn tăng thêm công nghiệp đời này và vinh quang đời sau. Ăn năn tội trọn tha những tội nhẹ và những hình phạt tạm. Cũng như Mađalêna, bạn sẽ được tha thứ nhiều vì bạn đã yêu nhiều. Mỗi lần ăn năn tội trọn, là nhân đức của bạn được thêm vững chắc, nhất là Đức ái, vị nữ hoàng các nhân đức khác. Ăn năn tội trọn giúp bạn lãnh được ơn bền đỗ sau cùng, là đặc ơn riêng biệt cho những người được chọn.

**3. Khi nào cần phải giúp người khác ăn năn tội trọn?**

**Khi ở bên người hấp hối, mà không có linh mục.** Thường các trường hợp như thế xảy ra thế nào? Mọi người đều cuống quýt, khóc, la, mất bình tĩnh. Kẻ chạy tìm bác sĩ, người đi mời linh mục. Tuy nhiên, bệnh nhân đang hấp hối rồi. Có lẽ không ai thương đến linh hồn bất tử của bệnh nhân, không ai để nghi với họ để cứu linh hồn họ bằng việc ăn năn tội trọn. Trong trường hợp đó, bạn hãy chạy đến bên giường bệnh, bình tĩnh đưa cho họ cây Thánh giá, bảo họ tưởng nghĩ và lập lại trong lòng những lời bạn sắp đọc. Rồi, bạn hãy đọc chậm rãi và rõ ràng kinh ăn năn tội.

*(Kinh Ăn năn tội cách trọn: Lạy Chúa con, Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng. Chúa đã dựng nên con, và cho Con Chúa ra đời, chịu nạn chịu chết vì con, mà con đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa, thì con lo buồn đau đớn, cùng chê ghét mọi tội con trên hết mọi sự. Con dốc lòng chừa cải, và nhờ ơn Chúa, thì con sẽ lánh xa dịp tội, cùng làm việc đền tội cho xứng. Amen).*

Nhưng, gặp trường hợp bệnh nhân đã mất ý thức, nếu bệnh nhân không còn nghe, không còn hiểu được nữa? Bạn cứ thông thả đọc kinh ăn năn tội. Vì bề ngoài hay đánh lừa chúng ta. Dưới cái vẻ như đã chết, sự sống và ý thức hãy còn tồn tại lâu hơn chúng ta thường tưởng.

Nhưng, nếu bệnh nhân không phải là người công giáo, là một người lạc giáo, một lương dân chẳng hạn? Bạn cứ đọc rõ ràng Kinh ăn năn tội, mà không cần nói đến việc xưng tội. Nhờ cách đó, bạn có thể bảo đảm phần rỗi của một linh hồn. Bạn đã thực hiện một công việc rất tốt lành, đời đời còn ghi nhớ.

**Ngày 8 tháng 12 năm 1882**, một hi viện lớn ở Vienne bốc cháy. Một biển lửa bao phủ hàng trăm con người. Giữa cơn kinh hoàng và giữ những tiếng kêu thảm thiết, bỗng có một tiếng người đọc oang oang kinh ăn năn tội. Phúc cho các tội nhân đã đáp lại tiếng ơn thánh kêu gọi đó! Thân xác họ gục ngã trong biển lửa, nhưng linh hồn họ được giải thoát ngọn lửa đời đời.

**Ông Phan sắp chết.** Cha xứ hiện đã có mặt tại nhà ông. Hai cậu con chạy xuống...rồi dừng dưới cầu thang. Cha xứ bảo: "Tôi được tin ông thân các anh ốm nặng". Họ đứng lặng thinh. Cha tiếp: "Có lẽ ông sẽ vui lòng nếu tôi vào thăm ông". Một cậu trả lời cộc lốc: "Cha tôi không có kêu cha, ông không cần đến cha" "Cha anh sẽ cần đến tôi. Thật mà. Đã ba mươi năm qua, ông không còn đi dự lễ, xưng tội gì cả"! Cậu kia hét lên: "Cha không được lên. Cha phải để cho thân phụ chúng tôi nằm yên, cha nghe rõ không? Cha không được bước thêm một bước nào trong nhà này nữa. Nếu cần chúng tôi sẽ xô cha ra ngoài". Rồi cậu nắm tay giơ lên trước mặt cha xứ.

Nửa giờ sau, cha xứ tới nhà ông An.

- Ông An, ông coi sóc cho ông Phan phải không?
- Vâng ạ.
- Sức khỏe ông ta lúc này ra sao rồi?
- Thưa cha, yếu lắm. Có lẽ không tới một ngày nữa.
- Nhưng đối với Chúa thì sao?
- Ông ta không nói gì cả.



- Nay ông An, ông là một người công giáo. Ông Phan không thể nhắm mắt chết như một con chó. Tôi không thể vào gặp ông ta được.

- Thừa cha, con đã rõ điều đó.

- Ông hãy đi nói ngay với ông ta về Chúa, về linh hồn ông ta, về cõi đời đời. Nói cho ông ta biết rằng cha không đến được. Hãy khuyến khích ông ta cầu xin Chúa tha thứ bao tội lỗi. Hãy đọc chung kinh ăn năn tội. Hãy nói ông ta hiểu Chúa tha thứ tất cả cho ông.

Ba giờ sau, tự nhiên thấy ông Phan khóc nức nở trên giường bệnh.

- Ông An ơi! Tôi đã phạm tội nhiều quá! Tôi ước ao được xưng tội, nhưng người ta lại không cho phép cha xứ vào đây!

Ông An vội lau mấy giọt nước mắt ông lăn trên gò má ông Phan rồi lau mắt mình.

- Cha xứ nhờ tôi nói với ông rằng Chúa tha thứ tất cả cho ông rồi.

- Vâng, bây giờ tôi thấy an ủi lòng lắm. Nay ông An, làm ơn đọc kinh ăn năn tội giúp tôi.

Và đôi môi ông Phan máy máy: Ông đang đọc theo kinh ăn năn tội.

Hai ngày sau, các con ông Phan, lo táng xác cha. Không Thánh Giá. Không linh mục. Không một lời kinh. Đi thẳng một mạch tới nghĩa địa. Giống như một con chó. Nhưng, phần ông Phan, ông lại được chết trong tình trạng ơn thánh và được Chúa Giêsu yêu mến đón rước vào Nước Trời.



## CHƯƠNG 19

### VIỆC LÀNH

**Tin mừng theo thánh Luca kể:** "Có một người phú hộ kia được trúng mùa rất khá, nên suy tính trong lòng: *tôi phải làm gì đây? vì tôi không còn chỗ đâu mà tích trữ hoa màu được nữa*". Đoạn người ấy nói: "Tôi sẽ làm thế này: phá quách các hầm kia đi, và xây nhiều kho hầm lớn hơn, rồi chất tất cả lúa má cùng của cải vào đó. Rồi rồi sẽ nhủ hồn tôi: "Hồn tôi ơi, mày có của dư thừa, dự trữ đủ cho hàng mấy mươi năm; ăn đi, uống đi, hưởng đi!" Nhưng Thiên Chúa phán bảo ông ta: "Đồ ngốc! Ngay đêm nay, người ta sẽ đòi người trả lại linh hồn người, thế mọi điều người tích trữ sẽ về tay ai? Đối với kẻ lo chất của cải cho mình mà không biết làm giàu trước mặt Thiên Chúa cũng thế đấy!" (Lc 12:16-21). Của cải chúng ta trước mặt Thiên Chúa, chính là ơn thánh sủng. Kho tàng đó có thể tăng thêm. Trong chúng ta là những Kitô khác, nhờ ơn Thánh sủng, đời sống thần linh có thể gia tăng mãi. Tự nguồn gốc, chúng ta là những vị chúa đang hé nụ, theo như lời các giáo phụ đã nói, và được gọi để trở thành những "vị chúa đang nở

hoa". Thoạt tiên chúng ta chỉ có một chút "Bản chất Thiên Chúa" (Hb 3:14). Chúng ta phải "tiến đến chỗ nẩy nở hoàn toàn". (Col 2:19).

**Ơn thánh sủng có thể tăng triển.** Trong vòng bao lâu? Trong suốt đời chúng ta, đến giờ trút hơi cuối cùng. Mức độ ơn sủng chúng ta có trong giờ chết sẽ là mức độ vinh quang của chúng ta trong cõi đời đời. Thế mà bây giờ lại không thích khuyến khích truong kho tàng ấy sao? Điều sẽ làm cho niềm vui chúng ta được cao tột bậc hoặc sẽ làm cho chúng ta đau khổ triền miên, trong giờ lià đời, chính là cách chúng ta đã sử dụng thời giờ của chúng ta. Thời gian này, nếu muốn, chúng ta tích trữ vàng bạc để mua nước trời.

Cha xứ Ars đã nói: "Về một vài phương diện, chúng ta được hạnh phúc hơn các công dân Nước Trời; các Thánh chỉ có thể hưởng mỗi lợi sẵn có, còn chúng ta, hằng giây phút, chúng ta có thể tăng cường vốn liếng chúng ta".

Chúng ta sẽ lầm lạc lớn nếu qui định rằng ở dưới thể này chúng ta có thể đạt đến một bậc hoàn thiện cao độ đến không còn vuron mình lên được nữa. Tuy nhiên, dầu chúng ta leo cao đến đâu, luôn luôn chúng ta cũng vẫn còn xa Đức Trinh Nữ muôn dậm, hướng hồ gì là Chúa Giêsu Kitô, là sự sung mãn và là nguồn Ơn Thánh Sủng.

**Có mấy cách để làm tăng ơn thánh này? Có hai.**

**1) Nhờ các bí tích,** bí tích người chết, hoặc bí tích người sống, nếu được lãnh trong tình trạng ơn thánh. Đó là trường hợp các người xưng tội, mà không mắc tội trọng nào, hoặc chịu phép Thánh Tẩy hay giải tội sau khi thật lòng ăn năn thống hối.

**2) Nhờ các việc lành.** Có ba việc lành bao gồm hết các việc khác:

- **Cầu nguyện,** bao gồm tất cả mọi việc đạo đức.
- **Ăn chay,** bao gồm hết các hy sinh hãm mình.

- **Làm phúc,** đại diện cho mọi việc bác ái.

**Mỗi việc lành đều có ba giá trị.** Giá trị lập công: tăng thêm ơn thánh sủng và vinh phúc đời đời. Giá trị đền bồi: đền bồi các tội nhẹ cách gián tiếp, khi nhờ đó ăn năn tội ít nữa là cách chẵn trọn, và những hình phạt tạm. Giá trị khẩn cầu: mang lại cho chúng ta nhiều ân huệ thiêng liêng và thể trần.

Giá trị lập công dính liền với cá nhân chúng ta. Còn giá trị đền bồi và khẩn cầu, chúng ta có thể giữ cho mình hoặc thông chia cho tha nhân. Muốn một việc lành có giá trị lập công, chúng ta phải thực hiện việc lành đó trong tình trạng ơn thánh và với ý hướng ngay thẳng.

## **1. Tình trạng Ơn thánh.**

Muốn bóng đèn điện cháy sáng, cần phải có gì? Dòng điện phải chạy qua, dòng điện không được bị cắt. Còn muốn cho một chi thể được nẩy nở? Chi thể đó phải dính liền với thân thể. Còn muốn cho cành cây sinh hoa kết trái? cành đó phải bám sát với cây. Còn muốn cho các việc của chúng ta được có công trạng? Chúng ta phải kết hiệp với Chúa Kitô bằng ơn Thánh sủng. Chính Người đã phán: "Vì xa Ta các con không làm được chi" (Jn 15:4) để đáng rồi linh hồn.

**Như thế phải chăng các việc lành thực hiện khi còn phạm tội trọng, đều vô ích?** Không. nhờ chúng, chúng ta có thể nhận được nhiều lợi lộc đời này và cả ơn cải tà quy chánh. Một người vô tín ngưỡng, vô luật pháp vẫn phát đạt ở đời này? Vì sao? Vì họ làm việc lành, các việc đó Chúa sẽ không thưởng ở đời sau, vì Chúa thưởng ở đời này. Người đó đã cải tà quy chánh. Tại sao? Chính các việc đã đem lại cho họ ơn đó.

Chính vậy, vắn nạn này chẳng có gì khúc mắc cả: **ai giàu thật sự, ai nghèo thật sự?** Người giàu là người sống trong tình trạng ân sung, người nghèo là kẻ tội lỗi. Đây hai người bạn đồng nghiệp, họ rước lễ vỡ lòng cùng ngày, họ lập gia đình cùng lúc, con cái của cải lại đều nhau, có trai có gái. Người thứ nhất luôn luôn sống trong ơn thánh, hoặc có lỗi phạm một tội trọng thì liền chỗi dậy ngay. Người kia sống năm mươi năm trong vũng tội, nhưng đến giờ chết đã trở lại. Cả hai đều chết trong ơn nghĩa Chúa. Người thứ nhất ra sao? Mỗi một việc lành, mỗi một kinh nguyện, giây phút cuộc đời ông đều tăng vinh quang đời đời của ông, đều dính thêm một hạt ngọc vào triều thiên bất diệt của ông. Còn người thứ hai? Ông cũng được vào Thiên Đàng, nhưng năm mươi năm cuộc đời trôi qua phung phí và không đem lại cho ông một phần thưởng nào. Năm mươi năm lao nhọc, năm mươi năm qua đi uổng công. Có buồn chẳng?

**Anh Thanh muốn cưới cô Lan.** Theo đức khôn ngoan, chàng đến tham khảo ý kiến cha xứ, sau khi đã cầu nguyện nhiều và đã hỏi ý cha mẹ.

Trước hết chàng bảo: "Nàng không có của hồi môn". Cha xứ lấy quyển sổ tay ghi một con số không to tướng. "Nhưng nàng đẹp ghê". Cha xứ lại khoanh một con số không!..."Nàng lại biết chơi dương cầm và hội họa". Thêm một con số không thứ ba..."Nàng rất giỏi về việc nội trợ". Con số không thứ tư. "Gia đình nàng thuộc một trong số nhà kỳ cựu trọng vọng nhất trong xóm làng". Con "dêrô" thứ năm "Và nàng đã đậu cử nhân". Nổi thêm con "dêrô" thứ sáu. "

A, con quên, *nàng là một người công giáo rất tốt*". Nghe câu đó, cha xứ ghi ngay con số 1 trước đây số không rồi đưa quyển sổ cho chàng thanh niên và bảo: "Nhanh lên, cưới nàng đi, nàng đáng giá bạc triệu đây" Không có ơn thánh, tất cả mọi việc lành chúng ta làm đều là những con số không trong cõi đời đời.

## **2. Ý hướng ngay lành.**

Muốn gửi thư đến nơi, chúng ta phải đề địa chỉ ngoài phong bì. Nếu bạn muốn Chúa vui lòng chấp nhận các việc bạn làm, bạn hãy làm các việc đó vì Chúa. Khi chiều đến bạn có trả lương cho một người thợ chỉ làm công cho người láng giềng bạn không? Thiên Chúa không mắc nợ bạn gì cả, nếu bạn không làm việc cho Ngài. Phải làm các công việc với một ý hướng ngay thẳng, trong sạch, siêu nhiên. Làm vì Chúa. Về các người chỉ làm để được người đời dòm ngó, Kinh thánh có chép: "Họ đã lãnh phần thưởng rồi" (Mt 6), họ không còn gì ở trên trời nữa. Họ đã đặt gia tài của họ "trong một chiếc bao thủng đáy" (Ag 1:6). Đến ngày công phán, họ sẽ trình diện với đôi bạn tay trắng. Chịu cực khổ đấy, nhưng tuyệt nhiên chẳng được gì.

**Muốn có ý hướng ngay thẳng luôn, phải làm thế nào?** Mỗi sáng, bạn hãy dâng ngày cho Chúa. Rồi trong ngày, thỉnh thoảng, bạn nên dâng lại bằng những lời nguyện vắn tắt.

**Kinh sáng!** Mọi trẻ em được giáo dục mỗi sáng khi thức dậy đều nhớ chào cha mẹ.

Câu người Công giáo chào hỏi Chúa, lời người tín hữu bày tỏ lòng cung kính đối với Chúa, đó là kinh nguyện buổi sáng. Đọc kinh sáng thế nào? Khi thức dậy, bạn hãy làm dấu thánh giá rồi đọc kinh như có

chỉ trong các sách kinh nguyện: công thức đơn sơ, nhưng không có công thức nào đẹp hơn. Không cần đọc kinh nào khác; nhất là đừng thêm những công thức phiền toái dài dòng. Nhớ đọc thêm ba kinh Kính Mừng: Kinh rất hiệu nghiệm để giữ bạn sống suốt ngày trong ơn nghĩa thánh.

**Tại sao lại cầu nguyện vào buổi sáng?** Để ngày sống của chúng ta được nên công phúc. Công trạng: vâng. Một khi được siêu nhiên hóa nhờ sự dâng ngày, tất cả mọi hành động, vui buồn, cực khổ trong ngày đều biến thành kinh nguyện; do đó, hằng giây phút bạn hằng nguyện cầu, từ sáng tới tối. Hạnh phúc: Vâng. Bạn sẽ hài lòng hơn, bạn sẽ vui tính hơn. Có những người cầu nhàu suốt ngày: thế giới, loài người, đời sống đè nặng trên vai họ. Tại sao vậy? Thường thường, vì họ biếng nhác không đọc kinh sáng. Cả ngày đều tùy thuộc vào kinh đó.

Kinh dâng ngày buổi sáng đủ lắm rồi, nếu trong ngày đó chúng ta không phạm tội gì nặng. Nếu buổi sáng bạn lên phố, bạn không cần phải cứ mỗi bước phải lầm nhảm: "Tôi đi lên phố" Không cần nói thế, bạn cũng đến nơi. Cũng vậy, nếu mỗi buổi sáng, nhờ sự dâng ngày cho Chúa bạn đã lên đường về Thiên đàng, và giả thiết bạn sống mãi trong tình trạng ơn thánh, thì tất cả mọi việc lành của mình dù tốt dù "trung lập" (như lao碌, dùng bữa, ngủ nghỉ), đều được công trạng và đáng phần thưởng đời đời, dầu sau đó bạn không nghĩ đến. Nhưng, nếu trong ngày, bạn lỡ sa ngã phạm một tội trọng, bạn phải trở lại ngay tình trạng ơn nghĩa bằng cách xưng tội hoặc ăn năn tội cách trọn với ý muốn xưng tội; rồi bạn hãy dâng ngày lại.

Ý hướng ngay lành là nguồn sinh nhiều công việc vô kể. Các bậc tôn sư trong đời sống thiêng liêng gọi ý hướng ngay lành và một thứ kim hóa học biến tất cả thành vàng. Thánh nữ Madalena Pazzi tuyên bố: *"Kẻ nào làm mọi việc với ý hướng trong sạch, sẽ đi thẳng về Thiên đàng, mà không ghé qua luyện ngục"*. Thánh Anphongsô bảo: *"Các việc đó đều là hành vi yêu Chúa; mà, kẻ chỉ sống vì tình yêu mến Chúa thì không thể đi đến nơi nào khác ngoài nước Thiên Đàng"*.

**Trong một tu viện Phanxicô**, có một thầy thợ may tuổi cao: thầy Leon. Ngày về nằm với đất đã quá gần. Và cũng từ lâu, lâu lắm rồi, thầy làm việc không ngừng, nhưng giờ đây, nằm trong căn phòng riêng, giữa các cha thầy bạn, thầy đang đợi bóng tử thần. Các lời kinh cuối cùng đã được đọc xong. Bỗng người già liệt chồm dậy bảo; "Xin các thầy đem cho tôi chiếc chìa khóa mở cửa Thiên Đàng của tôi". Người ta đem lại cho thầy một quyển sách cũ kỹ nhan đề "Chìa khóa mở cửa Thiên đàng". Người liệt lắc đầu. Người ta tuân tự đưa lại cho thầy Thánh giá, quyển luật, chuỗi hạt Mân Côi thầy vẫn quen dùng. Nhưng cũng không phải. Không phải, ai nấy đều ngỡ ngàng vì chẳng ai đoán ra được ý thầy muốn cái gì. Chiếc chìa khóa nước trời đó là cái gì bây giờ? Phải chăng lời kêu xin lạ lùng đó chỉ là hậu quả của cơn mê sáng?

Nhưng, này, một thầy già đã đoán được. Thầy đi tìm cây kim thầy Leon đã dùng từ bao năm qua. Bây giờ, mắt thầy sáng lên, trên đôi môi nhạt úa đã tươi nở một nụ cười ngây ngất! Hai tay thầy chụp lấy cây kim và miệng thầy than thở, tiếng nói đứt quãng: *"Hỡi người bạn cũ kỹ, chúng ta đã làm việc nhiều: nhưng tôi đã hiến dâng mọi công việc của tôi cho vinh Danh Chúa, để được phần vinh phúc muôn đời. Giờ đây sợi dây ràng buộc đời tôi đã đứt, nơi cây kim được chúc phúc, bạn sẽ là chìa khóa nước trời của tôi và bạn sẽ mở cửa Thiên đàng cho tôi"*.

Rồi thầy tắt thở. Nụ cười trên môi. Cây kim thầy nắm trên lòng ngực. Mọi người quỳ gối bên giường thầy nhìn nhủ nhau: "Thầy Leon chết ngon lành quá nhỉ!"

Vị tu sĩ canh xác xúc động lên tiếng: "Kính thưa anh em tất cả, ước gì tất cả chúng ta đều được chết như thế! Chớ gì công việc của mỗi tu sĩ đều biến thành chìa khóa mở cửa Thiên Đàng cho mình".

### 3. Sự thánh thiện thuộc tâm sức của mọi người.

Dù công việc chúng ta có khiêm tốn đến đâu, chúng ta có thể tích trữ cho chúng ta những kho tàng công nghiệp siêu nhiên. Isidôrô, một bác nông phu; Anna Taigi, một bà chủ gia đình nghèo khó; Zitô, người nô tỳ; Bê-nê-dictô Labre, người ăn xin. Nhưng tất cả các người đã được Giáo Hội tôn phong lên bàn thờ. Matt Talbot, phu khuân vác; Margarita Sinclair, một nữ công nhân, thế mà thiên hạ ngày ngày vẫn khẩn cầu họ là thánh. Thường thường, cuộc đời tâm thường nhất ở dưới thế lại là cuộc đời đầy công phúc nhất trước mặt Thiên Chúa.

Thói quen nhàm chán lúc nào cũng mang lại cho bạn những công việc nho nhỏ mệt nhọc ư? Hai mươi tư giờ trong ngày bạn chỉ toàn đầy những công việc lật vật, tỉ mỉ ư? Bạn đang chạm trán, không phải với một nhiệm vụ lớn lao nhưng với phận sự vô nghĩa xoàng xĩnh bực bội ư? Chính đó là lúc bạn lập lại ý hướng ngay lành, nỗ lực tiến bước, và phát giác vẻ đẹp và giá trị thần linh dưới lớp vỏ xù xì của những công việc nhàm chán.

Rủi ro thay, chúng ta đặt sự thánh thiện trong các việc phi thường.

Một lầm lẫn khác: chúng ta ít hài lòng về cái hiện có, chúng ta khao khát điều khác lạ, chúng ta bị ám ảnh vì ý nghĩ muốn, đổi chỗ, dời nhà.

**Ông bà "Tha Phương"** xưa kia bị lâm cái bệnh rất phổ biến được mệnh danh là bệnh "thích cựa quậy" mà đặc tính không ngớt ao ước thay đổi chỗ ở. Nhà họ là một biệt thự xinh xắn, đối với họ lại là một nhà tù. Họ quyết định bán đi, tậu một căn nhà khác. Sau khi liên lạc với cơ quan mua nhà và thuê mướn nhà ở, họ đi tìm một căn nhà mới. Trên mặt báo họ đọc thấy có hàng tin ngắn quynh rữ : "Cần bán: nhà nhỏ cổ kính. Giòng sông rất đẹp. Săn bắn. Câu cá. Khí hậu thơm lành. Di dưỡng sức khỏe. Xin liên lạc với..." Họ bảo: "Nè, nè ngon quá! Còn muốn gì hơn nữa?" Họ chạy xuôi chạy ngược và cuối cùng mới biết câu quảng cáo đó là chính quảng cáo cho chính căn nhà của họ. Quả là một mạt khải thật sự mở mắt cho họ. Họ bảo nhau: "Mà thực, nhà chúng mình như thế đấy. Thế mà ta lại định bán đi!" Rồi họ lại trở về, và hiện nay vẫn còn đang ở đó.

Bạn hãy ở lại nơi bạn đang ở. Không phải nghề nghiệp hay nơi chốn làm nên công nghiệp đâu: nhưng chính là ơn thánh và ý hướng ngay lành.

**Đây, một thánh nhân tại xưởng thợ.** Một đấng thánh trông thật đáng thương. Một người thợ giữa biển thợ mênh mông. Làm phu khuân vác tại một nhà buôn gỗ và làm thợ một tại Dublin. Khi dạo bước trên bến "Chương Dương" bạn gặp một anh khuân hàng, hoặc tại các ga xe lửa, bạn thấy một bác lao công chân tay lấm lem, thân người rã rọi vì công việc...biết đâu đó lại chẳng phải là một thánh nhân, một thánh nhân có thể làm cho tất cả mọi nhà đạo đức chuyên nghiệp phải hổ thẹn.

**Matt Talbot**, sinh tại Dublin. Ngày 2 tháng 5 năm 1856. Mãi tới năm 28 tuổi, trong đời không hề thấy có gì biểu lộ nghị lực bí mật mà một ngày kia, nhờ ơn Chúa giúp, sẽ nâng cao linh hồn ông. Cũng như bao nhiêu người khác, ông cũng bị cám dỗ nhậ nhệ. Lương hàng tuần của ông chỉ trong một ngày là tiêu tán sạch. Dần dần, ông xa lìa đời sống đạo hạnh. Một hôm, ông nói với thân mẫu "Con sắp ký tờ "pledge", tức là tờ cam đoan sống điều độ, ở Ái Nhĩ Lan, ông tình nguyện sống như thế ba tháng, rồi một năm, rồi cả cuộc đời. Thiên Chúa đợi ông ở đây. Một khi bị khuất phục, thân xác trở nên tên đây tở phục vụ linh hồn. Được lời cầu nguyện và sự rước lễ nâng đỡ, người công nhân dần dần tiến lên, từ chỗ kiêng khem giản dị, đến mức hy sinh anh hùng nhất.

Trước kia, Talbot đã học nghề thợ nề, nhưng vì không thể dự lễ trước khi khởi sự sống ngày hôm đó, nên ông đành làm chân thợ phụ để giữ phúc rước lễ hằng ngày. Làm thuê cho một tiệm buôn gỗ, ông phải khuân vác suốt đời.

Bên ngoài, Talbot là một công nhân gương mẫu. Làm việc tận tụy. Đầy nhiệt huyết và hết sức thanh liêm. Ngoài ra, còn là một người bạn tuyệt vời nhưng cũng biết dùng sự hiện diện để ngăn cản bất cứ một lời nói tục tằn thô lỗ nào.

Theo lời các ông cai, thì Talbot không bao giờ đi làm trễ giờ. Các giờ nghỉ, Talbot rút lui vào một nhà xe và cầu nguyện cho các bạn hữu mình. Luôn luôn nhã nhặn, giúp đỡ mọi người, vô vị lợi.

Một hôm, ông phải nhanh tay khuân vác hàng hóa ở tàu lên bờ. Để tưởng thưởng công việc phụ trội đó, mỗi người được lãnh thêm hai quan rưỡi. Matt không chịu trình diện để nhận tiền. Bác cai hỏi ông, ông trả lời rằng trong tuần ông thường được những phút nhàn rỗi: vậy chẳng phải là công bằng khi công việc gấp rút, mình phải cố gắng nhiều hơn một cách nhưng không sao? Xét tự bên trong, Talbot quả là một vị tu hành. Đời sống là đời cầu nguyện và hãm xác đến tột.

Ra khỏi xưởng. Matt đi ngay vào nhà thờ viếng Minh Thánh Chúa, rồi vào phòng đóng cửa lại, ông nguyện ngắm liên tiếp ba tiếng đồng hồ. Sau giấc ngủ vẫn vởi trên một tấm ván tro trụi, ông lại thức giấc, lúc đó chỉ mới hai giờ sáng, quỳ gối, giang hai tay, cầu nguyện. Nhà thờ vừa mở cửa là đã thấy ông chực sẵn trước tiền đường, hai gối quỳ trên nền gạch. Dự lễ và rước lễ xong, ông đến xưởng làm việc, nhưng đối với ông công việc nặng nhọc chỉ là một hình thức khác của việc cầu nguyện mà thôi.

Ngày Chúa Nhật, ông quỳ cả buổi sáng dưới chân bàn thờ, không cần ghé dựa, và mãi đến sau hai giờ trưa mới chịu về nhà dùng cơm nước. Rồi ông lại đến nhà dự các buổi cầu nguyện, cũng như các phiên họp Dòng Ba Phanxicô và Hiệp hội Thánh Mẫu. Thực vậy, cũng như mọi người Ái Nhĩ Lan đạo đức khác. Matt Talbot thật lòng tôn sùng Mẹ Maria cách sâu xa với lòng đầy tin tưởng.

Người nghèo đó lại là người nghèo tuyệt vời. Hầu như ông không xài phí gì cả cho chính mình, lại tìm ra phương tiện mỗi năm dâng cúng hơn 3,000 quan vào các bệnh viện miễn phí, các công cuộc xã hội và nhất là cho các xứ truyền giáo.

Matt Talbot còn sống giữa những tháng năm 1920 tới 1925, một thời gian còn ghi đậm nét lịch sử trong tâm não, một thời gian đã có biết bao nhiêu thánh nhân đang cứu chuộc cái thế giới tội bại này bằng giá cuộc đời mai danh ản tích và thâm lặng, bằng giá hy sinh và nghèo khó. Talbot đã ghi lại nhận xét đơn sơ sau đây: *"Con cái loài người không biết vẻ cao đẹp của vĩnh cửu cũng như chẳng hiểu cái hèn mạt của thế tục. Thời gian đời người chỉ là cuộc chạy đua đến chỗ chết và không ai được phép nán lại đó"*.

Ngày Chúa nhật 7 tháng 6 năm 1925, ông bị té xỉu trên đường tới nhà thờ. Một tai nạn thường. Dân chúng chạy tới. Người ta đi tìm một chút nước. "Ông ơi, ông sắp được vào thiên đàng rồi đấy!", một bà già lúc đó vừa nói vừa đưa tách nước lên môi Talbot. Và Matt Talbot đã tắt thở.

Nhưng, khi xác được chở tới bệnh viện để rửa, người ta đã thấy một dây nịt sắt chung quanh bụng ông. Chính sợi dây lúc đầu ông đeo quanh cổ và lưng; song vì phải khuân gỗ suốt ngày dây xích sắt vướng mắc và đâm thủng vào thịt, nên buộc lòng ông phải cuốn quanh bụng.

Giáo quyền rất xúc động khi hay tin đó. Một cuộc điều tra bắt đầu. Nhờ đó chúng ta mới được biết các điều tuyệt diệu vừa được phác họa trên đây. Danh tánh của người công nhân nghèo khó đã được đưa ra ánh sáng. Các chứng cứ ùn ùn dồn tới. Sau cùng, với các nhân đức Matt đã thực hiện trong buổi thiếu thời, các chứng cứ đó đã bắt đầu minh chứng uy quyền Thiên Chúa đã ban cho ông sau khi ơn trở lại đạo thánh, ơn lành bệnh, ơn tìm được việc, ơn giao hoà trong gia đình, ơn chữa khỏi bệnh say rượu.

Được sống trong một thế giới có những vị thánh như thế và nhiều thánh như thế, thật vui sướng biết bao!

**Thánh Isidôrô, bổn mạng các bác nông phu**, sinh tại Thủ Đô nước Tây Ban Nha (Madrid), vào hồi thế kỷ 11. Một phần lớn nước này lúc đó rơi trong tay đoàn quân Hồi Giáo (Maures). Người Công giáo phải tinh khéo mới giữ được đức tin và đời sống đạo. Cha mẹ người, cũng làm nghề cày cấy, đã truyền lại cho người một đức tin tinh tuyền. Theo lời người chép sử thì người nghèo lắm, nghèo đến nỗi không có đủ phương tiện để đi học. Người ở nhà giúp đỡ thân phụ trong việc đồng áng, rồi mãi sau muốn lập gia đình, người phải đi ở thuê cho một người ở trên phố và được phái tới làm tại đồng điền ở Ca-Ra-Măng-Ca (Caramancha).

Cũng như mọi bác nông phu người Việt, Isidôrô phải cày sâu cuốc bẫm suốt ngày, mùa hè cam chịu sức nóng như thiêu đốt, mùa đông chịu hứng cơn lạnh như cắt da và những trận mưa tầm tã. Isidôrô rất sợ các cơn giông phá hoại mùa màng và cảnh trời hạn hán rùng rợn. Isidôrô cũng cảm thấy vang dội tận đáy lòng các niềm vui lành mạnh do đời sống nông thôn đem lại, yêu mến nghề nghiệp cao quý của mình, thích thú với bốn mùa thay đổi, với các dụng cụ và các thú vật chăm sóc. Các sử gia đã chẳng thuật rằng đối với súc vật, người có tình thương thấm thiết ư? Một hôm, người đã chữa lành bệnh cho con ngựa của người. Lần khác, người giải thoát con lừa cái của bác láng giềng khỏi miệng chó sói. Rồi một lần vào mùa đông, người đi ngang qua một đàn bò câu đang đói, người động lòng trắc ẩn đổ hết cả túi lúa mì xuống đất cho đàn chim đang thương đó.

Nhưng lòng yêu thích ruộng nương không chiếm trọn quả tim Isidôrô. Người biết tự tách rời đúng lúc để dâng lên Thiên Chúa lời ca ngợi nồng nàn. Việc làm của người là một kinh cầu nguyện không ngừng. Chúng ta hãy ngắm người làm việc. Mỗi nhát cuốc, mỗi luống cày, mỗi nhát liềm là một việc được tình yêu Thiên Chúa mà người đặt lên trên mọi sự.

Thức giã trước khi mặt trời mọc, người đi dự lễ nguyện ngắm. Hằng ngày. Thỉnh thoảng, buổi nguyện ngắm được kéo dài. Công việc của người có phải vì thế mà thiệt thòi không? Các bạn người nghĩ thế và họ tàn nhẫn tố cáo với chủ. Ông chủ là người dễ tin và tọc mạch, muốn rình để xem sự thế. Từ sáng tinh sương, ông chui vào một cái hang để có thể tha hồ quan sát mà không sợ bị lộ tẩy. Mặt trời đã lên cao mà Isidôrô vẫn chưa xuất hiện. Ô mà lạ nhỉ! Chiếc cày của Isidôrô đã nằm trên đám ruộng rồi kìa. Nó tiến đều, có cả hai con bò trắng tuyệt đẹp kéo cày theo sự điều khiển của một nhân vật huyền bí, một Thiên Thần. Ông chủ nhìn ngắm mà lòng kinh ngạc cũng như hổ thẹn khôn tả. Khi Isidôrô đến, ông quý xuống dưới chân Isidôrô xin lỗi vì đã tin nghe lời dèm pha nhạo báng. Ông đã hiểu rằng thời giờ dâng cho Thiên Chúa không phải là thời giờ vất đi và một đầy tớ như thế đối với ông là cả một kho tàng quý giá.

Yêu mến Chúa hết lòng, người nông phu nghèo khó đó cũng mến Ngài trong các hình ảnh sống động nhất của Ngài ở trần thế, tức là đám người bán khổ. Chính mình nghèo xơ xác Isidôrô lại phân phát cho họ cả tiền lương đến nỗi không còn gì lại. Một chiều thứ bảy, có người nghèo đến gõ cửa, Isidôrô bảo vợ xem có còn gì trong nồi cơm trưa không. Maria, vợ người, biết rõ không còn gì cả. Tuy nhiên, bà vẫn đi coi và trở lại với chiếc nồi đầy ắp những món ăn ngon lành, khiến người hành khát được một mẻ no nê. Nhiều phép lạ khác thay phiên nhau phê chuẩn lòng đạo hạnh và đức bác ái tuyệt vời của Isidôrô.

Isidôrô yên nghỉ trong Chúa vào năm 1170, sau khi đã nhấn nhủ đứa con trai phải sống đạo hạnh và bác ái như người cha đã sống liên lý trước mặt nó. Di hài Người được gìn giữ trong Thánh Đường kinh Thánh Anrê. Tới năm 1719, vua nước Tây Ban Nha được lành bệnh lạ lùng nhờ động chạm tới xác Isidôrô, nên đã thúc giục thỉnh cầu Giáo Hoàng tôn phong hiển thánh cho Người. Ba năm sau, Isidôrô được đặt trên bàn thờ cho toàn thể giới Công giáo ngưỡng mộ, noi gương và cầu khẩn. (P. Marmoiton). Lạy Thánh Isidôrô, xin giúp chúng con luôn sống trong tình trạng ơn thánh và luôn hành động với ý hướng ngay lành!

Vào thế kỷ 16 và 17, có nhiều vị thánh đã xuất hiện từ đám dân bán khai miền Paraguay, cực Nam châu Mỹ. Các vị quản đốc các địa phận truyền giáo có nói: "Có khi cả năm ở đây chẳng hề phạm tội trong nào!..." Có những vị Thánh, ở thế kỷ 20 sống giữa đám dân thôn quê và nông phu chúng ta. Họ không phàn nàn than trách vì áo quần xấu xí, vì nhà cửa thiếu tiện nghi. Họ không hổ thẹn vì ban tay chai cứng do công việc nặng nề được đưa lại. Công việc lao nhọc, họ không xem như việc cưỡng bách.

Họ không chửi thề khi phải dừng lại cho một chiếc xe hơi vui vút chạy qua. Họ không nhìn với khoé mắt thèm thuồng những nguy nga lộng lẫy của những nhà giàu có và các bàn ăn đầy cao lương mỹ vị. Họ bằng lòng với số lương hợp lý và tránh tỏ thái độ bất mãn hận thù. Họ không bán rao những câu nói văn chương, những lời hứa vàng ngọc. Họ không dùng óc mơ mộng hảo huyền về tương lai, vì họ cảm thấy mình là kẻ bất hạnh hoặc nạn nhân của bất công. Họ chuộng làm việc hơn là để phí mất thời giờ. Những ai ở nhưng không, những người ăn mậy vì biếng lười, không tạo được chút thiện cảm nơi họ. Họ lương thiện như vàng ròng. Họ cầu nguyện bằng đôi môi với con tim, song nhất là bằng đôi tay. Họ cảm thấy gánh nặng cuộc đời đè trĩu trên hai vai nhưng vẫn tiến bước nhẹ nhàng trong cuộc sống. Họ ẩn thân dưới cánh tay âm áp và mở rộng của Thiên Chúa. Họ biết rằng từ cảnh nghèo khổ của họ ở trần gian sẽ mọc lên mầm phong phú vô biên ở trên trời!

Bên cạnh thánh Isidôrô, các nông phu cũng nên khẩn cầu cùng thánh Hilariô (năm 450), Giám mục thành Arles. Người đã cấy ruộng để có thể làm việc bác ái dễ dàng hơn. Trí óc người minh mẫn khéo léo đến nỗi khi có một mình mà đã chế được những bộ máy tự động để hút nước ra khỏi các ruộng muối. Thêm một bác nông phu khác: Thánh Mariô ở Avenicum, từ trần vào năm 495.

Các nhà làm bánh cũng có một đấng thánh. Đó là Phaolô, sau này đã trở thành Giám Mục địa phận Verdun, qua đời khoảng năm 649. Tương truyền rằng, một hôm, vì quá gấp, người đã nhảy vào lò nướng bánh đang cháy bùng để lấy chiếc mũ hơ trong đó.

Cậu chăn bò, Marcô, chết khoảng năm 300 vì đức tin. Cậu bị xử tử ở Bythynia, nhưng trước khi chết đã cải hóa ba bác thợ rèn có nhiệm vụ trói cậu.

Các bác đóng giày cũng có quyền hãnh diện chứ. Ít nhất họ cũng đã có tới năm thánh quan thầy, thánh Arianô (+85), được chính thánh Marcô tấn phong Giám Mục Antiochia. Hai vị lừng danh khác; thánh Grépin và Créphinien (+287). Cả hai đều thuộc dòng quý tộc létien ra tay bắt đạo. Giống như thánh Phaolô, các người muốn tự tay nuôi sống, và nổi bật nhờ giá trị nghề nghiệp của mình. Khách hàng đông vô kể, mà phần nhiều là kẻ ngoại. Trước tiên các bác thợ giày thánh đức đó lôi cuốn họ nhờ sự hiền lành và nhã nhặn luôn sẵn sàng phục vụ, rồi làm cho họ trở lại ngay giữa thời cấm cách. Các nhà đóng giày này đã biến thành những nhà truyền giáo. Porphyrô thành Gaza (+421), chuyên viên vá dép tại Giêrusalem (+650) hành nghề đóng dép tại Rôma.



Các sử gia còn nói tới một thánh nhân hành nghề đốt than thánh Alexandres de Comée, miền Pont (+250). Là một thanh niên tuần tũ, khôi ngô, nên thánh nhân đã chọn nghề đó để thiên họ khỏi chú ý đến nhan sắc mình, nhưng nhân đức chói ngời của đấng thánh có giấu được ai. Do đó, Giáo Hội đã đặt người là Giám Mục và người đã được phúc chết vì đạo Chúa.

Một tay đầu bếp cả ngày quán quít bên xoong chảo thành thánh được không? Ô, được lắm! Thày Euphronysos là một người chuyên làm bếp vậy mà đã nên thánh (+950).

Và những bác thợ rèn Alexandre. Alphée, Zozime (+300) có nhiệm vụ trói cũi mục đồng Marcô chúng ta vừa nhắc tới trên kia, đã cảm thấy e ngại khi phải thi hành công tác, ba bác đã trở lại và chết vì đạo theo gương Marcô. Cả ba đều được phong thánh.

Có hai vị thánh làm nghề ép ni: thánh Ménigne, tử đạo tại Pariar xứ Hellespont vào khoảng năm 250 và thánh Anastase qua đời năm 304. Sử gia của thánh Anastasio đã viết về người như sau: "Tiệm của người biến thành một nguyện đường: chính nơi trước đây đã dùng để tẩy uế áo quần, ngày nay, được dùng làm chỗ để tẩy rửa các vết dơ bẩn trong linh hồn người ta nhờ lời cầu nguyện.

Nhưng cũng chẳng có ai ngạc nhiên khi nghe nói tới những vị thánh sống nghề làm vườn. Các người vun trồng các nhân đức cách tự nhiên như vun trồng cây rau lá cải. Thánh Phô-ca dê Sy-Nô (Phocas de Sinope +300). Cô-Nông-Đệ-Mang-Đô-Na (Conno deandona) ở Pamphyly (Pamphylie) và thánh Sê-rê-nô (Serenus +307). Cả ba Đấng đều gục ngã vì đạo Thánh. Tương truyền thánh giáo phụ. Paulin de Nole, đã tra tay làm vườn tại Bắc Phi để giải cứu đứa con trai của một góa phụ trong địa phận người.

Một bác thợ nề. Thánh An-tô-Nanh (Autonin) tử đạo ở A-pa-ê nước Syri (Apamée, Syria).

Các Thánh đục đá vừa đông lại vừa danh tiếng hơn ai hết. Trước tiên đây: bốn vị Thánh rất lừng danh thời thái cổ và trung cổ: Clô-Đê (Claude). Ni-Côt-Tra (Nicostrade). Cát-tô (Castor) và Sym-phong-riêng (Symphorian) bị xử tử vào khoảng năm 306, chỉ vì đã từ khước khắc tượng Thần Asclépios. Sách thuật chuyện cho thấy các vị làm việc trong các hầm đá miền Pan-nô-ny (Pannonie), là những giáo hữu cương quyết sống giữa lương dân, bị bè bạn và nhất là các "triết gia", nghĩa là các kỹ sư, các vị giáo đốc, quần đốc nhạo cười, bắt bớ như trong các xưởng thợ ngày nay ra sao? Tuy nhiên, các vị đã biết làm cho mọi người kính mến và quý trọng dưới tư cách công nhân, nhờ giá trị nghề nghiệp của các vị. Sự thành công và tính tình của các thánh lao công đó đã gây thắc mắc cho nhiều người. Rồi, sau nhiều lần chuyện vãn lâu giờ đã có nhiều người xin theo đạo. Họ đã ôm ấp đức tin.

Bác sĩ Nơ-Nê (Neubner) một giáo sư có tiếng của đại học đường Lép-Zic (Leipzig), vừa cho xuất bản tiểu sử phê bình về 350 vị Thánh lao động. Tác phẩm có minh chứng một chân lý ít được người đời để ý là người ta vẫn có thể tự thánh hóa bản thân dù sống trong địa vị cảnh thấp hèn nhất. Hay nói đúng hơn, người ta có thể nên Thánh bằng cách có một đời sống nội tâm đã được giản dị hóa rất nhiều: tức là tình trạng ơn thánh và ý hướng ngay lành luôn luôn song hành với nếp sống thường nhật đầy ứ công việc vật chất.



## CHƯƠNG 20

### CẦU NGUYỆN

#### 1. Cầu nguyện là điều kiện cần thiết.

Thánh Phanxicô Salêsiô bảo: một em bé thấy con chó dại đang xa đang hung hăng chạy lại. Em sẽ làm gì? Chạy trốn ư? Không thể được, vì em đâu biết chạy nhanh. Em sẽ làm gì? Em la lên, em gọi mẹ đến: mẹ em bênh vực em và cứu sống em.

Em bé, chính là mỗi người chúng ta với sức riêng mình. Không thể bước tới một bước trên con đường phần rỗi. Con chó dại, chính là ba địch thù lợi hại của linh hồn: ma quỷ, thế gian, xác thịt. Phải làm gì? Phải kêu cứu. Phải cầu nguyện. Nếu không, đời chúng ta sẽ hư hỏng mất thôi.

**Cầu nguyện cần thiết cho phần rỗi đối với mọi người đã tới tuổi khôn.** Chính Chúa Giêsu Kitô đã dạy cho chúng ta biết sự cần thiết đó. Người phán dạy: "Hãy cầu nguyện! Phải cầu nguyện!" xin bạn hãy nghe kỹ? Chúa không nói: "Rất nên, rất hữu ích". Không. Chúa nói: "Hãy cầu nguyện. Phải cầu nguyện!" Chúa không khuyên nhủ, nhưng Chúa truyền lệnh, và lệnh đó Người lập đi lập lại dưới mọi hình thức: "Hãy xin. Hãy tìm. Hãy gõ!"

**Các Thánh giáo phụ gọi cầu nguyện là sự thở ra hít vào của linh hồn:** Nhờ cầu nguyện chúng ta hít lấy không khí của Chúa, và các ơn Thần linh. Sự hô hấp bị ngừng lại ư? Đó là tình trạng ngạt hơi, là chết đến nơi rồi. Sự cầu nguyện bị chấm dứt ư? Đó là linh hồn bị ngạt thở, là tội trọng, là cái chết siêu nhiên.

**Thánh Anphongsô viết:** "Phần tôi, tôi sẽ lập lại suốt đời rằng phần rỗi tùy thuộc ở sự cầu nguyện. Mọi văn sĩ trong tác phẩm của mình, mọi giảng thuyết viên trong bài giảng của mình, mọi cha giải tội nơi tòa thánh, tiên vàn cần phải nhấn mạnh và nhắc đi nhắc lại hoài: *Hãy cầu nguyện. Hãy cầu nguyện. Hãy cầu nguyện không bao giờ chán. Có cầu nguyện, phần rỗi bạn sẽ được bảo đảm. Không cầu nguyện, bạn cảm chắc sẽ phải trầm luân. Những người trầm luân sờ dĩ mất linh hồn là vì đã bỏ không cầu nguyện; điều luôn luôn làm cho họ tuyệt vọng nhất trong hỏa ngục là đã có thể được rỗi linh hồn dễ dàng là cầu nguyện mà bây giờ không còn khả năng sử dụng phương thế hữu hiệu đó nữa!...Tất cả các thánh trên Thiên đàng sờ dĩ được cứu thoát bởi vì các Người đã cầu nguyện; các kẻ trầm luân phải mất linh hồn là vì không cầu nguyện...Ai cầu nguyện là tự cứu lấy mình; ai không cầu nguyện là tự mình trầm luân chính mình. Thánh Âu Tinh tuyên bố: "Ai biết cầu nguyện, người đó biết sống nên!"*

Lý trí minh chứng cho chúng ta sự cần thiết đó.

Phải là gì để lập nên công nghiệp, để xa tránh tội trọng, để tuân giữ giới răn Chúa, để thắng vượt những cơn cám dỗ nặng nề, để chết trong ân sủng. Chúa Giêsu phán: "**Không có Ta, các con không làm được chi cả!**" (Jn 15:5) nghĩa là không ơn hiện sủng, không thể có phần rỗi. Mà theo quan phòng bình thường của Thiên Chúa, chúa chỉ ban ơn đó cho những ai cầu nguyện. Vâng, Chúa ban cho chúng ta nhiều ơn không hề nghĩ tới. Nhưng, để ép buộc chúng ta nhìn nhận quyền tối cao của Ngài và sự thấp hèn của chúng ta, thì theo luật thông thường của việc quan phòng, Ngài đòi hỏi chúng ta phải cầu xin trước khi nhận lãnh.

**Nên cầu nguyện nhất vào sáng sớm và chiều hôm, trước sau những bữa ăn, trong các cơn nguy biến và cám dỗ, và trước những hành động chính yếu trong ngày.** Chúa Giêsu còn đi xa hơn khi người phán: "Phải cầu nguyện luôn luôn không bao giờ ngừng" (Lc 18:1). Phải hiểu mệnh lệnh này theo

ngủ đen: nghĩa là thôi làm việc, thôi ăn uống, thôi ngủ nghỉ, để luôn quỳ gối đọc kinh cầu nguyện chẳng? Chắc chắn là không. Vậy làm sao có thể cầu nguyện liên li được? **Bằng ý hướng ngay lành.** Trên thực tế, ý hướng ngay lành hệ tại ở việc mỗi sáng sớm dâng ngày cho Chúa và trong ngày năng nhắc tâm hồn lên kết hợp cùng Chúa, bằng những lời than thở vất vả, rất dễ dàng, nhưng rất đẹp lòng Chúa và rất hữu hiệu. Chúng gìn giữ tinh thần nguyện cầu và chiếm lấy ơn thánh từ trời một cách ngon lành bảo đảm. Bạn có thể nhận gấp bội, có thể nói được, đến vô tận. Trong những kinh vất vả, bạn hãy chuông kinh Kinh Mến, là một kinh dễ nhất, đầy an ủi nhất, và đáng công nhất. Bạn hãy năng thưa: "*Lạy Chúa, con yêu mến Chúa*".

## 2. Cầu nguyện có sức vạn năng.

Cầu nguyện thật lòng, có sức vạn năng đối với Trái Tim Chúa. Chúa Giêsu Kitô bảo đảm với chúng ta điều đó. "Hãy xin thì sẽ được, hãy tìm sẽ thấy, hãy gõ sẽ mở cửa cho. Vì ai xin sẽ nhận lãnh, ai tìm sẽ gặp, ai gõ cửa sẽ mở cho" (Lc 11:9). "Tất cả những gì các con lấy đức tin mà cầu xin, các con sẽ được" (Mt 21:22).

Thánh Têrêxa Hài Đồng đã kêu lên "Ôi mạnh mẽ thay sức mạnh của lời cầu nguyện. Hệt như một nữ hoàng luôn luôn được tự do đến bệ kiến trước sân rồng và có thể luôn luôn nhận lãnh điều mình xin".

Bạn đang sống trong tình trạng tội lỗi, bị lương tâm rúc rĩa hành hạ và bạn không đủ can đảm cải quá tự tâm? Phải làm gì? Hãy cầu nguyện đi. Lời cầu nguyện sẽ làm cho bạn được trở về cùng Chúa và cứu rỗi bạn. Lời cầu nguyện có thể đạt tới mọi sự.

Bạn đang ở trong tình trạng ơn thánh ư? Lúc đó, lời cầu nguyện của bạn có một sức mạnh vô phương chống cưỡng. Tại sao? Vì ơn thánh sùng luôn nối bạn vào thân thể Chúa Kitô. Người là đầu. Bạn là chi thể. Đầu và chi thể được kết hợp với Chúa Kitô, nếu bạn cầu nguyện, thì chính là Chúa Kitô cầu nguyện trong bạn. Lời bạn cầu nguyện trở thành lời cầu nguyện của Chúa Kitô. Tất cả lời Chúa Kitô cầu nguyện biến nên lời bạn nguyện cầu. Lời bạn cầu nguyện vô nghĩa thật, nhưng lời Chúa Giêsu cầu nguyện lại vạn năng. Vì là lời cầu nguyện của Chúa Kitô, của con Thiên Chúa, nên lời bạn cầu nguyện cũng không kém toàn năng. Kinh thánh có ghi chép: "Thiên Chúa sẽ nhận lời cầu nguyện của những người công chính" (Prov 15:19). Chính những lời cầu nguyện của các Thánh, các linh hồn sống trong ơn thánh mà chúng ta thấy trong sách Khải Huyền, được tiến dâng lên trong những chén vàng, như hương thơm trước Tòa Đấng Vĩnh Cửu (Ap 5:8). "Nếu chúng con ở trong Cha nghĩa là kết hiệp với Cha nhờ ơn Thánh sùng và chúng con cứ xin mọi điều chúng con mong ước, chúng con sẽ được". Hãy nài năng. Hãy dám xin nhiều, cả đến phép lạ nữa. Lời bạn cầu nguyện có sức vạn năng cơ mà!

**Có người cầu nguyện mà không được thỏa mãn điều nguyện xin.** Tại sao thế? Bởi vì họ cầu nguyện không nên: không chăm chú, không khiêm cung, không tin tưởng, không bền đỗ. Hoặc vì họ xin những điều vô ích, hoặc có hại cho phần rỗi. Vài người, viện lẽ mình không được nhận lời, nên tuyên bố lời cầu nguyện vô ích và rút lui vào lâu đài bất mãn. Tuy nhiên Thiên Chúa không phải là một người phân phát máy móc, chỉ cần vặn dây là kéo ra được một cái gì! Không. Người nhân lành và khôn ngoan vô tận. Lắm khi chúng ta thật đáng trách, thật liêu minh bị trầm luân, nếu Chúa chấp nhận mọi lời cầu xin của chúng ta. Có bà mẹ nào lại không từ chối cho đứa con mình lưỡi dao có thể gây thương tích? Bù lại, bà lại cho một cái gì ngon hơn, kẹo bánh chẳng hạn. Thiên Chúa còn yêu thương chúng ta hơn cả lòng mẹ thương con. Một hôm mẹ Giacôbê và Gioan đến gần Chúa Giêsu và xin cho hai con bà ngồi trên ngai cạnh Chúa. Chúa Giêsu từ chối, nhưng lại ban cho các ông một ngai tòa trên nước trời. Thiên Chúa nhận lấy mọi lời cầu nguyện chân thành, hoặc ban điều chúng ta nài xin, hay ban một cái gì khác hữu ích hơn.

**Ngày xưa có một người mù** lúc nào cũng kết thúc lời nguyện bằng câu: "Nếu điều đó có ích cho phần rỗi con!" Một hôm, người ta dẫn ông đến trước mộ Thánh Tôma thành Cantôbêry để ông xin người ban cho ông được sáng mắt. Ông được nhận lời. Mắt ông được sáng lại. Khi nổi vui mừng phấn khởi đầu tiên trôi qua, ông mới chợt nhớ là mình đã quên thêm vào lời nguyện cầu: "Nếu điều đó có ích cho phần rỗi con!", ông liền trở lại viếng mộ. Ông xin được hóa mù lại, nếu bệnh mù lòa mang ích lợi cho linh hồn ông hơn là đôi mắt sáng trong. Ô kìa, ông ta đã mù trở lại thật. Nhưng từ nay ông sống rất đạo đức và chết trong hương trầm thánh thiện. Chúng ta xin nhiều điều sinh hại cho linh hồn mà mình cứ tưởng là bổ ích.

### 3. Cầu nguyện dễ lắm.

**1) Thánh Âu Tinh bảo:** "Cầu nguyện là linh hồn chuyện vãn với Thiên Chúa". Muốn bày tỏ cho một người bạn các tư tưởng, những tâm tình, các khát vọng của chúng ta, chúng ta làm gì? Chúng ta đi tìm người bạn và diện đối diện, chúng ta nói chuyện với họ. Hoặc viết một lá thư. Nếu quá gấp, chúng ta gọi điện thoại. Nếu hai người ở xa nhau quá, chúng ta gửi một điện tín hay vô tuyến truyền thanh. Chúng ta chuyện vãn với người bạn. Trong trường hợp đây cũng thế: chúng ta, người công giáo, chúng ta cầu nguyện, tức là chuyện vãn với Thiên Chúa. Cầu nguyện là một máy vô tuyến tuyệt vời, hoạt động với một tốc độ kinh khủng, nối liền không phải một góc trời này với một góc trời khác, mà là nối liền đất với trời. Cầu nguyện là một cuộc chuyện trò, một buổi dốc bầu tâm sự với Chúa.

**2) Thánh Gioan Đamacênô:** "Cầu nguyện là nâng cao tâm hồn lên cùng Chúa". Nâng cao là một cử động từ thấp lên cao. Làm sao chúng ta có thể nâng cao linh hồn mình được. Tôi có thể nhấc bổng cánh tay tôi lên, lúc bấy giờ, cánh tay tôi di chuyển: có linh hồn, có phải cùng di chuyển như thế, trong khi cầu nguyện chẳng? Không. Ngàn lần không. Tôi có thể ngược mắt lên, ngắm nhìn bầu trời bao la: Mắt tôi không di chuyển gì cả, chúng vẫn nằm lì tại chỗ, cái hướng dưới cao", từ dưới lên cao", chính là cái nhìn; có phải linh hồn cũng tự nâng cao như thế lúc nguyện cầu không? Không. Linh hồn vẫn tại vị trí cũ, nhưng các tư tưởng cũng như khát vọng của linh hồn tự tách lia khỏi trái đất, khỏi mọi của cải, mọi lắng lo, mọi khốn đốn trần gian, và bay bổng lên, bay bổng lên nữa, bay bổng lên mãi, lên mãi cho tới ngai tòa Thiên Chúa. Cầu nguyện là một cuộc nâng cao lên tới Chúa.

**Bạn sẽ nói: "Khi cầu nguyện, tôi vẫn thấy nguội lạnh, khô khan, tôi chẳng thấy gì cả?"** Rồi gì nữa? Bạn muốn nói lời cầu nguyện của bạn ít hiệu lực và ít công nghiệp phải không? Chúng tôi nói rằng cầu nguyện là sự nâng cao một cuộc chuyện trò của linh hồn với Thiên Chúa. Của linh hồn nghĩa là của trí khôn và của ý chí, chứ không phải của cảm giác tính. Cầu nguyện mà không cảm thấy gì, vẫn chỉ thấy khô khan, có thể là cầu nguyện nên, cầu nguyện hoàn toàn. Thường như thế đẹp lòng Chúa hơn và có công trạng hơn, lý do là vì nó đòi hỏi nhiều cố gắng hơn, và chứng tỏ chúng ta ít được thỏa mãn cá nhân hơn.

**Thiên hạ bảo** đó chính là lời các linh hồn đơn sơ, nhưng sốt sắng. "Các linh mục, các tu sĩ, các tín hữu thông thái mới biết cầu nguyện. Còn tôi! tôi đâu có học hành gì mà...!" Cầu nguyện là một cuộc chuyện trò. Vấn đề không phải là có học hay không mới nói chuyện được. Cầu nguyện là một sự nâng cao. Chẳng phải là các linh hồn đơn sơ tự nâng cao tâm hồn một cách hết sức nhẹ nhàng đó sao? Cầu nguyện là một cuộc trò chuyện với Chúa, một sự nâng cao linh hồn lên cùng Chúa. Chẳng phải Chúa yêu những linh hồn giản dị hơn sao, bởi vì thường thường họ khiêm nhường hơn?

Sự dốt nát và thiếu kiến thức không phải là chướng ngại vật của việc cầu nguyện sốt sắng. Ai lại không thể học đọc kinh lạ Chúa, Kinh Kính Mừng, lần hạt Mân Côi? Có lời cầu nguyện nào cao siêu hơn

không? Một người không có học, nhưng biết cầu nguyện, sớm muộn sẽ hiểu biết nhiều điều về Thiên Chúa và linh hồn.

**Có một Đức Giám Mục trên đường kinh lý địa phận**, ghé thăm gia đình một bà lão. Người ta trình Người hay bà là tấm gương cho cả làng soi chung. Trong nhiều câu hỏi, Đức Giám Mục có hỏi bà thường hay đọc sách đạo đức nào nhất. "Thân lạy Đức Cha, con không biết đọc".

- Nhưng bà cầu nguyện nhiều lắm cơ mà?

- Thân lạy Đức Cha, con chỉ biết tràng hạt mân côi: Kinh lạy cha, kinh Kính Mừng, kinh Tin Kính. Một ngày con khởi sự đọc đến 10 lần, nhưng thường thì con không đọc xong.

- Tại sao vậy?

- Là vì khi con bắt đầu đọc: "Lạy Cha chúng con", con không hiểu sao Chúa có thể tốt lành đến mức cho phép một bà già khốn nạn như con được gọi Ngài là Cha. Điều đó làm con phải khóc và rồi con không thể nào đọc tiếp hết chuỗi được.

- A, này bà, đó là một lời cầu nguyện trị giá bằng tất cả những lời cầu nguyện của chúng tôi. Bà cứ tiếp tục và luôn cầu nguyện theo kiểu đó".

**Cha sở họ Ars** thường thấy một bác nhà quê trong nhà thờ người. Lắm khi ông ta mang theo cả dụng cụ, mai, xẻng, cuốc. Cha sở nhận thấy không bao giờ bác cầm sách, cầm chuỗi gì cả. Ông chỉ việc nhìn trước mặt, nhìn nhà tạm. Một hôm cha hỏi: "Này bác, bác hãy nói cho tôi nghe, khi bác ở trong nhà thờ này, bác đọc kinh gì?" Bác nhà quê trả lời: "Thưa cha, thường con không thể cầu nguyện được. Lúc đó con nhìn Chúa Giêsu và Chúa Giêsu nhìn con. Cha sở thánh đã hiểu ông. Ước gì chúng ta cũng có hoặc cũng được lấy một tý của lời cầu nguyện của bác nhà quê đó.

Chúng ta hãy thờ ngậy như cậu bé giúp lễ, khi đến trễ, đã bái gối chậm rãi rồi đi lấy bình rượu nước. Cha sở nhắc cậu rằng, trước hết, con phải cầu nguyện rồi". "Đâu?" "Vâng. Con đã nói: Lạy Chúa, con xin chào Chúa. Rồi con đi lấy rượu nước". Ngắn. Đơn sơ. Tuyệt.

**Một hôm Anna đệ Guy Nhê** (Anne de Guigné) hỏi mẹ:

Thưa mẹ, mẹ có thể cho phép con cầu nguyện mà không dùng sách khi dự lễ không?

- Để làm gì?

- Bởi vì con thuộc hết các kinh và con thường chia trí. Còn khi con nói chuyện với Chúa Giêsu, con không lo ra tí nào cả. Mẹ ạ, giống như khi nói chuyện với một người nào, mình biết rõ điều mình nói:"

- Thế con có gì nói với Chúa Giêsu nào?

- Con nói rằng con yêu mến Người. Rồi con nói với Chúa về mẹ, về những người khác, để xin Chúa biến tất cả nên trọn lành. Con nói với Người nhất là về những người tội lỗi". Rồi đỏ mặt một chút, cô bé nói thêm: "Rồi, con nói với Người biết con muốn được gặp Người lắm!".

**Thánh Têrêxa Hải Đòng viết:** Muốn được đất lời, chẳng cần phải đọc trong sách một công thức hay ho đã được sáng tác theo hoàn cảnh; nếu quả thực như thế, tôi đáng người đời thương hại biết bao!...Đôi khi trí khôn tôi khô khan kinh khủng đến nỗi tôi không tài nào rút nổi lấy một tư tưởng đẹp cả. Lúc đó, tôi đọc rất chậm rãi một linh Lạy Cha hay một kinh Kính Mừng. Chỉ các kinh đó mới làm tôi say sưa. Chúng nuôi dưỡng hồn tôi một cách thần diệu và rất đầy đủ cho linh hồn tôi".

Cầu nguyện có thể có mục đích thờ phượng Thiên Chúa, cảm tạ Ngài vì mọi ơn lành Ngài ban, kêu xin Ngài thứ tha mọi tội lỗi và khẩn cầu Ngài đổ tràn ơn thánh. Nhất là chúng ta cần phải kêu xin các ơn cần thiết và bổ ích cho phần rỗi chúng ta cũng như phần rỗi nhân loại. Chúng ta được phép cầu xin được của cải trần gian miễn sao xin với lòng tùng phục thánh ý Chúa.

**Có hai loại cầu nguyện: cầu nguyện bằng môi miệng và cầu nguyện bằng tâm trí.**

Kinh đọc ngoài môi xuất phát từ tâm hồn và được diễn tả qua lời nói. Các kinh hay nhất là kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng, kinh Tin Kính, các điều răn, kinh tin cậy mến, các kinh sớm chiều, các kinh phụng vụ Giáo Hội, nhất là trong Thánh lễ. Khi bạn đọc các kinh đó bằng môi miệng thôi, mà tâm hồn không có, bạn có cầu nguyện không? Không. Cũng như đặt một chiếc máy hát thay chỗ bạn. Nó có thể cầu nguyện cho bạn, miễn là phải vặn dây trước...Cầu nguyện là một sự nâng cao tâm hồn, nâng cao con tim. Nếu thả lỏng mình "đi chơi", thì làm gì có chuyện cầu nguyện đây!

**Bạn bảo: "Tôi không tìm thấy quyển sách kinh nào thích hợp cho tôi cả!"**

- Bạn sẽ không bao giờ tìm được quyển sách đó. Lý do rất giản dị: không có. Không phải vì quyển sách đó được viết bậy bạ đâu, nhưng vì nó được viết do một người khác. Những tâm tình tác giả gọi lên, không đánh động bạn tí nào. Đúng lắm. Vì những tâm tình đó là của tác giả chứ đâu phải của bạn. Cầu nguyện không phải là sự nâng cao của linh hồn tác giả, song là của linh hồn bạn. Không gì riêng tư cho bằng cầu nguyện. Một em bé muốn nói chuyện với mẹ em có khởi đầu bằng chui vào thư viện để tìm một cuốn sách "chỉ nam nói chuyện" hay một quyển "hợp tuyển các lời chúc mừng" không? Dĩ nhiên là không. Em bập bẹ những tâm tình của chính em. Và bà mẹ chắc chắn sẽ khoái những công thức "dở đó", bởi vì con bà đã đặt trọn con tim vào đó.

**Nguyện ngắm là một hình thức tâm nguyện.** Nguyện ngắm là suy nghĩ về một chân lý hoặc một sự kiện tôn giáo với mục đích tỏ lòng tôn kính Chúa, để tỏ lộ với Ngài các nhu cầu của chúng ta và để được trở nên tốt lành hơn.

Nguyện ngắm thuộc tầm tay của mọi người, già trẻ, thông dốt. Mỗi người suy nghĩ về công việc làm của mình, về những vấn đề trần thế của mình. Chúng ta lại không thể suy nghĩ về việc phần rỗi sao? Chúa không đòi hỏi những suy tư sâu sắc cao siêu. Vài ý nghĩ đơn sơ, vài tâm tình tự con tim, một cái quyết định. Một kinh cầu nguyện, thế là hết. Với một chút thiện chí, không ai lại không thể thực hiện được bấy nhiêu. Nếu chúng ta thấy nhiều người dốt nát, nhiều anh chị em lao động, nguyện ngắm hằng ngày.

**Để khích lệ bạn, tôi xin kể một câu chuyện nho nhỏ** rút từ cuộc đời cha Allemand. Vị linh mục khả kính, đáng sáng lập các Hội đoàn thanh thiếu niên ở Mác xây (Marseille), đã bắt buộc 400 thanh thiếu niên dưới quyền người quản sóc phải nguyện ngắm mỗi sáng 15 phút. Những bạn trẻ này đều đang sống giữa chợ đời, với bao câu chuyện từ việc học hành tới việc thương mại. Thế mà, họ không bỏ nguyện ngắm ngày nào. Một bạn trẻ đã thuật lại: "Phương pháp nguyện ngắm tôi theo thật giản dị: Sau khi đọc xong kinh Chúa Thánh Thần, tôi đọc sách một tí, rồi suy nghĩ, rồi đọc tiếp, rồi lại dừng lại, lượm lặt những điều đã xúc động tôi; rồi tôi dốc lòng vài điều. Mười lăm phút trôi qua, tôi đọc kinh Trông cây



(Sub tuum) Thế là xong". Chàng thanh niên đó vì bỏ bê nguyện ngắm, nên đâm ra sống bê bối. Nhưng mười lăm tháng sau, chàng lại bắt đầu tiếp tục, và vẫn trung thành theo phương pháp trên. Chúa đã dẫn chàng đến một mức nguyện ngắm rất cao, mà chính chàng cũng không biết. Khó ư...Thử coi!

Nguyện ngắm gìn giữ chúng ta trong ơn nghĩa thánh. Thánh nữ Têrêxa đã quả quyết: "Bạn hãy hứa với tôi mười lăm phút nguyện ngắm mỗi ngày, tôi sẽ hứa với bạn nước Thiên đàng". Thánh Anphongsô thêm: "Nguyện ngắm và tội trọng không thể nào đội trời chung".

#### 4. Thế nào?

**Một thiếu phụ xứ Canaan.** Bà tiến tới xin Chúa Giêsu chữa bệnh cho con gái của bà: "Lạy Chúa, con vua David, xin thương xót tôi, vì con gái tôi bị quỷ dữ hành hạ. Chúa Giêsu cứ tiếp tục đi, không trả lời. Các môn đệ liền thưa Người: "Thầy ban cho bà ấy điều gì bà ấy xin đi, chứ bà ta cứ chạy theo lẽ đẽo la lối hoài". Chúa Giêsu đáp: "Ta chỉ được sai đến tìm các chiên lạc của nhà Israel, rồi Người tạt vào thăm một gia đình. Người thiếu phụ bước theo quỳ ôm chân Người và khẩn cầu: "Lạy Chúa, xin hãy giúp tôi".

- "Không được lấy bánh của con cái (dân Do Thái) mà ném cho con chó (lương dân Canaan), Chúa đáp.

Người thiếu phụ thưa lại: "Lạy Chúa, đúng thế, nhưng chó con cũng có quyền ăn những mẩu bánh từ bàn chủ rơi xuống chứ".

"Bị thua", Chúa Giêsu liền bảo: "Này bà, đức tin của bà lớn thật! Bà muốn sao thì được vậy"! Và ngay từ giây phút đó, đứa con gái của bà được lành bệnh. (y Mt 15; Mc 7).

Người thiếu phụ Canaan dạy chúng ta cách thức cầu nguyện đầy. Bà đã làm gì?

**1) Chẳng đếm xỉa đến quần chúng,** bà chỉ nghĩ đến Chúa Giêsu và đứa con gái bệnh hoạn ở nhà. Bà chăm chăm chú chú nài xin.

**Chăm chú cầu nguyện,** tức là nghĩ tưởng đến người chúng ta đang khẩn cầu và đến điều chúng ta trình bày.

**Bên Ấn Độ,** người ta có chế tạo nhiều "Máy xay kinh" tức là những bánh xe đã chép sẵn các công thức cầu nguyện vào đó. Anh em lương dân đến xin quay "bánh xe" đó và ngỡ mình cũng đang cầu nguyện. Họ chép môi uốn lưỡi, thì thầm những công thức mà không hề tưởng nghĩ đến người họ đang trò chuyện, và điều họ đang cầu xin. Họ quên rằng cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cao, chứ không phải chỉ có chuyện khua môi chép lưỡi. Họ cầu nguyện chẳng chăm chú gì. Họ đáng lãnh nhận lời Chúa Giêsu trách móc người Biệt Phái: "Dân này chỉ thờ kính ta bằng môi mấp, nhưng lòng nó xa ta". (Mt 15:8). Thánh Cyprianô hỏi: "Làm sao bạn hy vọng Chúa sẽ nghe lời bạn trong lúc chính bạn cũng không thèm nghe lời bạn!" Một thánh nhân khác nói: "Nhiều người đọc kinh thật nhiều, nhưng chỉ là công dã tràng xe cát biển Đông. Năm lời xuất phát từ đáy lòng có giá trị hơn năm ngàn câu nói bằng quơ không chú ý".

Chăm chú cầu nguyện là cố gắng hết sức đánh đuổi những chia trí. Sự chia trí luôn luôn là một tội và cướp mất giá trị của sự cầu nguyện phải không? Cần phải phân biệt. Chia trí hữu ý và chia trí vô ý.

**Có dễ tránh chia trí không?** Xin hãy lắng nghe câu chuyện sau đây: Một bác què tự phụ không bao giờ chia trí trong khi cầu nguyện. Thánh Bernadô muốn chứng minh với bác điều ngược lại. Người bảo: "Này ông bạn, chúng mình hãy cam kết với nhau một điều. Nếu bạn đọc kinh lạy Cha mà không chia trí,

tôi sẽ cho bạn con ngựa của tôi". Bác nhà quê chấp nhận liền. Nhưng khi mới đọc nửa chừng, bác ta dừng đọc quay hỏi thánh nhân: "Ngài cũng cho luôn cả dây cương nữa chứ?" Thánh nhân trả lời: "Chẳng ngựa mà cũng chẳng cương hết gì cả, bởi vì ông bạn đang chia trí đấy! Ông chỉ được tôi chúc lành cho thôi". Chúng ta đừng hy vọng được may mắn hơn. Trong khi cầu nguyện, chúng ta thường nghĩ đến đủ loại "dây cương". Những thứ chia trí dồn dập kéo đến. Chúng ta hãy tránh các chia trí tự ý.

**2) Người thiếu phụ Canaan làm gì?** Bà tự thấy mình bị khinh dể, bị so sánh với loài chó. Bà cứ để người ta nói. Bà cầu nguyện với lòng khiêm cung.

Khiêm cung cầu nguyện, đó là nghĩ mình không đáng được nói với Chúa và nhận lãnh ơn Thánh Ngài.

Chúng ta là ai? Là người hành khất của Thiên Chúa. Một người nghèo xơ xác đến cạnh bạn rồi ra lệnh: "Phải cho tôi. Tôi có quyền tôi đòi hỏi điều đó". Chắc bạn sẽ trả lời: "Tôi mắc nợ gì anh. Cút đi!" Một người ăn mày khác đến năn nỉ: "Tôi là kẻ khốn nạn, xin ông thương tôi!" Bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ cảm xúc và bạn cho ngay.

**Hai người lên đền thờ cầu nguyện.** Một người biệt phái, một người thu thuế. Người biệt phái nghênh ngang cầu nguyện: "Lạy Chúa, con cảm ơn Chúa, vì con không phải như người ta, nào là trộm cướp, tham nhũng, dâm tà, cũng chẳng như tên thu thuế kia. Một tuần con ăn chay hai lần và của cải con đem phân phát đến một phần mười". Người biệt phái tự mãn tự đại. Từ đình kiêu ngạo. Ông tự nhiên tưởng mình là chủ nợ của Thiên Chúa.

Còn người thu thuế trái lại. Đứng tự xa xa và ngược mắt lên trời cũng không dám. Nhưng ông đắm ngực than thờ: "Lạy Chúa, xin thương tôi, vì tôi là kẻ tội lỗi". Kẻ tội lỗi! Đó là lời tố cáo rất đau đớn với tiếng tự ái của chúng ta, nhưng lại bảo đảm cho chúng ta được ơn phúc nơi Chúa. Đó là tiếng kêu của David khóc lóc tội mình để khẩn cầu ơn thứ tha. Đó là tiếng kêu của chàng thanh niên phung phá chê ghét bước đường lầm lỗi và tìm lối trở về nhà cha. Đó là tiếng kêu của tất cả các bậc vĩ nhân mà Chúa đã đoái thương kéo từ đồng bùn nhơ tội lỗi để nâng lên tột đỉnh thánh thiện. Chúa Cứu Thế kết luận: *"Ta bảo các ông hay: Người thu thuế khi trở về nhà, đã được nên công chính, còn tên biệt phái thì không. Vì ai tự nhắc mình lên sẽ bị hạ xuống, còn kẻ tự hạ sẽ được nhắc lên."* (Lc 18:8-14).

Ngay Cựu Ước đã tuyên bố "Thiên Chúa nghiêng mình xuống nghe lời kẻ khiêm nhường cầu xin" (Ps 101:18) và "Lời cầu nguyện khiêm cung bay thẳng lên chốn trời cao" (Eccl 35:2).

**3) Người thiếu phụ xứ Canaan làm gì?** Bà hy vọng hết mức. Không gì có thể khiến bà thất vọng: dù các môn đệ tỏ thái độ ít vồn vã và ít hứa hẹn, dù Chúa Giêsu im lặng đến lạnh lùng, dù Người từ chối khẳng khái và có vẻ quyết liệt đến ghê rợn. Bà cầu nguyện với lòng tin tưởng vững vàng.

Vững tin cầu nguyện. Là hy vọng vững vàng Thiên Chúa, nhờ công nghiệp Chúa Giêsu Kitô, sẽ nhận lời chúng ta nguyện xin. Lòng tin tưởng vững vàng gây nên nhiều phép lạ. Người thiếu phụ xứ Canaan vừa mới thí nghiệm xong, Chúa Giêsu liền bảo bà; "Đức tin bà lớn thật. Bà muốn sao thì được như vậy!" (Mc 7:29). Và ngay từ phút đó, con gái bà được khỏi bệnh.

Một thiếu phụ, đã từ 12 năm qua, mắc bệnh băng huyết. Bà chạm vào gấu áo của Chúa Giêsu. Chúa quay lại bảo. "Hỡi con, hãy vững tin, đức tin con đã cứu con" (Mc 5:34).

Phêrô bước xuống thuyền, đi trên mặt nước tiến đến cùng Chúa Giêsu, nhưng thấy gió thổi mạnh, ông phát sợ. Thế là ông bắt đầu chìm xuống nước. Tức khắc Chúa giang tay nắm lấy ông và nói: "Hỡi người



kém tin, tại sao lại hồ nghi?" (Mt 4:31). Chúa Giêsu không trách móc ông vì đã đi trên mặt biển, nhưng vì ông đã mất lòng tin tưởng. Một hôm Thầy Chí Thánh bảo các môn đệ: "Nếu đức tin chúng con lớn bằng hạt cải, chúng con sẽ di chuyển được cả núi đá" (Mt 17:20).

Lòng tin vững vàng là chiếc bình chúng ta dùng để múc ơn thánh nơi nguồn mạch. Bạn dùng một chiếc bình lớn ư? Bạn sẽ múc được nhiều. Một bình nhỏ ư? Bạn sẽ được ít. Bạn không có bình nào ư? Bạn sẽ chẳng múc được gì!

Tại sao lại phải cầu nguyện với lòng tin tưởng vững mạnh? Bạn thưa gì với Chúa khi đọc kinh cầu? "Lạy Chúa tôi, tôi trông cậy vững vàng... Vì Chúa là Đấng phép tắc và lòng lành vô cùng, đã phán hứa sự ấy chẳng có lẽ nào sai được! "Thiên Chúa chẳng phải là Cha và là Cha tốt lành nhất sao? Nếu con cái các ông xin bánh, các ông lại đi lấy hòn đá cho chúng nó sao? Nếu nó xin trứng, các ông lại đưa cho nó bọ cạp ư? Vậy nếu các ông dẫu quái ác, sánh với Thiên Chúa là chính sự nhân lành, mà còn biết lấy điều tốt lành cho con cái, thì Thiên Chúa sẽ ban điều lành gấp bội phần cho những kẻ cầu xin Ngài" (Lc 11).

Bạn lại bảo; "Tôi không đáng được nhận lời" Có thể. Bởi sức riêng bạn, bạn không làm gì được cả, nhưng nhờ công nghiệp Chúa Giêsu Kitô, bạn làm được mọi sự. Con Chúa nhập thể, đời sống Người, công việc Người, những đau khổ Người chịu, cuộc tử nạn của Người: chẳng phải là bấy nhiêu công nghiệp vô biên đầy ư?

Những công nghiệp đó không thuộc về bạn sao? Và Thiên Chúa sẽ từ chối bạn nhân danh Con Ngài vì công nghiệp Người mà cầu xin sao? Không. "Ta nói thật, tất cả những điều các con xin cùng Cha Ta nhân danh Ta, Ngài sẽ ban cho các con" (Jn 16:23).

**4) Người thiếu phụ Canaan làm gì?** Bà kêu xin mà không được gì cả. Bà xin thêm một lần nữa: vô ích. Lần thứ ba, bà được nhận lời. Bà cầu nguyện với lòng bền đỗ.

**Bền tâm cầu nguyện, là cứ tiếp tục cầu nguyện dù Thiên Chúa trì hoãn lời chúng ta kêu cầu.**

Bạn muốn vài thí dụ ở đây ư? Người bất toại trong phúc âm cầu xin được khỏi bệnh từ 38 năm rồi.

Bà Monica khẩn nài cho Âu Tinh, con bà, được cải tà quy chánh. Hằng ngày, bà tăng gia lời cầu nguyện, khóc lóc, ăn chay, hãm mình. Một hôm bà thất vọng, đến hỏi ý kiến Thánh Ambrôsiô. Vị Giám Mục trả lời: "Bà cứ yêu trí, đứa con của bao nhiêu nước mắt không thể nào hư mất được". Mười năm đằng đẳng, con bà nay đã trở lại.

Một dụ ngôn trong Phúc Âm sẽ giúp chúng ta dễ hiểu vấn đề. Giữa đêm khuya, một người kia có người bạn vừa đi du hành về đói khát mệt nhọc ghé qua. Ông ta chẳng còn gì sẵn để đãi bạn cả. Làm sao đây? Ông đập gõ cửa người láng giềng. Từ bên trong có tiếng vọng ra: "ai đó" "Người lân cận của bác đây. Tôi đang cần ổ bánh mì cho người bạn vừa mới đi xa về!" "Thôi ông để tôi yên đi: Cửa đã đóng rồi, con cái và tôi nữa, đã nằm kỹ trong giường cả rồi. Tôi không chõ dậy được" "Cần lắm bác ơi". Rồi ông ta bắt đầu gõ cửa lớn, đập cửa sỗ, la hét âm cả xóm. Kết quả ra sao? Người láng giềng chõ dậy, lấy bánh đưa cho ông, không phải để thỏa mãn lòng ông láng giềng, nhưng để trừ khỏi tên "ăn mày" không hợp thời hợp cảnh (Lc 11).

Chúng ta cần tưởng lại rõ ràng quang cảnh đó. Dân quê xứ Palestina ngày nào lo nướng bánh ngày đó chứ không hề nghĩ đến những cuộc viếng thăm ban đêm. Người Đông phương sau khi hoàng hôn buông xuống, không thích du hành, như thể họ bị ám ảnh một nỗi mê tín sợ bóng đêm. Người trong bài dụ

ngôn bị dồn vào thế bất ngờ. Ông ta chỉ còn cách chạy kêu cứu người hàng xóm mà ông biết có tính lo xa. Song vấn đề thực gay go. Các nhà đều đóng kín cửa khi bóng tối đã trở về bao trùm vũ trụ. Mọi người trong gia đình nằm dài bên cạnh nhau trên chiếu hoặc trên thảm, đang ngon giấc dưới ánh sáng leo lét của ngọn đèn chong, trong một căn nhà duy nhất đã được biến thành phòng ngủ. Không thể nào chỗi dậy, đi kiếm một vật gì, ra mở cửa rồi trở về nằm nghỉ mà không làm rộן giấc ngủ cả nhà. Người láng giềng khó tính có lý chửa mình đầy chử. Chúng ta hiểu đửc vì sao ông ta để người hàng xóm phải nài xin nửa. Tuy nhiên, cuối cùng ông cũng đành phải chấp nhận lời người đồng xóm kêu cầu. Sự đến không phải lúc khiến ông cam chịu điều mà chắc chắn ông đã không làm chỉ vì tình thương. Thật đửng câu tục ngữ: "Hãy gõ cửa, gõ mãi, gõ nửa đi, người ta sẽ mở cửa cho bạn".



## CHƯƠNG 21

### THÁNH LỄ

#### 1. Thánh Lễ là gì?

Bossuet bảo: "Ở trần gian không có gì cao quý hơn Chúa Giêsu Kitô, và trong Chúa Giêsu không có gì cao quý hơn lễ hy sinh của Người". Các Thánh cũng đồng một lập trường: Thánh lễ khác biệt với các việc đạo đức nhỏ mọn của chúng ta, như thể một ngọn đèn dầu nhỏ xíu sánh với mặt trời.

Lễ hy sinh trên bàn thờ chính là lễ hy sinh trên Thánh Giá, cũng một Linh Mục, cũng một lễ vật dâng tiến. Có khác là phương thức tiến dâng mà thôi.

**1) Cũng một linh mục.** Đến phút truyền phép, vị linh mục ta thấy trên bàn thờ, cầm lấy bánh và chén rượu trong tay, Ngài không nói: "Đây là thân xác Chúa Giêsu Kitô. Đây là máu thánh Chúa Giêsu Kitô". Nhưng Ngài nói: "Đây là mình Ta. Đây là máu Ta". Ngài làm gì vậy? Ngài cho Chúa Kitô mượn tay Ngài và miệng Ngài, Ngài là vị thừa tác, vị đại diện, là dụng cụ của Chúa Kitô. Vị Linh Mục đích thực, chính yếu, chính là Chúa Giêsu Kitô. Trong hy lễ bàn thờ và hy lễ thánh giá, chỉ có một vị linh mục duy nhất, là Chúa Giêsu Kitô.

**2) Cũng một lễ vật.** Ai được tiến dâng trên Núi sọ? Chính Chúa Giêsu Kitô. Trên bàn thờ? Chính Chúa Giêsu Kitô. Trong hy lễ bàn thờ và hy lễ Thánh giá, chỉ có một lễ vật duy nhất, là Chúa Giêsu Kitô.

Trng cả hai hy lễ, chỉ có một vị linh mục, một lễ vật. Phải kết luận làm sao đây? Là hy lễ bàn thờ chính thực là hy lễ thánh giá. Tuy hai mà một!.

**3) Khác phương thức tiến dâng.** Trên Thánh giá, Chúa Giêsu Kitô để máu mình chan hòa tuôn xuống, máu xác lia nhau, thế là cái chết xông tới. Trên bàn thờ, không còn đổ máu, vì từ lúc Phục sinh, thân xác Chúa Giêsu đã được vinh hiển không còn bị đau đớn. Nhưng máu xác xa cách nhau cách mầu nhiệm bởi vì các lời truyền phép tạo nên thân xác và máu thánh Người riêng rẽ dưới hình bánh rượu. Trên Thánh Giá, Người được tiến dâng cách đẫm máu, trên bàn thờ, cách không đẫm máu.

Thánh Lễ Misa có giá trị gì? Như hy lễ trên Thánh giá, lễ hy sinh trên bàn thờ cũng có một giá trị vô biên. Tuy nhiên, trong trật tự Chúa quan phòng đặt để, sự áp dụng chỉ được thực hiện cách hữu hạn.

Tại sao rất nhiều giáo hữu chẳng nghĩ gì đến tính cách tuyệt vời của hy lễ đó? Tại sao họ chẳng hiểu câu nói cao siêu của Bossuet: "Trong các Thánh đường chúng ta, mọi ngày đều là ngày Thứ Sáu tuần thánh!" Chân lý sơ đẳng mà ta học biết ngay trong thời học bổn trẻ em đó, đẹp đẽ, mãnh liệt, bổ sức biết bao! Thường năng suy ngẫm chân lý đó thiệt hay biết mấy!.

## **2. Mục đích của Thánh Lễ**

Chúng ta dâng Thánh Lễ:

### **1) Để thờ phượng Chúa: hy lễ thờ phượng.**

Chúa là Đấng Tạo Hóa cũng là Chúa Cả muôn loài. Chúng ta phải thờ lạy Ngài. Trong Thánh Lễ, Chúa Giêsu Kitô tự dâng lễ toàn thiêu thay cho chúng ta, để thờ phượng Thiên Chúa. Thánh lễ là một việc thờ phượng có giá trị vô biên.

Bạn hãy tưởng tượng một phiên cầu phép lành trọng thể tại đền Thánh Phêrô ở Roma. 80 ngàn tín hữu sụp quỳ nơi đó. Đức Thánh Cha cùng với Hồng Y Đoàn chủ tọa nghi lễ. Những lời kinh, những khúc hát thiết tha cảm động vang lên. Buổi cầu kết thúc bằng cuộc kiệu Minh Thánh Chúa trên công trường Thánh Phêrô, trong sự phấn khởi của toàn dân. Bạn hãy thêm vào đó ngoại trừ Thánh Lễ. Các nghi lễ tôn giáo của mọi đại hội Thánh Thể của mọi cơ sở Công Giáo. Bạn hãy cộng vào đó cái chết của mọi thánh tử đạo, các nhân đức của mọi thánh hiền tu và đồng trinh, các lời chúc tụng ngợi khen của chư Thần thánh và của Đức Nữ Hoàng Thiên Quốc. Bên cạnh đó, bạn hãy đặt một Thánh Lễ, chỉ một Thánh Lễ thôi, được dâng tiến đầu đó trong một nhà nguyện nơi âm u hiu quạnh miền truyền giáo. Thánh lễ khiêm tốn đó ít gây ấn tượng nơi ta hơn một đám rước linh đình, nhưng đối với Thiên Chúa, nó có giá trị hàng triệu triệu lần lớn hơn. Tại sao? Lý do vì trong Thánh lễ, chính Chúa Giêsu Kitô, Đấng "Chúa - Người" tự hiến mình cho Chúa Cha trên trời.

### **2) Để cảm tạ Chúa vì muôn ơn lành Ngài ban: hy lễ tạ ơn.**

Thiên Chúa đã ban cho chúng ta ơn lành vô số, trên bình diện tự nhiên cũng như siêu nhiên. Chúng ta phải cảm tạ Ngài. Trong Thánh Lễ, chính Chúa Giêsu Kitô tự hiến toàn thân cho chúng ta, và thay chúng ta để dâng lời cảm tạ Thiên Chúa. Thánh lễ là một việc tạ ơn có giá trị vô biên.

### **3) Để đền tội lỗi chúng ta: hy lễ đền tội.**

Chúng ta đã xúc phạm đến Thiên Chúa, chúng ta phải xin lỗi Ngài, phải đền bồi tội lỗi chúng ta và các hình phạt đời này. Trong Thánh Lễ, chính Chúa Giêsu Kitô tự hiến toàn thân cho chúng ta và thay chúng ta để đền bồi Thiên Chúa. Thánh lễ là một việc đền tội có giá trị vô biên. Dĩ nhiên. Chúa Giêsu không thực sự đền bồi tội lỗi và các hình phạt chúng ta, bởi vì Người không còn chịu đau khổ nữa, nhưng, nhờ thánh lễ, Người áp dụng các sự đền bồi vô giá của hy lễ thánh giá.

Thánh lễ không những đền bồi cho chúng ta mà còn cho các tín hữu khác cũng như cho các linh hồn trong luyện ngục.

Ngày ngày, tội lỗi ngập lụt thế giới, sự bất lương và dâm dăng tấn công tất cả. Tại sao Thiên Chúa không phạt chúng ta? Bởi vì hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, con Thiên Chúa tế lễ trên bàn thờ, xoa dịu cơn thịnh nộ của Chúa Cha và ngăn cản bàn tay sẵn sàng sửa phạt của Ngài.

Không thể đem được các tia lửa từ các ống khói tàu thủy tung toé. Nhưng các tia lửa đó không gây nên hỏa hoạn. Chúng rơi xuống biển và dập tắt ngay. Không thể đếm được các tội ác hằng ngày từ trái đất xông lên và kêu đòi Thiên Chúa oán phạt. Nhưng, nhờ sức giải hòa của Thánh lễ, chúng bị đẩy lui vào lòng biển khơi của lòng từ bi Thiên Chúa và hình phạt đã không trút xuống địa cầu.

**Ở bên Ý**, có một bức họa rất cảm động, diễn tả một linh mục đang dâng Thánh lễ. Trên đầu ngài, bốn Thiên thần bay lượn, miệng ngâm loa, sẵn sàng báo tin ngày chung thẩm cho khắp bốn phương trời. Song các ngài đợi thánh lễ đó được cử hành xong, thánh lễ cuối cùng do vị linh mục cuối cùng còn sống sót trên thế giới. Bởi vì lúc bấy giờ cơn Chúa thịnh nộ không còn một sức nào xoa dịu, ngọn lửa báo thù sẽ tuôn xuống trần gian. Bức họa đó chẳng phải là một hình thức diễn tả linh động sức mạnh vô biên của thánh lễ như là hy lễ đền tội sao? Thánh Léonard de Port Maurice đã nói: "Nếu không có thánh lễ, thì thế giới chúng ta đã bị nghiền nát dưới sức nặng của tội ác từ lâu rồi!"

Thánh lễ tha tội trọng thế nào? Một cách trực tiếp, giống như sự ăn năn tội trọn và việc xưng tội ư? Không, nhưng gián tiếp bằng cách cho ta được ăn năn tội hảo và xưng tội nên.

Thánh lễ tha tội nhẹ. Thế nào? Cách gián tiếp. Bằng cách cho ta được ăn năn tội ít nữa là cách bất toàn nhưng đủ để tha tội nhẹ. "Tội nhẹ tan chảy trong lửa hồng" (Cochem). "Chỉ nhờ một kinh Lạy Cha đọc tận đáy lòng đồng thời ăn năn tội ít nữa là cách bất toàn, ta đền bồi được các tội nhẹ, hướng hồ là nhờ Thánh lễ Misa" (Thánh Âu Tinh).

Thánh lễ tha thứ các hình phạt tạm thế nào? Cách trực tiếp: Thiên chúa trực tiếp nhận thánh lễ đền bồi hình phạt tạm mắc phải vì tội, ở đời này hoặc đời sau.

Thánh lễ đền tội cho các linh hồn luyện ngục. "Khi ta cử hành thánh lễ, có nhiều linh hồn được ra khỏi lửa luyện tội" (Thánh Hiêrônimô). "Các Thiên thần từ trời xuống, bay đến ngục luyện tội rồi mở cửa ra" (Thánh Gioan Kim Ngôn)... "Trong khi ta cử hành Thánh Lễ cầu cho một linh hồn quá cố, ngọn lửa đang nung đốt linh hồn đó liền tạm mất sức nóng" (Thánh Giêgoriô).

#### **4) ĐỂ CẦU XIN CÁC ƠN CẦN THIẾT: HY LỄ KHẨN CẦU.**

Chúng ta cần nhiều ơn hồn xác, cho chúng ta và cho tha nhân. Trong Thánh lễ, chính Chúa Giêsu Kitô tự hiến toàn thân cho chúng ta và cầu nguyện thay chúng ta. Thánh lễ là một kinh nguyện có giá trị vô biên.

Bạn ước mong gì cho mình bạn, cho linh hồn, cho thân xác? cho các công việc và cho các dự tính? "Kẻ dự lễ sốt sắng, thành công trong mọi việc, ngay ngày hôm đó" (Thánh Gioan Kim Ngôn). Thánh Philippê Nêri có thói quen cử hành Thánh lễ trước khi khởi công làm một việc quan trọng; Lúc đó Ngài nắm chắc được thành công. "Thánh lễ cũng ban các ơn trần thế cho các tội nhân không chịu cải tà quy chính" (Cochem).

Bạn ước mong gì cho cha mẹ, bạn hữu, các ân nhân, cho Giáo Hội, cho các vị chăn chiên, cho xứ đạo, cho quê hương, cho các tội nhân, cho anh em lương dân, cho những người hấp hối? Bạn hãy xin điều

đó trong Thánh Lễ. "Điều bạn không xin được khi dự lễ, bạn sẽ khó được ở một lúc khác". (Thánh Gioan Kim Ngôn).

Giáo hội hằng mong muốn giáo hữu dự lễ trong tuần, và hằng ngày, nếu có thể. Tại sao Giáo Hội mong muốn như thế? Bởi vì Thánh lễ diễn lại hy lễ thánh giá, bởi vì Thánh lễ là phương thế tuyệt hảo nhất để tỏ lòng tôn sùng Chúa xứng với Chúa.

Bạn sẽ vặn lại: "Tôi không biết cầu nguyện" Bạn cứ đi dự lễ. Chúa Kitô sẽ cầu nguyện cho bạn. Lời bạn nguyện cầu sẽ là lời cầu nguyện vạn năng của Chúa Giêsu.

Bạn hỏi: "Tôi sẽ chết trong tình trạng ơn Thánh chứ? Đó là một câu hỏi vượt mọi câu hỏi khác. Nếu bạn không chết trong ơn thánh, thì dù kinh nguyện, dù việc lành, dù hãm mình, dù thánh lễ sau khi bạn qua đời, cũng chẳng giúp bạn được gì hết. Cây ngã chiều nào, sẽ ngã nằm chiều đó. Bạn chết lành ư? Phải, nên bạn có cầu nguyện.

Kẻ có cầu nguyện chắc chắn sẽ chết trong ơn thánh. Mà có cầu nguyện nào quyền năng hơn Thánh Lễ Misa? Vì chính nơi đây Chúa Giêsu Kitô, thay thế bạn, khẩn cầu cho bạn được ơn bên đố đến cùng. Chính nơi đây Người áp dụng cho bạn các công nghiệp do cái chết của Người trên Thập giá! Bạn hãy nói cho tôi biết, lời cầu nguyện đó có thể nào lại không được chấp nhận không?

Giáo Hội mong muốn các giáo hữu dự lễ trong tuần, và hằng ngày, nếu được.

Thỉnh thoảng có người bảo? "Chỉ tổ mất giờ" Không đâu, nhưng sẽ mất một kho tàng quý giá, nếu ta không dự lễ.

Bạn làm gì khi bạn tự ý bỏ lễ, dù chỉ một Thánh lễ thôi. Bạn bỏ không dâng Chúa một việc thờ phượng và một việc tạ ơn vô giá. Bạn cướp mất của Thiên đàng một niềm vui bao la. Bạn làm cho Giáo Hội mất những sự trợ giúp quyền năng, cho cha mẹ, bạn hữu thiệt thòi nhiều ơn lành vô biên, cho các linh hồn luyện ngục thiếu sự xoa dịu và hình phạt không được rút ngắn lại. Bạn đánh mất chính của bạn nhiều công nghiệp lớn lao, sự thứ tha những tội lỗi hình phạt tạm cùng đủ thứ ơn lành xác hồn. Thánh Benadô nói: "Khi dự một thánh lễ, bạn có thể lập công nghiệp nhiều hơn người dùng cả gia tài để an ủi kẻ cơ bần, đói khát, hơn người đi hành hương đến tận cùng thế giới, và đem hết lòng sùng kính viếng thăm các đền thờ ở Roma cũng như tại Thánh địa". Bạn hãy giả thiết thiên hạ bảo bạn: "Trong nhà thờ xứ, người ta vừa mới khám phá một mỏ vàng; một sáng, bạn có thể đến đây hốt tha hồ trong vòng nửa giờ". Thử hỏi có người bỏ ngoài tai lời kêu gọi đó không? Mà, chỉ có một thánh lễ cũng có giá trị hơn tất cả vàng bạc thế gian. Người công giáo ai ai cũng biết. Bà ta ngạc nhiên tự hỏi sao họ lại có thể ngôn hành tương phản như vậy được nhỉ?

### **3. Tham dự lễ thánh.**

Nhiều người dự lễ như một việc sùng kính. Thánh lễ tiên vắn phải là một việc tiến dâng. Trong Thánh lễ, Chúa Kitô, vị thủ lãnh của chúng ta, là linh mục và lễ vật, là chi thể của Người, chúng ta cũng là linh mục và lễ vật với người. Người là vị linh mục chính yếu, chúng ta, những linh mục phụ thuộc. Chúa Giêsu cùng chúng ta: Là linh mục tràn đầy, là lễ vật vẹn toàn. Xoay về phía bàn thờ, vị linh mục hữu hình biết mình nói nhân danh cả cộng đoàn giáo dân tham dự: "Lạy Ba Ngôi cực thánh, xin đoái nhận lễ vật chúng con dâng tiến Chúa...Lạy Chúa, chúng con khẩn nài Chúng thương nhận lễ vật các tôi tớ Chúa tiến dâng". Là chi thể Chúa Kitô, chúng ta tiến dâng". Là chi thể Chúa Kitô, chúng ta tích cực tham dự vào hy lễ. Thánh lễ có một linh mục cách cộng đoàn và xã hội tuyệt vời.

Đến Kinh "Anh chị em hãy cầu nguyện", vị linh mục hữu hình chẳng bảo: "Anh chị em hãy cầu nguyện để hi lễ của tôi và của anh chị em..." sao? Hi lễ của thánh lễ, chính là Chúa Giêsu, cộng thêm vị Linh mục hữu hình, cộng thêm chúng ta.

Nếu là hi lễ, chúng ta phải được hy tế. Làm sao được. Bằng cách chúng ta tự tiến dâng cho Thiên Chúa và chết cho chúng ta, cho tội lỗi, cho tính hư nết xấu, cho các đam mê chúng ta, cho tất cả những gì nơi chúng ta không làm đẹp lòng Chúa Kitô, vị thủ lãnh của chúng ta. Bạn hãy nghe tác giả sách "GUỒNG PHÚC" (hay: Gương Chúa Giêsu): "*Lời Chúa Giêsu phán, Xưa Cha giang tay trên Thánh Giá, chịu chết trần truồng. Cha đã tận hiến toàn thân cho Đức Chúa Cha vì tội con. Cha đã tiến tất cả không giữ lại tí gì, để làm người con giận Đức Chúa Cha. Cũng thế, hằng ngày khi tiến lễ, con cũng hãy tình nguyện và hết sức thành tâm dâng trót mình con, cùng với trót tài năng và ước muốn của con, cho Cha làm lễ vật trong sạch và trọn hảo*". (GP 4, 8). Tham dự Thánh lễ với tư cách chi thể sống động của Chúa Kitô, tức là sự hiến thân cho Chúa, là tự chết với mình: không những trong thánh lễ, mà cả trong suốt ngày, thời gian giữa Thánh lễ này với Thánh lễ khác.



## CHƯƠNG 22

### RƯỚC LỄ

#### 1. Hiệu quả của việc Rước lễ.

Trong bữa tiệc ly, Chúa Kitô "Sau khi đã yêu mến các kẻ thuộc về Người còn trong thế gian, thì Người đã yêu mến họ đến cùng" (Jn 13:1). Nghĩa là đến thành lập bí tích Thánh thể. Trong bí tích uy nghi này, có thể nói, Người đã trút cạn kho tàng phong phú của tình yêu Người. Theo thánh Augustin: Dù là Đấng Toàn năng, Người cũng không thể cho gì hơn thế được. Dù là Đấng Khôn ngoan thượng trí vô cùng, Người cũng không biết ban gì hơn thế nữa. Dù giàu sang phú quý vô biên, Người cũng không còn phương tiện nào cho nhiều hơn.

Quý giá biết bao những hiệu quả do việc Rước lễ nên đem lại!

**1) Rước lễ nên kết hiệp chúng ta với Chúa Kitô.** Chính Chúa phán: "Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta, kẻ ấy ở trong Ta và Ta ở trong họ" (Jn 6:56). Và lại tiếng "Hiệp lễ" Rước lễ, chẳng có nghĩa là "Kết hiệp chúng ta với lễ vật, là chính Chúa Kitô" đấy sao?

#### Kết hiệp với Chúa Kitô thế nào?

Giữa các tạo vật, có nhiều mức độ và hình thức kết hiệp:

Kết hiệp giữa hai bạn thân, bằng những mối dây bằng hữu, sự tâm đồng ý hợp.

Kết hiệp giữa cha mẹ và con cái, giữa anh em, bằng mỗi dây khí huyết.

Kết hiệp giữa vợ chồng công giáo, bằng các mối dây siêu nhiên và bất khả phân ly do Bí tích hôn nhân ràng buộc.

Sự Rước lễ, hiệp lễ, cũng kết hiệp chúng ta với Chúa Kitô như vậy chăng? Không, Rước lễ kết hiệp chúng ta với Chúa Kitô, một cách mật thiết hơn nhiều. Như thế nào? Như món ăn kết hiệp với người ăn vậy. Miếng bánh mì bạn bỏ vào miệng, chạy tuốt xuống bao tử: rồi sao nữa? tiêu hóa. Kết hiệp mật thiết với bản thể bạn và tự biến thành bản thể bạn; miếng bánh mì đó không còn phải là bánh mì nữa, nhưng là thịt bạn, máu bạn. Rước lễ cũng kết hiệp chúng ta với Chúa Giêsu như thế. Chúa Giêsu tuyên bố: "Thịt Ta là thật của ăn Máu Ta là thật của uống" (Jn 6:55).

Dĩ nhiên, khi rước lễ, không phải xác Người, máu Người biến hóa thành bản thể chúng ta, vì Chúa Kitô không thể biến đổi và thể chất thượng đẳng không thể biến hóa thành thể chất hạ đẳng được. Nhưng, sự thay đổi được thực hiện. Có thể nói, chúng ta được biến hóa thành Chúa Kitô. Xưa Thánh Âu Tinh nghe một tiếng từ trời phát xuống: "Không phải con biến đổi Cha thành con như thể biến đổi các món ăn thành thịt máu con, nhưng con sẽ được biến đổi thành Cha" (Conf VII 10). Thánh nữ Mađalêna thành Pazzi, một hôm, sau khi Rước lễ, cho biết, đã thấy linh hồn mình kết hiệp với Chúa và được biến hóa thành Chúa. Thánh nữ còn thêm: "Lúc đó, trong thân xác hay đã lìa khỏi xác; dưới đất hay đang ở trên trời; tôi không thấy gì khác ngoài Chúa". Khi rước lễ, chúng ta có thể nói như thánh Phaolô rằng: "Tôi sống nhưng không phải tôi sống, mà là Chúa Kitô sống trong tôi" (Ga 2:10).

Thánh Apollô thành Alexandria quả quyết: "Giống như hai miếng sáp ong đã tan chảy với nhau bây giờ chỉ làm thành một khối, thì kẻ rước lễ cũng được kết hiệp với Chúa Kitô mật thiết đến nỗi Chúa Kitô ở trong kẻ ấy và kẻ ấy trong Chúa Kitô". Thánh Gioan Kim Ngôn cũng tuyên bố: "Nhờ rước lễ, chúng ta được "trộn lẫn" với Chúa Kitô".

**2) Rước lễ kết hiệp chúng ta với nhau.** "Vì Bánh chỉ có một, nên chúng ta tuy đông, mà cũng chỉ là một thân mình, vì hết thảy chúng ta thông phần vào Bánh độc nhất" (1 Co 10:17). Công đồng Tridentinô gọi việc rước lễ là "một dấu hiệu hiệp nhất, một mối dây bác ái, một biểu trưng hòa bình và thuận hòa" (13:7). Rước lễ san phẳng nhân loại: "Cùng một bàn ăn được dọn cho vị Hoàng Đế mặc áo cẩm bào đỏ tía và cho kẻ cơ bần đang nài nấng một vật bổ thí" (Thánh Gioan Kim Ngôn).

**3) Rước lễ gia tăng ơn thánh sủng.** Đồng thời rước lễ còn tăng cường các nhân đức siêu nhân: ban nhân đức đối thần: tin cậy, mến nhất là đức mến, vì mến Chúa yêu người là cứu cách đặc biệt của bí tích Thánh Thể. Các nhân đức luân lý và các ơn huệ Chúa Thánh Linh. Thánh Louis Bertrand tâm sự rằng những khi người cảm thấy lạnh, thì thường rước lễ thông ban cho người sức nóng. Hồn xác người lúc đó tựa hồ một lò lửa cháy bùng. Lòng bác ái người cảm thấy sau rước lễ thật sâu sắc.

Tất cả các bí tích chúng ta lãnh nhận trong tình trạng ơn thánh đều đóng vai trò gia tăng ơn thánh, các nhân đức và những ơn huệ, nhưng đặc biệt nhất là sự rước lễ, vì rước lễ không những đem lại cho linh hồn thêm ơn thánh, mà còn kết hiệp chúng ta, trong một thời gian, với chính tác giả của ơn thánh. Rước lễ, là uống ơn thánh, không phải nơi một nguồn phát. Tương truyền con chim bồ công tỵ xé ngực mình để lấy máu nuôi con. Chúa Kitô cũng thế. Sau khi nhìn khắp quanh Người, mọi móc đào xới cả trái đất mà không tìm được gì thích hợp với con cái Người, Người đã mổ chính quả tim thần linh Người và phán: "Chúng con hãy ăn đi, này là Mình Cha, hãy uống đi, này là Máu Cha". Rước lễ, là ăn uống Chúa Kitô, là ăn uống Sự Sống.

Rước lễ tăng thêm vinh quang vĩnh cửu của ta, bởi vì, vinh quang thiên đàng hoàn toàn tương ứng với trình độ ơn thánh ta được ở trần gian.

Bạn hỏi: "Trong các việc lành, việc nào đáng công nhất?" Chính là việc rước lễ. Trên một đĩa cân, bạn hãy đặt hết các kinh nguyện, các việc hãm xác, các việc bác ái đã thực hiện trong một ngày, một tuần, một tháng, rồi đĩa bên kia, bạn hãy đặt một lần rước lễ, một lần thôi, nhưng một lần rước lễ thật sốt sắng. Cán cân sẽ nghiêng về phía rước lễ. Thánh Gioan Vianey nói rất hay: "Các việc lành khác là việc loài người, Thánh lễ, là việc Thiên Chúa". Tất cả mọi việc lành, so sánh với một lần rước lễ nên, chỉ là những hạt cát nhỏ xíu trước một quả núi không lồ.

**4) Rước lễ tha thứ các tội nhẹ và những hình phạt tạm.** Rước lễ tha thứ các tội nhẹ mà chúng ta hồi hận ăn năn, vì các liều thuốc giải thoát chúng ta ra khỏi mọi lỗi thường ngày". Theo như Công đồng Tridentinô đã quả quyết (Trid 13:12). Rước lễ tẩy xóa các hình phạt tạm cách gián tiếp khi tăng cường lòng sốt sắng cho các việc bác ái chúng ta làm. Ai đếm được số tội nhẹ chúng ta phạm hằng ngày, trong tư tưởng, trong ước muốn, trong lời nói, trong việc làm, trong việc bỏ không làm! Ai nói được sự gay gắt và thời hạn các hình phạt tạm do các tội đó ngày qua ngày chồng chất mà chúng ta phải đền bồi hoặc ở đời này hoặc đời sau! Tư tưởng đó khiến chúng ta rùng mình, nhưng rước lễ làm vững dạ! Rước lễ tẩy xóa mọi tội nhẹ và những hình phạt tạm.

**5) Rước lễ gìn giữ chúng ta khỏi tội trọng.** Mithridate, vua xứ Pont, vì sợ bỏ thuốc độc nên hằng ngày vẫn uống một thứ thuốc phản độc. Thuốc công hiệu đến nỗi, khi ông muốn hủy thân bằng độc dược, ông không tài nào thành công. Rước lễ cũng tăng cường sức lực chúng ta như thế đấy. Thánh Kinh gọi rước lễ là "Bánh bởi trời ban xuống, để ai ăn không hề bị chết" (Jn 6:50), Thánh công đồng Tridentinô gọi rước lễ là "Một liều thuốc giữ gìn chúng ta khỏi sa phạm tội trọng" (13:12).

**6) Rước lễ làm suy yếu dục vọng và các đam mê.** Rước lễ gọi là "Bánh cách Thiên Thần" không phải vì các Thiên Thần ăn bánh đó. Các vị đâu có xác như chúng ta. Nhưng vì rước lễ làm cho chúng ta hoá nên trong trắng như các Thiên Thần.

Một thiếu phụ, bệnh hoạn đã mười hai năm, vừa sờ gấu áo Chúa Giêsu, tức khắc bà được khỏi bệnh. Rước lễ, chúng ta không sờ đến áo Chúa, nhưng chúng ta ăn thịt Người, uống máu Người: làm sao chúng ta không được chữa khỏi mọi đam mê? Một thiếu phụ từ mười tám năm nay, bị còng lưng không thể ngược mắt nhìn trời được. Chúa Giêsu đã chữa bà lành bệnh. Có lẽ tính hư tật xấu đang giữ tay chân bạn trong bùn nhơ cũng đã lâu như thế. Can đảm lên! Rước lễ sẽ làm cho bạn đứng lên! Có người dân thành Gêrasa bị tà thần khuấy nhiễu, Chúa Giêsu đã giải phóng họ và tà thần đã xâm nhập vào đàn lợn. Có lẽ tà thần đang chiếm hữu bạn cũng chẳng cao thượng hơn! Can đảm lên; Rước lễ sẽ cứu thoát bạn. Vì rước Lễ được gọi là "Bánh các kẻ được tuyển lựa, rước làm trở sinh các nữ trinh".

Trong nhiều viện mồ côi, Thánh Dom Boscô đã "nhặt nhạnh" được 200.000 trẻ bị bỏ rơi, chúng đã trở thành những giáo hữu vững bền, 6.000 em đã làm Linh Mục hoặc Tu Sĩ. Đây là bí quyết của cuộc thay đổi đó? Các em năng rước lễ, đa số rước lễ hai tuần một lần, vài em rước lễ một ngày. Thôi chúng ta khỏi nhìn chi xa: giữa các bạn, tôi thấy được những thanh thiếu niên còn giữ vẹn toàn đóa hoa trinh khiết giữa các quyn rũ của trần gian. Đây là bí quyết của sự trinh trong đó? Chính là nhờ năng rước lễ.

**7) Rước lễ là nguồn an ủi thiêng liêng.** Bởi vì đó là bí tích tình yêu. Quả tim chúng ta tìm được nơi sự xoa dịu khát vọng và niềm an ủi cho những nỗi vất vả đắng cay. Khi rước lễ, Thánh nữ Têrêxa cảm thấy được an ủi đến nỗi linh hồn người suýt tan biến vì vui sướng và yêu thương. Thường thường, khi sức người kiệt quệ vì những cơn cảm sốt và những nỗi cay cực tinh thần, người đi tìm bình an nội tâm



trong việc rước lễ. Người tuyên bố rằng: thỉnh thoảng, các nỗi khổ đau phần xác người tan biến sau khi nhận phương thuốc thiên đình, chúng như bị quét sạch! Thánh Tôma nói: "Không có miệng lưỡi nào có thể diễn tả các niềm dịu dàng của bí tích đó, trong việc rước lễ, chúng ta tìm được sự dịu dàng ngay nơi nguồn phát sinh ra nó".

**8) Rước lễ chuẩn bị thân xác** chúng ta sẵn sàng đón nhận cuộc Phục sinh Vinh hiển. "Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta, sẽ được sống đời đời, và ngày tận thế sẽ được phục sinh" (Jn 6:55). "Khi kết hiệp với thân xác chúng ta trong lúc rước lễ, Chúa Giêsu Kitô đặt trong chúng ta mầm sự sống và vinh hiển; đó là tàn lửa âm ỷ dưới lớp tro và ngày kia sẽ hủy diệt tất cả những gì ô uế do tội lỗi đã mang đến trong chúng ta; nó chỉ còn chờ hiệu kèn chung thẳm để trong chớp nhoáng biến hóa các thân xác các chính nhân và làm cho chúng nên giống thân xác vinh hiển của Chúa Giêsu Kitô" (Thánh Irênê). "Đã chiến thắng sự chết, Chúa Giêsu cũng thắng sự chết nơi chúng ta; thân xác bất tử của Người sẽ biến chúng ta thành bất tử, tựa hồ mầm sống ở trong hạt giống làm cho hạt giống mọc lên, tựa hồ sức nóng, ở trong nước, làm cho nước sôi lên; tựa hồ tia lửa rơi vào đồng rơm, làm cho nó cháy bùng lên. Chúa Giêsu Kitô sẽ tự phục sinh trong con người các kẻ rước lấy Người xuyên qua mọi thế hệ" (Baunard).

## 2. Phải rước lễ thế nào?

**Muốn rước lễ xứng đáng, cần phải có những điều kiện gì?** -Giữ chay Thánh Thể, -Sống trong tình trạng ơn thánh (sạch tội trọng), -Có ý hướng ngay lành. Muốn rước lễ sốt sắng, còn phải có gì hơn nữa? phải chuẩn bị kỹ lưỡng và làm việc tạ ơn tử tế, tùy theo khả năng, điều kiện và nghĩa vụ mỗi người.

**1) Trước khi rước lễ, hãy chuẩn bị kỹ càng.** Thánh Luy Gonzaga phân chia làm hai phần điều nhau khoảng cách giữa hai lần rước lễ. Ngài dùng phần trước để cảm ơn Chúa về lần rước lễ qua; còn phần sau để sửa soạn buổi rước lễ sắp đến. Thật là việc hữu ích nếu mỗi lần rước lễ chúng ta dâng lên Chúa Giêsu một vài việc hồn xác; nhưng, hơn hết, mọi việc chúng ta tự do lựa chọn, chúng ta phải chăm chỉ chu toàn các nhiệm vụ của mình. Trong lúc dọn mình gần, bạn hãy suy ngẫm về vẻ đẹp của Đấng bạn sắp tiếp rước; bạn hãy giục lòng tin, đức khiêm nhường và lòng thông hối, cậy trông, lòng kính mến và ước ao.

**2) Sau khi rước lễ, bạn hãy cảm ơn tử tế hẳn hoi.** Thánh Philippê Nêri thấy một người nó vừa rước lễ xong đã vội ra khỏi nhà thờ. Tức khắc, ngài sai một chú giúp lễ, tay cầm nến sáng, đi theo hầu người đó. Ông ta quay lại rất đỗi ngạc nhiên. Cậu bé thưa: "Ông đang mang Minh Thánh Chúa. Mà Minh Thánh Chúa không bao giờ ra khỏi nhà thờ mà không có đèn châu cả". Ông đã hiểu liền quay gót trở lại nhà thờ.

**Thánh nữ Têrêxa nói:** "Những giây phút sau khi rước lễ là những lúc quý báu nhất đời" Vừa rước lễ, bạn hãy thân thưa với Chúa Giêsu rằng: được chiêm hữu Người bạn hạnh phúc biết bao, bạn hãy hưởng sự hiện diện của Người, bạn hãy để tim bạn tràn đầy hân hoan bao lâu bạn còn thấy chút an ủi. Rồi bạn hãy giục lòng thờ phượng, cảm tạ, cầu xin, bạn trình tỏ những nhu cầu của bạn cũng như của những người thân thích, dâng hiến và dốc quyết. Bạn chớ quên đọc kinh: "Lạy Chúa Giêsu nhân từ và thương xót vô cùng..."

Đối riêng mỗi người, phương pháp tốt nhất là phương pháp mình thính nhất và làm cho mình sẵn sàng sống hy sinh nhất. Tuy nhiên, vì độc diệu phát sinh khô khan, nên thỉnh thoảng thay đổi phương pháp cũng là việc hữu ích.

Chúng ta nên nhớ rằng rước lễ nên, khi nào chúng ta có giữ chay Thánh thể, đang sống trong ơn thánh và có ý hướng ngay lành; chúng ta rước lễ sốt sắng, bao lâu chúng ta chiến đấu để sửa chữa các thiếu sót trong công việc chuẩn bị và tạ ơn; chúng ta rước lễ thực tiễn, khi nhờ đó, chúng ta chu toàn trọn vẹn hơn những gì, đối với mình, là **thánh ý Chúa**; tức là các việc bổn phận.

**Đây câu chuyện một vị giảng thuyết đã thuật lại.** Một thiếu nữ nghèo với tuổi đôi mươi đã kết hôn với một anh công nhân. Cả hai sống nghề trông tĩa. Mười một đứa con chào đời. Phải làm lưng cực nhọc mới đủ cung cấp cho bấy nhiêu miệng ăn. Tuy nhiên, sau khi săn sóc cả gia đình, sau khi đem rau cải ra bán ở chợ thành lân cận, bà mẹ dững cảm đó vẫn tìm thấy can đảm đi rước lễ mỗi ngày, lúc chín giờ sáng. Câu chuyện xảy ra cách đây bốn mươi năm, và thiếu phụ đó chính là thân mẫu của vị đứng trên tòa giảng.

Margarita Sinelair sinh tại Edibourg vào năm 1900, trong một gia đình nghèo túng. Cha cô làm nghề quét đường. Ngay từ buổi thiếu thời, cô đã phải làm quen với định luật làm việc khổ cực, vì cô phải giúp mẹ trong việc nội trợ. Để góp vào ngân quỹ gia đình, cô xin làm nghề "đánh bóng" trong một hãng đồ gỗ. Muốn giữ gìn nhân đức tránh ảnh hưởng tồi tệ của một trường hành nghề. Margarita cảm thấy cần đến Bí Tích Thánh Thể: dù bất cứ giá nào, cô nhất định sẽ không chịu hy sinh việc rước lễ hằng ngày. Nhưng giờ làm việc ở xưởng bắt đầu sớm quá khiến cô không thể kéo dài việc tạ ơn theo như lòng mong ước. Nên cô từ giã thánh đường một lát sau khi tan lễ, trừ ngày Chúa nhật, cô làm bù bằng buổi chuyện vãn lâu giờ với Chúa.

Cô buộc lòng phải hy sinh bữa điểm tâm sáng và thường nhịn đói khi giữ chỗ trong chiếc xe sẽ đưa cô đi làm việc ở đường cuối phố. Buổi sáng trôi qua trong bầu khí chậm chạp của xưởng thợ; đôi khi, cô dùng thời giờ rảnh rang đến quỳ gối cầu nguyện trước Minh Thánh Chúa trong Ngôi Thánh đường nằm cạnh xưởng làm việc. Chiều đến, cô ra về với thân mình mệt nhừ và chỉ dùng bữa ăn đầu tiên trong ngày sau khi đã giúp các việc nội trợ như thường lệ.

Theo phong tục Anh quốc, mọi xưởng thợ hằng năm phải cấp cho công nhân mười lăm ngày nghỉ phép. Margarita và Isabella, em cô, về nghỉ tại miền thôn quê. Vừa đến nơi, cô hỏi ngay giờ Thánh lễ. Cô tỏ ý định dự lễ và rước lễ hằng ngày. Cô cũng đề nghị với em bắt chước cô. Isabella trả lời: "Đi dự lễ thì được, còn chuyện rước lễ, em không dám hứa. Em không đáng được rước lễ mỗi ngày" "Chính ma quỷ làm cho em nghĩ thế đấy, em ạ! bởi vì em rước lễ mỗi tuần ba lần, thì tại sao lại không rước lễ mỗi người được?" "Em không đủ sức tự ép mình em như thế!". Margarita mới tiết lộ cho em nghe những hậu quả tuyệt diệu do việc rước lễ đem lại: "Không phải bởi vì chúng ta là thánh, cô nói thêm, mà cần phải rước lễ, nhưng chúng ta rước lễ để được nên thánh. Mỗi khi đã khởi sự rước lễ hằng ngày, chúng ta sẽ không đủ sức để bỏ qua được nữa!".

Tới năm 1925 Margarita Sinelair qua đời. Từ đó, ai nấy đều cầu khẩn cầu cô như một vị thánh. Giáo Hội đang tiến hành công cuộc điều tra tôn phong chân phước cho cô.



## CHƯƠNG 23

### VIỆC TÔNG ĐỒ

Ban ơn thánh sủng cho những kẻ chưa có, tăng cường nơi những người đã có: đó là sức mạnh của Chúa Kitô. "Ta đến để họ được sống, và được sống dồi dào" (Jn 10:10). Nhờ ơn thánh sủng, ta được làm chi thể sống động của Chúa Kitô. Chúa Kitô với chúng ta, chỉ là một thân thể mầu nhiệm Chúa Kitô: Chúa Kitô toàn diện. Nếu Chúa Kitô muốn cho thân xác Người nảy nở, ta cũng phải muốn với Người, phải cộng tác với Người để xúc tiến công cuộc nảy nở này. Bằng cách nào?

#### 1. Bằng cầu nguyện và hãm mình

Cầu nguyện là phương thể thông thường Chúa đã thiết lập để ta được ơn thánh. Hãm mình cũng không kém phần hiệu nghiệm. Nếu Thầy Chí Thánh đã dùng Máu Người để cứu chúng ta, chúng ta có thể có tham vọng cộng tác vào công cuộc cứu chuộc mà đồng thời muốn hoà trộn với Máu Người những giọt máu hy sinh của chúng ta không? Bởi vì, không đổ máu, không có chuyện tha tội. Thành thử các tông đồ, theo diễn ngữ đầy thi vị và xúc động của Phụng vụ, đã trồng Giáo Hội trong vũng máu đào các ngài đã đổ ra, mà như thế không phải chỉ có ngày các ngài chịu tự vì đạo song là suốt đời sống các ngài.

**Giữa bốn bức tường nhà kín.** Thánh nữ Têrêxa thành Lisieux cầu nguyện, chịu đau khổ, và hãm xác thay cho các vị thừa sai. Chỉ mình Chúa biết được ơn ích mà thánh nữ đã thực hiện. Song chúng ta có thể đoán được tầm rộng lớn khi nhớ rằng Giáo Hội đã tuyên dương Người làm đấng bảo hộ tất cả các xứ truyền giáo.

Thánh nữ Mađalêna thành Pazzi, mỗi ngày tiến dâng lên Chúa năm mươi lần giòng máu cứu cuộc để hầu các linh hồn được cứu rỗi. Tương truyền thánh nữ Têrêxa nguyện bằng lời cầu nguyện đã làm cho số người trở lại cũng đông đúc như thánh Phanxicô Xaviê bằng các bài giảng thuyết tại Ấn độ.

Năm 1683, Chúa Giêsu đã hiện ra với thánh nữ Margarita Maria và xin bà cầu nguyện cho những tội nhân ăn năn trở lại. Chúa phán: "Một linh hồn công chính có thể xin ơn tha thứ cho một nghìn phạm nhân".

Một trong những lần hiện ra tại Lộ Đức, gương mặt Đức Mẹ nhuốm đầy vẻ u buồn. Bernadetta hỏi Người phải làm gì để an ủi Người. Đức Mẹ trả lời: "Phải cầu nguyện cho các tội nhân".

Ngày 13 tháng 5 năm 1917, ba trẻ mục đồng ở Fatima, bên nước Bồ Đào Nha, đang lúc chăm sóc đàn súc vật, trên ngọn đồi Cova da Iria, đã nhìn thấy một trinh nữ thật đẹp, xuất hiện trên ngọn cây sồi xanh tươi, giữa một luồng hào quang chói lọi. Bà nhấn nhủ các em lần hạt Mân Côi, và sau mỗi chục, nhớ đọc thêm câu: "Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho con, xin cứu chúng con khỏi sa hỏa ngục. Xin đưa các linh hồn lên Thiên Đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn"

Ai đo lường được ảnh hưởng do các linh hồn thánh thiện nhưng sống một đời mai danh ản tích! Bằng lời cầu nguyện và việc hy sinh, họ đóng vai trò mờ tối trong Giáo Hội, nhưng lại chính yếu như rễ cây đối với thân. Cọng rễ tí teo, xám xịt, mờ mờ, nằm dưới đất sâu, bị thiên hạ dẫm chân, khuất mắt mọi người, có ai nghĩ đến nó, có ai lo cho nó? Thiên hạ trầm trồ khen ngợi thân cây cứng cáp; thiên hạ nghĩ ngợi dưới bóng mát do cành lá xum xuê; thiên hạ thưởng thức các quả ngọt lịm. Nhưng cọng rễ tí teo không tiếp xúc với các chất bổ dưỡng dưới lòng đất, thì thân cây chỉ là một khúc gỗ mục, chỉ đáng ném vào lò lửa. Không lá, không hoa, không quả!

Cha Faber đề nghị một phương pháp thực tiễn rất hữu hiệu để chặn đứng các tội trọng. Ngài bảo: "Việc đó chẳng khó gì, nếu mỗi tối chúng ta nguyện xin Đức Mẹ tiến dâng lên Thiên Chúa Máu thánh Con của Người để ngăn cản mọi tội trọng trong đêm tối sắp tới thôi, nếu mỗi sáng, chúng ta lập lại lời dâng hiến đó để ngăn cản chỉ một tội trọng trong ngày đang sống thôi: chắc chắn một lời nguyện như thế không thể nào không đạt đến kết quả mong muốn. Trọn một năm, chúng ta sẽ ngăn cản được hơn 700 tội trọng; sau 20 năm hơn 14 ngàn tội trọng".

Đôi với ơn thánh sủng, quả là một việc tông đồ phong phú biết bao!

**Nơi nào lời nguyện tỏ ra vô hiệu quả, bạn hãy thêm sự hy sinh vào.** Tờ báo "L'Echo de Lourdes" (Tiếng vang Lộ Đức) (1918) có thường thuật câu chuyện sau đây:

Một tên vô đạo đã đồng ý dẫn một thiếu nữ tứ chi bất toại đến Lộ Đức. Hắn nói: "Nếu tôi thấy cô ta được lành bệnh, nếu tôi thấy cô ấy chỗi dậy, tôi sẽ theo đạo Công Giáo. Nhưng chắc sẽ không xảy ra ngay đâu. Tôi không tin." Cô bé được đưa xuống bể tắm. Cha Bailly kêu lớn: "Hỡi anh chị em, có ai trong anh chị em sẵn sàng hy sinh để cứu một linh hồn đang khước từ cải thiện không? Giữa đám bệnh nhân kia, có người nào đồng ý chịu cảnh bệnh hoạn vì Chúa đến hơi thở cuối cùng để người vô đạo kia được cải tà qui chính không? Trong bầu không khí thình lặng, bỗng một bệnh nhân trông thật đáng thương đang lết thân với đôi nặng la to: "Con". Đồng thời, một bà mẹ đứng gần cửa sắt, mắt ngấn lệ, nắm lấy đứa con cầm điếu của bà và bỗng cao lên cho vị linh mục. Từ ba năm qua, bà hằng tiếp tục đưa con bà đến Lộ Đức để khẩn van Đức Mẹ xót thương. "Xin cha hãy nhận lấy đứa con của cha, bà thưa, xin cha hãy dâng nó cho Đức Mẹ để người bất hạnh kia được trở lại". Ngay lúc đó, cô bé bất toại bước ra khỏi bể tắm, hoàn toàn lành bệnh. Thấy thế, con người vô đạo vội quỳ gối kêu lên: "Lạy Chúa, xin tha tội cho con! Con xin tin!".

Trong các dịp giảng cấm phòng, cha Petit thích kể chuyện sau đây. Vào hồi năm 1800 tại Liège, cha De Clorivière bắt liên lạc với một vị Đại Úy về hưu đang sống ngoài đạo giáo. Viên sĩ quan lâm bệnh và không có dấu gì cho biết ông qua khỏi được. Vị linh mục thử đề nghị ông xưng tội. Ông từ chối dứt khoát. Lần sau cha lại tìm đến, nhưng người ta cấm không cho vào phòng bệnh nhân. Trong trí cha bỗng nảy ra một ý tưởng: "Sau mỗi bữa cơm trưa, mình khoái uống một tách cà phê lăm, cha tự nhủ như thế, từ nay mình sẽ hy sinh để cứu ông Đại Úy". Ngay phút đó, chuông điện thoại reo lên. Người ta mời cha đến đường đó, số nhà đó: Ô kìa! Chính nhà ông ta rồi! Vị linh mục liền chạy đến gặp viên Đại Úy. "Thưa cha, vị sĩ quan nói, cách đây mấy phút một tư tưởng cứ ám ảnh con mãi: là con phải xưng tội. Xin cha vui lòng nghe con". Sự hăm xác đã tạo ra một hiệu quả tức thời. Việc hy sinh đó vô nghĩa, nhưng lại mãnh liệt biết bao, nếu nó được dâng tiến, hiệp với lễ hy sinh Chúa Kitô, Quan tướng chúng ta.

Ngay trong các góc nhỏ nhất trong đời sống bạn, bạn cũng có thể tỏ lòng nhiệt thành hăng hái. Bằng lời cầu nguyện khiêm nhường và thình lặng. Bằng cách can đảm nhận mọi thánh giá lớn bé do cảnh huống đem lại. Bằng cách trung kiên chu toàn bổn phận. Lời cầu nguyện, việc hy sinh của bạn lúc bấy giờ như luồng ánh sáng mặt trời soi thẳng xuống lòng đất, nhờ đó ơn thánh tìm được một lối thoát. Lúc bấy giờ bạn đóng vai người phân phát, người chuyển trao ơn thánh. Chính bạn là người móc nối dòng điện, bất cứ nơi nào bạn có tiếp xúc với linh hồn. Nhưng, bạn ở xa, bạn cũng sẽ gây ảnh hưởng dồi dào, vì bạn chỉ cần lọt vào một mình cặp mắt sáng ngời của Thiên Chúa. dù bạn có cô quạnh, dù bạn có nhỏ bé đến đâu, thì trong nhiệm cục ơn thánh, vẫn không có một tiếng thờ dài nào, không có một tiếng nấc nào phải mất đi vô ích. Hạt giống tay bạn gieo vãi cho dù không ai nhìn thấy tay bạn, có thể xuyên qua các khối cẩm thạch rắn chắc nặng nề nhất.

## **2. Bằng lời nói và gương sáng**

Muốn giảng ơn thánh, không cần phải làm linh mục hoặc vị thừa sai truyền giáo. Bạn làm tông đồ của lời nói bằng các buổi nói chuyện trong trắng và xây dựng. Bằng lời nói hay ho đúng chỗ. Bằng việc dạy giáo lý cho trẻ em. Bằng cách an ủi và khích lệ những người nghèo khổ, ưu phiền, bệnh tật, hấp hối. Không bao giờ lỗi bác ái trong khi trò chuyện, tự nó, chính là một việc tông đồ bằng lời nói rất phong phú rồi đấy.

Còn có một việc tông đồ hữu hiệu hơn lời nói. Đó là gương lành. Gương lành lôi cuốn. Lời nói như gió lung lay; việc làm như tay lôi kéo". Chúng ta có khuynh hướng diễn lại các điều ta thấy kẻ khác làm. Ta quan sát điều đó rõ rệt, nhất là nơi các em bé; nhưng, dưới khía cạnh này, ta còn là em bé suốt đời. Không những bạn hãy làm như các cây cỏ thụ, như trụ chỉ điểm được dựng nơi các ngã ba đường, chúng chỉ đường vĩnh viễn yên lặng. Bạn hãy bước tới và lôi cuốn các kẻ khác. "Nói mà không làm cũng giống cái chuông rung thiên hạ đến dự kinh lễ nhưng mình lại chẳng đến dự bao giờ" (Thánh Phanxicô Salêsiô).

**Bạn hãy làm gương lành trong gia đình và trong những khi tiếp xúc ngoài xã hội.** Nếu trong gia đình, giữa vợ chồng có một sự tranh đua lành thánh để tuân giữ giới răn và chu toàn nghĩa vụ, thì con cái sẽ bị lôi cuốn bất chước. Ai nói được ảnh hưởng những gia đình đó gây nên trong làng, trong vùng, trong xứ! Cả những người nguội lạnh, các kẻ vô lương, các người ngoại giáo cũng sẽ trở lại. Thánh Gioan Kim Ngôn quả quyết rằng chỉ một người công giáo đạo đức và nhiệt thành cũng đủ để làm cả một gia đình trở lại đạo chính.

**Một hôm, Thánh Phanxicô Assisiô** gọi một tu sĩ trẻ tuổi đến vào bảo: "Này thầy, ta đi giảng đạo nhé!" Hai cha con ra đi, sau khi rảo chân quanh đường phố, hết vòng, hai cha con lại quay gót trở về tu viện. Thầy tập sinh hỏi: "Thưa cha, thế bao giờ chúng ta mới đi giảng?" "Xong rồi, thầy ạ!" "Lạ nhỉ? Chúng ta rảo qua khắp phố mà có nói lời nào đâu!" "Này, chúng ta đã giảng bằng sự nghiêm trang tề chỉnh của chúng ta đó!". Không bao giờ hơn lúc này, những ngọn sóng hùng biện đã chày dạt từ diễn đàn các quốc hội và các tòa giảng công giáo. Nhưng, than ôi! các bài diễn văn vang dội đó thường chỉ gây một chút xúc động nhất thời. Chúng giống như một thứ âm nhạc chiến tranh, réo rắt dưới các khung cửa sổ nhà chúng ta, nhịp điệu hùng hồn phấn khởi? Điệu nhạc đó kích thích chúng ta, nhưng không đủ sức làm cho chúng ta xuống đường. Không thiếu diễn giả, nhưng thiếu gương sáng.

### 3. Bằng nhẫn nhục và hiền lành

Ở Nhật bản, có một lần suốt năm, người ta không nghe thấy tiếng chim cu gáy khi nào. Dân chúng khiếp sợ đến tột độ. Biến cố đã gây hứng cho thi sĩ Shôka viết một loạt ba câu thơ thời danh được truyền tụng mãi mãi. Thi sĩ cho ba nhân vật bàn tán với nhau. Ba ông đó là ba vị Bộ trưởng nước ông. Bộ trưởng thứ nhất: "Nếu nó không gáy, ta hãy giết nó ngay đi!" Bộ trưởng thứ hai: "Nếu nó không gáy, tay hãy bắt nó gáy!" Bộ trưởng thứ ba: "Nếu nó không gáy, tay hãy đợi nó gáy!".

Lòng nhiệt thành phải được đức nhẫn nhục và hiền lành hướng dẫn. Thánh Phanxicô Salêsiô bảo: "Nhiều người hành động giống như kẻ muốn sửa chữa mái nhà, lại đi làm vỡ nhiều ngói hơn là lợp lên!" Nơi khác, ngài nói: "Ngọt mật chết ruồi. Với một tí mật ta có thể bắt được nhiều ruồi hơn là một trăm thùng dấm!".

Thánh nhân có một người giúp việc, một tay bọm rượu và gạt ra ngoài tai mọi lời quở mắng. Một tối kia, tên đầy tớ lén lút đi ra quán rượu bên cạnh. Nửa đêm, lò mò về nhà, người say mèm, nhưng công lại đóng kỹ. Hấn gõ, gõ, gõ mãi. Song không thấy ai ra mở. Hấn nằm ngủ luôn trước cổng. Nghe tiếng động, Đức Giám Mục thức dậy bước ra vợ ngay được hấn nằm co dưới đất... Chẳng kêu réo ai, ngài ẵm tên say rượu vào giường của ngài, rồi sau khi cầu nguyện cho linh hồn hấn, ngài đi ngủ trong một căn phòng

khác. Có lẽ tên say rượu thấy giường ngủ ngon hay say mà hấn đánh một giấc đến trưa. Khi thức giấc, thấy mình nằm trong phòng ông chủ, kinh khiếp rụng rời, hấn liền chạy đến quỳ dưới chân thánh Phanxicô để xin ngài thứ tha, và hứa sẽ trở nên người mới. Hấn đã giữ lời. Đức hiền từ thẳng lướt mọi chướng ngại.

**Muốn lên Giêrusalem**, nhưng phải vượt qua miền Samaria, nên Chúa Giêsu phái người đi trước dọn đường. Hình như các ông bị bạc đãi lắm. Thấy thế, Giacôbê và Gioan liền thưa "Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng con khiến lửa trời xuống thiêu rụi bọn chúng không?" Chúa Giêsu chỉ đáp lại: "Các con không biết các con thuộc tinh thần nào. Con Người đến không phải để hủy diệt linh hồn người ta, mà là để cứu chữa" (Lc 9:54). Một bài học thâm thúy biết bao cho các tính nghiêm khắc, cái tính nóng nảy của chúng ta!

**Thà có một đức ái mù quáng, còn hơn có một tính thận trọng sáng suốt.** Phúc âm chỉ thuật lại câu chuyện Chúa Giêsu chữa lành bệnh cho mười người phong hủi, nhưng hết chín người bạc nghĩa đã quay lưng với Người thì sao!

**Cha Volpette** (1856-1922), vị sáng lập các công viên cho thợ thuyền ở Saint Étienne (Pháp), thỉnh thoảng lại bị lừa gạt. Tỉ dụ gia đình nợ đã được rửa tội nhiều lần, nay lại được ngài rửa thêm một lần nữa. Tên du thủ du thực kia lấy súng lục để tổng tiền ngài. Nhưng, xá gì chút tiền giả trá sánh với kho tàng pho phú đáng giá bằng hằng trăm ngày vụ rửa tội, trong đó có nhiều người đã trưởng thành, bằng những tờ giao kèo giá hủy diệt, bằng những vụ rắc rối hôn nhân được ổn định và ngàn người xưng tội rước lễ nữa!

Người ta chẳng thấy ngài đứng tại đầu giường một nữ hối nhân vừa xấu hổ vừa đau đớn, để an ủi, để nâng đỡ, để giải tội và để hứa sẽ cho người dưỡng nuôi con cái chị ư? Rồi khi cậu bé cũng qua đời theo một chứng bệnh với mẹ cậu, thiên hạ chẳng thấy ngài bất chấp dư luận đem hoa đến đặt trên mộ đứa con tội lỗi nhưng vẫn còn ngây thơ trong trắng như thiên thần và trên mồ người thiếu phụ đã được Chúa thứ tha tội ư?

Cũng như các tỉ ố luân lý, các vết như xã hội không làm cha nhụt chí. Một hôm hai tên tù vượt ngục đến gõ cửa nhà cha, họ mới phạm thêm nhiều tội ác, vì con đói cào bụng. Ai khác chắc đã nộp họ cho giới hữu quyền. Nhưng vị Linh mục niềm nở đón tiếp họ: "Tôi sẽ đi ăn mày từ nhà này qua nhà khác, nếu cần Cha kêu lên để nuôi sống họ và để biến họ nên người lương thiện." Vì người ta ngạc nhiên, nên ngài lên án xã hội đã ruồng bỏ họ: "Chính cái đó đã khiến họ trở nên người xấu, đã khiến họ thành người hung ác, sát nhân!"

Một anh công nhân vừa mới dùng dao giết chết cô bạn mình. Viên Chánh án hỏi anh:

- Vì lý do gì?...
- Tôi muốn cô ta trả chiếc đồng hồ lại cho tôi.
- Ăn cắp chiếc đồng hồ còn không đáng bị ám sát cơ mà. Anh cho đệ đơn lên Chi Cảnh Sát...

Tên sát nhân do dự, xúc động và cuối cùng vừa khóc nức nở vừa nói: "Đó là chiếc đồng hồ ngày tôi rước lễ vỡ lòng. Cha Volpette, người dạy giáo lý, đã cho tôi. Tôi không lia chiếc đồng hồ đó". Một phút im lặng, nặng nề bao trùm cử tọa và hàng ghế các phụ thẩm. Rồi "đứa con yêu dấu" của cha Volpette được tha bổng. Ta hãy nghe cha Volpette kết luận: "Vài ngày sau, tôi thấy anh chàng đau khổ đó bước vào phòng tôi, mặt cúi gằm xuống. Vâng, chắc bạn nghĩ đúng rằng trước hết tôi cảm thấy có nhiệm vụ cho



anh một bài học luân lý về các sự lỗi cuốn tai hại của bè bạn trác nết...Khi tôi nói xong, anh chàng đôi má đỏ bừng, chìa tay trao cho tôi 40 xu.

- Chi thế cậu?

- Xin cha dâng một thánh lễ cầu nguyện...cho nàng.

- Biết nói sao bây giờ? Tôi ôm anh ta, và chúng tôi cùng khóc với nhau!"

#### 4. Bằng việc làm.

Phần này nhắm cả việc công giáo tiến hành đã được Đức Piô 11 công bố: Công tác thánh đường, các xứ truyền giáo, các ơn thiên triệu, báo chí, công tác xã hội, các cửa làm phúc do chính của tay hay ta gom góp ngõ hầu nâng đỡ các tổ chức nhằm mục đích mở rộng biên giới nước ơn thánh sủng.

Bạn hãy xung phong gia nhập công giáo tiến hành trong xứ, nhất là việc tông đồ giữa giới thợ thuyền. Không những Chúa Kitô, thủ lãnh của chúng ta, đã xuống thế làm người như chúng ta. Người đã làm một chú thợ bé, một người tầm thường giữa đám người tầm thường, "Người là con bác thợ mộc" như đã có một số người thường gọi như vậy.

Đức Giáo Hoàng Piô 11 còn tuyên bố: "Guong xấu vĩ đại nhất trong thế kỷ 19, là thật sự Giáo hội đã bỏ rơi mất giới thợ thuyền!"

Tại sao khỏi thợ thuyền quay lưng bỏ Chúa? Thôi chẵng cần mất thì giờ tìm hiểu các nguyên nhân. Ta hãy lo ngay việc tông đồ giữa anh em thợ thuyền. Đức Piô 11 còn nói: "Nhiệm vụ chúng ta là hoạt động để nâng cao giai cấp vô sản".

**Đây, câu chuyện** một ơn thật lạ lùng mà cũng rất ư tân thời: "Câu chuyện vị tông đồ Phong trào Thanh Lao Công tại Bruxelles. Ngài viết: "Tôi sinh ra trong gia đình thuộc giới thợ thuyền và cứ sự thường mà nói, vào tuổi 12, 13 hoặc 14 đáng lẽ tôi phải xách cà mèn com nguội để đi làm việc...Nếu tôi đã trở nên Linh Mục của Chúa Giêsu Kitô, chính là phải nhờ cha tôi mà được. Người là một công nhân nghèo khổ, không biết đọc, cũng chẳng biết viết. Lên 11 tuổi, Người đã phải đi làm, đã phải vất vả lao lực để cùng với mẹ tôi dạy dỗ các con cái người rất hãnh diện. Tôi vẫn con nhớ, một chiều kia, khi tôi được 13, 14 tuổi, trong lúc các anh chị tôi đã yên giấc trên giường, tôi hết như cậu bé tí hon trong câu chuyện thần thoại, tôi bước xuống bếp thừa truyện với cha tôi, lúc đó đang hút ống điếu, và mẹ tôi đang vá mấy chiếc bí tất: "Thưa cha, con có thể tiếp tục đi học được không? Này con, vừa tuổi con, cha phải đi làm, bây giờ cha đã già, sức lại sút kém..." Để đánh miếng đòn quyết liệt, tôi mạnh bạo thưa: "Con tin rằng Chúa gọi con, con muốn được làm linh mục" Cha tôi, dù là người rất điềm đạm, lúc đó cũng tái mét cả mặt mày và những giọt nước mắt nóng hổi nặng nề từ từ lăn trên gò má nhọc sau một ngày làm việc, và đôi tay mẹ tôi, đôi bàn tay đã mòn hết móng vì bao công việc chồng chất, bắt đầu run lên. Cha tôi bảo "Này bà, chúng ta đã làm việc nhiều. Muốn được vinh dự có một đứa con làm Linh mục, chúng ta hãy làm nhiều hơn nữa!" và các ngài đã làm việc nhiều gấp bội. Nhưng tôi lại gặp một bất thần trong đời tôi, là đến năm triết lý cuối cùng, không đầy 8 ngày trước lễ phát phần thưởng tôi nhận được một điện tín báo tin bệnh tình Cha tôi rất trầm trọng: "Về gấp" Và tôi đã "chạy" về. Tôi thấy cha tôi đang hơi hóp trên giường. Người nhìn tôi mỉm cười rồi nghiêng về phía tôi, người ban cho tôi phép lành cuối cùng trong đời người, người cha đau khổ sức lực tiêu mòn vì công việc, người cha đã bị con mình "giết chết". Sau khi đưa tay vuốt mắt người, tôi thề trên thi thể người, tôi thề sẽ "tự giết" tôi để giới thợ thuyền được cứu rỗi".

Bạn hãy phóng tầm mắt xa hơn biên cương xứ sở bạn, bạn hãy nói rộng lòng nhiệt thành qua bên kia bờ đại dương.

**Cha Bouvet viết:** "Không gì cảm động bằng" khi các vị thừa sai lên đường. Chúng ta có thể dự nghi lễ đó, tại Paris, trong nguyện đường ở phố Du Bac. Trên vách tường nhà nguyện, chúng ta nhìn thấy Ba vua, những người ngoại giáo đầu tiên đã đến thờ phượng Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta còn nhìn thấy nhiều cảnh tượng tử đạo hãi hùng. Rồi trong nhà, có cả gian phòng chứa đầy các dụng cụ hành hình đem về từ các xứ man rợ. Trước khi quyết định ra đi, các vị Thừa sai đã thường nhìn ngắm chúng. Các ngài đã tự nhủ: "Nếu tôi bước chân đến đó, có lẽ tôi cũng sẽ chịu các khổ hình kinh tởm đó!" Nhưng, các ngài vui lòng chịu chết, nếu cần, vì danh Chúa Giêsu Kitô, và kia các nhất quyết lên đường. Giờ đây các ngài đang ở trên bậc cấp cao. Vị này sắp đến với đám dân đen Phi Châu, đám dân sống trong những túp lều lụp xụp giữa rừng âm u và gần những giòng sông chảy xiết như thác lũ. Vị kia sẽ sang các Hải Đảo Đại Dương Châu, đất sống của dân man rợ, mình đầy lông lá, đầu tóc bóng mượt và đeo khi giới tằm độc. Cho toàn đám người ngoại giáo đau khổ tôn thờ bụt thần đó ngài sẽ dạy thế này: Thiên Chúa là Đấng tốt lành và chính Con Người đã chịu chết đền tội thay cho họ. Cha mẹ các ngài đứng đó, khóc sụt sùi, nhưng hãnh diện thấy các con mình sẵn sàng hy sinh mạng sống vì danh Chúa Giêsu Kitô. Họ nhìn các ngài lần cuối. Rồi kia, cả cử tọa đứng lên hôn những cái hôn vĩnh biệt. Họ bước gần đến bàn thờ, quỳ gối xuống trước mặt các vị thừa sai, và mọi người đặc chiếc hôn cuối cùng trên bàn chân các ngài, những bàn chân sẽ đi đến các miền xa lạ, để truyền bá Phúc Âm. Biết bao là nước mắt! Biết bao là tình thương! Thôi, hết rồi. Cửa nguyện đường mở toang. Xe đã trực sẵn ngoài sân, các vị truyền giáo bước lên. Đoàn xe chở những người chỉ nghĩ đến Chúa Giêsu Kitô và ra đi chịu chết cho Người. Trong khi nơi các đường phố Paris, đầy ứ bọn người chỉ nghĩ đến tội lỗi và vui thỏa cá nhân. Ở trần gian này, có gì cao cả hơn, đẹp đẽ hơn chăng?

Bạn được chọn ra đi phương xa ư? Bạn hãy tham gia phong trào truyền giáo, được Đức Piô 11 tuyên lập và cổ võ. Bạn hãy hưởng ứng các Hội Giáo Hoàng nhằm giúp các Xứ Truyền Giáo: Hội truyền bác Đức Tin, Hội Chúa Hải Đồng. Hội Thánh Phêrô Tông đồ. Chính nghĩa quả có một sức hấp dẫn phi thường. Thế giới ngoại giáo gồm hơn hai tỷ người. Hơn hai tỷ người, nghĩa là 4/5 thế giới rồi. Nghĩa là, nếu ngày đêm họ diễn hành cứ 10 người mỗi giây, chúng ta phải mất 4 hoặc 5 năm mới hết nhìn thấy họ bước qua. Hằng ngày có hơn 100.000 người qua đời, mà không được biết Chúa Cứu Thế và giá ơn Thánh Sủng. Đức Thánh Cha Piô 12 viết: "*Bao lâu thánh ý Thiên Chúa còn giữ Ta ở đời này, bấy lâu công việc truyền giáo còn làm Ta bận khoăn lo lắng không ngừng. Thường khi nghĩ đến số người ngoại giáo đã lên tới 1 tỷ, trí khôn Ta không thể nào nghĩ yên*" (Rer. Eccl).

Mùa màng bát ngát. Công việc cấp bách, bạn hãy sung phong vào đoàn thợ hoạt động cho công cuộc chính yếu này đi.





## CHƯƠNG 24

### VIÊN NGỌC QUÝ

#### 1. Vị thương gia thần linh.

Một Quốc Vương Bỉ, Vua Charles le Téméraire, đã đánh rơi một viên ngọc vô cùng quý giá trên bãi chiến trường Grandson vào năm 1476. Một quân nhân Thụy sĩ nhặt được, ngỡ là hòn bi nên không muốn giữ lại. Anh đem bán lấy một đồng vàng. Ít lâu sau, hột xoàn đó được bán lại với giá 20.000 kim bảng.

Ơn thánh sùng giống như hạt ngọc quý. Phúc Âm kể: "Một thương gia rao tìm ngọc quý. Gặp được một viên ngọc trai rất quý giá, ông liền đi bán sạch mọi của cải để mua cho được hạt ngọc" (Mt 13:45-46).

Chính Chúa Kitô chẳng phải là một thương gia hảo hạng ư? Bạn chớ bất bình về lời so sánh này. Bởi vì chính Người đã mua hạt ngọc ơn thánh sùng bằng giá tất cả mọi điều người có. Người bán ngai vàng, bán thiên cung để đến ngự giữa chúng ta. Người bán sạch mọi của cải, chôn cáo có hang, chim chóc có tổ, Con Người không có viên đá dựa đầu. Người bán tự do của Người, chịu cột trời như phùng gian ác. Người bán cha mẹ bạn hữu: các tông đồ Người tẩu thoát, một người trong họ chối bỏ Người, một người khác trao nộp Người cho quân địch để nhận lấy 30 đồng, chính Chúa Cha trên trời cũng có vẻ từ bỏ Người trên Thánh Giá. Người bán cả danh dự, cả tiếng thơm, bị đập đánh, bị khắc nhò vào mặt, bị quất roi, bị đội triều thiên bện gai, bị đóng đinh giữa hai tên trộm cướp, bị la ó phải bước xuống khỏi thập giá, phải tự cứu chữa mình. Người bán thân xác Người: người ta có thể đếm xương Người "từ đỉnh đầu tới bàn chân, chẳng nơi nào lành" (Is 1:6). Người bán linh hồn: Linh hồn Người chịu nỗi đau đớn, đến nỗi một Thiên Thần xót thương nỗi cơ cực đã đến khích lệ an ủi Người. Người bán cả thần tính để mặc lấy hình thức loài người và nô lệ. Tất một lời, Người bán mọi điều có trong tay, để cho chúng ta được ơn thánh sùng.

Nếu có một Thiên Thần chịu khó hứng giùm bạn trong một chén vàng, các giọt nước mắt Chúa Giêsu khóc trên nôi, các giọt mồ hôi đổ ra suốt quãng đời ẩn dật và công khai, các giọt lệ tuôn trào trên Kinh Thành Giêrusalem và trên mộ Lazarô bạn Người, tất cả các giọt máu tung tóe ra trong vườn cây Dầu, tại dinh Philatô, trên đường khổ nạn trên đồi Canvê...thì kho tàng bạn sẽ to lớn đến mức nào! Bạn tạ ơn thánh sùng là tất cả những thứ đó. Đó là một hạt ngọc trai đáng giá đời sống, cuộc thương khó và tử nạn của CHÚA NGƯỜI.

Giá máu ơn thánh sùng ư? Bạn hãy hỏi Chúa Giêsu Kitô. Người sẽ chỉ cho bạn hang đá Belem, thôn lành Nazarét, đồi Canvê. Là Thiên Chúa mà xuống thế làm người! Là Đấng tạo thành trời đất mà làm việc như một bác thợ mộc nghèo khổ! Tử nạn trên một khổ giá ô nhục, bị mọi người bỏ rơi. Các tư tưởng đó, các bạn đã nghe quen, có lẽ còn quen lắm là đằng khác. Do đó, chúng không còn sức đánh động bạn nữa.

Giá mua ơn thánh sùng ư? Bạn hãy hỏi nơi thẳm quỉ Satan đang trút hết con phần nộ và dộc toàn lực mưu chước để cướp lấy ơn thánh đó nơi bạn.

Giá mua ơn thánh sùng ư? Bạn hãy hỏi nơi các "thương gia" dưng cảm kia, nơi các vị truyền giáo đang rao chân khắp nẻo đường thế giới, để mở mang bờ cõi nước ơn thánh, dù phải vì đó mà đổ hết giọt máu đào.

Giá mua ơn thánh sùng ư? Khi bạn nghĩ đến hạnh phúc vô biên Thiên Đàng, các nỗi khổ cực vô tận và vĩnh viễn trong hỏa ngục, nếu bạn có chút ít đức tin, bạn có thể để mất hạt ngọc trai vô giá đó không?

Thánh Tôma bảo: "Tài sản ơn thánh trong một linh hồn thôi cũng quý giá hơn tài sản thiên thần của vũ trụ. Công chính hóa người vô đạo bằng ơn thánh sùng thật là công cuộc vĩ đại hơn việc tạo dựng trời đất".

## 2. Hạt ngọc duy nhất.

Người thương gia trong dụ ngôn đi tìm nhiều hạt ngọc khác nhau. Gặp được một viên, ông dừng ngay cuộc tìm kiếm, vì hạt ngọc này quý giá hơn mọi hạt khác và thay thế cho tất cả. Hạt ngọc ơn thánh sùng cũng thế. Nó duy nhất. Chỉ có một. Nó hàm chứa mọi tài sản mà trí óc có thể tưởng tượng và quả tim có thể ao ước.

Bạn ước muốn gì nếu không phải là được sống, được đẹp, được giàu, được vinh dự, được vui sướng? Mà ngần ấy thứ đều hàm chứa trong ơn thánh sùng.

**1) Ôn thánh là sự sống.** Sự sống tuyệt hảo, sự sống thượng đẳng, siêu nhiên, thần linh, sự sống của chính Thiên Chúa. Tương phản biệt bao với sự sống hoàn toàn nhân loại. Cuộc sống tự nhiên có thể bị yếu ớt, phải gánh lấy sự tàn ác, các đam mê quá độ, bệnh tật, tan rã, thần chết. Một sự sống như thế có thực là một sự sống chăng?

**2) Ôn thánh là vẻ đẹp viên toàn.** Không phải vẻ đẹp bề ngoài, thuộc thể xác, chóng phai tàn, mà là vẻ đẹp bên trong, thiêng liêng, vĩnh viễn, một tia phản chiếu của vẻ đẹp Thiên Chúa. Ôn thánh chính là Thiên Chúa ở trong ta và vui thích ở trong linh hồn ta.

**3) Ôn thánh là sự giàu sang của chúng ta.** Phải hiểu sự giàu sang này như thế nào? Một ơn thánh cũng vượt trên mọi kho tàng thuộc trật tự tự nhiên, thuộc thế giới khoáng vật, trên tất cả mọi thắng lợi của cây cối, thú vật, loài người, chư thần thánh. Dầu được hoàn hảo và quyền lực do bản tính đem lại, các thần linh trên trời cũng không thể quan niệm nổi tầm bao quát của sự giàu sang này: Bởi vì ơn thánh sùng là một tài sản thuộc mọi trật tự cao hơn. Hơn nữa, ơn thánh còn có cả một đoàn tùy tùng chói lọi là các nhân đức siêu nhiên có thể tăng cường thêm mãi, nên nhờ thực hiện các việc lành, có thể cung cấp những kho tàng công nghiệp vô tận. Giá trị của ơn Thánh ư? Chính là Thiên Đàng đấy. Mức độ ơn thánh bạn đạt tới ở trần gian sẽ ghi dấu rất chính xác mức độ vinh hiển bạn sẽ thụ hưởng ngày mai trên nước Trời. Ôn thánh chứa đựng Thiên Đàng như hạt dẻ chứa đựng cả cây sồi, như nụ hoa chứa đựng cả đóa hoa.

**4) Ôn thánh sùng là vinh dự và là vinh hiển của chúng ta.** Ôn thánh sùng chẳng phải là nguồn gốc mọi danh giá đấy ư? Nhờ có nó ta được sống đời sống thần linh. Nhờ có nó ta được nên thánh đích thực, không những trong tinh thần và ý chí, trong mọi nguyện vọng và hành vi, mà còn đến tận đáy bản tính ta, nhờ trở nên giống Chúa và được chính Chúa tự thông ban cho. Nhờ có nó, ta được làm con Chúa, làm anh em, bạn hữu và chi thể sống động của Chúa Kitô, con cái đích thực của Mẹ Maria, anh em với các hữu thể cao sang nhất trên Thiên Đàng, ở luyện ngục và dưới trần gian, lại còn được biến thành đền thờ Chúa Thánh Linh, đền thờ Chúa Ba Ngôi, được quyền thừa hưởng Thiên Đàng, làm hoàng thân tại Triều Đình Thiên Quốc. Có thể nói, ơn thánh sùng là một sự nở rộng trong chúng ta sự xuất sinh đời đời của Con Thiên Chúa. Nhờ có nó, Chúa Cha trên trời ban cho chúng ta tình yêu mà ngài yêu mến Con Một Ngài. Chúng ta bà con với Thiên Chúa. Ôi vinh dự, và danh giá biết bao. Chỉ khi lên Thiên Đàng mới hiểu được.

"Ôi! Ai nói được lòng trọng kính chúng ta phải có đối với linh hồn đang sống trong ơn thánh!  
Hỡi linh hồn lành thánh, nếu bạn tự biết bạn, bạn sẽ tự quý bạn đến mức nào!  
Hỡi linh hồn lành thánh, được Thiên Chúa yêu dấu!  
Hỡi linh hồn lành thánh, được Thiên Chúa ngự trị!  
Hỡi linh hồn lành thánh, được các thần thánh yêu quý và kính trọng!  
Hỡi linh hồn lành thánh, được làm Thiên đàng hoan lạc cho Đấng Tạo Hóa.  
Hỡi linh hồn lành thánh, là chốn nghỉ ngơi tuyệt vời của Thiên Chúa!  
Hỡi linh hồn lành thánh, nhà tạm của Thiên Chúa Ba Ngôi, xinh đẹp hơn mặt trời!  
Hỡi linh hồn lành thánh, hòm bia vàng, không phải chứa đựng Cự Ước mà là Tân Ước!  
Hỡi linh hồn lành thánh, ngai tòa chí cao của Thiên Chúa!  
Hỡi linh hồn lành thánh, tầng cao hơn hết mọi tầng trời!  
Hỡi linh hồn lành thánh, mệnh mệnh hơn bầu trời, chứa đựng không phải muôn ngàn tinh tú, song là chính Ba Ngôi Thiên Chúa!  
Hỡi linh hồn lành thánh, triều đình cao cả Thiên Chúa hằng sống!  
Hỡi linh hồn lành thánh, bàn thờ chí thánh của Thiên Chúa uy nghi!  
Hỡi linh hồn lành thánh, thiên đàng và dinh thự yêu quý của Thiên Chúa!  
Hỡi linh hồn lành thánh, ái nữ của Thiên Chúa Cha!  
Hỡi linh hồn lành thánh, em gái của Thiên Chúa Ngôi con!  
Hỡi linh hồn lành thánh, bạn trăm năm của Thiên Chúa Thánh Linh!  
Hỡi linh hồn lành thánh, đền thờ của Thiên Chúa Ba Ngôi chí thánh!  
Hỡi linh hồn lành thánh, bao la hơn vũ trụ!  
Hỡi linh hồn lành thánh, kho tàng các ơn huệ của Chúa Thánh Linh!  
Hỡi linh hồn lành thánh, đền đài Vua cả oai hùng!  
Hỡi linh hồn lành thánh, bạn thiết nghĩa của Ba Ngôi Thiên Chúa!...

Nếu bạn tự hiểu biết bạn, bạn sẽ tự quý trọng bạn đến mức nào.!!!

(Cha Nieremberg)

**Một hôm, Thánh nữ Catarina thành Sienna** suy ngẫm về tình yêu Chúa Giêsu đối với linh hồn chúng ta: Thánh nữ không hiểu làm sao Chúa Cứu Thế lại có thể yêu chúng ta đến mức chịu bao đau đớn vì những tạo vật khốn nạn như thế. Chúa Giêsu liền hiện ra, vừa chỉ cho thánh nữ xem vẻ đẹp xinh và vinh hiển của một linh hồn sống trong ơn thánh, vừa phán: "Con hãy nhìn xem có đáng sống, đáng chịu đau khổ và đáng chịu chết cho một tạo vật xinh đẹp như thế không?"

**5) Ôn thánh là nguồn vui chúng ta.** Khi ban phép Thánh Tẩy, vị linh mục thừa tác viên đã bảo về bạn: "Chớ gì em bé này được vui sướng phụng sự Chúa trong Giáo hội Ngài". Ôn thánh đó là lý do sâu xa tao nên nguồn vui. Nhờ đó, bạn đã có ngay tại thế chính điều cấu thành hạnh phúc chính yếu trên thiên đàng, tức là Thiên Chúa: Thiên Chúa, tự hiến thân cho bạn bằng sự hiện diện chọn lọc, một sự hiện diện tình yêu, mà vinh hiển mai ngày chỉ là sự nảy nở hoàn toàn thôi. Linh hồn bạn sống trong ơn thánh đã là một thiên đàng, bởi vì thiên đàng chính là Thiên Chúa, mà Thiên Chúa lại ở trong linh hồn bạn. Với niềm xác tín này, một niềm xác tín không những lướt quá trí khôn bạn, mà còn được đâm rễ sâu thẳm trong bạn, làm sao từ nay bạn không thể sống vui tươi được? Bạn đã suy nghĩ đầy đủ về chân lý đức tin đó chưa? Dù gặp khổ đau, dù bị bỏ rơi, bất bớ, dù già nua, chết chóc, chân lý đó vẫn có khả năng an ủi bạn. Giả thiết rằng bạn thiếu thốn hết mọi hạnh phúc trần gian, thì sự thiệt thòi chỉ vô nghĩa: vì bạn vẫn còn lại cái thiết yếu cơ mà.

"Tôi tràn ngập vui mừng giữa mọi nỗi gian truân tôi chịu" Thánh Phaolô đã viết thế khi tay chân bị gông cùm xiềng xích (2 Co 7:4). Về một trong những lần khắc ra máu cuối cùng, thánh nữ Têrêxa Hải Đồng thuật lại rằng: "Tôi cảm thấy một làn sóng đang sục sôi lên đến miệng tôi, tôi tưởng như sắp chết và tim tôi vỡ đôi vì sung sướng.

"Ôi Mẹ ơi! Hy vọng biết bao!" Thánh Phanxicô Assisiô bảo: "Sự buồn phiền thích hợp cho ma quỷ và bè lũ chúng, còn chúng ta, phải là niềm vui trong Chúa".

"Ôi nếu các con biết được niềm vui của ta", thánh Benoit Labre kêu lên như vậy, khi nghe các em bé xót thương cho bộ mặt hốc hác và áo quần tả tơi của người. Ngày nay, người ta còn trình bày cái ống tiêu và cái trống mà Thánh Têrêxa Cả ngày xưa sử dụng trong tu viện người tại San Gasé, để diễn tả niềm vui tràn ngập linh hồn người. Cha Guéranger nhấn nhủ các nữ tu của người phải là những "Ca khúc Alleluia, từ đầu đến chân". Thánh Gioan Vianney bảo: "Mùa xuân luôn luôn ở trong con tim kẻ yêu mến Chúa".

Một hôm đang đi trên đường, công tước De Stolberg gặp một cụ già đang khóc. Công tước lại gần và hỏi han lý do khiến cụ sầu muộn. Cụ già đau khổ trở đồng gạch vụn của nhà cụ, vừa bị một trận hỏa hoạn tàn phá. Cụ rên rỉ: "Tôi chỉ có một mình. Ngày xưa tôi cũng có gia đình. Nhưng mọi người đều chết cả!" "Ôi cụ già bất hạnh biết bao!" Vị công tước vừa nói vừa biếu cụ một số tiền lớn. Thành linh, tìm thấy lại nghị lực của niềm tin, cụ đứng phắt dậy và nhìn thẳng vào mặt nhà quý phái, cụ khoan thai bảo: "Bất hạnh ư? Không. Tôi không bất hạnh đâu! Mẹ tôi ngày xưa dạy tôi thế này, trên đời chỉ có một cái bất hạnh thực sự: đó là tội trọng. Nhờ ơn Chúa, tôi chưa bao giờ phạm tội trọng. Tôi chưa bao giờ bất hạnh cả!" Niềm vui phát sinh từ lương tâm lành thánh. Ngoại trừ tội lỗi, không có bất hạnh thực sự Ôi! Lời nói cao siêu biết bao! Đã bao nhiêu người chơi bời, tiệc tùng, thỏa mãn dục vọng mà vẫn không bao giờ tìm được hạnh phúc thật. Anatole France viết: "Nếu bạn có thể đọc thấy linh hồn tôi, bạn sẽ khùng khiếp. Trong vũ trụ không có tạo vật nào khốn khổ bằng tôi. Người ta ngỡ tôi sung sướng hạnh phúc. Nhưng tôi không hề được sung sướng hạnh phúc dù lấy một ngày, một giờ". Niềm vui chỉ phát sinh từ trạng thái ơn thánh mà thôi.

Ngày 22 tháng 9 năm 1922. Năm mươi hai người Công giáo đã tử vì đạo tại Nhật Bản. Trong đám anh hùng đó, có một bà mẹ với đứa con mới lên bốn tên là Inhaxiô. Một năm trước đó, Cha Spinola đã rửa tội cho em. Lúc đó chính Cha cũng đang chờ chết. Ngài muốn gửi đến đám người bị án tử hình những lời nhắn nhủ sau cùng. Thấy bà mẹ mà không thấy đứa con, cha hỏi bà xem bé Inhaxiô đâu. Tức khắc, bà mẹ bồng bé lên, trở cho vị truyền giáo thấy: "Thưa cha, cháu đây - bà nói: nó sắp chết với con và nó hạnh phúc lắm. Rồi bà nói với Inhaxiô: "Con ơi! Hãy nhìn vị linh mục biến con thành con Thiên Chúa. Con hãy xin Người ban phép lành cho con". Bé Inhaxiô mặc đồ mới tinh, đôi tay chấp lại và xin vị linh mục vui lòng ban phép lành cho. Mọi người có mặt thấy thế òa lên khóc. Nhiều chiếc đầu bị chém lăn lóc dưới chân bé, kể cả chiếc đầu của hiền mẫu. Inhaxiô vẫn không tỏ vẻ gì khiếp đảm. Bé quỳ xuống giữa vũng máu và đưa chiếc đầu bé bỏng cho tên đao phủ.

Đó, ngay tại xứ lương dân, thiên hạ kể cả những em bé quý trọng ơn thánh như vậy đó. Còn bạn, bạn có quý trọng ơn thánh không?

### **3. Bạn có phải là tay sành điệu không?**

Tại sao ơn thánh lại được so sánh với một viên ngọc trai? Để nhắc nhở ta nhớ rằng mình dễ làm lắm đấy. Nếu không tinh, ta có thể làm vè giá trị các hạt ngọc. Có những tinh thể, coi giống như hạt kim cương, cái nhắc ta nhớ đến viên ngọc lam, cái bắt chước hạt ngọc bích. Cũng thế, có nhiều thứ giả, những thứ tốt mà rã đám.

Ơn thánh sung cũng vậy. Cần phải học biết để nhận ra được.

Gương chàng binh sĩ trên bãi chiến trường Grandson còn đó. Có biết bao công giáo đã ném một viên ngọc quý giá! Họ mất ơn thánh mà không chút băn khoăn lo lắng, không chút bận tâm ân hận! Tại sao? Vì họ không biết giá trị của ơn thánh. Nếu được giáo huấn kỹ lưỡng hơn, người công giáo chắc sẽ tránh xa tội trọng, không phải vì sợ hỏa ngục, nhưng nhất là để khỏi đánh mất kho tàng quý giá nhất. Được giáo huấn kỹ lưỡng hơn. Chắc họ sẽ cố gắng tăng thêm gia tài thiêng liêng bằng cầu nguyện, bằng năng chịu các bí tích, bằng các việc lành. Chắc sẽ đưa đến một sự phục hồi đời sống công giáo, một mùa trở sinh các vị Thánh.

Đức Hồng Y Mercier đã nhắn nhủ các Linh mục trong địa phận Ngài: "Tôi tha thiết khẩn nài anh em, tự bảo với chính mình, bảo cho con chiên bản đạo biết rằng: chỉ có kho tàng ơn thánh là hệ trọng...Nhớ rao giảng điều đó một cách tha thiết, một cách đầy tình thương, cho các trẻ học giáo lý".

Tạo sao bao người đạo đức vẫn tiếp tục đứng mãi một chỗ? Họ vẫn đọc những tác phẩm tu đức, thần bí cơ mà. Có bao giờ họ đã đào sâu tín lý về ơn thánh sung chưa? Chính tín lý đó, nằm ngay căn bản mọi nền đạo đức, có khả năng nhất để soi sáng trí khôn, xúc động tâm hồn, thúc đẩy ý chí. Riêng mình nó, tín lý đó đủ sức nuôi dưỡng linh hồn cách dồi dào, và có thể thánh hóa linh hồn đó cách nhanh chóng.

Nhiều chị em nữ tu đến hỏi Thánh Têrêxa để biết cần phải đọc sách gì trước nhất. Thánh nữ trao cho họ quyển giáo lý trẻ em và bảo: "Đây là quyển sách các con của mẹ phải đọc đêm ngày". Các chị em nữ tu đó phải chăng là những người tầm thường, ít nhân đức và ít hiểu biết hơn các người đạo thời này? Chắc chắn là không, vì lòng đạo đức của họ trên những nền tảng vững chãi hơn.

Chẳng phải hằng ngày ta hằng nhìn thấy trước mắt hàng ngàn hình ảnh của một thứ Kitô giáo bị bóp méo ư? Đánh dấu các giai đoạn chính trong đời sống: Thánh tẩy, rước lễ trọng thể, hôn phối bằng các lễ nghi tại nhà thờ; mang trên mình một xâu tràng hạt, một mẫu ảnh, một tấm áo Đức Bà; kiêng thịt ngày

thứ sáu; ngày Chúa nhật dự lễ thì thường chia trí; lâu lâu xưng tội một kỳ; rước lễ vào những dịp lễ trọng trong năm; hát hết hơi kinh Tin Kính vào ngày đại hội: đối với nhiều người, tất cả đời sống Kitô giáo là đây!

Lạ gì nếu đạo Chúa Kitô xuất hiện như một số những điều phải giữ! Ta giữ vì phải giữ, vì tập quán, vì phải làm như mọi người khác. Đối với nhiều người, tôn giáo chỉ là một chuỗi những công thức đã học thuộc lòng từ xa xưa. Họ lập đi lập lại, bất kể sai đúng, không cần thiết là một sự nô lệ, một gánh nặng không sức nào vác nổi. Nhưng khi bị thử thách một chút, họ sẽ trút bỏ ngay.

Vậy Chúa Giêsu có thể lừa gạt chúng ta khi Người tuyên bố: "Ta đến để họ được sống dư đầy" (Jn 10:10) sao? Đạo Chúa Kitô là sự sống, Đạo hạnh là sự sống. Sự sống tiên vàn là sự sống. Chúng ta có nghĩ đến chân lý đó không?

Có nhiều quan niệm lầm lạc về vấn đề đạo hạnh. Nhiều người công giáo, nhất là phía nữ giới, đặt sai chỗ, sai nơi, sai việc, phụ thuộc lối bịch, dị đoan. Vì thích thú mới lạ cầu kỳ, họ lao mình vào đời sống khắc khổ và thần bí, mà lại không thuộc và khinh rẻ quyền giáo lý. Chúng ta hãy chọn những tác phẩm đơn sơ, nhưng căn bản vững chắc. Chúng ta đừng quên rằng tình bạn ơn thánh là điều phải chuyên chăm trước nhất.

Các tông đồ xưa đề cập đến ơn thánh như một chân lý đã được tất cả mọi tín hữu biết và nhìn nhận. Tuy nhiên, các ngài giảng cho lớp người ít học thức, những người lương dân mới trở lại chính giáo. Các anh em tân tông thời đó cũng không thông thái cùng chẳng đạo hạnh hơn chúng ta ngày nay, song lại hiểu biết vấn đề ơn thánh hơn chúng ta. Chúng ta tìm về tập quán thời các tông đồ đó. Chúng ta hãy học hỏi, hãy nghiên cứu thâm sâu, tín lý ơn thánh sùng.

Nguyện chúc ơn thánh sùng hằng luôn tràn đầy linh hồn bạn!